

192 HOURS



GIÀNH GIẬT SỰ SỐNG TỪ CHUYẾN BAY ĐỊNH MỆNH

TURBULENCE
A SURVIVAL STORY



NHÀ XUẤT BẢN
TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ANNETTE HERFKENS

192 Giờ Giành Giật Sự Sống Từ Chuyển Bay Định Mệnh

Annette Herfkens

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

Lời giới thiệu	
Thấu cảm nhau để cuộc đời tươi đẹp hơn	
PHẦN I	
TAI NẠN	
CHƯƠNG 1	
THẤT LẠC	
CHƯƠNG 2	
ĐƯỢC TÌM THẤY	
CHƯƠNG 3	
SAU TAI NẠN	
PHẦN II	
TRỞ LẠI	
CHƯƠNG 4	
ĐỜI SỐNG GIA ĐÌNH	
CHƯƠNG 5	
TRỞ LẠI VIỆT NAM	
CHƯƠNG 6	
NGỌN NÚI CỦA TÔI	



Lời giới thiệu

Thấu cảm nhau để cuộc đời tươi đẹp hơn

(Phỏng vấn Annette Herfkens)

“Trong bất kỳ nghịch cảnh nào, dù có nghiệt ngã đến đâu, mỗi chúng ta nên luôn biết cách sống với thực tại và đừng để những ám ảnh “giả như” giày vò tâm trí. Hãy mở lòng, thấu cảm với những ai cùng cảnh ngộ. Bằng cách đó, chúng ta chẳng những sẽ tự xoa dịu vết thương cho chính mình mà còn góp phần san sẻ nỗi đau của người khác.”

Tác giả cuốn sách này, bà Annette Herfkens, đã nói với người dịch như thế về cách vượt qua nỗi đau mất mát. Sẵn sàng trở lại Việt Nam lần nữa, dường như những gì bà Herfkens muốn chia sẻ còn nhiều hơn cả các thông điệp chuyên chở trong cuốn sách

Người dịch: *Thật trùng hợp khi cuốn sách “**Turbulence – A survival story**” của bà ra đời chỉ chưa đầy 2 tuần trước tai nạn máy bay MH370. Bà đón nhận tin tức về vụ thảm họa đó như thế nào?*

Annette Herfkens: Tâm trí tôi lập tức nghĩ đến số phận của các hành khách và thấu cảm với nỗi đau mất mát của gia đình họ. Tôi hiểu được những cú sốc kinh khủng mà gia đình tôi và gia đình chồng sắp cưới của mình đã phải gánh chịu khi mọi người mất liên lạc hoàn toàn với chúng tôi.

Người dịch: *Nếu có cơ hội gặp người thân của các nạn nhân MH370, bà sẽ nói gì với họ?*

Annette Herfkens: Tôi sẽ khuyên họ hãy đón nhận nỗi đau mất mát và ở yên với nó. Đừng để tâm trí bị giày vò bởi những câu hỏi như: “Có khả năng khác xảy ra không?”, “Nếu vậy thì sao?”, “Giá mà”. Hãy đón nhận thực tại và ở trong đó. Thực tại của ở đây và bây giờ. Hãy chấp nhận sự thật là họ đã phải mất người thân.

Thay vì tìm cách đổ lỗi, hãy cố tìm nguồn an ủi – có lẽ là qua sợi dây kết nối với người thân của các nạn nhân khác. Hãy để nỗi đau gắn kết mọi người với nhau. Mở lòng ra, đừng khép kín với nhau.

Hãy để những gì đã diễn ra hòa nhập tự nhiên vào nhịp sống hàng ngày của mình, miễn là đừng để chúng chế ngự. Cứ đón nhận cuộc đời với muôn mặt của nó.

Người dịch: *Tâm trạng bà như thế nào khi sắp trở lại Việt Nam lần nữa, với tư cách là tác giả của cuốn sách?*

Annette Herfkens: Rất hào hứng và hạnh phúc. Sau hơn 20 năm, tôi ngày càng nhận rõ mối kết nối của mình với Việt Nam, với vẻ đẹp và những con người kiên cường nơi đây. Tôi cũng hy vọng sẽ có cơ hội gặp lại người thân của các nạn nhân trong vụ tai nạn máy bay của mình. Tôi nghe nói một số gia đình đang dự tính tổ chức một lễ tưởng niệm.

Người dịch: Trong cuốn sách, bà đã chỉ ra một số điểm liên quan đến công tác cứu hộ hồi vụ tai nạn năm 1992 mà bà cho là Việt Nam có thể làm tốt hơn. Đó là những gì, thưa bà?

Annette Herfkens: Phải nói ngay là những người cứu hộ tôi đã làm rất tốt nhiệm vụ; trong khi bệnh viện điều trị tôi cũng đã làm tất cả những gì có thể. Phần khó khăn nhất cho gia đình tôi chính là có rất ít liên lạc với cấp có thẩm quyền và sự thiếu hụt thông tin về vụ tai nạn và số phận các hành khách, trong đó có tôi. Tuy nhiên, như tôi đã nói trong cuốn sách, đây là những điều hoàn toàn có thể giải thích được nếu đặt vào bối cảnh Việt Nam năm 1992 – vẫn còn đang trong giai đoạn đổi mới và vẫn còn bị Mỹ cấm vận.

Người dịch: Dư luận đón nhận cuốn sách của bà như thế nào? Và điều đó có ảnh hưởng ra sao đối với cuộc sống riêng của bà?

Annette Herfkens: Mọi người đón nhận nó rất nồng nhiệt. Tôi ngạc nhiên vì số lượng lần tính đa dạng của những người đã tìm thấy mình trong câu chuyện của chính tôi. Tôi thấy công sức mình bỏ ra thật xứng đáng. Nhờ cuốn sách, tôi có thể kết nối với độc giả khắp nơi trên thế giới về những vấn đề hệ trọng mang tính cột mốc trong cuộc đời mình. Gia đình tôi thấy cảm kích và tự hào vì tôi đã sống để kể lại câu chuyện đời mình.

Người dịch: Đã hơn 20 năm kể từ ngày xảy ra tai nạn, điều gì bà luôn ấp ủ và muốn chia sẻ với mọi người?

Annette Herfkens: Tôi thực sự tin là mỗi chúng ta đều có thể làm cho thế giới này trở nên tốt đẹp hơn, nếu ai cũng luôn cố gắng thấu cảm người khác bằng cách luôn đặt mình vào trong hoàn cảnh của họ, thật tự nhiên và không e dè.

Người dịch: Xin cảm ơn bà!

PHẦN I

TAI NẠN

1979-1993

"Điều quyến rũ nhất con người có thể trải nghiệm là sự bí ẩn."

- Albert Einstein

CHƯƠNG 1

THẤT LẠC

CHUYẾN BAY KINH HOÀNG

Việt Nam - 1992

- **D**ậy thôi, em yêu! Năm giờ sáng rồi, phải đi thôi! Nửa tiếng nữa là tài xế của anh sẽ đến đón.

Năm giờ sáng? Tài xế? Tài xế nào? Pasje đang nói gì vậy nhỉ? À, thì ra là cái gã tài xế cứ tò tò theo Pasje như thanh tra!

Tôi thức dậy, quờ quạng và loạng choạng, quan sát xung quanh, và nhìn thấy Pasje đứng ở cuối giường. Đây là lần đầu tôi đến Việt Nam để thăm Pasje – cách tôi gọi Willem, bạn trai mình từ 13 năm nay. Pasje đến Việt Nam cách đây sáu tháng để thành lập hai chi nhánh của Ngân hàng ING. Ông Hùng(*), tài xế, đón tôi tại sân bay Tân Sơn Nhất tối qua và chở chúng tôi đến khách sạn. Pasje gọi ông Hùng là “ông tháo vát”.

Pasje đưa tôi tách cà phê với nụ cười ái ngại. Anh biết tổng là tôi ghét dậy sớm như thế nào. Đó là chưa kể chuyện bị lệch múi giờ. *Năm giờ sáng? Nghĩ sao vậy chứ?* Tôi nhìn Pasje trong chiếc áo choàng tắm do mẹ anh thuê. Khi Pasje quay lại, đập vào mắt tôi là mấy chữ *Breda, Leiden, Santiago* - những thành phố anh đã đi qua - trên lưng áo. Chưa thấy có “Thành phố Hồ Chí Minh”. Chắc là sau này đến đây thăm Pasje, mẹ anh sẽ thuê tay thêm vào dòng chữ đó. Nhưng tặng Pasje cái áo này thì quả là đúng điệu. Tôi thấy một phần phong cách của Pasje ở chiếc áo ấy. Tôi yêu cái rề rà toát ra từ chiếc áo. Yêu cả cái cách Pasje chậm chạp chuẩn bị cho ngày mới, cách anh ấy pha cà phê - một tách cho tôi trên giường, một cho anh trên bàn. Pasje muốn đến sân bay đúng giờ. Anh ấy muốn chuẩn bị mọi thứ thật thông thả và kỹ lưỡng. Trong khi đó, tôi thì lại thích nhanh và cầu thả một chút cũng không sao. Nhất là nhờ vậy mà mình có thêm nửa tiếng để mua sắm hoặc ngủ thêm một chút. Nhưng tôi yêu Pasje. Và yêu cả tách cà phê anh ấy pha.

Tôi dành thời gian nhắm nháp cà phê, và do vậy phải mất tám phút để tắm và mặc quần áo. Pasje cố gắng giấu cảm giác bức bối và cả sự nôn nao thường thấy của anh mỗi khi đi đâu xa. Khi hai chúng tôi rời khỏi phòng đúng giờ, Pasje dịu dàng hôn tôi. *“Em giỏi lắm”*, Pasje nói với tôi.

Khi chúng tôi đến sảnh khách sạn, ông Hùng đã có mặt ở đó, đúng giờ và kiên nhẫn. Ông ta cười với chúng tôi, một nụ cười lấy lòng. *Tại sao tôi không ưa ông này được nhỉ?* Pasje vỗ vai ông Hùng thân mật. Thật lạ khi thấy Pasje rất thoải mái trong một môi trường hoàn toàn xa lạ với tôi. Trông Pasje cứ như đang ở nhà, và chuyện tôi có mặt ở Việt Nam hình như không liên quan gì đến sự thoải mái của anh. Nó làm tôi cảm thấy lạc lõng. Tôi đang ghen chăng?

Bên ngoài trời vẫn còn tối, giống như lúc tôi đến Thành phố Hồ Chí Minh. Mặc dù lúc này giao thông thưa thớt hơn tối qua, nhưng vẫn có nhiều người trên đường hơn cả giờ cao điểm ở Amsterdam.

Khi ông Hùng thả chúng tôi xuống sân bay, Pasje giao cho ông rất nhiều việc phải làm khi anh đi vắng. Cuối cùng thì chúng tôi cũng lên đường, từ một sân bay kiểu thập niên 60. Như mọi khi, Pasje lo phần thủ tục đăng ký, sau khi để tôi ngồi chờ ở một quầy ăn nhỏ. Tôi nhìn xung quanh, cảm thấy dễ chịu khi nghĩ đến việc tôi và Pasje sắp khởi hành. Chúng tôi đi rất nhiều và đã quen như vậy từ lâu. Người đàn ông bên cạnh tôi đang xì xụp húp một tô cỡ lớn, phong cách không khác gì với những thương lái người Hoa tôi bắt gặp ở New York mỗi khi ăn sáng ở khu phố Tàu.

Pasje trở ra với cặp vé lên máy bay trong tay. Anh nói với tôi: *“Chúng ta phải đi bộ ra sân bay thôi, không có xe trung chuyển đâu”*. Tôi đi theo Pasje xuống cầu thang, ra đường bay. Chúng tôi đi ngang qua vài chiếc chiến đấu cơ, nằm trong thế có vẻ như lúc nào cũng sẵn sàng. Tôi chưa từng thấy cảnh tượng như thế bao giờ. Khi chúng tôi dừng trước cửa máy bay, tim tôi như ngừng đập. Không thể tin được là nó lại nhỏ như vậy.

- Em không vào đâu! - Tôi kêu lên với Pasje, thẳng thốt. - Không thể nào em vào được. Anh biết mà!

Trái lại, Pasje rõ ràng là đã tiên liệu được phản ứng của tôi:

- Anh biết rồi. Nhưng anh biết là em làm được mà. Đây là cách duy nhất để đi tới đó.

- Anh nói vậy là sao, cách duy nhất à? Tại sao không đi xe?

- Rừng còn dày đặc và đường sá thì xấu lắm. Đi tới đó phải mất vài ngày. Đi bằng xe thì lúc đến được đó mình phải quay về ngay. Nghe anh đi mà!

“Thôi để em cố”, tôi trả lời. Buộc mình leo từng bước lên cửa sau máy bay, tôi bước vào. Suýt chút nữa là đầu tôi đã đụng trần máy bay. Tôi quay đầu lại ngay lập tức. *“Cho em ra khỏi đây”*, tôi nói như van nài với Pasje. Anh bước tới chặn tôi lại. Tôi thực sự hoảng sợ và dấm thùi thùi vào ngực Pasje bằng cả hai tay. *“Anh nghe em, em không đi được đâu!”*, tôi nói. Pasje siết chặt tay tôi và buộc tôi nhìn thẳng vào mắt anh: *“Em làm được, anh biết em làm được. Chỉ cần một chút thôi, 20 phút thôi. Cho anh, cho cả chúng ta”*.

Sợ chết khiếp nhưng tôi buộc mình phải quay trở lại máy bay. Không ngờ nó lại nhỏ như vậy. Tim đập thình thịch như muốn văng ra khỏi ngực, tôi rón rén theo Pasje đến ngồi ở hàng ghế thứ ba. Có 15 hàng cả thảy. Tôi ngồi cạnh lối đi. Trong máy bay chật đến nỗi nếu muốn, tôi có thể chạm vào hành khách người Trung Quốc cũng ngồi dọc lối đi bên cạnh. Tôi có thể đụng trần máy bay mà không cần duỗi thẳng tay. Đầu gối tôi thì đã chạm vào hàng ghế màu xanh phía trước. Pasje thắt dây an toàn, giống như cách ngồi trên xe hơi. Tôi không thêm làm. Ngột ngạt nhiều đó đủ rồi. Cô tiếp viên, một cô gái người Việt nhỏ nhắn xinh xắn, làm lơ hành động đó của tôi và tiếp tục thị phạm các động tác ứng cứu khẩn cấp quen thuộc. Tôi cố gắng tập trung, nhưng không tài nào thoát khỏi những suy nghĩ về âm mưu “đào tẩu” khỏi máy bay. Tôi cố gắng nghĩ đến chuyện khác để đầu mình thoát khỏi “âm mưu” đó. Nghĩ về bất cứ cái gì, kể cả bài thơ duy nhất tôi thuộc mà trước đây, cô giáo người Đức của tôi hay dùng để dạy phát học trò. Cuối cùng thì máy bay cũng chuẩn bị cất cánh. Ít ra là chúng tôi cũng đang chuyển động.



Pasje và chiếc đồng hồ Rolex 1940, Washington DC, tháng 4/1989

Tôi nhìn chăm chăm vào chiếc đồng hồ Rolex 1940 trên tay Pasje mà năm ngoái tôi đã mua tặng anh ở Washington DC. Khi đó, tôi 30 tuổi và Pasje cầu hôn tôi, kèm thời hạn suy nghĩ. Tôi thấy nhẹ nhõm phần nào khi Pasje cười và lơ đi chuyện tôi hơi vung tay quá trán cho chiếc đồng hồ. Tôi biết Pasje thích nó thế nào qua ánh nhìn của anh lúc ở cửa hàng.

Tôi cố hướng suy nghĩ về chuyến đi Mỹ năm ngoái. Chúng tôi đến New York để dự một đám cưới. Pasje bay từ Chile, nơi anh làm việc lúc đó; còn tôi đến từ Madrid. Cha mẹ tôi cũng đến đó, chưa kể bà chị đang sống ở DC. Chính chị tôi bày ra chuyện cầu hôn và hạn chót để trả lời. Vốn không có con, chị tôi rất thèm có cháu. Sau khi Pasje cầu hôn, tôi lo lắng đến rạc người: giảm gần 5 kg, cố gắng nghĩ đến câu trả lời: “Em đồng ý, ngay bây giờ!”. Nhưng quả thực là hoàn cảnh lúc đó chưa khả dĩ lắm. Chúng tôi còn phải có sự nghiệp và bảo đảm tài chính để có thể kết hôn và an cư lạc nghiệp ở cùng một nơi.

Thời gian cứ rờn rợn trôi qua. Hai mươi phút rồi, chưa có dấu hiệu gì cho thấy máy bay sắp hạ cánh.

- Sao chưa hạ cánh? - Tôi hỏi cô tiếp viên.

- Bởi vì thời gian bay là 55 phút, thưa cô. - Cô tiếp viên trả Pasje và chiếc đồng hồ lời với nụ cười thường trực. Tôi quay sang Pasje, và anh đang cố tình lảng tránh ánh nhìn của tôi.

- Anh biết đó là cách duy nhất để em chịu lên máy bay. - Pasje nói, giọng thành khẩn và hối lỗi. Tôi muốn đứng bật dậy nhưng nhận ra làm vậy chỉ tổ bị đụng đầu. Không còn chỗ nào để mà đi, ngoài cái toilet thậm chí còn bé hơn chỗ ngồi này. Tôi nhìn đồng hồ. Tim lại đập thình thịch tới tận mang tai. Pasje xoa cánh tay tôi, nhưng tôi gạt phắt ra.

- Sao anh làm vậy với em? - Tôi nói qua kẽ răng. - Anh gạt em!

Nói xong tôi chỉ còn biết tập trung vào chiếc đồng hồ. Và tiếng động cơ gầm gừ.

49 phút rồi. Còn 6 phút nữa. Tôi nhìn đồng hồ liên tục. Bỗng thình lình có sự chấn động mạnh và chúng tôi như bị hút xuống. Hút xuống rất nhanh. Giờ thì Pasje đã chịu nhìn thẳng vào mắt tôi:

- Anh không thích như thế này chút nào. - Pasje nói đầy căng thẳng.

- Dĩ nhiên rồi, cái thứ đồ chơi nhỏ xíu như thế này thì khi rơi phải như vậy chứ. - Tôi trả lời. Rồi tôi nhẹ nhàng trấn an, khi nhìn thấy ánh sợ rất rõ trong mắt Pasje. - Chỉ là do đi vào vùng nhiễu động thôi, anh đừng lo!

Máy bay lại va chạm mạnh vào một cái gì đó thêm lần nữa và rơi nhanh hơn. Nhiều người hét lên. Pasje bầu lấy tay tôi. Tôi cũng nắm chặt tay anh. Bóng đen bao trùm.

YAK - CHIẾC MÁY BAY ĐỊNH MỆNH

Chiếc Yak, viết đầy đủ là Yakovlev 40, là máy bay chở khách tầm ngắn, nhỏ, ba động cơ, được hãng hàng không Nga Aeroflot đưa vào sử dụng từ tháng 9/1968. Yak 40 tương đương với chiếc Boeing 727, có tốc độ bay ở độ cao bình thường là 341 dặm (550 km) một giờ.

Chuyến bay mang số hiệu VN474 chở 24 hành khách, 3 tiếp viên, 2 phi công và 1 kỹ sư. Trong lúc đang hạ cánh xuống thành phố biển Nha Trang, vì một lý do nào đó máy bay bị lệch khỏi quỹ đạo bay được ấn định. Cụ thể là máy bay hạ cánh dốc hơn phi hành đoàn dự liệu. Phi công được cho là đã tính toán sai khoảng cách tới bờ biển khi ước chừng nó chỉ khoảng 20 km, trong khi thực ra phải là 43 km. Theo hồ sơ do Vietnam Airlines cung cấp, thời tiết buổi sáng ngày 14/11/1992 thay đổi đột ngột, tạo ra nhiều động dữ dội. Phi hành đoàn rất khó khăn để điều khiển chiếc máy bay.

VN474 đang bay ở tốc độ 300 dặm một giờ thì đâm vào đỉnh núi. Tuy nhiên, nó có thể cầm cự được cú va đập này vì chỉ bị gãy một cánh và bay tiếp được. Thế nhưng, một chiếc máy bay mất một cánh thì có khác gì hỏa tiễn (trong trường hợp này tôi tạm gọi đó là bán hỏa tiễn). Do vậy, khi VN474 đâm vào ngọn núi tiếp theo, hậu quả thậm chí còn thảm khốc hơn. Chỗ tôi đang ngồi – ngay lối đi hàng thứ 3, ngay trước cánh máy bay – được coi là một trong những nơi kém an toàn nhất trong khoang hành khách, với tỉ lệ sống sót thấp nhất. Nhưng chỗ ngồi trong trường hợp của tôi hóa ra lại không quan trọng. Vì mọi người đều thắt dây an toàn, còn tôi thì lại không. Dây an toàn được thiết kế chịu được lực tác động khoảng 3.000 pounds (1.360 kg). Chuyên gia cho là con người có thể chịu được lực tác động như vậy và sống sót nếu họ nài nịt chặt chẽ. Các hành khách khác thì đúng là như vậy, chỉ trừ tôi. Tôi bay ngay trong khoang máy bay.

Pasje tử nạn vì xương sườn của anh đâm sâu vào trong phổi, trong khi tôi bật ra khỏi ghế của mình. Tôi ngã nhào nhào ngay trong khoang hành khách, như bộ quần áo lẻ loi bị bỏ trong máy sấy. Đầu, mình, tứ chi tôi hết chạm vào trần máy bay lại va vào ngăn đựng hành lý và ghế. Cuối cùng tôi rơi xuống và trượt dưới ghế ngồi, chân xuống trước, rồi mắc kẹt ở đó. Có lẽ tôi đã ở đó vào đúng thời khắc khủng khiếp hơn xảy ra - máy bay bị vỡ ra làm ba: buồng lái, cái cánh còn lại, và thân máy bay.

Chúng tôi còn cách đích đến Nha Trang 19 dặm, và cách ngôi làng gần nhất 10 dặm.

TUỔI TRẺ TƯƠI ĐẸP

The Hague, Leiden - 1979

“Cứ như thể là bạn sinh ra là để hưởng may mắn”, mới đây anh bạn học cũ đã nói với tôi như vậy. Rồi anh tiếp, “Tôi biết bạn phải chịu cái tai nạn khủng khiếp đó, nhưng nếu hỏi tôi có nghĩ bạn sẽ tiêu tùng không, tôi sẽ trả lời ngay là không. Ngược lại thì có. Mọi thứ đối với bạn hình như chỉ xoay quanh chu kỳ hạnh phúc may mắn. Bạn lúc nào cũng hớn hờ. Có anh trai nên lúc nào bạn cũng thoải mái xung quanh những chàng lớn tuổi hơn. Bạn giỏi và làm cái gì cũng thành công: điểm số, thể thao, âm nhạc, thậm chí hội họa nữa. Chơi trong nhóm thì bạn là thủ lĩnh; nhưng qua nhóm khác chơi thì cũng hòa nhập dễ dàng. Còn gì để nói nữa?”.

Tôi may mắn, và gì nữa? May mắn và đặc quyền. Tôi lớn lên tại một khu dân cư xanh tươi và xinh đẹp, trong một đại gia đình. Anh chị em tôi được bảo bọc, nhưng cũng có nhiều tự do theo tiêu chuẩn của người Hà Lan. Với chiếc xe đạp, tôi có thể đi bất cứ nơi nào tôi muốn, miễn là trước đó có báo với ba mẹ. Đi học về tôi có thể chạy nhảy rong chơi tại một trong những công viên cổ đẹp nhất khu vực, hoặc đạp xe tới câu lạc bộ quần vợt và chơi nhiều môn khác nhau. Ở tuổi mới lớn, tôi cũng từng tham gia câu lạc bộ thể thao và chơi hockey hoặc tennis.

Thời thiếu nữ, tôi thường cùng với nhóm bạn đến những quán cà phê nhỏ ở trung tâm phố cổ, hoặc hát hò trong những quán bar thiết kế theo kiểu thập niên 1920. Tôi cũng có uống

rượu, nhưng chỉ chút ít. Tốt nghiệp trung học, tôi học luật ở Đại học Leiden, đại học lâu đời nhất ở Hà Lan. Định hình những tháng ngày đại học của tôi không phải là những gì liên quan đến sách vở, mà chính là hội sinh viên Leiden, cũng là hội sinh viên đầu tiên ở Hà Lan. Với những sinh hoạt phong phú chỉ dành riêng cho hội viên, trụ sở của hội này tọa lạc trong một tòa nhà rộng lớn với đầy đủ thư viện, quán bar, nhà hàng, và sàn nhảy nữa. Đối với nhiều sinh viên, trở thành hội viên đã trở thành một lựa chọn tất yếu, và truyền thống này đã duy trì qua nhiều thế hệ sinh viên khác nhau. Ai cũng có cơ may vào hội, nhưng chỉ một số được vào, do dựa trên tính chất tự sàng lọc hơn là bị từ chối tư cách tham gia.

Cuộc sống về đêm xoay quanh các hộp đêm. Bạn đến đó lúc 5 giờ chiều và rời khỏi nó 12 tiếng sau đó. Khi đã vào hộp đêm, mọi người luôn trò chuyện rôm rả: từ những câu chuyện phiếm hời hợt mà người nói cố tình chơi khăm nhau cho đến chuyện trò nghiêm túc, thường là với người khác giới. Đối với tôi, chỉ có trò chuyện, tuyệt nhiên không có chuyện tình dục. Vào thời ấy, quan hệ tình dục kiểu đó chỉ làm hư hình ảnh người con gái.

Các cô gái “nổi bật” thời đó sống cùng nhau ở những căn nhà chỉ dành cho nữ sinh, và các chàng trai “nổi bật” cũng sống trong những căn nhà dành riêng cho họ ở trung tâm, dọc theo những con kênh hữu tình ở Leiden. Thời đó nam nữ sinh viên mà ở chung một căn là bị soi mói rất nhiều. Chỉ có một căn nhà dạng này hầu như được chấp nhận: là căn hộ mà tôi ở. Và đó cũng là nơi Willem van der Pas - mà mọi người vẫn gọi thân mật là Pasje - trọ học.

TỈNH DẬY GIỮA NHỮNG XÁC NGƯỜI

Tôi giật mình tỉnh dậy giữa những âm thanh lạ lẫm của khu rừng. Cây rừng hiện lên trong mắt tôi qua những khoảng trống khổng lồ trước thân máy bay. Buồng lái tan nát. Mọi thứ bất động rợn người nhưng ồn ào kỳ lạ.

Tôi vẫn còn trong máy bay, kẹt dưới thân ghế và bị một xác chết đè lên. Tôi cố gắng đẩy thi thể đó ra, nhưng bất lực. Từ dưới thân ghế tôi duỗi chân ra, tưởng chừng như đang xé toạc chúng. Khi đó, tôi nhìn thấy Pasje dọc lối đi. Anh nằm trên ghế, bật ngược ra sau. Nụ cười vẫn trên môi anh. Nụ cười mỉm thật dịu dàng. Pasje chết rồi.

Chắc hẳn phải có chấn động gì lớn lắm bởi bất thành linh tôi lọt ra khỏi khoang máy bay và ngồi lọt thỏm giữa khu rừng, trên muôn vàn cành cây nhỏ. Tôi không nhúc nhích được, đau đớn khắp người. Tôi nhìn xuống cặp chân trần. Chiếc váy đắp không còn nữa. Đầu gối trái có một vết thương lớn và sâu. Đầu gối phải đầy máu. Da trên mắt cá chân thì hầu như bị xé toạc ra. Nhưng cảnh tượng hãi hùng nhất nằm ở ống chân: tôi nhìn thấy cả xương mình! Một tắc xương phơi lồ lộ ra qua nhiều thớ thịt. Nhìn mọi thứ lúc này cứ như đang lật một trang sách giáo khoa sinh học. Tôi giật giật cử động và ngay lập tức thấy đau thấu xương ở hông. Tôi cố ngồi dậy nhưng cơn đau ở ngực ngăn lại. Hơi thở thì thật nhẹ và nông. Mọi suy nghĩ tuôn ra cùng một lúc và chỉ xoay vần quanh những câu hỏi: Chuyện gì đã xảy ra? Tôi đang ở đâu thế này?

Tôi nhìn quanh. Mình đang ngồi trên dốc núi, dưới nhiều bụi cây thấp ken dày. Mảnh vỡ máy bay vương vãi khắp nơi. Máy bay gãy cánh. Buồng lái nát bét. Một thực tế kỳ dị và hư ảo. Mọi thứ đều hóa xanh. Và những âm thanh kia nữa! Càng lắng tai nghe, dường như những âm thanh ấy càng chói tai hơn.

Vài người nằm vất vưởng trên dốc núi, dưới đồng cỏ vỡ. Có tiếng kêu cứu của vài hành khách từ trong máy bay. Tầm 3 mét bên phía tay phải tôi, một cô gái người Việt đang rên rỉ thảm thiết. Cao hơn một chút là thi thể bất động của một người đàn ông. Bất thành linh tôi nhận ra mình đang ngồi cạnh một ai đó – một người đàn ông Việt Nam. Vẫn còn sống và đang nói chuyện với tôi:

- Cô đừng lo, sẽ có người đến cứu chúng ta!

Người đàn ông nói, cách phát âm âm “r” của ông ta cứ như âm “l”, y hệt đồng nghiệp người

Nhật Numachi của tôi. Cũng bất thành linh tôi nhận ra mình đang ngồi với độc nhất chiếc quần lót. Tôi ngượng ngùng nhìn xuống chân, nhìn xương mình phơi lồ lộ qua từng thớ thịt. Người đàn ông Việt Nam mở chiếc va-li ông đang bầu chắt lấy như chính mạng sống của mình, lấy ra chiếc quần dài đưa cho tôi. Nó làm bằng vải polyester, tôi không cưỡng được ý nghĩ này, nhưng cũng không quên cảm ơn ông rối rít. Tuy nhiên khi kéo quần tới hông, tôi chợt nhận ra có một cái gì cực kỳ không ổn đang diễn ra. Một cơn đau khủng khiếp khiến tôi ngừng thở. Xương mông tôi như bị nghiền lại. Tuy vậy, tôi vẫn cố giữ tư cách trước mặt người lạ, dù là trong hoàn cảnh này. Cắn chặt răng, tôi chậm rãi trong vật vã kéo chiếc quần qua khỏi hông, nhanh chóng kéo khóa quần lại và một lần nữa, cảm ơn người đàn ông kia. Ông ấy mỉm cười: *“Tôi là người quan trọng nên thể nào họ cũng đến cứu tôi”*, ông nói.

“Phải rồi!”, tôi trả lời. Và thực lòng mong như vậy. Quả thực tôi cũng thấy an lòng từ những lời trấn an, và từ chính sự hiện diện của người đàn ông này. Sau đó, mạnh ai người ấy thu mình vào vết thương của mình. Một vài tiếng sau đó chúng tôi có nói chuyện vài lần, và đều do tôi bắt chuyện. Nhưng khi nào đội cứu hộ mới tới? Tôi thấy rất rõ là người đàn ông bên cạnh đang yếu dần đi.

- Đừng chết, đừng chết mà! - Tôi nói như van với ông ta. - Tìm một chút nước đi!

- Tôi có nước rồi. - Ông trả lời, nhưng hết sức thều thào.

“À, vậy thì tốt”, tôi nghĩ. Miệng tôi khô đắng, và tẻ hơn, vừa hôi vừa nhớp nháp.

- Cho tôi xin miếng nước nhé? - Tôi hỏi.

Người đàn ông nhắm mắt, và cái chết dường như đang đến mỗi lúc một rõ ràng hơn với ông. Tôi khẩn thiết van nài:

- Đừng chết và đừng bỏ tôi, làm ơn đi mà!

Tôi hầu như thét lên. Nhưng hơi thở của ông mỗi lúc mỗi nhọc nhằn. Tôi cảm nhận rất rõ sự sống đang dần lìa khỏi ông. Ông trút hơi thở cuối cùng. Và ra đi. Cô gái người Việt bên cạnh tôi, trước đó ít phút còn rên rỉ thảm thiết, bây giờ cũng im bật. Xung quanh im lặng đến tê dại. Mọi thứ bất động đến rợn người.

Không còn ai sống sót.



PASJE - TÌNH YÊU CỦA TÔI

Leiden - 1979

Pasje cũng học chuyên ngành luật ở Đại học Leiden và chúng tôi được kết nạp vào câu lạc bộ sinh viên cùng năm.

Anh là bạn với nhóm “thanh niên nghiêm túc” nhất trong trường. Nhưng Pasje vẫn khác. Không chỉ lớn tuổi hơn, anh còn là một người đàn ông thực thụ. Đàn ông từ cách hành xử cho tới vẻ bề ngoài. Vai rộng, dáng chắc nịch, tóc xoăn màu nâu, gương mặt đàn ông nhưng không kém thân thiện. Đó là chưa kể anh có cặp mắt nâu, râu quai nón, và cả lông ngực nữa. Vì vậy anh rất khác với hầu hết thanh niên Hà Lan khác, vốn thường cao, gầy, mắt xanh và ít lông. Điều quan trọng không kém là Pasje luôn có chính kiến của riêng mình, chứ không suy nghĩ bằng cái đầu của cha anh ấy. Anh rất khác biệt, hiểu biết nhiều, lại có quan điểm rõ ràng về tôn giáo, chính trị và tình hình thế giới. Pasje tự nhận mình là người luôn có suy nghĩ độc lập – hoặc một tên vô chính phủ như cách anh tự trào lúc say rượu. Và đương nhiên, anh bất chấp mọi nguyên tắc. Tuy vậy, vẻ ấm áp và sự khoan dung toát ra từ con người anh khiến cho Pasje rất được lòng mọi người.

Đầu tiên tôi chỉ nhắm tới Pasje như một ứng viên khả dĩ để ở chung nhà. Như đã nói, để có thể ở ghép, yêu cầu quan trọng là phải tìm được vài người trong nhóm “thanh niên nghiêm túc” học cùng khóa. Và Pasje trông có vẻ đáng tin để đáp ứng yêu cầu trên. Tôi chủ động tiếp xúc với Pasje trong một đêm ở sàn nhảy. Anh tán tỉnh, nhưng tôi lờ đi. Tôi đưa ra lời đề nghị

nghiêm túc, nhấn mạnh căn nhà chúng tôi đang ở nằm tại vị trí đắc địa trên kênh Rapenburg, ở ngay trung tâm của mọi hoạt động xã hội và hàn lâm. Một tháng sau, Pasje dọn tới ở, cùng một người bạn.

Giọng nói của Pasje hơi mang hơi hướm người miền Nam. Tôi phải cố vượt qua thành kiến của một người miền Bắc để đừng để ý tới chuyện đó. Và nhờ vậy, chúng tôi trở thành bạn thân. Bạn đúng nghĩa. Học chung, đi chợ, nấu ăn, xem tivi. Về đêm, chúng tôi cùng đi đến hội sinh viên và tại đó, chúng tôi mỗi người thể hiện một cách sống riêng. Pasje nói anh chỉ thích chơi với bậc đàn anh. Và quả đúng như vậy. Tôi biết nhiều anh lớn tuổi hơn vì họ là bạn anh mình. Tôi cũng để ý một người trong số đó. Cứ sau mỗi đêm đi chơi về là ngày hôm sau tôi lại trò chuyện với Pasje về “tiến độ” trong chuyện tình cảm. Những vui buồn trong các mối quan hệ, tôi đều kể với anh. Trớ trêu thay, tất cả đều kết thúc ngay trước khi kịp bắt đầu. Mỗi lúc như vậy, tôi đều tìm đến bờ vai rộng của Pasje. Chỉ để khóc.

Chúng tôi không ai biết chắc người nào chủ động trước trong chuyện của hai đứa. Đứa này đổ cho đứa kia. Một buổi tối, chỉ có mình tôi và Pasje trong phòng anh. Chúng tôi trò chuyện. Tôi khẳng định mình không biết sợ, cái gì cũng dám làm. Pasje nhìn thẳng vào mắt tôi, và bắt thành lình cẳng thẳng ập đến. Pasje nói: *“Anh biết có chuyện em chẳng dám làm”*. Anh nói mà ánh mắt cứ lấp lánh hy vọng.

Vậy là tôi “dám” luôn...

Anh là mối tình đầu của tôi. Ít có ai tin chuyện này. Trong trường, tôi thuộc dạng nói nhiều và luôn biết sống bằng lý trí. Nhưng chuyện của tôi và Pasje cứ ập đến không lường trước được. Trước khi quen anh, tôi chỉ biết tập trung vào thế giới bên ngoài hơn là bản thân. Tôi cũng chỉ chơi với con trai. Pasje biết hết, và thậm chí còn nhiều hơn thế nữa. Bây giờ nhớ lại, tôi mới thấy anh tinh tế và sâu sắc đến chừng nào.

Hai đứa cứ như trúng độc đắc. Tình yêu của chúng tôi rất thật. Tuy nhiên, lúc mới quen chúng tôi phải giữ mối quan hệ bí mật vì quy định của nhà ở ghép. Để được bên nhau, chúng tôi thường tản bộ dọc cầu Rapenburg đến tòa nhà Academy rồi sau đó trèo lên bờ tường của thảo cầm viên Hortus Botanicus với chai rượu trong tay. Mỗi cuối tuần, khi Pasje về nhà, đối với tôi là những ngày dài bất tận và đầy mong đợi. Và cứ đến mỗi đêm Chủ nhật, Pasje lại cho tôi xem bài thơ anh viết khi chúng tôi không ở bên nhau.



Tôi và Pasje ở Paris, tháng 5/1981



Tôi và Pasje ở tiệc hóa trang, Leiden, 1983

Kỳ nghỉ đầu tiên của chúng tôi là ở Paris. Pasje dẫn tôi đi khắp cái thành phố mà anh tự hào mình là thổ địa, bởi vì bạn gái cũ của anh từng sống ở đây. Từ Paris, chúng tôi vẫy xe đi nhờ đến nhà cha mẹ anh ở Normandy. Cả căn nhà và vùng quê đó đều hoang vắng. Mọi thứ cứ ngọt ngào như tuần trăng mật.

Khi chúng tôi công khai mối quan hệ thì cũng là lúc Pasje phải dọn ra khỏi nhà ở ghép vì quy định không cho phép. Anh dọn đến sống ở căn nhà dành cho nam sinh viên lớn nhất ở Leiden. Nó đủ lớn để cho phép Pasje được tiếp tục làm điều mình muốn. Anh vừa giữ được cá tính vừa giữ được thời gian để chúng tôi có thể tiếp tục yêu nhau – về mọi nghĩa. Anh chẳng bao giờ bị tác động bởi áp lực từ bạn bè – cho dù điều này có liên quan tới tôi. Và Pasje cũng đủ cực đoan để giữ cho sở thích âm nhạc hay quan điểm chính trị của anh không hề bị suy suyển.

Chúng tôi thân nhau lạ thường, như bạn bè chí cốt, và giữa hai đứa hoàn toàn không có khoảng cách hay then thừng gì. Anh gọi tôi là cá heo “bởi vì nụ cười đó với hàm răng nhỏ”. Tôi gọi anh là hải cẩu bởi chính đôi mắt màu nâu. Tôi luôn hôn đôi mắt nâu ngọt ngào đó ngay mỗi khi thức giấc, mỗi khi ở bên nhau. Trong suốt mười ba năm trời.

Thế nhưng, tôi cũng khát khao về một thế giới của riêng mình. Thế là hai năm sau khi chấp nhận lời “thách đố” của Pasje, trong lúc hầu hết bạn bè đang nhắm nhe một vị trí quản lý trong câu lạc bộ sinh viên, tôi lại có mục tiêu để ra khỏi đó: đến châu Mỹ La-tinh. Có Pasje đi cùng vẫn tốt hơn, nhưng dù không có anh thì tôi cũng sẽ đi.

NGÀY ĐẦU TIÊN - ĐAU ĐÓN VÀ CHỜ ĐỢI

Mọi người chết hết rồi. Còn tôi vẫn ngồi đây. Trong khu rừng này. Một mình. Giữa rừng. Tôi đảo mắt nhìn. Chỉ thấy lá, máy bay võ, và xác người. Tôi lắng nghe hơi thở của mình, thật nhọc

nhân như chính tôi đang cảm nhận. Ngực thì cứ đau. Đau lắm! Nhưng tôi vẫn đang thở. Rất rõ và rất to!

Tôi lại quan sát mọi vật: âm thanh, khu rừng, lá cây, máy bay, và lại xác người. Và tôi, đang nằm trên một lớp cây bần nhỏ. Lại cảm thấy đau. Tôi nhích người một chút. Lại đau, lần này ở hông. Sao cái gì cũng đau hết thế này! Chúa ơi, xin người hãy giúp con. Hãy giúp con!

Trán tôi đau như thể đang có ai lấy búa nện vào đầu. Chân hầu như không nhúc nhích được. Chúng cứng đờ và bất động. Tôi nhìn vào đôi tay. Đầy máu. Có hai vết thương mở gần cùi chỏ phải. Có vẻ khá lành. Nhưng khi thử sượt ngón tay lên đó, tôi chỉ muốn thét lên.

Tôi lại cố nhìn vào cảnh vật xung quanh. Tập trung vào lá cây. Vào máy bay vỡ. Vào những xác người. Cô gái người Việt chết với nắm tay còn khép chặt. Người đàn ông cạnh tôi trông cứ như đang ngủ thật an lành với nụ cười ngọt ngào. Như Pasje. Không, không được nghĩ đến Pasje. Không được nghĩ đến Pasje. Tôi lại nhìn người đàn ông đó. Ông không có gì là sợ hãi cả, chỉ là chết mà thôi. Tôi biết người chết thì trông như thế nào. Tôi đã nhìn thấy xác chết. Tôi nghĩ về những xác chết mình đã thấy. Ông Bongaerts. Bà tôi. Manuel ở Chi Lê. Bạn chỉ cần nhìn một người chết thôi để đơn giản biết rằng chết là chết. Họ không sợ bất cứ cái gì, và cũng chẳng có gì để mà sợ cả. Tôi nhìn đồng hồ trên tay người đàn ông bên cạnh mình. Trố trêu là nó vẫn chạy. 10 giờ sáng rồi.

Tôi nhìn bầu trời qua tán cây. Trời đầy mây nhưng không có vẻ gì là sắp mưa cả. Chưa vào mùa mưa sao? Phải chi tôi đọc hết cuốn cẩm nang du lịch. Tôi không biết mình đang ở đâu. Chỉ biết rừng là vô tận. Và tôi cũng không thấy chiếc máy bay nào khác. Chiếc kế tiếp đâu? Nó phải phát hiện ra chúng tôi chứ? Hình như tôi đang ở tận trên núi. Đâu ai biết là bao xa, tính từ cột mốc nào? Tôi thậm chí còn chưa xem bản đồ! Tôi không biết mình đã bay theo hướng nào. Pasje chính là cái la bàn của tôi. Trời ơi, đừng nghĩ đến Pasje nữa mà!

Tôi nhìn ánh mặt trời qua kẽ lá. Màu của ánh sáng và bóng râm thật đẹp. Từng chiếc lá như tỏa sáng lộng lẫy. Mẹ tôi mà có mặt ở đây thì hẳn bà sẽ thích cảnh vật xung quanh lắm. Mẹ tôi luôn nói là bà không phải lo nghĩ gì cho tôi mỗi khi Pasje ở bên tôi. Bà tin là tôi luôn bình an bởi vì có Pasje ở bên cạnh. Pasje là một người đàn ông mà... Lại nữa rồi. Không được nghĩ tới Pasje, không được nghĩ tới Pasje! Cố nghĩ về mẹ vậy. Bà cũng hẳn sẽ rất vui khi biết tôi đã chích ngừa rồi. Mẹ tôi thật tinh quái để “gài” tôi phải đi chích ngừa trước khi sang Việt Nam. Cái gì cũng ngừa, kể cả bệnh uốn ván! Mọi thứ được sắp xếp để buộc tôi phải làm, mặc dù tôi chẳng hề muốn. Mẹ tôi có sự trợ giúp đắc lực của Jaime, và bảo đảm tôi chích ngừa ngay tại sân bay Schiphol, trước khi tôi bay đi Tokyo. Trước khi đi tôi còn hỏi bà: *“Chích ngừa làm gì hả mẹ? Tại con có đi vô rừng đâu”*. Đúng là trố trêu!

Tôi nhìn xuống chân. Chân tôi sưng vù hết rồi, sưng nhiều quá. Đôi giày ưa thích màu xanh xám da cá sấu đang cứa vào các thớ thịt mà bây giờ trông cứ như không còn là của tôi nữa. Tôi chụp lấy túi xách. Lại kỳ là nó vẫn còn ở đây. Tôi kiểm tra lại trong túi thì không còn gì đáng kể ngoài những thông tin du lịch hết sức cơ bản. Không có bóp ở đây, Pasje giữ tiền rồi. Đồng hồ cũng không, vì Pasje giữ. Đừng nghĩ đến Pasje nữa. Điện thoại di động cũng không thấy. Tôi luôn mang theo điện thoại di động. Để gọi Jaime. Tôi nghĩ về Jaime. Không biết anh sẽ nói gì khi biết tôi đang ở đây. Thời gian sắp tới sẽ là những ngày làm việc đầu tiên mà tôi không thể gọi cho Jaime kể từ khi chúng tôi làm chung với nhau. Cho tới thứ Tư, ngày mà tôi và Pasje sẽ trở lại Thành phố Hồ Chí Minh. Jaime chờ điện thoại tôi ngay khi tôi về đến khách sạn. Khi đi tới đâu tôi cũng gọi cho anh. Chỉ để nói về thị trường nơi đó và những quyết định tiếp theo. Nếu thứ Năm mà Jaime không thấy tôi gọi, thế nào anh cũng làm ầm lên. Làm rùm beng lên, tôi biết tính anh quá rõ.

Tôi tiếp tục lục giỏ xách. Túi trang điểm, máy ảnh, ba gói thuốc lá Philip Morris loại siêu nhẹ và hộp quẹt. Túi trang điểm hiệu Loewe làm bằng da mềm thật đẹp. Có tiền mua được nó là bằng chứng cho việc thành đạt của tôi ở ngân hàng Banco Santander. Nhưng bây giờ thì nó chẳng có giá trị gì. Chiếc máy ảnh thì tôi mua ở Tokyo, cùng với Numachi. Numachi. Người đàn ông Việt Nam vừa chết bên cạnh làm tôi nhớ đến Numachi thật nhiều vì những điểm tương

đồng trong cái cách mà ông nói, hay nói đúng hơn, cái cách ông không nói. Và cả cái cách ông cẩn trọng khi trao cho tôi chiếc quần dài khi này. Ơn Chúa vì chiếc quần đó, nhờ nó mà tôi không bị lũ côn trùng quái quỷ cắn! Tôi vẫn hy vọng những gì người đàn ông Việt Nam kia nói là đúng. Sẽ có người đến cứu ông ta sớm, và trong hoàn cảnh này, đến cứu tôi sớm. Còn từ bây giờ cho tới thứ Tư, sẽ chẳng có ai nhớ tới tôi. Hôm nay là thứ Bảy. Thứ Bảy. Chủ nhật. Thứ Hai. Thứ Ba. Còn bốn ngày nữa mới tới thứ Tư.

Tôi không có ý định chụp ảnh, hoặc mở chiếc cặp của người đàn ông Việt Nam vẫn số kia. Và tôi cũng không biết làm sao quay trở lại phần chính của máy bay, nơi có những xác người đang nằm la liệt, để tìm đồ ăn và thức uống. Tôi còn không dám nhìn xuống vai mình. Tôi chỉ có thể ở yên một chỗ, nhìn xuống sườn núi, tự nhủ với mình rằng tất cả đang diễn ra không phải là mơ. Đây là nơi tôi đang ở. Tôi không có một giọt nước. Chúa ơi, làm ơn giúp con vượt qua nghịch cảnh này. Miệng tôi khô đắng. Khô lắm. Để bớt lạt và khô miệng, tôi định hút thuốc. Nhưng không có đồ ăn và thức uống lúc này, tôi quyết định đây cũng là lúc mình bỏ thuốc. Pasje chắc sẽ tự hào về quyết định này của tôi lắm. Chắc anh không tin đâu. Không được nghĩ đến Pasje! Tôi lại nhìn mặt trời đi xuyên qua kẽ lá. Đẹp làm sao! Thông thường, tôi không thích rừng núi, mà thích nhìn cảnh mặt trời trên mặt nước hơn. Nhưng lúc này cảnh rất đẹp!

Mặt trời lặn dần. Rơi vào một cối nào đó. Tôi không còn nhìn thấy mặt trời qua những tán cây nữa. Trời sụp tối rất nhanh. Tôi nhìn đồng hồ: đã 6 giờ chiều. Tối giờ đi ngủ rồi sao? Chắc đành vậy. Tôi không thấy sợ, cũng chưa kịp hiểu tại sao.

Tôi chưa bao giờ trơ trọi một mình như vậy.

KỶ THỰC TẬP TẠI VĂN PHÒNG LIÊN HIỆP QUỐC

Chi Lê - 1983

Trong khi hầu hết bạn bè đang mải mê với cuộc sống sinh viên, tôi dành trọn tâm trí cho kỳ thực tập ở Chi Lê.

Tôi thích cái ý tưởng đi đến châu Mỹ La-tinh. Tôi yêu âm nhạc và những câu chuyện về nơi này. Tôi sinh ra ở Venezuela, nhưng gia đình đã dọn đi nơi khác từ khi tôi còn bé. Như mọi gia đình khác, anh chị tôi luôn hoài nhớ về những tháng ngày thơ ấu ở Venezuela. Trong các câu chuyện kể, anh chị tôi luôn thêu dệt rằng từ lúc mới sinh ra tôi đã bị đánh tráo, và cái cô Annette thực sự vẫn còn đang sống ở Maracaibo. Cô Annette đó vẫn còn đang sống ở khu ổ chuột và, theo lời chị tôi, “không biết cô ấy có gì để ăn không”. Ngược lại, tôi được học hành tử tế, được uống nước sạch và cứ tới kỳ nghỉ là được đi trượt tuyết. Tôi đã tin vào câu chuyện anh chị mình kể trong nhiều năm. Vì vậy, không hợp lý sao khi tôi muốn quay lại nơi nguồn cội của mình?

Tôi học luật quốc tế, chuyên ngành kinh tế. Tôi biết một giáo sư có thể giúp tôi vào làm việc trong trụ sở Liên hiệp quốc tại Chi Lê. Trên một tạp chí kinh tế, vị giáo sư này đã kêu gọi việc hệ thống hóa, tổng hợp lại tất cả các học thuyết kinh tế: từ chủ nghĩa trọng tiền của Friedman cho đến lý thuyết trọng cầu của Keynes. Tôi đã phải làm việc cật lực trong suốt mùa hè, cố diễn giải tất cả những đề xuất của vị giáo sư này trong một bài luận. Sau đó tôi xin ông một cái hẹn. Tôi nhẹ cả người khi vị giáo sư thích bài luận của tôi, hoặc cũng có thể thích việc tôi viết về ông ta. Dù là lý do nào thì ông giáo sư cũng đã biến giấc mơ của tôi thành hiện thực – tôi được nhận thực tập ở văn phòng của Tổ chức lao động thế giới (ILO), một cơ quan của Liên hiệp quốc, đóng tại Santiago (Chi Lê). May mắn hơn nữa là Pasje cũng quyết định theo tôi để nghiên cứu cho luận văn tốt nghiệp của anh về Hiệp ước Andean🇨🇴.

Trước khi sang Chi Lê, chúng tôi quyết liên lạc cho bằng được với những người thuộc “phía bên kia”: Cụ thể ở đây là làm quen với người phụ nữ Chi Lê đang sống lưu vong tại Amsterdam. Bà tên là Noemi Baeza, người bị bắt chung với rất nhiều người bạn cánh tả sau cuộc đảo chính quân sự năm 1973. Thời điểm đó, bà đã có mặt ở sân vận động Santiago đầy tai tiếng và sau đó bị đưa tới trại giam; ở đó, bà bị tra tấn tàn bạo tới mức không thể có con. Chồng bà Noemi

cũng sống lưu vong ở một đất nước khác và kết hôn với người đàn bà khác có thể sinh con cho ông. Bất chấp tất cả những nghịch cảnh nghiệt ngã đó, Noemi vẫn sống hết sức cởi mở chân tình, và rồi chúng tôi trở nên rất thân với nhau. Lúc tôi và Pasje rời Hà Lan, Noemi đã tin tưởng trao cho chúng tôi địa chỉ của những người bạn của bà vẫn còn đang hoạt động bí mật tại Chi Lê.

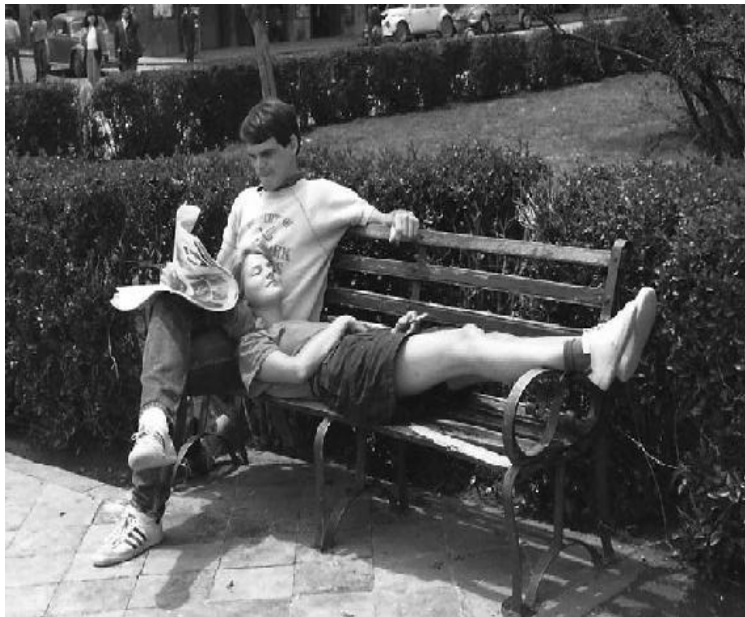
Chúng tôi rời Hà Lan vào tháng 9, sau một cuộc chia tay linh đình với nhóm bạn sinh viên. Các bạn ở chung nhà ăn mặc cứ như là “cảnh sát chìm”, như một sự nhắc nhở có phần hơi suồng sã là tôi đang đi đến sinh sống và làm việc ở một đất nước cảnh sát. Thời của bọn tôi, đi xa như vậy vẫn còn đặc biệt lắm. Các bạn nữ ở chung nhà thậm chí còn viết riêng một bài hát để chia tay tôi. Tựa bài hát là: “Nhớ Herf[kens]”. Họ còn thuộc bài hát đó mãi cho đến 9 năm sau.



Tôi và Pasje khi sống cùng ở Chi Lê năm 1983

Ở Santiago, tôi và Pasje chính thức chung sống với nhau. Sau khi học tiếng Tây Ban Nha, chúng tôi có thêm nhiều bạn mới. Chúng tôi dành thời gian đi ăn ở những nhà hàng thời thượng trên phố và xuống phố tham gia biểu tình chống Pinochet. Chúng tôi đều làm việc tại tòa nhà đặt trụ sở làm việc của Ủy ban kinh tế Liên hiệp quốc về châu Mỹ La-tinh (ECLA). Tòa nhà này thật đẹp, tọa lạc ở khu phố thượng lưu nằm dưới chân núi Cordillera, dãy núi trải dài xuyên lục địa từ Venezuela tới miền nam Chi Lê. Khi chiều xuống, cả dãy núi bỗng chuyển màu hồng, trở thành tấm phông tuyệt vời cho khối kiến trúc kỳ vĩ của nhiệm sở chúng tôi.

Pasje tận dụng thư viện để làm luận án. Tôi theo học một khóa về việc làm, do chương trình lao động khu vực châu Mỹ La-tinh và khối Caribbean tổ chức. Chương trình này hoàn toàn đi ngược lại chính sách của Pinochet vì nó cổ xúy cho khu vực kinh tế nhà nước đóng vai trò quan trọng để tạo việc làm. Theo học cùng tôi có khoảng 20 nhà kinh tế đến từ khắp khu vực châu Mỹ La-tinh, và tất cả đều là cán bộ nhà nước. Thế nhưng, khóa học không thuyết phục được tôi, vốn luôn giữ quan điểm là nhà nước nên để khu vực kinh tế tư nhân tạo ra việc làm. Dù vậy, tôi cũng mừng là có cơ hội được quen thêm nhiều người trong châu lục. Cứ ban ngày học xong là mỗi đêm lớp chúng tôi lại kéo đến Penas, một quán cà phê dạng như hát với nhau ở Chi Lê. Cả lớp yêu cầu mỗi người hát bài của nước mình và chúng tôi cũng cùng hợp ca.



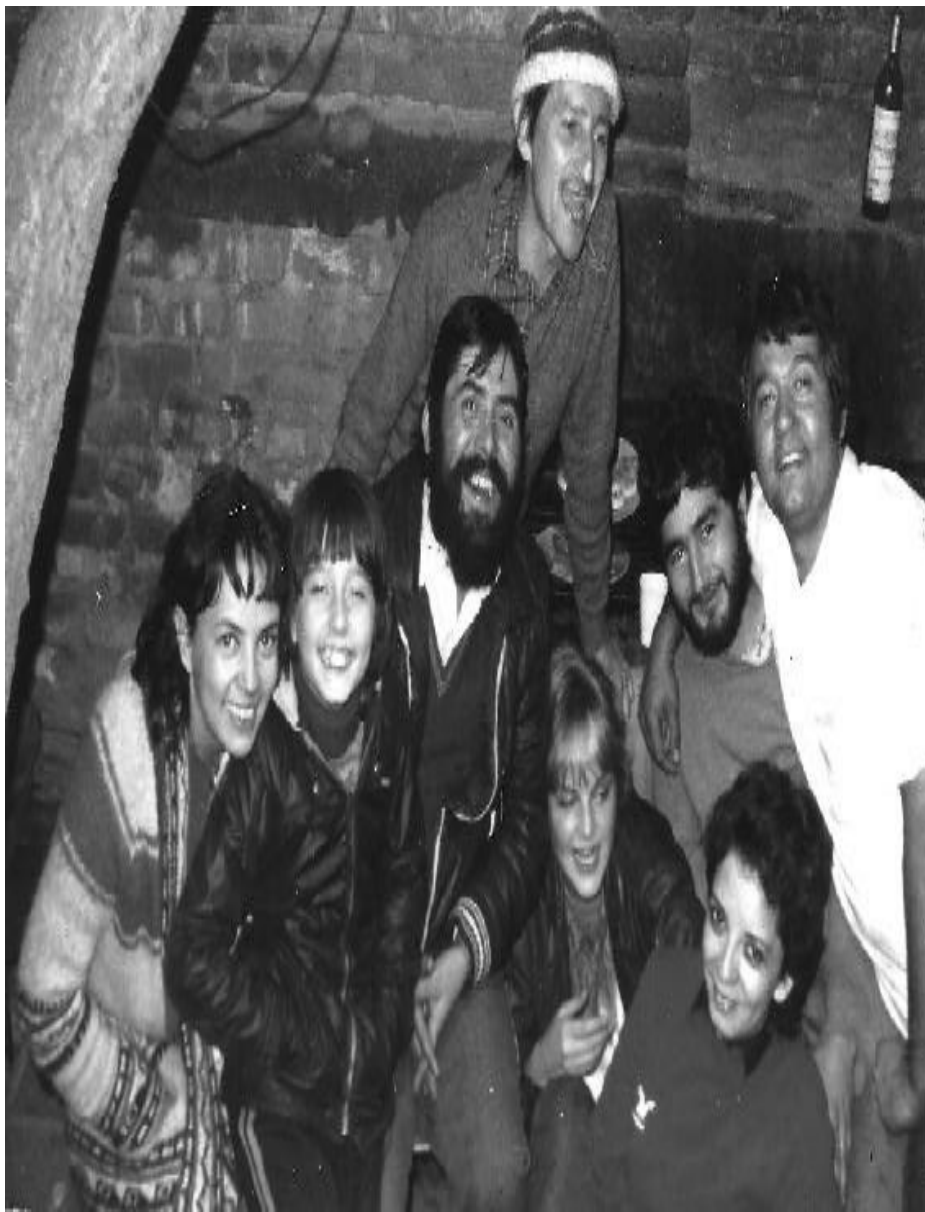
Tôi và Pasje ở Peru, tháng 12/1983

Khi khóa học kết thúc, tôi và Pasje làm một chuyến đi về hướng bắc xuyên qua sa mạc dài nhất của Nam Mỹ để đến Peru, và dự định đi bộ dọc con đường mòn Inca. Tuy nhiên, tôi đổ bệnh nặng sau khi ăn trứng tráng và một người quen bản địa khuyên là chúng tôi phải cắt ngắn chuyến đi. Hai đứa tôi cũng cố leo lên đỉnh Machu Picchu. Quả thực không uống công. Cảnh vật nhìn từ trên cao đẹp tuyệt vời, thật tráng lệ, và bình an đến choáng ngợp. Cả hai chúng tôi đều như đắm chìm đến không dứt ra được trước vẻ đẹp hoang sơ của thiên nhiên.

Trở về Chi Lê, Pasje quyết định đã đến lúc trở về nhà và hoàn tất việc học. Nên nhớ là anh lớn hơn tôi 4 tuổi. Trong khi đó, tôi quyết định gia hạn thời gian thực tập tại Santiago thêm 6 tháng nữa. Và dĩ nhiên, sẽ chỉ một mình.

Năm tiếp theo tôi được cấp riêng văn phòng trong tòa nhà Liên hiệp quốc để viết báo cáo như một phần của chương trình thực tập. Bảng báo cáo này cũng sẽ được coi như luận văn tốt nghiệp của tôi. Thỉnh thoảng làm việc xong tôi đi chơi tennis Tôi và Pasje ở Peru, tháng 12/1983 với đồng nghiệp và uống rượu, ăn tối ở khu nhà hàng thời thượng phố trên. Nhưng tôi thường đi xe điện ngầm xuống khu phố dưới nhiều hơn. Tôi đã làm quen và bắt thân với bạn của bà Noemi và chính họ đã đưa tôi tham gia các cuộc biểu tình chống Pinochet. Tôi thật sự hứng thú với không khí đó.

El pueblo unido jamas sera vencido, el pueblo unido jamas sera vencido. Từng câu hát khẩu hiệu bằng tiếng Tây Ban Nha cứ vang lên liên hồi. “*Khi đoàn kết lại với nhau, nhân dân sẽ trở thành bất bại*”. Đứng lẫn trong đám đông đang hò hát tại một trường đại học, tôi ngắm nhìn từng khuôn mặt bừng bừng khí thế xung quanh mình với tất cả sự kính nể. Tôi chưa hề có cảm giác đó với bất cứ một cái gì khác. Lý tưởng của đám đông biểu tình như tác động trực tiếp tới tôi còn mạnh hơn cả nỗi lo thiếu nhà ở tại Amsterdam hay đầu đạn hạt nhân của Mỹ ở châu Âu. Ở khoảng giữa các bài diễn thuyết hào hùng, đám đông ca những bài hát đi thẳng vào tim tôi. Biểu tình xong, chúng tôi đi ăn ở taller, một từ Tây Ban Nha có nghĩa là xưởng vẽ. Và Taller Amistad vừa là nhà kiêm xưởng vẽ của Pablo Madero, một họa sĩ theo chủ nghĩa cộng sản có khuôn mặt chữ điền và tính cách nồng hậu.



Tại El Taller Amistad, Santiago, Chi Lê, tháng 5/1984

Tác phẩm của ông theo phong cách Picasso với gam màu chủ đạo là xanh sáng, đỏ, vàng. Pablo nhận xét tôi mang tính cách của người La-tinh nhiều hơn là người Hà Lan. Điều đó đúng nếu như nói về khía cạnh tôi hay quên giờ giấc. Và quên cả chính mình. Tôi yêu việc tham gia biểu tình, ăn tối muộn, rồi ca hát, tán gẫu. Tôi thích bàn chính trị và kinh tế với Manuel, anh rể của Pablo và là người hiểu biết rộng nhất trong hội chúng tôi. Vì mê tán chuyện mà tôi thường ngủ lại qua đêm trên bộ sa lông nhỏ trong sảnh xưởng vẽ, sáng dậy tắm nước lạnh rồi trở về đi làm. Tôi luôn quan tâm tới từng cá nhân chủ nhà tiếp mình. Và làm sao tôi có thể không thấu hiểu lý tưởng của những con người đó khi được nghe họ kể chuyện về những mảnh đời ở khu ổ chuột. Tôi học được ở người Chi Lê cách sống hết mình và vô điều kiện với bạn bè, cho dù họ sống ở đâu. Họ cho đi, giúp đỡ người khác mà chẳng để tâm là mình đã làm nhiều như thế nào.

Bài luận của tôi nói về ngành lâm nghiệp Chi Lê. Chính phủ Pinochet luôn rất tự hào về chính sách - hãy thành tựu - để mặc tư nhân kinh doanh của mình. Tuy vậy, thực tế hoàn toàn đi ngược lại với nguyên tắc họ đặt ra, chính quyền Pinochet trợ giá cho ngành lâm nghiệp, và nhờ vậy ngành này phát triển vượt bậc. Tôi muốn chỉ rõ sự mâu thuẫn này để dư luận thấy được chính phủ Chi Lê tệ như thế nào trong lĩnh vực nhân quyền lẫn chính sách kinh tế. Đặt mục tiêu nghiên cứu như vậy, tôi vạch kế hoạch đi sâu vào công trường ở khu rừng phía nam.

Tôi hiểu rõ để bảo đảm nguồn cung tuyệt đối theo nhu cầu, công nhân chỉ được thuê theo hợp đồng ngắn hạn. Phần việc của tôi sẽ bao gồm cả phỏng vấn giới nhân công. Từ đây đến đó đi xe phải mất 10 tiếng, chưa kể 2 tiếng đi vào rừng men theo con đường đầy bụi bặm. Phương tiện di chuyển khả dĩ của tôi là vẫy xe đi nhờ hoặc theo kiểu đi chung với một nhóm khác, rồi chia tiền xe. Đồng nghiệp có hỏi sao tôi không thuê một chiếc tự đi cho khỏe. Câu trả lời hết

sức đơn giản: tôi không biết lái xe.

Chặng đầu tiên của chuyến đi, xuống Valparaiso, tôi bị nhét chung đàng sau một chiếc Fiat với ba kỹ sư “cánh tả”. Chúng tôi qua đêm ở một thị trấn nhỏ nghèo khổ thương. Không có điện nhưng lại thừa quá nhiều câu chuyện về những mảnh đời bất hạnh để kể. Từ đó tôi đi một mình, vậy xe tải nhờ tài xế cho quá giang đến chỗ chặt gỗ. Tôi biết có thể mình đang mạo hiểm khi một thân một mình đi vào rừng như thế này. Nhưng tôi tin vào trực giác bản thân. Và thực ra, cũng không có gì đáng lo. Cánh tài xế và những người bạn đồng hành rất thân thiện và thậm chí hầu như nhào lên người nhau để “than nghèo kể khổ”, để nói liên tu bất tận về cuộc đời khốn khổ của họ bị ảnh hưởng ra sao vì chính sách kinh tế ban ra từ chính quyền Pinochet.

Một trong số công nhân tại công trường chở tôi về nhà mình bằng chiếc máy kéo để phỏng vấn vợ anh. Anh rất tự hào khoe với tôi tài sản hiện có: 2 con gà, 1 con dê, và 5 nhóc tí để thương. Anh giải thích tường tận cách chiết xuất than để sưởi ấm ngôi nhà làm bằng đất sét của mình. Nhưng vào bên nhà rồi tôi vẫn thấy còn lạnh cóng. Anh công nhân này một năm chỉ nhận lương ba tháng. Chín tháng còn lại cả gia đình phải sống nhờ vào khu rừng, vào lũ gà dê. Vợ anh nói với tôi, chồng chị đã trở thành bọm kể từ khi công ty than cấp cho nhân viên rượu uống thả ga tại công trường để làm trợ cảm giác. Nhưng may là chị không bị chồng đánh, vì xung quanh có rất nhiều công nhân đã hóa thành kẻ vũ phu trong suốt thời gian ở nhà dài đằng đẳng.

Trở về văn phòng, tôi không tài nào tập trung được để viết báo cáo. Tôi đã để quá nhiều tâm trí vào thực tế ở đây và cũng bận tíu mù trong cuộc đời có đến hai con người tôi khác nhau. Do vậy, tôi quyết định mang tất cả các tài liệu về Hà Lan, về nơi có bức tường lạnh lẽo, ẩm thấp của ngôi trường đại học ở khu phố cổ Leiden. Để rồi từ đó, tôi đưa ra những kết luận mập mờ, tối nghĩa: Mặc dù chính phủ Chi Lê đã thực sự đẩy mạnh phát triển ngành lâm nghiệp, nền kinh tế nước này về tổng thể rất dễ bị những biến động của kinh tế thế giới tác động. Nhưng điều này hóa ra lại tốt cho Chi Lê, vì nền kinh tế thế giới vào lúc này đang có chiều hướng đi lên.

Thật lòng mà nói, tôi rất cảm kích quãng thời gian thực tập tại Chi Lê, nhưng cuối cùng tôi quyết định không theo đuổi sự nghiệp ở Liên hiệp quốc.



NGÀY THỨ HAI - CƠN MƯA ÂN PHÚC

Tôi choàng tỉnh lúc ánh nắng đang rọi vào. Và tôi mở mắt để chứng kiến thực tế lạ lùng nhất trong đời. Cây mọc ken dày xung quanh. Lũ côn trùng bò lổn ngổn đến sờn gai ốc. Và những âm thanh. Và cơn khát. Cơn khát bủa vây choáng ngợp. Tôi nhìn thấy người đàn ông Việt Nam giống ông bạn Numachi người Nhật bên cạnh tôi, mắt nhắm hờ. Tôi cố di chuyển. Đau quá. Tôi cố ngồi dậy, nhưng không tài nào được. Hồng tôi như có ai đốt. Và những cành cây con kia nữa! Tôi nhìn đồng hồ ông “Numachi”: 6 giờ rưỡi.

Nhìn xa hơn về bên phải, thi thể cô gái người Việt vẫn ở đó. Tóc cô ấy lấp lánh dưới ánh nắng. Tôi đảo mắt. Bên dưới nữa là cánh máy bay. Mọi thứ được tua lại trong đầu tôi. Tôi đang ở Việt Nam. Đi nghỉ. Với Pasje. Pasje đâu? Không, tôi không thể nghĩ về Pasje. Anh chết rồi. Chết thật rồi. Pasje của tôi. Không còn nữa. Tôi thấy anh. Anh đã chết... Và sau đó? Tôi đã làm gì? Bằng cách nào tôi ra khỏi máy bay? Tôi không nhớ nổi. Nhưng tôi nhớ rõ mọi thứ về Pasje. Anh đã chết. Kẹt trong ghế. Nở nụ cười. Như một xác ướp ngọt ngào. Tôi bắt đầu hoảng sợ. Cứu! Ai cứu tôi với!

Một lần nữa, cơn đau thắt ở ngực ngăn tôi lại. Khó thở quá. Một lần nữa, tôi phải tự trấn an mình. Không được nghĩ tới Pasje. Thở chậm thôi. Không được nghĩ tới Pasje. Không được khóc. Khóc chỉ tổ làm khát nước thêm. Đừng nhìn lại sau lưng. Hãy nhìn những chiếc lá.

Tôi gục đầu, cố thư giãn, còn mắt thì nhìn trừng trừng vào những chiếc lá. Cơn đau cứ đến rồi đi như những đợt sóng trào. Tôi nhắm mắt, nghịch với ánh mặt trời bằng hàng mi. Đẹp làm sao. Từng tia nắng như được chắt lọc, thấp sáng từng giọt sương trên lá. Tôi lắng tai nghe những âm thanh chộn rộn trong khu rừng. Từng âm thanh như thi nhau lên tiếng. Tôi cố nghe ra từng

tiếng một. Tiếng khỉ kêu gào chẳng? Thật là...

Tôi cố tự nhủ với mình rằng đây là thật. Mọi âm thanh không phát ra từ loa nhạc nào. Cũng chẳng phải từ một bộ phim. Những bộ phim thời chiến tôi đã xem rất nhiều. Chẳng ai bên cạnh tôi lúc này. Tôi hoàn toàn một mình. Một mình đến ngớ ngẩn! Tự dưng lúc này tôi lại nhớ cái thời cùng Pasje trèo lên bức tường của thảo cầm viên ở Leiden. Chỉ để được “một mình”. Có một lần chúng tôi bị cô bạn Jet bắt gặp, nhưng cô nàng chẳng biết chúng tôi định leo lên đó để làm gì. “*Tôi biết mấy người đang làm gì rồi. Hút cần sa chứ gì!*”, Jet hét toáng lên. Ha ha, thật buồn cười, có bao giờ chúng tôi chơi “món” đó đâu! Thực ra chúng tôi chỉ cố giấu chai rượu trong tay. Và cô nàng Jet kia lúc đó không hề biết chúng tôi đang yêu nhau. Bây giờ, không còn “chúng tôi”. Không còn Pasje. Một mình. Trơ trọi. Đừng suy nghĩ nữa mà! Tôi đang ở đây. Còn sống sót. Trong rừng. Nên nhớ là trong rừng, chứ không phải thảo cầm viên. Nhưng lẽ ra thời tiết phải oi nồng và nóng bức lắm chứ. Sao tôi lạnh thế này?

Tôi nhìn xuống tay. Cái gì màu đen tròn tròn trên đó vậy? Nấm vậy à? Ôi Chúa ơi, mấy con đĩa! Tôi chà xát lưng hai bàn tay lại, nhưng bọn đĩa vẫn ở lì đó. Đừng nhìn chúng, đừng nhìn chúng!

Tôi lại đành nhìn lá. Có thể đánh hơi được từng chiếc. Tôi nhớ rõ hồi trước mình luôn thích ngồi ngắm lá như thế nào qua cửa sổ, cho dù có đang sống ở thành thị. Những chiếc lá đó sao mà khác với bây giờ quá. Quá nhiều lá làm tôi nhớ về những lần đi bộ đường dài. Từ đó dặt dầy suy nghĩ của tôi đến đồ ăn. Nhưng bây giờ đói chưa phải là nguy cấp nhất. Tôi chỉ khát. Khát chết đi được.

Và rồi thành linh trời đổ mưa. Mưa nặng như đổ vào người. Mưa như đánh vào vết thương. Mưa rát cả mặt khi tôi ngửa lên, há miệng hứng nước mưa. Tôi gần như khóa miệng lại, nhưng là trong sung sướng để nuốt ừng ực từng giọt nước. Mặt trời bất thành linh xuất hiện khi cơn mưa bắt đầu. Áo tôi ướt đầm. Tôi tranh thủ vắt một chút nước. Thật khuây khỏa làm sao! Tôi sưởi ấm dưới ánh sáng run rẩy của mặt trời soi qua lá. Lạnh. Lạnh quá.

Tôi nhìn lại mớ tài sản của mình. Sắp xếp gọn gàng ngay bên cạnh. Ướt hết rồi. Máy ảnh. Túi trang điểm. Bật lửa. Bật lửa à? Dĩ nhiên rồi! Bật lửa! Tôi có thể nhóm lửa, như Robinson Crusoe. Tôi cố nhóm lửa, nhưng vô ích. Thậm chí còn không đánh lửa được. Mà làm sao được, ướt quá rồi còn đâu. Và cả những nhánh cây nữa, ẩm quá rồi. Nhưng tôi cần lửa làm gì nhỉ? Nấu ăn à? Có cái gì đâu mà nấu. Đi cũng không được. Ngồi thẳng dậy cũng không. Bây giờ tôi chỉ có thể nhìn thấy cỏ, bụi cây và cây rừng. Phát tín hiệu nhiều hơn à? Như Hiawatha (*). Tôi lại nhớ đến một biệt danh Pasje gọi yêu mình trước đây: “*Minnehaha(*) của anh*”. Lại rồi, đừng nghĩ đến Pasje nữa.

Thay vào đó, tôi cố nghĩ đến thị trường trái phiếu. Nhưng cuối tuần thì đâu có sàn nào mở cửa. Tôi nghĩ về Jaime. Anh đang làm gì? Chắc là đang chơi với con trai. Một là chơi điện tử, hay là thi “ai đá xa nhất”. Tôi mỉm cười khi nghĩ tới đó. Jaime đúng là con nít. Tôi biết đến chiều thứ Tư không nghe tôi ừ hử gì là anh sẽ cuống lên không biết chuyện gì xảy ra. Cho đến sáng thứ Năm là thế nào cũng làm ầm lên. Tôi sẽ cho Jaime thêm vài ngày nữa để tìm cho ra. Tôi thư giãn chút. Jaime. Tôi nhìn đồng hồ liên tục. Chờ đợi và đợi chờ. Lại tập trung nhìn lá.

Tờ 50 đô-la chìa ra từ túi áo trên thi thể người đàn ông “hàng xóm” của tôi. Tôi rất cần tới nó. Để bồi dưỡng cho ai đó đến giúp mình. Nhưng chưa phải lúc này. Mặc dù tôi tin là không lâu nữa mình sẽ không thể ngồi cạnh thi thể này nữa khi nó bốc mùi. Thế nào tôi cũng phải dịch ra chỗ khác. Tôi nghĩ kỹ rồi, cho dù mình có đói thế nào thì người đàn ông xấu số kia cũng không kích thích tôi thêm ăn được. Dù có thế nào, tôi cũng sẽ không để mình rơi vào thế phải ăn thịt người chết như thảm kịch rớt máy bay năm 1972 ở dãy Andes(*).

Tôi chỉ khát nước, chứ không khát máu.

Tôi sẽ chờ đợi cứu hộ một tuần nữa. Tới lúc đó mà không có nước, thiếu đồ ăn thì tôi chỉ có chết. Chết thật sự, như những hành khách khác. Như Pasje của tôi. Lại nữa rồi, đừng nghĩ tới Pasje nữa mà. Hãy nghĩ tới tất cả những ai yêu quý mình. Mà lạ thật. Rất nhiều người quan tâm

lo lắng cho chúng tôi, nhưng tới tận bây giờ không một ai hay biết gì cả.

Tôi nghĩ đến cậu em út, Bernard. Nó đang làm gì? Chắc hẳn là đang bay đâu đó rồi. Tôi cố tưởng tượng hình ảnh em mình trong bộ đồng phục không quân. Và tôi mỉm cười với luồng tưởng tượng đó. Bất cứ nơi nào Bernard đi tới, nó luôn là linh hồn của nhóm hội. Nếu Bernard ở đây lúc này, nó sẽ nói gì? Cho tôi lời khuyên xác đáng nào đó? Nó đã giúp tôi rất nhiều trong cách ứng xử giữa xã hội hỗn tạp này. Nó luôn dặn tôi trước khi mở miệng nói cái gì thì phải dùng đầu suy nghĩ cho thật chín chắn: *"Khi về nhà, chị đừng khoe với mọi người là mình đã đi chỗ này chỗ kia. Không ai muốn nghe, không ai thích biết đâu"*. Phải chi lúc này tôi được ở nhà.

Nếu đến thứ Bảy này không ai tới thì tôi sẽ bò vào rừng. Cứ tính vậy đi, để sống sót cho tới thứ Bảy. Sáu ngày nữa.

CHI LÊ VÀ NỀN DÂN CHỦ BỊ BÓP NGHẸT

Leiden, Chi Lê - 1984

Thời điểm tôi từ Chi Lê quay về Hà Lan cũng là lúc tôi có thâm niên trong ngôi nhà ở đó và do vậy, được quyền ở căn phòng lớn nhất. Căn phòng nhìn ra con kênh đào nổi tiếng nhất Leiden là Rapenburg. Cửa sổ phòng thì đối diện tòa nhà Academy của Đại học Leiden, được thành lập nhờ ơn của hoàng tử xứ Orange.

Kể từ khi rời Chi Lê, những bài hát chống chính quyền từ quốc gia Nam Mỹ này vẫn không ngừng rền vang trong đầu tôi. Tôi bị chứng "nhớ Chi Lê" mất rồi. Nhưng tôi cũng bị sốt thật, sốt cao nữa là khác. Cao đến mức tôi phải ở nhà tịnh dưỡng một mình, trong khi Pasje và tất cả bạn bè đi ra ngoài ăn mừng ngày kỷ niệm 170 năm thành lập Câu lạc bộ Sinh viên.

Cơn sốt ngày một trầm trọng, và khi tôi xuống bếp lấy nước uống, tôi chóng mặt đến mức ngất xỉu. Tôi không biết gì nữa cho đến khi nhận ra Pasje nhắc bóng tôi lên đặt vào xe và chạy đến nhà ba mẹ tôi. Hai người không có ở nhà vào cuối tuần. Pasje đặt tôi lên giường và đi mua đồ ăn tối. Đồ ăn McDonald's.

Tôi ăn một cái Big Mac và nôn hết ra trên xe cấp cứu sau đó. Tôi lại xỉu. Lần này tôi choàng thức trong phòng bệnh viện với ba bệnh nhân khác. Ba người phụ nữ luống tuổi cùng đồng thanh: *"Con gái, con hét to quá làm ai cũng sợ!"*. Và họ cứ nói như vậy suốt đêm, bằng tiếng Tây Ban Nha lẫn Hà Lan: *"Con gái, con làm chúng ta sợ thật đó. Con hét cái gì giống như là: 'Tôi không nói đâu, mấy người kéo hết móng tay tôi cũng không nói'. Cái gì vậy con?"*.

Tôi được điều trị theo phác đồ dành cho bệnh nhân sốt rét. Nhưng không thành công. Tôi bệnh nặng hơn và phải chuyển sang chăm sóc đặc biệt. Thì ra tôi bị "thập diện mai phục" bởi nhiều loại bệnh mà nhiều tháng qua bằng cách nào đó tôi đã lơ đi và lướt qua được: thương hàn, nhiễm ký sinh trùng, viêm gan. Tôi lập tức bị cách ly với nhóm nữ bệnh nhân luống tuổi kia và được nằm phòng riêng. Bạn bè đến thăm mỗi ngày còn mẹ tôi thì làm đồ ăn ở nhà mang vào. Tôi khỏe dần dần, và lúc nào cũng có Pasje bên cạnh. Yêu anh làm sao!

Cuối cùng thì tôi cũng được xuất viện sau ba tuần. Nhưng tôi phải mất thêm ba tuần nữa để hồi phục. Hầu như khỏe hẳn. Nhưng vẫn còn yếu và có thể đổ bệnh lại bất cứ lúc nào. Những năm sau đó tôi cứ ngất đi như vậy khi vượt quá ngưỡng chịu đựng cả về thể chất lẫn tinh thần. Những lúc như vậy mắt tôi cứ như cuộn lại trong vài phút và trôi về miền vô định nào đó. Nghĩ lại, có lẽ là tôi đã quay trở lại trường quá sớm. Những cơn chửi cứ như nhảy múa trước mắt.

Tôi cố tham gia hoạt động xã hội nhiều hơn, nhiều hơn so với khả năng mình. Nhưng thực sự cảm giác được trở về bên Pasje làm tôi thấy hạnh phúc. Hạnh phúc như thể mình chưa bao giờ đi xa. Hạnh phúc cho tới một ngày tôi mở thùng thư ra và thấy vé máy bay trong đó. Các bạn khá giả của tôi ở Chi Lê đã góp tiền lại để mua nó, cho tôi. Nhóm bạn này cho rằng tôi nên quay lại Chi Lê để hoàn toàn bình phục. *"Không khí trong lành, thời tiết ẩm áp sẽ tốt hơn nhiều cho bạn. Tốt hơn nhiều cuộc sống đại học ẩm ướt mưa và lạnh giá ở Hà Lan"*.

Trở lại Santiago ở Chi Lê, tôi quả thật cảm nhận sự khác biệt rất rõ về môi trường - hiểu theo mọi nghĩa - ở đây. Pinochet đang cắt bỏ nhiều chiến tích tự do vừa gây dựng được từ nhiều phong trào phản kháng, nhằm nhấn chìm vô vàn các phong trào chính trị khác đang âm thầm hoạt động. Các đảng phái chuyển từ cánh tả sang trung hữu đang tự tổ chức lại nhằm chuẩn bị cho một tương lai dân chủ mà họ tin là đang rất gần. Thế nhưng, bất chấp lời hứa cải cách, Pinochet nuốt lời. Ông chưa sẵn sàng từ bỏ quyền lực tuyệt đối của mình. Phải mất sáu năm nữa.

Bạn tôi, Noemi, được phép trở lại Chi Lê. Nhưng sau mười ba năm sống lưu vong ở Amsterdam và khao khát được hòa mình vào nhịp sống của những người bạn cũ ở Santiago, lúc này đây Noemi cảm thấy thật khó khăn để tìm lại cảm giác thân thuộc với một số người bạn đó. Họ có vẻ dị ứng với cuộc sống sung túc của Noemi ở Hà Lan. Cũng phải thôi, những người bạn Chi Lê này đã vất vả thế nào để tồn tại được dưới chính sách kinh tế trọng người giàu của Pinochet vốn đã và đang làm cho họ thậm chí còn nghèo hơn bao giờ hết.

Noemi quả thật cảm thấy sợ, rất khiếp sợ. Cô luôn liên tục nhìn qua vai mình, hạ thấp giọng với một sự lo lắng thường trực. Noemi cảnh báo rằng có rất nhiều người tôi kết bạn đang gặp nguy hiểm. Trong số đó có Manuel Guerrero, vị giáo sư đại học tôi đã gặp rất nhiều lần tại Taller Amistad. Khi ông diễn thuyết tại một cuộc biểu tình bí mật ở một trường đại học, chúng tôi tranh thủ gặp và ôm nhau. Đó cũng là lần cuối cùng tôi gặp Manuel.

Một tuần sau Noemi gọi điện, khóc như điên dại. Manuel đã mất tích. Có kẻ đã xông vào và bắt ông đi ngay tại giảng đường trước đó hai ngày. Từ đó hoàn toàn bất tin về Manuel. Ngay cả Noemi bây giờ cũng không dám ở nhà, sợ là sẽ sớm tới lượt mình. Tôi muốn cho Noemi đến ở cùng nhưng không thể. Bà chủ nhà người Chi Lê quá sợ chuyện không hay sẽ xảy đến. Một đồng nghiệp cũ của tôi tại Liên hiệp quốc đồng ý cho chúng tôi một căn phòng của anh. Cả hai chúng tôi cùng dọn đến đó.

Sau một tuần trôi qua trong hồi hộp và sợ hãi, thi thể của Manuel và hai “phần tử phản động” khác được tìm thấy trên đường dẫn tới sân bay. Cổ họng cả ba đều bị cắt. Chúng tôi đến nhìn thi hài của Manuel tại nhà ông, cảm giác rờn rợn như quỷ ám. Khuôn mặt Manuel được trang điểm rất dày. Một miếng băng trắng quấn vòng quanh cổ. Khi chúng tôi đi quanh quan tài, tôi nhận ra cả móng tay và chân của Manuel không còn nữa. Các đầu ngón tay, được đặt chéo ngang ngực Manuel theo nghi thức truyền thống, thì đỏ bầm và xanh. Chúng kéo mất hết các móng tay của ông rồi!

Tôi thậm chí còn không có thời gian để đi thật chậm quanh quan tài. Gia đình Manuel nói với tôi họ cảm thấy an ủi phần nào khi có một người nước ngoài (là tôi) đến chứng kiến đám tang. Để thấy tận mắt người ta đã làm gì đối với con trai, chồng và cha họ. Gia đình cũng bí mật dúi vào tay tôi một cuốn băng video. Chắc họ tin là tôi sẽ kể cho cả thế giới nghe về câu chuyện bi thương này?

Lúc đưa thi hài ra nghĩa trang, tôi đi ngay phía sau quan tài. Nghĩa trang nằm ở phía bên kia của thành phố. Tôi đi bên cạnh gia đình Manuel, theo sau là dòng người ngày càng đông. Đám đông dài đến hàng dặm. Vậy là, một đám tang đã vô hình trung biến thành cuộc tuần hành; từ cuộc tuần hành bỗng hóa thành cuộc biểu tình. Thực sự ấn tượng. Khi chúng tôi đi đến con đường dẫn vào nghĩa trang, cuộc biểu tình đó đã thu hút đến hàng ngàn người! Tôi thực sự hoang mang. Không thể tin được là nỗi đau này lại do chính chính phủ gây nên – một chính phủ quân sự luôn tự coi mình là rất vì dân.

Chúng tôi đến cổng nghĩa trang. Người người xuất hiện ở khắp nơi. Mọi người khóc, la hét và gọi tên Manuel. Trời đang tối dần. Bất thành linh, nghĩa trang bị bao vây bởi rất nhiều xe buýt đầy binh lính. Đám đông nhanh chóng giải tán. Tốt nhất là ra khỏi đây. Noemi chộp lấy tay tôi và, đầy miễn cưỡng nhưng cũng hết sức vội vàng, chúng tôi đi đến trạm xe điện gần nhất.

Chị của Manuel tuyệt thực tại một nhà thờ ở trung tâm Santiago. Tôi đến thăm chị cùng với hai người nữa. Đó là một cách thể hiện tình đoàn kết. Nhưng không khí ở đây có cái gì đó thật lạ. Ở đây toàn là những con người có học thức, văn minh, và tất cả đều đang bị đặt trong tầm

theo dõi của cảnh sát, những “Pasco”. Đây là giới hạn của chính phủ đưa ra? Khi nào họ sẽ quyết định “can thiệp”? Tôi sẽ có câu trả lời sớm thôi.

Cũng có rất nhiều nam thanh niên lảng vảng trong nhà thờ. Họ trông giống như Che Guevara☒ vậy: râu quai nón, tóc dài. Cũng có nhiều người như vậy bên ngoài, đang làm náo động không khí với băng rôn và khẩu hiệu. Họ đang sống cho lý tưởng của mình. Tôi đưa chi của Manuel một ít nước và ôm từ biệt cả gia đình. Khi tôi đang chuẩn bị rời khỏi sân nhà thờ thì một chiếc xe buýt quân đội trời tới ngay trước cổng. Năm viên cảnh sát nhảy phốc ra và bao vây người biểu tình, đẩy họ về phía xe buýt. Những cảnh sát này được trang bị gậy cao su và có vẻ như sẽ không ngần ngại để sử dụng thứ vũ khí đó. Mặc dù có gào thét, nhưng tất cả dòng người biểu tình đều tuân theo sự điều khiển của lực lượng cảnh sát. Họ chấp nhận bị “lùa” lên xe buýt.

Những gì đang diễn ra tại hiện trường níu chặt tôi lại theo dõi. Bất thành linh một viên cảnh sát chớp lấy tay tôi và kéo đi. Thoạt đầu tôi bất ngờ đến nỗi cứng đờ, không kịp phản ứng gì và để mặc cho anh ta kéo tôi về xe buýt. Cho tới khi bước lên bậc đầu tiên của xe buýt thì tôi mới buột miệng hỏi, bằng tiếng Tây Ban Nha:

- Anh không thấy tôi là người nước ngoài sao?
- Chúng tôi biết rõ cô là ai!

Viên cảnh sát trả lời và đẩy tôi lên xe, lần này thậm chí còn mạnh hơn. Nhìn vào mắt anh ta, tôi chợt hiểu lúc này nói lý lẽ với kẻ mạnh cũng bằng không. Theo bản năng sinh tồn, tôi dùng hết sức đẩy viên cảnh sát ra thật mạnh và bắt đầu tháo chạy. Khi ngoái đầu nhìn lại, tôi thấy rõ gương mặt thất thần của viên cảnh sát. Tôi cứ chạy, như thể chưa bao giờ chạy như thế trong đời. Chạy hay là chết, chỉ vậy thôi. Tôi chạy liên tục trong khoảng 15 phút, băng qua những khu vực sầm uất nhất của thành phố. Khi đến Nhà thờ Vicaria, nơi còn ủng hộ lý tưởng dân chủ, dù chưa kịp hoàn hồn tôi đã báo ngay với vị linh mục ở đó những gì mình vừa chứng kiến.

Tôi hiểu trái tim mình cũng hướng theo lý tưởng đó. Nhưng đó không phải là con đường tôi chọn để đi. Tuy vậy, ít ra thì tôi cũng có thể mang cuộn băng video mà gia đình Manuel đã bí mật trao cho tôi ra khỏi Chi Lê. Cụ thể hơn, gia đình Manuel muốn tôi mang nó đến Amsterdam và trao cho Phong trào Chi Lê ở đó.

Tim tôi muốn văng ra khỏi lồng ngực khi đi qua trạm kiểm soát hải quan. Nhưng cuối cùng, tôi cũng qua lọt.

NGÀY THỨ BA - NHỮNG XÁC NGƯỜI PHÂN RÃ

Khi tôi giật mình thức dậy, trời lại sáng. Và mưa! Tôi khát nước quá. Nên cứ thè lưỡi ra. Cũng đỡ được một chút. Tôi mở miệng rộng tới đa có thể. Và cứ nhấm nháp bất cứ giọt nhỏ nào rơi vào. Mưa tạnh, mặt trời lên. Đối với người Hà Lan, đó là tín hiệu tốt lành, trong mọi hoàn cảnh. Tôi lại nhìn xung quanh. Nhìn đi nhìn lại. Mọi thứ đều xanh tươi. Xanh đến nỗi chúng có thể hút cả tôi vào. Thông, cỏ dày, rêu và cây xanh ở khắp nơi.

Bây giờ là thứ Hai. Jaime đang trên đường từ Madrid về New York. Anh sẽ đi thẳng từ sân bay tới văn phòng rất trẻ. Thị trường sẽ diễn biến như thế nào? Đúng ra tôi không nên quan tâm làm gì. Cho tới thứ Tư. Lúc đó thì chuyện gì Jaime cũng làm, cho dù là dờn non lấp bể. Chắc chắn. Tôi tin Jaime.

Tôi nhìn đồng hồ. Bảy giờ sáng. Tôi lại nhìn người đàn ông vẫn số. Tôi không có ý nhìn ông ta, chỉ là vì ông nằm đó, ngay bên cạnh tôi. Ế, có cái gì trắng đang động đậy từ khóe mắt của ông ta. “Sâu trắng” à? Dĩ nhiên rồi. Tới lúc này thì xác ông ta phải bắt đầu phân hủy. Ở những nơi nóng và ẩm ướt thế này thì phân hủy còn nhanh hơn. Phân hủy à? Ôi Chúa ơi, tôi rùng mình khi nghĩ đến đó và khẽ liếc mắt nhìn lại. Tôi vẫn thấy chúng và bây giờ đã có thể gọi chính xác tên của những con “sâu trắng” kia: giòi! Lúc nhúc trên thi thể người đàn ông! Cái mùi tôi ngửi được này giờ chính là cái mùi này đây. Mùi thối rữa! Bất thành linh mà tôi nhận thức đầy đủ về

nó. Cái mùi thối rửa càng ngửi càng chỉ muốn đổ bệnh. Tôi cố lết đi nơi khác. Và cơn đau ở hông lại nhói lên dữ dội! Tôi nhìn kỹ hai tay mình: không có giò. Chỉ có lũ đĩa đang say sưa hút máu. Bình tĩnh lại. Đừng nhìn.

Tôi hít thở sâu. Và thấy mọi việc đang diễn ra hợp lý. Đây là rừng xanh. Như một cái tử cung khổng lồ sản sinh tất cả muôn loài. Hết sức tự nhiên thôi. Tự nhiên. Sinh và tái sinh. Vòng luân hồi của cuộc đời. Sự tươi đẹp của cuộc đời. Đừng nhìn lũ giò nữa. Hãy tận hưởng vẻ đẹp của khu rừng đi. Tôi nhìn cây và lá. Nhìn cứ như thể là mình đang hít thật sâu sự tinh túy của chúng chứ không phải là cái mùi kinh khủng kia. Có hiệu quả. Bình tĩnh lại.

Tôi quyết định đã đến lúc không thể ở gần cái xác đang phân hủy của người đàn ông này nữa. Tôi chộp lấy tờ 50 đô-la trên túi áo ông ta. Mắt tôi dừng lại ở chiếc đồng hồ trên tay ông. Có nên lấy nó luôn không? Nếu muốn vậy thì tôi phải chạm vào cánh tay lạnh lẽo và lúc nhúc giò trên đó. Không, tôi không thể. Lúc mới lớn, tôi có đọc một cuốn sách tiếng Hà Lan về một cậu bé phát hiện ra xác chết trôi trên sông. Cậu bé nhìn vào chiếc đồng hồ của xác chết và nói: “*Đi đi, nếu không tôi lấy cái đồng hồ bây giờ!*”, nhưng sau đó vẫn lấy nó bất luận xác chết có “nghe” cậu nói hay không. Tôi không làm được như vậy. Tôi cũng chợt nhớ lại một cảnh trong vở nhạc kịch *Những người khốn khổ*, trong đó những người chủ phòng trọ cuối cùng phải trộm tài sản của những xác chết từ trong hầm mộ ở Paris. Tôi đã xem vở nhạc kịch này ở cả Broadway (New York) và Covent Garden (Luân Đôn). Ôi, những thế giới khác nhau vời vọi!

Tôi di chuyển bằng cùi chỏ. Đau thấu xương. Cùi chỏ phải tôi có vết thương mở rất to. Nhất cử nhất động, tôi đều có cảm giác như những nhánh cây khô và cả bụi nữa đều đang cứa vào thịt mình. Nhưng tôi đâu còn lựa chọn nào khác: hông thì không thể giữ thẳng bằng, chân thì gãy. Tôi phải trườn cả thân mình cùng cánh tay. Tôi “đi” qua xác người đàn ông. “Đi” qua xác cô gái, ngón tay cô không còn nắm chặt lại nữa. Trên tay cô vẫn còn cái túi vải. Suy nghĩ đắn đo, cân nhắc một hồi, tôi quyết định lấy cái túi vải đó. Đeo nó lên vai, tôi trườn xuống đồi, về phía cái cánh còn lại của máy bay. Mọi thứ đau cứ như là bị tra tấn ở địa ngục. Địa ngục! Đừng nhìn xuống! Đừng nghĩ tới Pasje. Tôi tìm cho mình một điểm “an cư” mới, bên cạnh cánh máy bay.

Tôi nhìn quanh. Ở đây tôi có thể nhìn mọi vật thoáng hơn. Cảnh quá đẹp. Quá nhiều thứ để chiêm ngưỡng. Bên phải tôi là dãy núi hùng vĩ. Tai nạn máy bay đã phá nát một vạt rừng, để lại những cái cây trụi lủi. Theo hướng tích cực, điều này cũng có cái lợi của riêng nó, ít nhất là cho riêng tôi. Cây mất ngọn, tạo điều kiện cho ánh mặt trời đi thẳng xuống mặt đất. Tôi sung sướng sưởi từng tia nắng đó.

Tôi mở cái túi của cô gái ra: một cuốn sách ngữ pháp tiếng Đức-Việt và một cái áo choàng đi mưa màu xanh. Cái áo choàng này có mũ trùm đầu nhọn và thân trước dài. Tôi nhận ra cách thiết kế này, vốn được dành cho những ai đi xe đạp, khi đó thân trước sẽ che phủ lên ghi-đông. Ở Hà Lan, các cô cậu bán báo hay xài áo choàng kiểu này. Nhiều lắm. Tôi trùm áo choàng lên đầu. Có lẽ nhờ vậy tôi sẽ giữ cho thân mình không bị ướt và giúp giữ ấm cơ thể. Tôi ở yên một chỗ. Vẫn lạnh. Lạnh lắm. Run bần bật. Đến khi kiệt sức, tôi gục đầu xuống.

Trăng mọc ngay cạnh ngọn núi. Trăng rất tròn. Có vài đám mây. Cảnh vật lúc này giống như là một bộ phim Disney. Thiên nhiên thơ mộng. Chỉ có ánh trăng. Tôi đúng là đứa con gái thành thị, chưa bao giờ được chứng kiến những cảnh như thế này.

Đến giờ ngủ rồi. Tôi chợp mắt và mơ về văn phòng. Về Ana Botin, Helen, Jaime, và về thị trường chứng khoán...



CÔNG VIỆC MƠ ƯỚC

Amsterdam - 1986

Sau khi hoàn tất việc học hành, tôi và Pasje đến Amsterdam. Anh rể tôi giờ đã là Thị trưởng thành phố này, còn chị gái tôi là Nghị sĩ của The Hague. Vì công việc bận rộn, anh chị tôi không

sống chung một nhà với nhau. Cũng như anh chị mình, tôi và Pasje quyết định không sống chung, mặc dù mối quan hệ của chúng tôi lúc này đã khăng khít lắm rồi. Pasje ở với vài người bạn thân chung của hai đứa. Tôi thì cùng hai người bạn khác có nhà ở theo chính sách “chống chiếm nhà”.

Vào thập niên 1980 ở Amsterdam, những ngôi nhà bị bỏ trống trên thị trường luôn có nguy cơ bị rơi vào tay những phần tử chuyên đi chiếm đóng nhà. Một trong những giải pháp để đối phó với vấn nạn này là nhờ người vào ở trông coi nhà. Chúng tôi sẽ sống trong thời gian ngắn hạn ở những ngôi nhà như thế, tùy theo yêu cầu chủ nhà. Điều tuyệt vời là những ngôi nhà như thế thường rất đẹp, lại nằm ở vị trí đắc địa. Khi nào chủ bán được nhà, chúng tôi lại tìm chỗ mới. Hết sức tình cờ, tôi lại sống cạnh ngay nhà ông thị trưởng – và vì vậy, thỉnh thoảng sống cạnh chị gái mình – trong sáu tháng.

Tôi và Pasje dành thời gian bên nhau hầu hết ở chỗ anh, vốn có nhiều tiện nghi hơn và nằm trên con kênh hữu tình ngay kế bên khu đèn đỏ. Cái quan trọng là Pasje “an cư” hơn tôi nhiều, vì hầu như không phải di chuyển liên tục.

Tôi kỳ vọng có một chân trong Ngân hàng ING. Cuối cùng cả tôi và Pasje đều được làm việc ở đó, cho dù là ở những bộ phận khác nhau. Pasje bị coi là quá già để có thể tham gia chương trình quản trị viên tập sự ở bộ phận quốc tế. Nhưng nhờ vậy anh lại có cơ hội chứng tỏ mình là một chuyên viên ngân hàng thực sự. Còn tôi thì chưa.

Có lẽ cái sự khinh khỉnh từ các đồng nghiệp – đều là nam – dành cho tôi trong năm đầu tiên ở ngân hàng không chỉ đơn thuần liên quan đến việc tôi là nữ quản trị viên tập sự duy nhất. Tôi biết cái thái độ kẻ cả đó còn xuất phát từ trực giác của họ cho là tôi đã ở nhầm chỗ. Tuy vậy, tôi muốn trở thành người phụ nữ đầu tiên tồn tại được ở đây.

Sáu tháng tập sự đầu tiên, tôi làm việc tại một chi nhánh địa phương của ngân hàng ở phía bắc Hà Lan. Pasje cũng vậy. Hàng ngày chúng tôi cùng đón xe lửa đi làm. Khi hết thời gian thực tập ở chi nhánh ngân hàng, tôi chuyển đến phòng tín dụng lớn hơn tại trụ sở chính ở Amsterdam và được bổ nhiệm vào bộ phận công nghiệp xây dựng.

Cứ phân tích báo cáo thường niên từ cái này tới cái khác thì thật là chán. Lĩnh vực duy nhất tôi nắm “quyền sinh sát” là thẩm định hồ sơ xin cho vay để xếp chúng thuộc vào dạng “dưới chuẩn” hay “đủ chuẩn”. Không có chuyện ỡm ờ ở giữa. Và trong hầu hết các trường hợp, tôi thẩm định là “khách hàng đủ chuẩn” vì đó đều là những trường hợp tái tục các khoản vay. Rồi một ngày nọ, khi thẩm định hồ sơ tín dụng và phần tổng hợp các bài báo viết về một công ty, tôi thấy có cái gì đó không ổn. Tôi không hiểu vì sao, nhưng có một cái gì đó về ông tổng giám đốc của công ty này mà tôi không thích. Công ty đặt ở Eindhoven, và tôi cầm ngay điện thoại gọi cho người anh họ đang làm việc cho công ty Philips và có nhiều mối quen biết ở đó. Các đồng nghiệp trong phòng đều nghe lõm bõm được nội dung cuộc nói chuyện điện thoại của tôi. *“Bây giờ cô đối nghề, sang làm việc cho công ty thám tử tư rồi hả?”*, các đồng nghiệp hỏi khi tôi cúp máy. Anh họ tôi gọi lại và khẳng định ông giám đốc khả nghi đó là một tay chơi cá ngựa. Tôi lập tức đóng dấu “khách hàng dưới chuẩn” lên bộ hồ sơ. Sau đó ông tổng giám đốc ngân hàng đến bàn làm việc của tôi và yêu cầu tôi giải thích chi tiết hơn về thẩm định của mình, để dựa vào đó ông có thể bảo vệ quyết định này trước hội đồng quản trị.

Sau khi xong việc, tôi và Pasje đến quán Hoppe, một quán rượu ở Amsterdam được giới ngân hàng ưa chuộng, để ăn mừng thành quả đầu tiên của tôi. Sau đó, khi đang ăn tối ở nhà Pasje, anh có điện thoại từ người pha chế thân thiện ở Hoppe: Tôi đã bỏ quên cặp tạp mình ở đó, với tài liệu tuyệt mật bên trong!

Cứ mỗi tháng một lần các quản trị viên tập sự - bảy tên đàn ông và một mình tôi - lại nhóm họp ở trụ sở chính để thảo luận về tiến độ công việc. Sau đó, John, người phụ trách nhân sự với công việc duy nhất là quản lý các tập sự viên, sẽ dẫn chúng tôi ra quán Hoppe uống rượu. John luôn muốn tìm cách phát triển chương trình này hơn nữa và muốn đem những ý tưởng mới nhất của mình ra thảo luận. Chúng tôi không khác gì vật thí nghiệm của John.

Tại quán rượu, John báo với chúng tôi là ngân hàng AMRO vừa cho các quản trị viên tập sự của mình theo học một khóa rèn luyện kỹ năng sống còn ở Ardennes (Pháp). *“Lái bè dọc sông, bị bỏ rơi trong rừng vào ban đêm, và còn nữa. Chúng tôi có nên cho các bạn đi học khóa đó không?”*

Mấy tên đàn ông ngay lập tức tán đồng. Trong mắt họ, đó là con đường tuyệt vời để khám phá những kỹ năng mới, để xây dựng tính cách. Nhưng John, người luôn công khai thích thú việc “chia để trị” chúng tôi, nói rằng mục đích của khóa học là để tìm ra người lãnh đạo thực sự. Và anh nhìn tôi đầy nhạo báng, hỏi: *“Quý cô nghĩ sao?”*. Tôi cố tình nhún vai: *“Cứ tự nhiên đi. Có thể anh sẽ ngạc nhiên. Tôi sẽ làm ngon lành”* và nói tiếp: *“Nhưng không nhất thiết điều đó sẽ giúp tôi trở thành một chuyên gia ngân hàng giỏi”*.

Chúng tôi không đi lái bè. Nhưng theo thời gian, giai đoạn tập sự của chúng tôi càng lúc càng trở nên cạnh tranh gay gắt. Đã trải qua 2/3 chương trình, chúng tôi sắp được biết vị trí công tác ở nước ngoài đầu tiên của mình là ở đâu. Và mọi người ai cũng hối hả để sẵn sàng lên đường. Nơi được săn đón nhiều nhất là New York. Tôi – cũng như những người khác – đều nhận thức rất rõ là nếu tôi vượt qua chương trình này – tôi sẽ là nữ quản trị viên tập sự đầu tiên được một ngân hàng Hà Lan cử ra nước ngoài.

Tôi không tin mình xứng đáng. Nhưng thực tế thì tôi đã được đi New York.

NGÀY THỨ TƯ - CƠN MƠ TRÀ LIPTON

Tôi choàng tỉnh trong “chỗ ở” mới. Không còn thi thể “hàng xóm” nào xung quanh. Đồng hồ cũng không còn, nhưng hình như vẫn còn sớm. Tôi ngược nhìn mặt trời. Dãy núi bên phải tôi nhú ra như chóp nón khổng lồ. Cây đại mộc đầy giữa cái khe chia cắt tôi với dãy núi. Như khu rừng của Tarzan. Và tôi là Jane(*). Phải rồi.

Dưới chân tôi khoảng ba mét không còn cảnh rừng trơ trọi vì máy bay rơi. Và rừng lại được là rừng. Chỗ tôi ngồi đây phải là khá cao trên núi. Nếu tự tôi leo lên đây bình thường thì phải vất vả lắm. Theo kế hoạch thì tôi còn phải đợi thêm bốn ngày nữa. Tôi lật sơ qua cuốn sách ngữ pháp Đức-Việt của cô gái và đọc thử một trang. Chưa bao giờ tôi thích tiếng Đức. Hay là mình thử dùng tiếng Việt? Khó tập trung quá. Đầu tôi cứ nhẹ bẫng. Cứ như là từng đám mây cứ thay phiên trùm lấy đầu tôi. Thôi, cố quên đi. Tôi quay lại là mình. Mình của chờ đợi.

Ở chỗ mới, tôi có thể chiêm ngưỡng quang cảnh thoáng đãng hơn. Tôi nhớ những tiểu tiết của từng chiếc lá ở nơi cũ, nhưng ở đây tôi có thể nhìn xuống khe núi sâu hơn ở bên phải. Nơi đó, rừng thật dày đặc, như một bức tường xanh khổng lồ. Và hơn thế nữa, ngồi ở đây tôi có thể nhìn thấy máy bay cứu hộ! Và họ cũng có thể thấy tôi.

Bất chợt tôi nhận ra việc chỉ đơn thuần mình có mặt ở đây, sống sót và vẫn còn ý thức, đã quan trọng đến dường nào. Tâm trí tôi cùng lúc vừa hoang mang vừa quyết tâm. Nước! Phải rồi, tôi phải uống nước. Tôi cần nước. Tôi ngược nhìn phần cánh bị gãy của máy bay và nhận ra các thiết bị cách nhiệt đều được làm từ giấy hoặc bột xốp. Tôi nảy ra một ý: có thể tận dụng các thiết bị cách nhiệt này như một vật xốp có thể hút nước! Phải rồi, tôi phải lấy cho được! Bằng cách nào đó, tôi buộc mình từ từ đứng dậy. Trên đôi chân gãy. Tôi vớ tay về cái cánh gãy. Hông tôi lại đau thấu xương. Không với nổi. Tôi tiến lại gần hơn, và thử lại lần nữa. Ngực đau như có ai đâm, nhưng tôi vẫn dùng hết sức bình sinh để chạm tới cái cánh. Cuối cùng thì tôi cũng chạm vào được các thiết bị cách nhiệt đó. Chộp lấy những mảnh nhỏ, tôi rải chúng xuống mặt đất, ngay bên cạnh chỗ tôi nằm. Cho là đã lấy đủ, tôi cố quay trở lại chỗ cũ của mình. Lần này thậm chí còn đau hơn. *“Aaahhh!”*. Tôi hét lên vì đau. Khi nằm dài ra, tôi bắt đầu gom lại các mảnh xốp, nặn chúng thành bảy quả bóng nhỏ, xếp chúng ra đó, và lại chờ đợi. Đợi mưa. Khát, khát quá đi thôi. Tôi mệt kinh khủng. Chỉ cố gắng đứng trong vài phút mà bây giờ cơ thể tôi hầu như kiệt quệ. Tôi gục đầu ngủ.

Tôi lại thức giấc. Bởi vì trời mưa. Mưa như trút nước! Mưa lớn đến nỗi tôi phải giữ cái mũ

trong áo choàng đi mưa của mình với cả hai tay để hứng nước, và uống ừng ực từng giọt. Ôi, ngon có khác gì rượu sâm banh! Tôi hoan hỉ nhìn từng quả bóng xộp đang thấm nước, và tự chúc mừng mình: thành công rồi! Nhờ vậy mà mấy ngày tới tôi có thể lây lất được đây!

Mặt trời bắt đầu lặn. “*Đi ngủ thôi*”, tôi tự nhủ. “*Ngủ đi, đừng suy nghĩ gì hết*”. “*Chỗ ở*” mới sáng sủa hơn nên tôi ngủ dễ hơn. Rõ ràng là tôi thấy cô bạn Helen, xuất hiện từ dãy núi. Helen lớn lên ở New Jersey và là đứa con thứ hai trong gia đình có bốn người con. Cô này có thói quen mời tôi đi ăn ở Madrid, và bây giờ đang đưa cho tôi một ly trà đá Lipton, một trong những thức uống Mỹ khoái khẩu của Helen. Nhưng chưa kịp lấy cốc trà thì tôi chợt thấy Helen lùi dần vào dãy núi.

“*Này, đừng đi!*”, tôi thét lên. Tôi biết rất rõ là mình đang ngủ và cũng chẳng thể nào đi tới chỗ của Helen. Nhưng tôi thực sự muốn cô bạn mình quay lại. Tôi cứ gào thét, gào thét tên cô. Tôi muốn có ly trà đá của mình!



SỰ NGHIỆP THĂNG TIẾN

New York, Amsterdam, Luân Đôn – 1987-1989

“*Tôi sẽ làm cho cô khóc*”, vị trưởng phòng quản lý nguồn vốn dành cho các nước kém phát triển nói với tôi như vậy khi tôi vừa chân ướt chân ráo đến New York. “*Ai cũng khóc dưới tay tôi rồi. Lap vừa khóc cách đây mới một tiếng*”, ông trưởng phòng ám chỉ nhân viên lão luyện người Mỹ gốc Hoa của mình.

Tôi nhìn sếp mới của mình đầy ngỡ vực. Dù gì thì mình cũng đã qua hai năm thực tập sinh mà không khóc một lần. Làm sao ở đây có thể tệ hơn được. Cuối cùng tôi đã được đến nơi mình muốn, ở ngay thánh đường của phòng quản lý nguồn vốn dành cho các nước kém phát triển. Đây là lý do vì sao tôi chọn Ngân hàng ING ngay từ lúc đầu. Bộ phận này tuy nhỏ nhưng là tâm điểm của thị trường còn non trẻ này.

Ông trưởng phòng chưa ra đòn bao giờ. Nhưng phải công nhận ông có uy vô cùng. Đích thực là vậy. Toát ra từ ông là sự nhiệt thành với công việc và một tài năng lỗi lạc. Phòng của tôi quy tụ toàn người trẻ và tài giỏi. Niềm vui công việc của chúng tôi là tìm kiếm giải pháp cho cuộc khủng hoảng nợ, chứ không chỉ là tiền bạc.

Vào thập niên 70, thế giới tràn ngập đồng đô-la dầu khí. Chạy theo lợi nhuận, ông chủ các ngân hàng đua nhau cho các nước kém phát triển, bây giờ được gọi là thị trường mới nổi, vay đồng đô-la vượt trần quy định. Đầu thập niên 80, lãi suất tăng hơn gấp đôi do cuộc khủng hoảng dầu khí. Điều này tạo ra những khoản nợ khổng lồ không có khả năng thu hồi ở các nước kém phát triển vì họ cạn sạch đồng đô-la để trả các khoản vay này. Từ đó, một thị trường thứ cấp ra đời. Một thị trường ngoại lai thú vị, mới mẻ và đầy hấp dẫn: thị trường mua bán nợ xấu. Tôi yêu công việc này. Và tôi cũng khóc ít đến nỗi tôi được chuyển về Amsterdam để tiếp tục công việc tại bộ phận quản lý nguồn vốn cho các nước châu Âu kém phát triển.

Có cảm giác như nhóm chúng tôi thuộc thành phần cao cấp trong ngân hàng. Việc chào giá vẫn được tiến hành qua điện thoại; thời đó chưa có giao dịch qua màn hình. Chúng tôi phải ôm máy điện thoại, gọi liên tục để kiểm tra xem ai đang làm gì, và với giá nào. Nếu đang giao dịch với New York, dĩ nhiên nhóm chúng tôi phải ở lại công ty trễ hoặc chạy về nhà và tiếp tục làm việc. Thời đó chưa được trang bị điện thoại di động.



Tôi làm việc tại Bộ phận mua bán nợ các thị trường mới nổi, Luân Đôn, tháng 1/1989

Trẻ trung, hiện đại và chuyên nghiệp – tất cả chúng tôi đều hội đủ những yếu tố đó. Chúng tôi gọi điện đến ngân hàng để thuyết phục họ chuyển đổi hoặc bán nợ. Chúng tôi tư vấn họ cơ cấu các khoản giao dịch và cả danh mục đầu tư. Chúng tôi tự cấu trúc từng khoản giao dịch và chuẩn bị đồng hồ sơ cho vay dài bất tận. Chúng tôi thức cả đêm ngồi bên cạnh máy fax, cắt từng cuộn giấy fax dài lê thê thành những trang thông thường. Và sau đó kết thúc công việc ở văn phòng luật sư.

Tôi có cảm giác mình như đứa trẻ được bỏ vào quầy bánh kẹo. Mọi thứ hết sức hợp với sở trường và sở nguyện mình. Kinh tế toàn cầu, nợ nước ngoài, trao đổi qua điện thoại, và chấp nhận rủi ro. Và hơn thế nữa, tôi được sống ở Amsterdam với Pasje.

Tuy nhiên, chỉ chưa đầy một năm, ngân hàng quyết định chuyển bộ phận của chúng tôi đến Luân Đôn. Tôi cũng được biết là rất ít có khả năng mình được luân chuyển đến đó. Ngân hàng không muốn tôi chỉ là chuyên gia trong một lĩnh vực đơn thuần; họ muốn tôi thành một chuyên gia ngân hàng thực sự. Ngân hàng vẫn chưa đầu tư huấn luyện cho tôi theo kiểu tôi có thể mua vào 50 đồng và bán đi được 52 đồng rưỡi.

Nhưng đó cũng tình cờ là cái nghiệp đeo đuổi tôi. Lúc tôi đang chuẩn bị rời khỏi ING và đang phỏng vấn xin việc ở một số ngân hàng khác thì nhân viên quản lý nguồn vốn ở Luân Đôn bất thành tình qua đời. Số phận bi thảm của anh này hóa ra lại là cơ may của tôi.

Trớ trêu thay, sự nghiệp của tôi cất cánh lại là nhờ vào một tai nạn máy bay rơi.

Hernan là một nhân viên người Argentina còn trẻ, đang trên đà thăng tiến, và có cô vợ xinh đẹp tên Fabiana. Cả hai hết sức đẹp đôi, đẹp đôi đến mức “quá hoàn hảo để tồn tại ở thế giới này” như lời một thư ký người Anh đã thốt lên sau khi cặp vợ chồng này tử nạn. Họ chỉ vừa chuyển đến Luân Đôn từ Buenos Aires trước đó năm tháng, và vừa quyết định vào phút chót là sẽ bay qua New York trước khi về nhà nghỉ Giáng sinh. Họ chọn vé của hãng Pan Am và cuộc đời của cặp đôi hoàn hảo này kết thúc trên bầu trời Lockerbie (Scotland).

Một tháng sau tai nạn, tôi được thăng tiến và chuyển đến Luân Đôn. Để đi đến quyết định này

thì người trong cuộc đã phải trải qua rất nhiều cuộc họp hành và thỏa thuận; Ngân hàng ING Amsterdam không muốn để tôi đi. Tôi được đào tạo để trở thành quản lý ở một trong các văn phòng đại diện nước ngoài, chứ không phải nhân viên mua bán nợ. Trong lúc chờ đợi lãnh đạo đàm phán giằng co để có thể đưa ra quyết định cuối cùng, tôi cứ thu xếp hành lý, rồi lại không, rồi lại thu xếp... Pasje theo dõi nhất cử nhất động của tôi, thay đổi kế hoạch theo tôi, vẫn là theo cái cách hài hước thường thấy của anh. Cuối cùng thì quyết định cũng được gút lại: tôi đến Luân Đôn theo một hợp đồng biệt phái ngắn hạn. Ngoài khoản lương lãnh như hiện nay ở Hà Lan, tôi có thêm một khoản trợ cấp. Nhờ vậy, tôi có đủ tiền trả hết một lần các khoản vay lúc còn sinh viên. Còn hơn thế nữa, tôi và Pasje được phép thăm nhau cách mỗi cuối tuần, và dĩ nhiên ngân hàng sẽ chi trả tất cả những khoản này. Căn hộ của tôi ở Amsterdam cũng được giữ lại.

Tôi không những được thừa hưởng công việc và các khoản phúc lợi của Hernan, mà thậm chí còn được vào ở trong căn hộ đắt tiền của anh. Nó nằm ngay giao lộ Knightsbridge, Chelsea, và Nam Kensington. Cuộc sống cao cấp ngay tại Luân Đôn! Để đi đến chỗ làm, phương tiện duy nhất của tôi là tàu điện ngầm lúc nào cũng chật như nêm - hệ thống tàu điện ngầm đầu tiên của thế giới. Mặc bệnh sợ phòng kín, tôi thực sự có ấn tượng với cách người Anh hành xử cực kỳ biết tôn trọng khoảng không riêng của người khác. Trên tàu điện ngầm, người Anh luôn sẵn sàng cuộn tờ *Financial Times* của họ lại trong một mảnh bé xíu chỉ để tôn trọng không gian riêng khoảng 5 inch vuông của hành khách khác. Họ cũng sẽ chẳng bao giờ bất thành lĩnh lùi lại - hay nói chuyện - khi tàu dừng lại, cho dù có dừng trong nửa tiếng đi chẳng nữa. Khi trời nóng đổ lửa vào mùa hè, và mồ hôi nhễ nhại trên từng khuôn mặt đầy cam chịu, những vị hành khách người Anh này thà vẫn cứ mặc áo khoác hơn là cởi nó ra để bạn thấy được những đốm lấm tẩm trên chiếc áo sơ mi thiết kế của họ.

Tổng giám đốc của tôi có nền tảng học vấn vững chãi (tốt nghiệp trường Oxford) và trông giống như một bức tranh biếm họa. Trong bộ com-lê sọc ca-rô, ông lúc nào cũng tỏ ra tỉnh như không trong mọi tình huống, ngay cả khi người khác cuống lên hoặc phát cáu.

Tôi yêu công việc và cuộc sống độc lập của mình ở Luân Đôn. Tan sở làm là tôi lại đi uống với đồng nghiệp. Và ở đó, chúng tôi trao đổi với nhau mọi thứ: những câu chuyện phiếm, bịa, thông tin - tất cả mọi điều trong một không khí thân thiện nhưng cũng cạnh tranh.

Sở trường của tôi là giao dịch với các khách nợ ở Đông Âu. Họ tin tưởng tôi. Các khách hàng này vẫn chưa rành rẽ với thị trường, và tôi thực sự đặt lợi ích khách hàng của mình lên đầu - và về phương diện này tôi hơn đứt các đồng nghiệp to mồm ở New York lúc nào cũng chỉ chăm chăm làm cách nào kiếm lời nhiều hơn. Tôi chỉ kiếm những khoản lời tôi cho là hợp lý, và vào thời đó như vậy vẫn là quá đủ rồi.

Khi thị trường của chúng tôi phát triển, các khoản thưởng cũng tăng theo. Chúng tôi ngày càng thấy mình xứng đáng được ăn tại những nhà hàng sang trọng nhất, thưởng thức các loại rượu thượng hạng và ở những khách sạn xa hoa nhất.

NGÀY THỨ NĂM - CHỐNG CHỐI VỚI CƠN KHÁT VÀ NỖI CÔ ĐƠN

Tôi nhìn vị trí của mặt trời. Mấy giờ rồi nhỉ? Không thể tin chắc về kiến thức hướng đạo sinh của mình, nhưng ít ra tôi nghĩ mình có thể biết được đã bao nhiêu tiếng trôi qua, đủ để tôi đáng được nhắm nháp một ngụm nước. Để xài tới quả bóng nhỏ bằng xấp kia. Ba tiếng một lần, tôi tự hứa với mình như vậy. Dù gì đi nữa thì tôi cũng có trực giác tốt về những con số.

Uống thôi. Tôi hút nước từ đó ra và nhắm nháp từng giọt. Hai hay ba tiếng trôi qua rồi, tôi nghĩ vậy. Tôi vắt nước từ một quả bóng khác. Chỉ là nước thôi mà sao lúc này mùi vị ngon tuyệt vời. Đáng để chờ đợi quá đi chứ! Tôi tận hưởng cái nhịp điệu đều đều này. Bây giờ thì tôi đã bắt đầu tận hưởng những việc lặp đi lặp lại như thế này!

Tôi nhìn xuống tay. Bàn tay ngọc ngà - phần duy nhất trên cơ thể mà tôi thực sự cảm thấy tự

hào. Giờ đây nó đã trở thành đôi bàn tay khổng lồ. Chúng phù lên và sừng húp đến mức chiếc nhẫn của Pasje như đang cắt vào ngón tay tôi. Chúng tôi mua chiếc nhẫn đó cách đây 13 năm tại de Haarlemmerstraat (Leiden), với giá 25 đồng guilder (tiền Hà Lan). Tuy vậy, chiếc nhẫn đó vẫn giúp tôi an ủi phần nào.

Tôi nhìn kỹ lại đôi tay mình. Mấy con đĩa khát máu đó vẫn đang tiếp tục tận hưởng! Chân tôi bây giờ cũng to lên gấp đôi. Trời đất! Tôi chỉ mang một chiếc giày. Mất chiếc còn lại khi nào vậy? Trên cái chân không giày đó bây giờ đầy vết thương. Móng chân tôi thì tím đen lại. Tôi chờ đợi. Tôi tính thời gian và tiếp tục chờ đợi. Nhưng mà mình đã đợi quá lâu rồi mà! Thật là kiên nhẫn quá đi! Tôi tự cười mình, cười cái tình huống cực kỳ trớ trêu của mình. Bệnh sợ phòng kín và thiếu kiên nhẫn. Không đủ kiên nhẫn để làm bất cứ chuyện gì. Tôi nghĩ tới chuyện tắm nắng ở Madrid, nhớ về việc tôi chẳng bao giờ có thể tắm nắng trong nửa tiếng. Đối với tôi, 20 phút đã là quá lâu và tôi không thể làm gì khác ngoài việc đánh bài chuồn. Tôi chẳng bao giờ chờ cho đến lúc tóc mình được sấy khô mỗi khi đi cắt tóc với cô bạn Helen ở Jacques Desanges. Lâu lắm, không có kiên nhẫn chờ.

Vậy mà bây giờ tôi ở đây, để chịu số phận bi đát là chờ đợi và ở yên một chỗ. Thật kiên nhẫn.

Nỗi sợ phòng kín của tôi chắc chắn là có liên quan tới sự thiếu kiên nhẫn. Tôi chỉ muốn liên tục di chuyển. Tôi ghét máy bay, dù là kích cỡ nào, khi chúng không chiu di chuyển như lẽ ra phải thế, khi chúng nằm yên trên đường băng. Tôi đã gặp chuyện này khi bay ở Washington DC, và khi đó Pasje phải thỏa thuận với tổ lái là tôi được đi vào buồng lái. Tôi “phải ra khỏi đây”. Nỗi sợ hãi khi “không động đậy” xảy ra ngay cả khi đi thang máy, trên tàu, hay ngồi trên thang đưa đến dốc trượt tuyết, thậm chí trong xe hơi.

Vậy mà bây giờ tôi lại ở đây. Kẹt cứng. Không sợ hãi. Chỉ biết chờ đợi.

Tôi hòa vào dàn âm thanh của khu rừng. Tiếng côn trùng vo ve. Tiếng dế réo rắt. Tiếng chim líu lo. Đều là những âm thanh quen thuộc. Chúng làm tôi nhớ lại bộ phim *“Lực lượng thầm lặng”*, bộ phim truyền hình dài tập chiếu trên đài truyền hình Hà Lan. Lúc xem phim đó mình bao nhiêu tuổi nhỉ? Chắc chừng 12? Bộ phim dựa trên một cuốn tiểu thuyết Hà Lan cùng tên, lấy bối cảnh Indonesia lúc còn là thuộc địa của Hà Lan. Cả câu chuyện cứ mang một sắc thái tối tăm và huyền bí. Bây giờ tôi mới hiểu. Sự bí hiểm nằm trong không khí. Trong âm thanh. Chắc chắn phải là một cú sốc văn hóa cho những người Hà Lan khi phải đến một môi trường sống như vậy. Như bà tôi, người đã kết hôn thông qua mai mối. Bà đã đi khắp trái đất bằng tàu trong suốt cả cuộc đời với người đàn ông bà quen biết chỉ qua lớp khiêu vũ. Cha hay kể cho tôi nghe những câu chuyện đáng sợ về Mất Quý hay những con người đáng sợ, theo cách nhìn của người phương Tây. Kể như chuyện cười, nhưng rõ ràng là sắc thái của những câu chuyện đó thì không đùa chút nào. Tôi thường mang mấy câu chuyện này ra kể lại cho cô em họ nghe mỗi khi cô bé sang ở nhà tôi. Làm vậy đúng là hơi ác. Cô em tôi lần nào nghe xong cũng hãi hùng vì sợ. Còn tôi thì không. Lúc này cũng không.

Vậy nếu những nhân vật đáng sợ đó có xuất hiện ở đây ngay lúc này thì sao? Có lẽ sẽ làm tôi thấy bớt quanh quẩn hơn vậy!



HÀI LÒNG VỚI MADRID

Chi Lê, Luân Đôn, Madrid - 1989

- Anh có điều bất ngờ dành cho em!

Pasje nói với tôi câu ấy vào một buổi tối thứ Sáu tôi trở về Amsterdam nghỉ cuối tuần. Chúng tôi đang đi uống nước ở sân thượng yêu thích. Com-lê chính tề. Cặp táp gọn gàng bên cạnh. Cả hai đều là chuyên gia ngân hàng cao cấp rồi mà. Pasje nói tiếp:

- Anh sẽ ra nước ngoài sống.

Tôi nhìn anh, ngơ ngác:

- Anh nói sao?

- Anh nghĩ về chuyện này cũng lâu rồi. Nếu hai đứa thực sự muốn có tương lai với nhau, anh phải trở thành công dân quốc tế thôi. Bởi vậy, anh vừa thỏa thuận xong với bộ phận quan hệ quốc tế.

Tôi nói không nên lời.

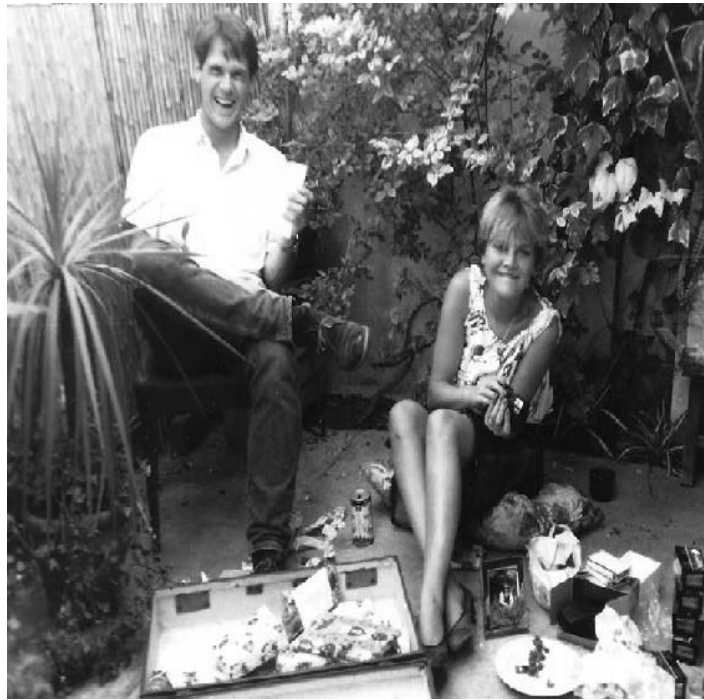
- Không đi đâu xa lạ đâu. Đi Chi Lê ấy mà. – Pasje nói tiếp.

Tôi nghe mà như không thể tin vào tai mình. Pasje sắp đi. Đi đến phía bên kia của thế giới. Đến Chi Lê. Chi Lê của tôi. Của chúng tôi.

Pasje trấn an tôi:

- Sẽ ổn thôi. Tin anh đi.

Pasje đi vào tháng Chín. Tháng Mười Hai tôi đến thăm anh, trong ba tuần. Thật tuyệt khi quay trở lại Chi Lê. Cứ như thể tình yêu chúng tôi dành cho nhau là do đất nước Nam Mỹ này định đoạt, hết lần này đến lần khác. Định đoạt bằng âm nhạc, ngôn ngữ, sự hiếu khách, và cả những nghịch lý ở đây. Còn định đoạt bởi những dãy núi, bởi vùng quê thuần hậu, bởi đại dương hoang dã, hoang dã từ trong tính cách.



Tôi và Pasje cùng mở quà cho ngày Thánh Nicolas từ gia đình của hai chúng tôi

Người bạn chung của chúng tôi, Noemi, đã bắt đầu hòa nhập vào cuộc sống ở đây. Noemi làm việc với trẻ em nghèo ở khu ổ chuột và tổ chức các hội thảo chuyên ngành cho một chương trình phát thanh về các hoạt động nhân đạo của tổ chức Quyền quốc tế cho Trẻ em thuộc Liên hiệp quốc. Noemi và nhiều người bạn của chúng tôi ở đây run lên vì vui mừng khi Pinochet thất bại trong cuộc trưng cầu dân ý năm 1988. Bây giờ Chi Lê thực sự “văn minh” rồi.

Pasje cũng mời anh chị và cả anh rể tôi đến Chi Lê. Em trai tôi, Bernard, vừa trải qua đợt điều trị ung thư. Những sang chấn về tinh thần lẫn thể xác dường như rút kiệt con người nó. Tôi và Pasje đưa Bernard cùng đi trong những chuyến du ngoạn đến vùng biển, và nó phục hồi thấy rõ. Có vẻ như vào lúc đó, Pasje cũng muốn trở thành bạn thân nhất của em trai tôi.

Trở lại Luân Đôn, tôi nhận được cuộc gọi từ trợ lý của Jaime Lupa, trưởng bộ phận giao dịch dềnh dàng nhưng cũng rất sinh động của Citibank ở New York. Người trợ lý này nói: “*Ông Jaime Lupa sẽ đến Luân Đôn vào tuần tới. Ông ấy muốn mời cô ăn tối. Chỉ hai người*”. Ăn tối? Hai người? Tôi biết ông Jaime này không thích sếp tôi, nhưng gặp tôi thì hình như cũng không ổn. Sếp thì phải gặp sếp chứ.

Tôi quen Jaime, dù trước giờ chỉ qua điện thoại. Tôi là người đầu tiên anh gọi mỗi sáng, khi sàh giao dịch New York bắt đầu làm việc. Jaime gọi để tìm hiểu xem các ngân hàng châu Âu đang làm ăn ra sao, và tôi nghe được những gì từ các giao dịch viên khác ở quán rượu đêm hôm trước. Thông tin chính là quyền lực và quyền lực cũng chính là thông tin. Jaime thích nói chuyện với tôi. Tôi cũng thích giọng nói lẫn cách phát âm của anh; thích luôn khiêu hài hước và quyền lực toát ra từ anh – một trong những nhà đầu tư đầu tiên tại thị trường của chúng tôi. Jaime thuộc kiểu dân giao dịch thực sự: cẩn trọng tối đa trong tất cả những vấn đề liên quan đến tính thanh khoản, tiền mặt... Nói tóm lại, Jaime thuộc mẫu người “đồng tiền đi trước là đồng tiền khôn”. Bởi vậy tôi vui vẻ nhận lời mời ăn tối. Vừa đặt máy xuống thì Jaime cũng gọi tôi để “nói về thị trường”.

- Sao trình trọng vậy. – Tôi hỏi. – Sao cho thư ký gọi tôi trước làm gì khi mà anh gọi liền cho tôi như thế này?

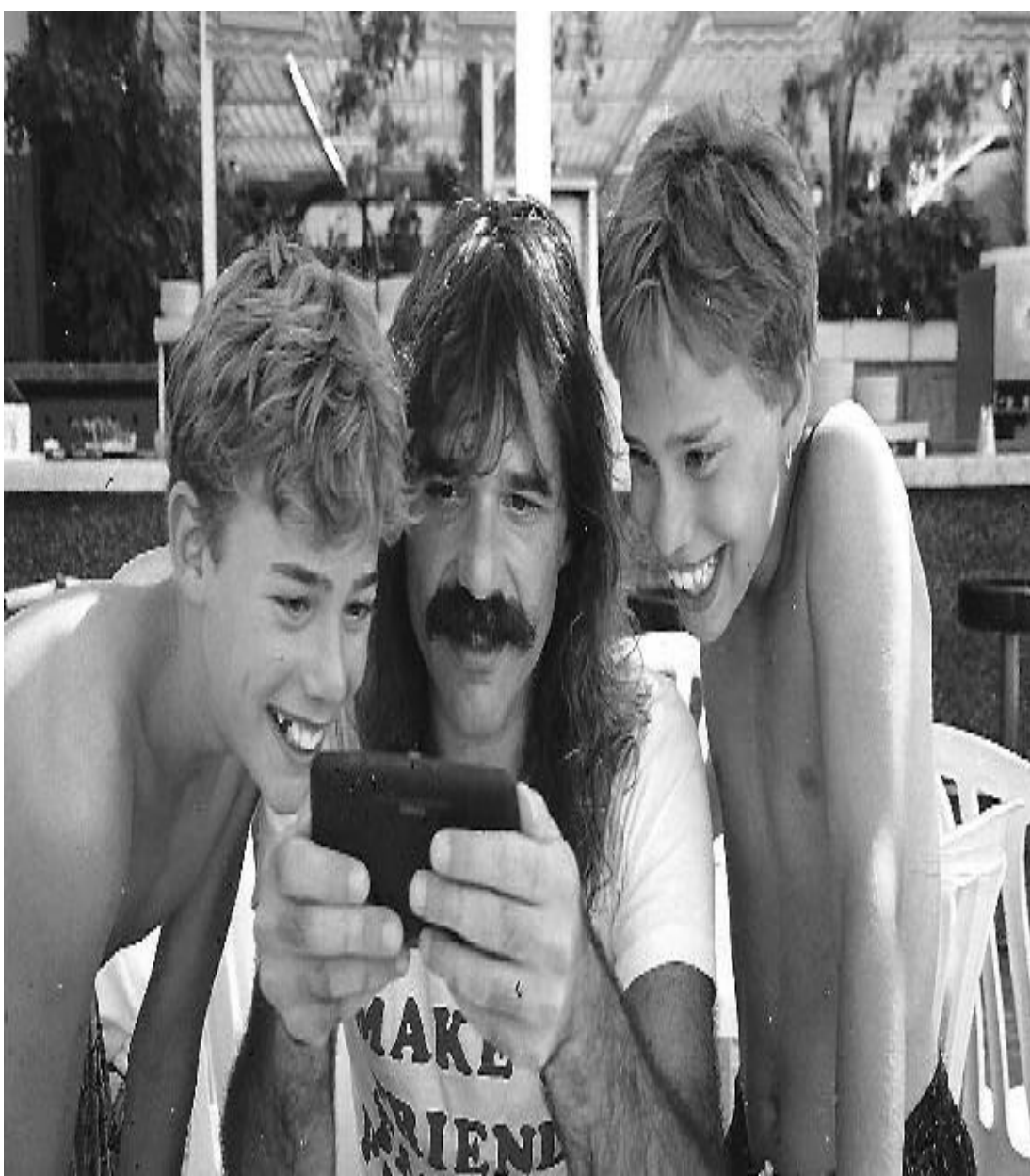
- Bởi vì đó là cách làm việc ở Citibank. – Jaime trả lời đầy tự hào.

Ồ, tốt thôi. Bảo thủ có chọn lọc và lòng trung thành. Sao cũng được. Nhưng nói gì thì nói, tôi vẫn thấy căng thẳng khi gặp Jaime.

Luôn có cái gì đó kỳ kỳ khi lần đầu gặp riêng bên ngoài một ai đó bạn quen qua các giao dịch trên thị trường, sau khi đã bàn đã đời các kế hoạch nghỉ cuối tuần lẫn nghỉ dài hạn qua điện thoại trong thời gian dài. Với Jaime, các cuộc tán dóc qua điện thoại như vậy thậm chí còn thân mật hơn, chắc là vì về nguyên tắc chúng tôi không được làm vậy – và do vậy điều này chỉ càng làm cuộc trò chuyện thêm phần hứng thú. Khi Jaime muốn có thông tin gì thì lẽ ra anh phải gọi văn phòng New York của chúng tôi, nhưng anh lại không chịu làm vậy. Tôi và Jaime nói chuyện với nhau bằng tiếng Tây Ban Nha, và nhờ vậy không ai trong văn phòng tôi hiểu.

Những ai bạn đã từng nói chuyện nhưng chưa gặp bao giờ thường trông rất khác với những gì mà bạn tưởng tượng. Có vẻ như mọi người hay hình dung tôi thuộc kiểu phụ nữ ngăm đen, thấp đậm; nhưng ngoài đời tôi hoàn toàn ngược lại. Khi Jaime nói trước với tôi vào phút chót trước khi gặp là anh tóc dài, tôi hình dung ngay tới kiểu tóc đuôi ngựa bóng mượt, sáng loáng. Thực tế thì lại hết sức phũ phàng khi Jaime bước vào. Tóc không hề bóng mượt, mà lại quá rậm rạp. Cái kiểu tóc dài chấm vai. Và râu ria cũng rậm rạp. Và con người cũng đầy lông lá nữa. Trong khi tôi còn ngồi đó há hốc mồm thì sếp tôi đã kịp nhanh chóng đưa Jaime vào phòng hội nghị. “*Không bao giờ tôi đi ăn tối với dạng người đó!*” tôi nói với các đồng nghiệp đang lặng lẽ cười thầm. Họ nhắc nhở là tôi có bốn phận phải vào phòng hội nghị. Miễn cưỡng bước vào. Miễn cưỡng ngồi xuống cạnh Jaime. Đến lúc đó thì tôi nhận ra giọng nói của anh. Tôi cố trấn tĩnh. Cho đến lúc Jaime chộp lấy mấy điều thuốc của tôi, tôi đã cười toé toét. Cười toé toét cả trong bữa ăn tối sau đó.

Jaime nói với tôi là anh đã ly dị. “*Bị đá*”, anh nói. “*Có lý do đàng hoàng*”. Anh trông có vẻ “mắc tội” nhưng nhanh chóng bồi tiếp: “*Tôi chưa bao giờ ngoại tình*”.



Jaime và các con

“Ồ”, tôi trả lời. Tôi biết nói gì về những chuyện này nhỉ? Hay là xem hình trong ví? À, đây rồi, hai đứa con trai của Jaime: dễ thương và khá khỉnh vô cùng.

Jaime trông có vẻ dễ tổn thương. Không phải là Jaime mạnh mẽ sắt đá tôi từng tưởng tượng. Không phải Jaime mà ai cũng nhắc tới và cảnh báo tôi. Không phải tay trưởng bộ phận giao dịch tàn nhẫn, khôn ngoan “không có đối thủ” của Citibank. Jaime cất hình vào ví, nhẹ nhàng và cẩn thận, đặt chúng sau mớ thẻ tín dụng.

- Tắm hình mấy đứa nhóc là thứ có giá trị nhất. – Jaime nói.

Vài tuần sau Jaime gọi tôi:

- Cô tới Madrid bao giờ chưa?

- Chưa. Sao vậy?

- Cô biết Ana Botin, cô con gái của ông chủ Ngân hàng Santander không? Mới mời tôi phỏng vấn. Cô ấy muốn Santander có tên trên bản đồ.

- Cũng hay. – Tôi trả lời lơ đãng, tay vẫn điền hồ sơ.

- Tôi cũng nói với Ana là sẽ không tới đó một mình. Tôi phải chọn ra ai từ Luân Đôn đi cùng.

- Anh nói vậy hả? – Bất thành lời tôi trở nên vô cùng hào hứng.

Vậy là chúng tôi cùng đến Madrid và được mời làm việc ngay lập tức. Lời mời quá hấp dẫn và do vậy khó lòng từ chối. Ana Botin cũng cho chúng tôi toàn quyền quyết định trong mọi chuyện. Chúng tôi muốn làm gì cũng được, miễn là đưa được Ngân hàng Santander vào top 10 thị trường mới nổi. Tôi phụ trách khối thị trường Đông Âu, lúc đó hầu như chưa tồn tại, và phụ trách luôn mảng doanh nghiệp, giao dịch. Jaime thì hướng dẫn các giao dịch viên ở Santander cần phải làm gì ở các nước Mỹ La tinh. Tôi và Jaime hầu như bằng vai phải lứa với nhau, và đối với tôi đây là một bước tiến lớn của bản thân.

Tôi và Jaime biết nhau từ những cuộc trò chuyện qua điện thoại. Anh biết tôi là người Hà Lan, có bạn trai. Mặc dù tôi trông có vẻ rất thân thiện, Jaime cũng biết rằng trong công việc tôi thật sự là một đối thủ đáng gờm. Trong những hợp đồng lớn chúng tôi đều chọn giải pháp “đối tác”; khi các gói cho vay quá lớn, chúng tôi sẽ chia nhỏ nó ra. Đã hơn một lần tôi dọa mua nguyên cả gói vay một mình nếu Jaime không chịu “chuốt” giá lại cho hợp lý hơn.

Khi đến Madrid, tôi và Jaime ở khách sạn riêng biệt: anh ở 5 sao, còn tôi thì 4 sao. Điều này làm tôi lo lắng và không ngại ngần chia sẻ với Jaime:

- Không phải tôi và anh bằng vai phải lứa sao?

- Đừng lo. Đây chỉ là kiểu trọng đàn ông trong vấn đề nhân sự thôi. Họ không biết nhiều hơn vậy đâu. – Jaime trả lời.

Jaime mời tôi tới căn phòng 5 sao thượng hạng của anh để xem Hà Lan đá với Đức ở World Cup. Vậy mà ti-vi bị hư, hư vào một trận đấu thuộc hàng quan trọng nhất đối với cổ động viên Hà Lan. Tôi đổ quạu về chuyện này, làm Jaime cũng hơi căng thẳng theo. Các đồng nghiệp ở Santander mời chúng tôi chơi tennis. Tôi kết hợp với Jaime thành một cặp đánh đôi đáng gờm.

Cuộc sống văn phòng luôn hào hứng và không thể nào dứt ra được guồng quay công việc. Từ Madrid, chúng tôi phải chịu trách nhiệm luôn thị trường Luân Đôn và New York. Từ 10 giờ sáng đến 11 giờ đêm. Áp lực công việc khủng khiếp, nhưng chúng tôi thích nghi tốt. Chúng tôi không gặp phải các loại giấy tờ nhiều khê phiền hà trong công việc, và chỉ sau 6 tháng giao dịch chúng tôi đã đưa Santander vào một vài “top 5” ở châu Âu. Các ông chủ ngân hàng trung ương ở Đông Âu vui lòng cho phép chuyển tài khoản theo tôi đến Santander và tôi cũng đảm bảo việc chuyển giao đó không gây chút thiệt hại nào cho họ. Đền bù hậu hĩnh nữa là khác.

Cách làm việc theo kiểu ban lệnh từ trên xuống dưới của người Tây Ban Nha khác hẳn với mô hình dựa trên đồng thuận tuyệt đối ở người Hà Lan. Ở Tây Ban Nha, nhân viên chỉ biết làm theo lệnh, không cần phải thuyết phục hay khích vào cái tôi của họ. Tôi cũng hết sức nhẹ nhõm khi không còn phải chứng kiến thêm bất kỳ một sự việc mang hơi hướm trọng nam khinh nữ nào ở đây nữa. Trái ngược với ngân hàng ING, ở Santander có rất nhiều phụ nữ nắm các vị trí chủ chốt ngay trên tầng làm việc của tôi. Sếp tôi là con gái của ông chủ tịch ngân hàng. Chồng của cô cũng làm việc cùng tầng và chơi ném đĩa với chúng tôi. Hoặc chơi tất cả những trò gì có ở đây. Phóng phi tiêu, đánh gôn, nhiều lắm.

Làm việc xong, thường là 11 hoặc 12 giờ đêm, tôi và Jaime thường đi ăn tối ở một nhà hàng nào đó. Nhưng tôi gầy đến nỗi tôi đề nghị về nhà mình nấu ăn lúc 9 giờ tối và làm việc với cánh môi giới ở New York qua loa điện thoại. Kiểu sắp xếp ăn/làm việc như thế này phát huy hiệu quả. Chúng tôi có thể vừa làm việc vừa chế sốt mayonnaise cùng lúc, với tinh thần đồng đội cao. Cuộc sống văn phòng ngang bằng cuộc sống riêng tư. Tất cả các bạn của chúng tôi cũng là đồng nghiệp. Chúng tôi làm tiệc nướng trên sân thượng, xem ti-vi và các bộ phim không lồng tiếng Jaime mang về từ New York. Chúng tôi chơi hái nấm và cứu được công chúa khi trời vừa qua thời khắc nửa đêm.

NGÀY THỨ SÁU - CHÌM VÀO THẾ GIỚI TỰ NHIÊN

Tôi phải đi toilet. Để bài tiết, chính xác là như vậy. “Eeww!”, Helen thế nào cũng sẽ nói như vậy nếu cô ở đây lúc này. Helen không bao giờ đi toilet trước mặt bạn trai. Nhưng tôi thì có.

Bây giờ làm sao đi được đây? Đầu tiên là phải dịch chuyển ra khỏi chỗ này, ra khỏi những quả bóng nhỏ bằng xếp thần thánh. Tôi tự lòi mình xềnh xệch lên cao. Bằng lưng. Và chỉ sử dụng cùi chỏ. Uych, uych, uych. Tôi hy vọng lúc trượt xuống trở lại thì sẽ bớt đau hơn là lúc này. Bây giờ tôi phải kéo cái quần mượn này xuống. Tôi mở khóa quần. Bắt đầu kéo nó xuống. Đau! Đau quá! Không thể tin được là hông lại bị đau như vậy. Tôi tính thôi không kéo nữa nhưng cái ý nghĩ phải giữ mình đúng mực ngăn lại. Không thể nào “xử” ngay trong quần mình được! Cho dù có chuyện gì xảy ra thì cũng không thể làm như vậy. Tôi bắt đầu kéo quần xuống lần nữa, chậm chậm, lần này hơi nhón hông lên. Đau dữ dội! Tôi thấy rõ từ chiếc quần tất là mình đang tới kỳ kinh nguyệt. Dĩ nhiên rồi! Họa vô đơn chí. Xảy ra ngay vào lúc này!.

Tôi làm những gì phải làm. Mặc dù đau thấu trời xanh. Ôi, những nhánh cây con. Tôi dùng lá để chùi sạch. Sống văn minh và phải trả bằng cái giá đau đớn, khổ sở nhất. Cuối cùng cũng xong. Tôi trở về chỗ cũ. Lại bằng lưng, bằng cùi chỏ. Tôi kiệt sức rồi.

Tôi tự hỏi không biết ba mẹ mình đang làm gì. Anh chị tôi, bạn bè tôi. Mọi người đang vùi ngủ trên chiếc giường ấm áp của mình? Đang tắm? Đang ăn? Tự nhiên tôi thèm chỉ được uống nước dễ dàng như họ, mở nắp cũng thật dễ dàng làm sao.

Một con rết bò ngang chân tôi. Tôi cứ ở yên đó. Chúng tôi chia nhau khoảng không này. Con rết là một phần của khu rừng. Tôi là một phần khác.

Khoảng thời gian còn lại trong ngày trở thành một trải nghiệm đầy ảo diệu. Tâm trí tôi như ngừng lại. Tôi còn không nghĩ tới việc làm cách nào để dừng nghĩ tới Pasje nữa. Tôi cứ lơ lửng như vậy; và đã trở thành một phần của môi trường xung quanh. Cứ như thể là tôi đang sống nhờ vào những cái cây kia. Càng nhìn, tôi càng thấy chúng đẹp. Cứ như thể là tôi đang hít thở chúng vào. Hơi thở nhọc nhằn của tôi cứ như đang mở toang lồng ngực đau nhói bằng một thứ năng lượng làm tôi thấy chóng mặt. Theo cách tốt của nó. Một cách phóng thích, tự do. Nó giúp tôi thoát khỏi nỗi đau, cứ như thể bước ra khỏi thân xác của chính mình. Trong khi lúc đầu tôi phải tự buộc mình tập trung vào vẻ đẹp của khu rừng, bây giờ tôi cảm nhận nó thật tự nhiên – như thể tôi đang ở trong vẻ đẹp đó. Tôi đang hòa nhập với mọi thứ xung quanh. Với vẻ đẹp. Với người chết. Với quá trình phân hủy, chết, rồi tái sinh. Mọi thứ thật tuyệt vời. Mấy ngày trước tôi phải đọc tên của người thân, gia đình và bạn bè để nhớ lại tình yêu họ dành cho tôi cũng như tôi dành cho mọi người. Bây giờ tôi chỉ cảm giác như tôi đang nằm trên chiếc giường tình yêu. Hay một loại tần số tình yêu nào đó cứ như đang nằm trong không khí xung quanh. Hoặc cũng có thể tôi nằm trong tần số đó, bước sóng đó, di chuyển trong nội vi đó. Có cảm giác như tâm trí tôi đang đạt đến một ngưỡng cao mới, đạt đến mức hài hòa vô song với môi trường xung quanh.

Một môi trường sống thoải mái và đẹp vô cùng. Đẹp đến mức, dễ chịu đến mức tôi sẵn lòng ở lại trong đó. Mãi mãi.

YÊU XA, VÀ VIỄN CẢNH VIỆT NAM

Madrid, Chi Lê, Việt Nam – 1987-1992

Pasje cũng vô cùng hào hứng với việc tôi chuyển sang Madrid. Anh thích công việc mua bán nợ và việc tôi tham gia các giao dịch đó. Anh sẽ dễ dàng cảm thông khi gọi cho tôi mà đầu dây bên tôi trả lời: “*Ôi, em đang bận cái này chút. Để em gọi lại cho anh sau nhé*”, và sau đó quên luôn lời hứa. Pasje sẽ gọi lại. Luôn luôn là như vậy. “*Em cứ như thằng Joe*”, anh nói và phá lên cười. Joe là bạn thân nhất của Pasje, làm nghề giao dịch chứng khoán. Pasje có vẻ tự hào về tôi. Rất tự hào.

Anh ấy cũng yêu luôn những gì công việc mới mang lại cho tôi: tiền bạc và sự tự do. Tôi có thể dễ dàng kết hợp các chuyến công tác để đi thăm Pasje ở Chi Lê. Hoặc chúng tôi cũng có thể gặp nhau giữa đoạn đường dọc địa cầu, tại New York.

Chúng tôi ngày một quen với việc chia sẻ mọi thứ với nhau qua điện thoại. Chúng tôi “nấu

cháo” điện thoại với nhau ít nhất hai lần mỗi ngày. Chênh nhau 5 tiếng, tôi là người đánh thức Pasje dậy. Giọng đánh thức có thể khể khàng thể thọt bằng tiếng Hà Lan nếu tôi đang ngồi trên bàn giao dịch hoặc lớn hơn nếu như tôi kiểm được một căn phòng hội nghị bỏ trống. Đáp lại, Pasje sẽ gọi từ văn phòng anh và nói chuyện cho đến khi tôi đi ngủ. Hai đứa cũng thường tán chuyện trong khoảng từ 6 đến 7 giờ tối, khi Pasje ăn trưa trên bàn làm việc còn tôi thì ăn tối, cũng trên bàn làm việc. Và cứ đến kỳ nghỉ thì chúng tôi lại đi cùng nhau. Tôi hiểu cuộc đời anh. Và anh cũng vậy.

Nhiệm kỳ công tác của Pasje dự tính kéo dài hai năm. Sau đó chúng tôi sẽ có những kế hoạch thực sự nghiêm túc về việc cả hai cùng sống chung ở một nơi. Luân Đôn hay New York có vẻ là lựa chọn khả dĩ nhất. Sếp mới của tôi thường ngầm ủng hộ rằng bà có thể chuyển tôi đi bất cứ nơi nào tôi muốn, khi thời gian chín muồi.

Chúng tôi cũng không vội. Một cuộc sống bên nhau chỉ là vấn đề thời gian. Không phải chúng tôi có cả quãng đời còn lại trước mắt đó sao?

“Annette, họ đề nghị anh sang Việt Nam”, Pasje nói với tôi qua điện thoại. “Để thành lập hai chi nhánh tại đó. Anh phải bắt đầu xây dựng lại mọi thứ từ đầu. Anh có thể sẽ trở thành tổng giám đốc nếu làm tốt”. Nghe giọng Pasje có vẻ hào hứng. “Nếu được vậy thì rõ ràng là anh sẽ thăng tiến nhiều lắm. Anh luôn luôn quan tâm tới khu vực châu Á này, và Việt Nam là một vùng đất hoàn toàn mới mẻ. Là thử thách thực sự của anh”.

Vậy là, tương lai của chúng tôi lại có một ngã rẽ khác.



Kỳ nghỉ hè cuối cùng của tôi và Pasje, Bahia, Brazil, 1991

NGÀY THỨ BẢY - NGƯỜI ĐÀN ÔNG MẶC ĐỒ DA CAM

Nhiều ngày đã trôi qua. Tôi không nghĩ là mình mất dấu. Việc cần làm là chỉ đếm bao nhiêu đêm rồi thôi. Đây là ngày thứ sáu hay thứ bảy rồi nhỉ?

Đầu tôi nhẹ bẫng. Cây cối xung quanh như tỏa sáng. Tôi không còn thấy đau nữa. Tôi vừa như thoát ra khỏi cơ thể mình vừa như rất gần với nó. Như là đã đi khỏi đây, nhưng vẫn hiện hữu nơi này. Khi mở mắt, tôi thấy cây cối lấp lánh trong ánh mặt trời. Khi nhắm mắt lại, hiện lên trong tôi là những tia sáng màu vàng cứ đan xen hòa hợp lẫn nhau. Có một quả bóng sắc sỡ to lớn, cứ như cảnh mặt trời lặn vào buổi chiều muộn. Quả bóng này thật lạ, có tối lẫn sáng, và có hết thấy các màu. Một hỗn hợp đa dạng các màu. Nhưng tôi lại có thể phân biệt từng màu một. Tối hòa lẫn với sáng, ngày với đêm, mọi thứ với hư không. Tôi cảm thấy được che chở, bảo vệ hết mức có thể. Tôi đã buông bỏ, phó mặc bản thân mình tuyệt đối. Cho cây, cho lá, cho dế, cho kiến, và cả rết. Cho cuộc sống này. Hay là tôi đã phó mặc bản thân mình cho cái chết?

Tạp âm của khu rừng giờ đã hóa thành bản giao hưởng. Của sự lặng thinh. Tôi thuộc về đó,

không quá khứ cũng không tương lai. Tôi là tôi, của thời khắc hiện tại. Một khoảnh khắc vô tận của tự do mê ly. Một khoảnh khắc mang lại cho tôi bình an, tính đồng nhất và nỗi hân hoan; một khoảnh khắc thuộc về cái gì đó lớn hơn cuộc sống của chính bản thân mình rất nhiều. Tôi chính là hiện tại. Tôi thuộc về cuộc đời này. Thuộc về vũ trụ. Thuộc về Chúa. Tôi cảm nhận được mình gắn kết với vạn vật, theo một cách đồng nhất, màu nhiệm, và tươi đẹp. Không phân cách, không biên giới, không chia lìa – chỉ như thể sinh ra là để gắn kết với nhau. Tôi đang hiểu được bí mật. Tôi cũng chính là bí mật.

Nhưng chính vào lúc đó, bất thành linh tôi nghe tiếng gõ rùng rảng rắc. Bằng tầm mắt thường của mình, rõ ràng là tôi thấy cái gì di chuyển. Tôi quay đầu nhẹ nhẹ và cố tập trung đôi mắt. Là một người đàn ông. Một người đàn ông? Tôi chết rồi sao? Không, người đàn ông này là thật! Ông ta đang ở ngay đây mà! Tôi cố gắng tập trung lần nữa để nhìn cho kỹ hơn. Rõ ràng là một người đàn ông. Ở bên kia khe núi. Tôi còn nhìn rõ mặt ông ta – đang đội mũ trùm đầu. Cái mũ màu cam. Người đàn ông này mặc bộ đồ cũng màu cam. Ông ta đang nhìn tôi chăm chăm. Tôi cố gắng “xốc” lại tâm trí đang bồng bềnh của mình bằng mọi cách có thể, cố gắng trở lại nhận thức thực tế và duy lý. Tôi cố tìm lại giọng mình. Rồi tiếng nói phát ra, nhỏ và khào khào:

- Xin chào, làm ơn giúp tôi được không?

Tôi cố lại lần nữa. Giọng có khỏe hơn lần trước. Tôi tin và mong như vậy.

- XIN CHÀO! Làm ơn giúp tôi được không?

Người đàn ông đó vẫn không hề nhúc nhích. Chỉ đứng đó, và tiếp tục nhìn tôi chăm chăm. Tôi la to hơn:

- Ông ơi! Giúp tôi! GIÚP TÔI!

Tôi gào càng lúc càng to hơn, nhưng ông ta vẫn cứ bất động.

- Ông không thấy là tôi cần giúp đỡ hay sao? - Tôi bắt đầu nổi điên. - Làm cái gì đi chứ, ông bị sao vậy?

Tôi vùng thoát ra ngay cái thế giới ảo diệu mình đang cảm nhận và trở lại mặt đất. Trở lại hoàn toàn ngay mặt đất, theo đúng nghĩa đen của nó. Rõ ràng là vậy, vì tôi cảm nhận rất rõ mặt đất mình đang ngồi, và cả những nhánh cây con đau nhói. Tôi phải ra khỏi đây. Và người đàn ông đó có thể giúp tôi. Ông ta nên giúp tôi chứ. Tôi kêu gào, lại tiếp tục kêu gào. Và cả chửi rủa bằng tất cả các thứ tiếng mà tôi biết. Nhưng hơi ới, ông ta tuyệt nhiên không hề động đậy, dù là nhúc nhích cơ bắp. Ông chỉ đứng đó, lại nhìn tôi chăm chăm, thậm chí không hề chớp mắt. Trong nhiều giờ liền.

Ông ta là ai? Ông ấy muốn gì? Muốn nhìn tôi chết à?

Và sau đó, ông ta biến mất. Biến mất như bóng ma, như cái cách lúc xuất hiện. Người đàn ông đó có phải là bóng ma thật không? Hay do tôi tự tưởng tượng ra? Nhưng nếu vậy thì tại sao tôi phải tưởng tượng như vậy? Tôi đang có một cõi của riêng mình và hoàn toàn chú tâm vào thế giới đó trước khi ông ta xuất hiện kia mà. Tôi còn quá hạnh phúc trong thế giới đó nữa là đằng khác. Bây giờ đây, tôi lại trôi dạt về một thế giới khác. Giờ đây, tôi lại cảm nhận rất rõ những cơn đau. Tất cả những bức dọc, bất an. Trời ơi, thật là khó ở làm sao! Tôi cố tập trung vào khu rừng, một lần nữa. Khi trời sập tối, tôi buộc mình đi ngủ. Cố gắng xóa bỏ hình ảnh người đàn ông khi nãy ra khỏi đầu. Có thể đó chỉ là ảo giác mà thôi.



MÙA HÈ ĐẰNG ĐẰNG

Việt Nam - 1992

Pasje chuyển đến Thành phố Hồ Chí Minh vào tháng 4/1992. Anh là một trong những người đầu tiên thành lập văn phòng đại diện cho ngân hàng nước ngoài tại đất nước này, vốn còn

đang trong giai đoạn tìm mọi cách để thoát ra hậu quả của chiến tranh dai dẳng. Pasje bây giờ trở thành người tiên phong.

Chính phủ Việt Nam cử một người làm trợ lý cho Pasje, để tư vấn anh về những gì nên và không nên làm tại đây Cũng là một cách để giám sát Pasje. Ông Hùng vừa là tài xế, cố vấn, người trung gian, và đại loại nhiều nhiệm vụ khác nữa. Nhưng rõ ràng là ông Hùng cũng có những ưu tiên rõ ràng: ông là người của chính phủ; và do vậy, những nhiệm vụ chính phủ giao cho phải là ưu tiên hàng đầu. Sau đó là đến chính bản thân ông, thứ nữa là Pasje. Pasje hiểu rõ đó là cái giá phải tuân thủ nếu muốn làm ăn ở Việt Nam vào thời điểm này và do vậy, anh luôn duy trì mối quan hệ thân thiện với ông Hùng. Ngay cả khi điều đó đồng nghĩa với việc Pasje phải thuê văn phòng ở xa trung tâm thành phố, và người cho thuê văn phòng đó là bà con của ông Hùng. Với sự hỗ trợ duy nhất của cô quản trị viên trẻ tên là Carola, Pasje cuối cùng cũng xoay sở mở được cả hai văn phòng ở cả Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh vào tháng 10. Vừa kịp lúc, trước khi một đoàn chuyên gia từ trụ sở chính sang Việt Nam.

Những ngày đầu tiên của Pasje ở đây thực sự nháo nhào cả lên. Tín hiệu điện thoại thường xuyên bị mất. Nhưng Pasje vẫn tìm cách liên lạc với tôi, qua fax. Ngọt ngào và triu mến, Pasje khuyên tôi cố kiên nhẫn. Pasje không giấu hoàn cảnh của mình lúc này, khi mà anh phải chật vật với hàng đồng thủ tục hành chính nhiều khê - ở Việt Nam và ngay cả trong nội bộ ngân hàng của chính mình.

Chúng tôi gặp nhau ở Hà Lan, chỉ một tuần vào cuối tháng 6. Và chúng tôi cùng với bạn bè dành hầu hết thời gian để cổ động cho đội tuyển Hà Lan tại giải Euro. Tôi và Pasje đều chưa nghĩ tới chuyện nghỉ hè thực sự.

Pasje vẫn còn trong giai đoạn đàm phán hợp đồng với trụ sở chính ngân hàng ở Amsterdam. Bất thành lĩnh có chuyện, do phía ngân hàng gây nên. Ngân hàng chỉ đồng ý chi trả tiền vé máy bay cho chúng tôi gặp nhau khi nào cả hai chính thức kết hôn. Thì thôi vậy, chúng tôi tự lo chuyện này cũng được. Nhưng để kết hôn thì cả hai phải thực sự ở bên nhau. Hơn thế nữa, ở Hà Lan các cặp đôi đều phải trải qua giai đoạn chờ đợi sáu tuần để có thể kết hôn, và do vậy Pasje phải trở về nước hai lần. Bởi vì Pasje chưa ký hợp đồng với ngân hàng, anh vẫn chưa thể tham dự hội nghị tổng giám đốc vào tháng 8 ở Hà Lan. Ở Việt Nam thì công việc lại đang ngập đầu, và do vậy Pasje quyết định sẽ ở lại Việt Nam và tôi sẽ đến thăm anh vào tháng 9.



Tại đám cưới bạn tôi, Amsterdam, tháng 10/1992

Kế hoạch cứ phải thay đổi xoành xoạch. Một trong những cô bạn thân nhất của tôi ở Hà Lan quyết định làm đám cưới vào tháng 9. Cô đã có thai, ngập tràn hạnh phúc; và cô bạn này cũng muốn tôi tham dự đám cưới của cô. Làm sao tôi có thể nói không. Vậy là đành phải thay đổi kế hoạch sang Việt Nam – tôi và Pasje dự định tháng 10, mặc dù thời điểm đó anh sẽ rất bận rộn tiếp phái đoàn từ trụ sở chính sang. Tôi không muốn mình làm vướng víu anh. Vậy là cuối cùng gút lại là tháng 11. Còn 5 tháng nữa. Chưa bao giờ, trong suốt 13 năm quen nhau, chúng tôi lạ xa nhau lâu đến vậy .

Mùa hè năm ấy cứ dài đằng đẵng, vì tôi nhớ Pasje quá. Nhớ đến mức hạ cũng hóa thu. Tôi cảm nhận rất rõ sự thiếu vắng Pasje ở đám cưới cô bạn thân. Đến thủ tục ném hoa cưới, cô dâu không ném mà cầm bó hoa đặt thẳng vào tay tôi. Tôi chỉ biết nhăn mặt, mọi người thì vỗ tay.

Rõ ràng là lúc đó ai cũng nghĩ sau cô bạn thân, tôi sẽ là người tiếp theo lên xe hoa.

NGÀY THỨ TÁM - CHẬP CHỜN THỰC HƯ

Tôi thức giấc vì những tia nắng mặt trời nóng rẫy trên mặt. Ngày thứ bảy hay thứ tám rồi nhỉ? Có thể là tôi không nhớ mình đếm đến đâu nữa. Thứ Bảy rồi à? Tôi nhớ đến người đàn ông mặc đồ cam kia. Ông ta đâu rồi? Tôi nhìn sang bên phải. Đây rồi, ông ấy lại ở đó! Đứng cách tôi khoảng chừng 15 mét, với cây rừng ken dày xung quanh. Hay là ông ta đang ngồi chồm hổm ở đó nhỉ?

Tôi quyết định sẽ “điều nghiên” ông này thật kỹ, thay vì thét vào khoảng không như một tên ngốc lần trước. Tôi nhìn kỹ gương mặt ông. Một khuôn mặt đẹp. Khuôn mặt rất đẹp, rất người. Và là người Ấn Độ, tôi tin như vậy. Da ngăm đen, mắt nâu, tóc thẳng và đen. Lại nhìn tôi chăm chăm, vô hồn. Ông này lại mặc bộ đồ toàn một màu cam. Cam sáng. Cái màu cam của những vật dụng bằng nhựa hình nón người ta vẫn hay đặt ở các công trình xây dựng trên đường để cảnh báo xe cộ. Cái mũ của ông ta có chóp nhọn. Giống như con gấu Paddington. Con gấu Paddington màu cam. Pasje mua cho tôi một con nhỏ như vậy ở Luân Đôn. Cách đây năm năm rồi... Pasje nữa hả? Bây giờ từng phần tâm trí của tôi cứ lúy lút ngả nghiêng. Tôi kết luận, một lần nữa, là chắc chắn mình đã bị ảo giác, tự tạo dựng một người bạn chỉ có trọng trí tưởng tượng. Nhưng nghĩ gì thì nghĩ, tôi vẫn gào thét với ông ta. “Xin chào!”. Ít ra thì việc gào thét và tập trung vào người đàn ông này cũng có tác dụng tốt cho tôi, cho dù tôi có thực sự bị ảo giác hay không. Người đàn ông này đưa tôi vào thế giới thật, giải thoát tôi khỏi cái cũi mộng mị của mình.

Tôi nghĩ là ít nhất cũng đã vài giờ trôi qua vào lúc mình nhận ra người đàn ông bí ẩn đó lại biến mất, y như ngày hôm trước. Đi thật rồi. Biến vào thinh không. À không, vào lớp không khí dày đặc chứ. Tôi lại trở về trạng thái tinh thần tĩnh lặng của riêng mình. Cối ảo diệu tuyệt vời. Hãy cứ ở đó đã.

Dường như có một chiếc khăn trùm bằng vàng đang phủ lấy tâm trí tôi. Tôi thấy mình như ngộp trong một thứ năng lượng ấm áp. Từng tế bào cứ như được ôm ấp lấy bởi dòng năng lượng kia, nhưng từng tế bào lại cũng như không có một lần ranh nào. Tôi nhận thức rõ từng tế bào cũng như sự vô tận của chúng. Đôi mắt tôi cứ như đang di chuyển đằng sau bộ óc của mình. Và cũng sẽ thật thiếu sót nếu lúc này chỉ nghĩ đến tầm quan trọng của khối óc như một thực thể riêng lẻ. Tất cả đều như được kết nối với nhau, và được hòa vào quả bóng năng lượng rực rỡ khổng lồ. Và tình yêu. Một tình yêu lớn lao, không nhọc thân tìm kiếm, và cũng không cảm nhận được bằng bất cứ vật thể hữu hình nào.

KỶ NGHỈ MƠ ƯỚC

The Hague, Tokyo, Hồng Kông, Việt Nam - 1992

Thứ Bảy ngày 7/11/1992, tôi và Jaime cùng bay từ Madrid tới Amsterdam. Ngày hôm sau Jaime sẽ đi New York thăm con trai, việc anh luôn làm cách mỗi cuối tuần. Tôi thì sẽ đi Tokyo để chào hỏi khách hàng người Nhật, trước khi đi Việt Nam gặp Pasje. Lần đầu tiên tôi đi thăm Pasje kể từ khi anh đến Việt Nam vào tháng Tư. Cuối cùng thì chúng tôi cũng gặp nhau.

Ở The Hague, tôi và Jaime đi chơi với em trai tôi và ngủ ở nhà ba mẹ. Đây chỉ mới là lần thứ hai Jaime gặp gia đình tôi. Anh ngủ ở căn phòng trên lầu – đây là căn phòng tôi ở thời mới lớn và đã bỏ trống từ lâu kể từ khi mấy chị em tôi rời khỏi gia đình. Tôi ngủ ở tầng 1, trong một căn phòng nhỏ gần phòng ba mẹ. Ở gần ba mẹ lúc nào cũng thấy ấm áp.

Lúc ăn sáng, mẹ tôi nói mẹ không yên tâm chuyện Pasje cho rằng tôi không cần chích ngừa mũi nào khi sang Việt Nam. Mẹ đã hỏi ý kiến bác sĩ của gia đình và sắp xếp việc tiêm ngừa cho tôi ngay tại sân bay:

- Ra đó con cứ đi thẳng tới phòng sơ cứu. Họ biết tên con.

- Mẹ nói sao, họ biết tên con? - Tôi ngạc nhiên. - Mẹ à, con không cần chích ngừa đâu. Tụi con chỉ ở trong thành phố và đi tắm biển thôi mà!

- Một mũi chích ngừa nhiều bệnh, con à. - Mẹ tôi nói tiếp, đầy nhắc nài. - Có cả bệnh uốn ván nữa mà.

À, bệnh uốn ván, nỗi ám ảnh của mẹ tôi.

- Ngày mai cả nhà sẽ đưa con ra sân bay sớm; và vì vậy
đừng có giờ bốn cũ ra là con trễ chuyến bay rồi nên không chích ngừa được.

Tôi vẫn ngoan cố phản đối:

- Nhưng Pasje nói là con không cần chích ngừa. Tụi con sẽ đi tắm biển! Đâu có đi bộ trong rừng hay giống như vậy đâu mẹ.

Nhưng rõ ràng là “phản đối vô hiệu”. Mẹ tôi đã quyết và có cách của riêng bà.

Trước đây tôi đã sang Tokyo, nhưng bây giờ trở lại vẫn thấy lạc lõng. Cho dù bây giờ đã có nhiều bằng hiệu bằng tiếng Anh hơn, nhưng một cái gì đó mang đậm tính tập thể của người Nhật vẫn làm cho tôi thấy mình không thuộc về nơi này. Lúc này tôi thoáng cảm nhận được tâm trạng của một người da màu khi phải sống trong một môi trường mà trong đó chỉ toàn người da trắng.



Tôi và Numachi ở Tokyo, tháng 11/1992

Cũng may là tôi không hoàn toàn cảm thấy bị lạc lõng, nhờ vào Tomyuki Numachi, vị trưởng bộ phận đầu tư tại Nhật của ngân hàng chúng tôi. Tommy, như cách tôi gọi anh, có cách của riêng mình để tôi cảm thấy phần nào được an ủi tại đây. Anh liên tục hỏi tôi: *Cô thích đi xem gì? Muốn ăn gì? Cần mua gì?*

Chúng tôi đã gầy dựng mối quan hệ có phần hoạt kê này trong ba năm làm việc chung. Rất thường xuyên, cứ 2, 3 giờ sáng là Tommy lại dựng tôi dậy, yêu cầu tôi định giá các gói cho vay mà mấy ngân hàng Nhật đang bán. Giọng nói của tôi chắc hẳn cũng rất khó hiểu đối với Tommy như chính tiếng Anh của anh đối với tôi vậy. Chúng tôi đã chạt vật xoay xở rất nhiều để vượt qua những rào cản ngôn ngữ không hề nhỏ. Và cả hai đều học cách tồn tại bằng tiếng Tây Ban Nha, trong một nền văn hóa quá khác biệt so với chúng tôi. Nhưng nhờ vậy mà cũng tạo ra một sự gắn kết giữa hai chúng tôi. Bây giờ tôi có thể thậm chí làm Tommy phá lên cười, chứ không chỉ là cười khúc khích nữa.

So với bản tính cởi mở, phóng khoáng và có phần vô tư lự của tôi, Tommy là người nghiêm túc và nhút nhát, luôn giữ mọi thứ chặt trong lòng. Anh làm việc nhiều hơn bất cứ người nào tôi từng gặp. Anh làm việc không ngơi nghỉ. Xuất thân từ gia đình thương lưu, Tommy nói với tôi: *“Người Nhật chúng tôi theo đạo Phật và tin vào sự cần cù. Không như các Phật tử châu Á khác, thay vì ngồi dưới gốc cây chờ khai sáng, người Nhật chúng tôi chọn làm việc như cách của riêng mình để tìm đến sự khai sáng”*.

Ở khách sạn, tôi cố đọc thật nhiều về Phật giáo. Tôi tìm thấy cuốn *Những điều răn của Phật* trong phòng, đặt trên cuốn Kinh thánh. Từng trang sách in bằng cả tiếng Nhật lẫn tiếng Anh. Trông rất thú vị. Để đó đọc sau, tôi nghĩ vậy, và nhét cuốn sách vào hành lý.

Tommy xem lịch trình của tôi rất kỹ, xem tôi đi đâu làm gì từ sáng sớm cho đến đêm. Từng phút một.

- Cô muốn làm gì, Annette? - Anh hỏi tôi sau khi đến các ngân hàng.
- Anh muốn làm gì? - Tôi hỏi lại.
- Không, cô muốn làm gì, nói đi?

Khi tôi mất tích, Tommy gửi cho Jaime một bản fax dài 7 trang miêu tả tỉ mỉ tôi làm gì lần cuối trước khi rời Nhật Bản. Từng bước một. Cứ như thể là Tommy đang ngăn trước cái chết đến với tôi bằng cách rà soát lại nhất cử nhất động của tôi khi còn sống.

Từ Tokyo, tôi bay đi Hồng Kông và ở đó hai ngày, để ghé thăm một vài ngân hàng. Tôi ăn tối với một đồng nghiệp cũ ở Ngân hàng ING. Chúng tôi có quá nhiều thứ để nói với nhau: cùng học ở Leiden; anh bạn này cũng từng ở trong căn nhà tập thể của Pasje; và anh cũng từng tham gia chương trình quản trị viên tập sự giống như tôi.

Ngày tiếp theo, thứ Năm 12/11, tôi sẽ bay tới Thành phố Hồ Chí Minh lúc 5 giờ chiều. Tôi chỉ có một cuộc hẹn vào bữa ăn sáng và có nguyên khoảng thời gian còn lại ở Hồng Kông. Để mua sắm – còn làm gì nữa?

Tôi bắt chuyến phà đông đúc đi đến chợ Stanley. Tôi thực sự ngạc nhiên với cái cách người Hoa nói chuyện điện thoại oang oang, thậm chí là trong một không gian hẹp. Và ở đây người ta sử dụng điện thoại di động nhiều quá. Ở Tây Ban Nha, việc tôi xài di động vẫn là một cái gì đó cách tân lắm, và nó khiến mọi người thường nhìn theo. Người Hà Lan cũng thường không cổ xúy khi thấy tôi xài di động, họ thậm chí còn hét vào mặt tôi trên đường: *“Muốn chơi nổi hả?”*. Giá mà mấy người Hà Lan đó ở đây lúc này, nghe thấy đám đông nhộn nhạo cùng lúc thét vào điện thoại di động như thế nào!

Mấy lần trước đi chợ Stanley tôi rất thích. Nhưng bây giờ thì tôi chỉ cần mua một vài cái áo sơ-mi trắng bằng lụa để mặc đi làm hàng ngày là đủ. Tôi muốn quay lại khách sạn, lấy hành lý và ra thẳng sân bay. Tôi chỉ muốn bay tới với Pasje. Ý nghĩ đó thôi thúc đến mức tôi trả phòng khách sạn sớm ba tiếng. Cả đời tôi chưa hề làm được như vậy bao giờ. Trái lại, tôi thường có cái kiểu hay rẽ ngang đi mua sắm vào phút chót, thậm chí là trên đường tới sân bay bằng taxi. Và vì vậy, tôi rất thường bị trễ chuyến bay đến nỗi phải luôn chạy trốn tới cửa lên máy bay để kịp giờ. Nhưng bây giờ thì không. Tôi sắp sửa được gặp Pasje sau 5 tháng. Lần không gặp nhau lâu nhất giữa hai đứa tôi.

Khi tôi đến quầy check-in và chìa vé ra, cô nhân viên ở đó bỗng cực kỳ luống cuống:

- Chúng tôi cố liên lạc với cô cả ngày nay. Máy bay sẽ đi sớm bốn tiếng. - Cô này nói và nhìn đồng hồ. - Thực ra là bay ngay bây giờ.

Nói xong, cô cuống cuống gọi điện thoại. Cúp máy xong, cô giục tôi bỏ hành lý lên đây chuyên.

- Cô may mắn lắm, chuyến bay sẽ đợi cô.

Đưa tôi vé lên máy bay, cô lại giục tiếp:

- Làm ơn nhanh lên. Ngày mai không có chuyến bay nào đâu. Cô cực kỳ may mắn!

Tôi chạy quáng quàng qua khâu kiểm tra thị thực và lao bổ về cửa máy bay. Tuy vậy, ánh mắt tôi vẫn không quên tiếc nuối liếc qua các cửa hàng mua sắm ở sân bay Hồng Kông.

Tôi ngồi phịch xuống chiếc ghế thật tiện nghi trên máy bay. Cô tiếp viên đưa khăn lạnh và một ly sâm banh. Tôi tự nâng ly, nhấp nháp, và bắt đầu hành trình ngắn đến gặp tình yêu của đời mình.

Lúc tôi đến Việt Nam thì trời đã sập tối. Pasje đang đứng chờ ở sân bay. Anh đứng đó và vẫn không thay đổi: mạnh mẽ, rắn chắc, nồng ấm và đầy háo hức. Tôi chạy đến và cuộn tròn trong vòng tay anh.

Buổi sáng hôm sau, tôi ngồi trên giường soạn va-li trong gian phòng khách sạn mà bây giờ Pasje gọi là nhà. Bảy giờ sáng ngày mai, chúng tôi sẽ hưởng một kỳ nghỉ ngắn bên bờ biển. Tôi hỏi Pasje:

- Sao anh luôn làm vậy với em?

- Làm cái gì hả em? - Pasje đáp lại.

- Đặt chuyến bay liền chỉ một ngày sau khi em đến. Em mới đến đây thôi mà.

Vừa nhằng nhừ Pasje, tôi vừa bỏ bộ đồ bơi vào túi, nai nịt sẵn sàng cho chuyến bay đến biển.

- Em mới tới đây thôi. - Tôi nói nữa, lần này hơi gắt gỏng, bỏ đồng hồ còn lại vào ngăn tủ rồi cho luôn đồng hồ, dây chuyền và vòng đeo tay vào dưới đáy tủ. Tôi khoe với Pasje cái kẹp tóc sành điệu mới mua ở Tokyo.

Anh mỉm cười:

- Anh biết chắc em chẳng bao giờ xài kẹp tóc.

Tôi biết, và bỏ luôn cái kẹp tóc đó và ngăn tủ.

- Bây giờ mời em đi xem cuộc đời mới của anh ở đây. - Pasje nói, đầy vẻ tự hào.

Tôi tự nhiên mềm hẳn ra và buông xuôi hết những bức bối cáu kỉnh. Pasje đang rất muốn cho tôi xem thành quả anh đã gây dựng sau sáu tháng làm việc không ngơi nghỉ ở đây: hai văn phòng, những mối quan hệ mới, và những bước đệm quan trọng cho tương lai chúng tôi. Tôi quay lại và vòng tay lên cổ Pasje, hôn lên môi anh: ngọt ngào, quen thuộc và dứt khoát. Chúng tôi tạm dừng việc chuẩn bị hành lý.

Sau đó chúng tôi đi bộ đến câu lạc bộ thể thao ngoài trời của Pasje ở trên sông. Chúng tôi lướt qua từng đoàn người đi xe đạp, một vài cái chợ. Pasje rất cảnh giác với nạn móc túi. Anh bảo tôi đừng tin bất cứ ai. Cách đây một tháng, hai phụ nữ luống tuổi có vẻ ngoài thân thiện đã kẹp Pasje ở giữa và móc sạch túi anh. Chắc hẳn là anh cảm thấy thất bại thảm hại lắm sau tất cả những kinh nghiệm cảnh giác mà chúng tôi đã tích lũy được sau những lần đi xa. Tôi cũng thấy ngạc nhiên. Pasje mạnh mẽ của tôi bị hai người đàn bà trấn lột? Ý nghĩ này càng làm tôi cảnh

giác hơn.

Chúng tôi dành trọn ngày hôm đó ở hồ bơi, đầy những người nước ngoài đang sinh sống tại đây, da dẻ hồng hào. Đây là ngày nghỉ ngơi thực sự của Pasje sau nhiều tháng trời. Anh phơi nắng nhiều đến mức bị phồng rộp cả da, đến mức khó ngồi yên vào buổi tối lãng mạn của chúng tôi sau đó.



Tấm ảnh cuối cùng của Pasje chụp tại ban công khách sạn, sáng ngày 14/11/1992, TP. HCM (trong chiếc máy ảnh vẫn “sống sót” sau tai nạn máy bay).

Đêm đó cũng rất ngắn, vì hôm sau chúng tôi phải thức dậy từ lúc 5 giờ sáng để lên chuyến bay đến bờ biển. Hôm đó là thứ Sáu, ngày 13/11.

CHƯƠNG 2

ĐƯỢC TÌM THẤY

ĐỘI CỨU HỘ

Chiều muộn, một nhóm đàn ông người Việt bất thành linh xuất hiện từ bụi rậm, mang theo những túi đen cỡ lớn. Tôi không thể tin vào mắt mình. Nhóm người này di chuyển rất có chủ đích. Một thanh niên chừng hai mươi tuổi tiến về phía tôi, tay cầm một mảnh giấy. Anh chồm người tới và cho tôi xem trong mảnh giấy viết gì. Đó là danh sách hành khách. Anh ta ra dấu, có vẻ như muốn tôi chỉ tên mình. Tôi làm theo và chỉ vào *"Annette Henriet"*. Anh mỉm cười, và thưởng cho tôi một ngụm nước, đựng trong cái chai nhựa xanh nhạt, hình vuông. Không từ ngữ nào có thể diễn tả hương vị của ngụm nước ít ỏi đó. Rượu sâm banh lúc này cũng không thể so sánh. Chai nước đó mãi mãi đọng lại trong tâm trí tôi – mãi mãi.

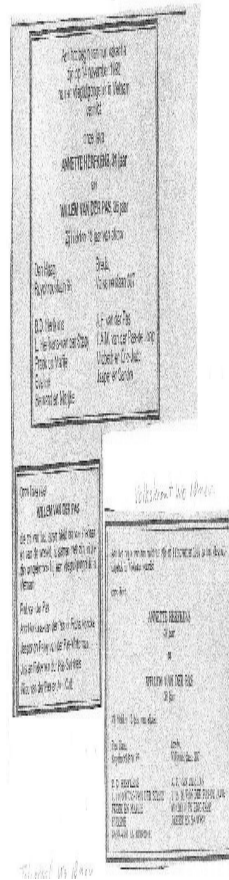
Thêm nhiều người đàn ông khác tiến tới. Họ cho tôi vào tắm vải bạt, sau đó buộc hai đầu bằng hai cây gậy to. Hai người khiêng tôi lên vai, mỗi người một đầu. Tôi không thể tin những gì đang diễn ra. Nhóm người này bắt đầu di chuyển; và tôi treo tòn ten ở giữa. Chúng tôi đi qua xác cô gái trẻ. Đi qua ông "Numachi". Thi thể của cả hai người này đang phân hủy và được cho vào bao tải đen. Kéo khóa lại. Bất thành linh tôi thắng thốt. Vậy Pasje thì sao? Người đàn ông của tôi thì sao? Tôi không muốn bỏ anh lại. Kể từ khi tai nạn xảy ra, đây là lần đầu tiên tôi thật sự hoảng sợ. Họ đang mang tôi đi. Khỏi Pasje của tôi. Khỏi dãy núi của tôi. Khỏi cái nơi mà tôi được bảo bọc! Tôi xin thêm nước, họ cho tôi một ngụm nhỏ. Ngụm nước đó có tác dụng như thuốc an thần.

Chúng tôi di chuyển trong rừng. Tôi nhìn thấy từng chiếc lá thật gần; ánh trời chiều làm bừng sáng từng giọt mưa. Tôi thư giãn, trong khi vẫn bị móc tòn ten trên vai của nhóm người cứu hộ. Họ đi rất khế khi lên xuống từng ngọn đồi nhỏ. Tính hài hước của tôi trở lại, tự hỏi: Đâu phải ai cũng có đặc quyền được công kênh như thế này? Chúng tôi gặp một khe nứt sâu và phải băng qua đó. Nhóm người này xếp hàng và chuyển tôi qua từng người một. Họ cực kỳ cố gắng không làm tôi đau, nhưng thực tình tôi không thể không thét lên sau mỗi lần được "chuyển giao" như vậy. Sau đó, cả nhóm từng người một tháo giày ra. Bây giờ họ khiêng tôi còn khế khàng hơn trước. Tôi mỉm cười nhìn cả nhóm đầy biết ơn. Trời bắt đầu chạng vạng. Cả nhóm ngừng lại. Cắm trại nghỉ ngơi sao? Họ nhóm lửa, đặt tôi gần đó, và treo tấm vải bạt giữa hai cây gậy, như một con heo quay. Tôi xin thêm nước nhưng lần này họ lắc đầu. Tôi xin thêm, lần này xen cả phần nộ, như một con nghien: "Làm ơn cho tôi thêm nước đi!". Cùng lúc đó, bọn họ luộc cái gì đó trên lửa. Họ nấu cơm. Một lúc sau, họ cho tôi uống nước cơm nóng. Cuối cùng thì cũng được uống! Cũng được. Có còn hơn không rất nhiều. Nhưng tôi vẫn thèm đến phát điên những ngụm nước lạnh trong vắt lúc mới được cứu!

Tôi thức ngủ chập chờn. Nhóm cứu hộ, bây giờ tôi đếm rõ là có sáu người, đang ngồi tán chuyện quanh ngọn lửa. Rõ ràng bằng tiếng Việt. Trò chuyện rất to. Một số đốt thuốc. Bất cứ khi nào có người xuất hiện gần tôi, tôi liền ra dấu xin thêm nước. Thỉnh thoảng họ cho tôi mấy ngụm nhỏ nước cơm. Nhưng khi tôi ra dấu xin hút thuốc với hai ngón tay đặt trên môi, họ phá ra cười. Cứ như thể tôi hết chuyện đùa. Nhưng tôi có đùa đâu. Tôi mỉm cười và nhún vai. Nhưng tôi biết họ có lý của họ. Tôi thích nhóm này. Sau đó, cả nhóm đi vòng quanh và dạt vào trong lều. Tôi hoảng sợ, van nài họ: "*Làm ơn thấp sáng lên một chút*". Nghĩ cũng lạ: cả khoảng thời gian tám ngày trong rừng một mình không biết sợ là gì, bây giờ bất thành linh tôi lại biết sợ, cái gì cũng thắng thốt. Họ cột cái đèn xách tay lên một cây gậy khác và cho thêm củi vào lửa. Sau đó cả nhóm rút vào lều. Tôi ngủ bên ngoài, treo tòn ten, như một con heo quay.

MẸ TÔI – Tôi thức giấc vào đêm thứ Bảy, vì một giấc mơ rờn rợn. Có chuyện gì đó xảy ra với một trong số các cô con gái của tôi! Tôi không biết đứa nào. Tôi kể chuyện này cho chồng nghe vào buổi sáng hôm sau khi đi dạo trong rừng. Chúng tôi nghỉ cuối tuần ở ngôi nhà tranh tại miền quê.

Trong giấc mơ, tôi phải lau dọn một căn hộ nào đó. Không hiểu sao tôi buồn khủng khiếp. Ngồi trên sàn nhà, xung quanh đầy đĩa CD. Nhiều đến mức tự tay tôi phải phân loại chúng. Chồng tôi nói: “Có gì đâu, chuyện đương nhiên thôi mà. Tất cả những cái đĩa CD đó chắc là của Annette. Chỉ là mơ thôi mà”. Anh trấn an thêm khi thấy rõ vẻ mặt lo lắng của tôi.



Thông báo trên báo chí Hà Lan về việc chúng tôi mất tích và tử nạn.

Chiếc máy bay của Annette rơi vào khoảng 1 giờ sáng, giờ Hà Lan.

CHỊ TÔI, EVELINE – Tôi thức giấc vào sớm thứ Bảy ở Washington DC, sau khi dành trọn cả ngày hôm trước đi bộ đường dài và tận hưởng buổi tiệc thịt nướng ngoài trời trong vườn quốc gia Blue Ridge Mountain. Hôm nay, tôi hăm hở dành trọn ngày để đọc tài liệu liên quan đến công việc. Vào thời điểm này, tôi đang là thành viên hội đồng quản trị của Ngân hàng Thế giới. Cuộc đời đẹp như mơ. Bỗng có chuông điện thoại. Chắc là từ châu Âu. Giọng đàn ông. Giọng Hà Lan. Ai đó từ Ngân hàng ING. Đồng ý là công việc của tôi liên quan đến việc chăm sóc quyền lợi của khách hàng Hà Lan, nhưng tại sao lại gọi tôi vào sáng sớm Chủ nhật thế này chứ?

Nhưng hóa ra cuộc gọi không liên quan gì đến công việc. Đầu dây bên kia, người đàn ông Hà Lan xin lỗi vì đã làm phiền, nhưng ông ta cần liên lạc với ba mẹ của Pasje. Hồ sơ của ING không lưu số điện thoại của họ. Ông dừng lại một lúc và thông báo tin chấn động. Pasje bắt một chuyến bay nội địa tại Việt Nam, rồi có bão hay đại loại như vậy, và bây giờ chiếc máy bay mất tích, và cô em gái của tôi cũng có mặt trên chuyến bay đó. Đó là lý do vì sao ING cần liên lạc với ba mẹ Pasje. Không, không có thêm thông tin gì nhưng người đàn ông Hà Lan hỏi khi nào tôi có thể gọi lại và cung cấp số điện thoại cho họ. Tôi chỉ ông ta cách kiểm tra danh bạ điện thoại thành phố Breda... Và tôi cúp máy.

Làm sao chuyện này có thể xảy ra! Cô em gái bé bỏng của tôi! Và Pasje thân thương nữa. Cả hai đang chinh phục thế giới này. Chúng đẹp đôi đến thế cơ mà. Máy bay rơi à? Đáng lý tôi phải gánh tai nạn này! Tôi đã đi biết bao nhiêu hãng máy bay Nam Mỹ mà chất lượng hết sức mập

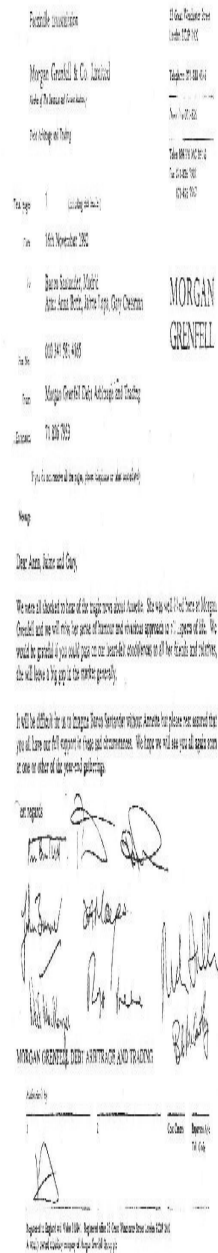
mờ. Tôi cũng đã đi rất nhiều chiếc Yak. Những chiếc Yak rớt nhiều lần rồi. Nhưng bây giờ không phải lúc để suy nghĩ hay cảm nhận gì thêm nữa. Ba mẹ tôi, anh em tôi phải được báo tin này. Tôi đặt chuyến bay tới Amsterdam, nhưng không thể tới đó sớm hơn sáng thứ Hai. Trễ lắm. Phải báo tin cho ông anh cả Freek ngay bây giờ, và anh sẽ báo lại cho ba mẹ. Chị dâu tôi, Marije, nghe điện thoại. Vừa nghe giọng chị là tôi đã òa lên khóc.

ANH TRAI TÔI, FREEK – Tôi quyết định lên xe ngay. Đây là lần thứ hai tôi đi báo tin xấu, nhưng lần này thì tin dữ hơn lần trước nhiều. Ba mẹ đi hết rồi! Annette, cô em út, gần với cha mẹ hơn hết thảy. Ba mẹ biết rất rõ cuộc sống của Annette và bạn bè của nó. Và dĩ nhiên, cả Pasje nữa, ba mẹ tôi thương cậu ta như con trai ruột.

Tôi đến nhà ba mẹ lúc trời chập tối. Ba mẹ vừa ăn tối xong. Ngay lập tức cả hai người đều phát hiện có điều gì đó không ổn. Lần duy nhất tôi đến nhà mà không báo trước là cách đây hai năm, khi tôi đến để nói với ba mẹ chuyện cậu em bị ung thư. Tôi, với tư cách anh cả trong nhà và là một chuyên gia X quang, gánh luôn trách nhiệm báo tin dữ cho gia đình. Tôi đề nghị ba mẹ ngồi xuống và nói: *“Con có tin chẳng lành”*.

JAIME – Tôi đi thẳng từ sân bay đến văn phòng vào sáng thứ Hai. Mọi người bật nhòm dậy khi tôi bước vào, cứ như thể tất cả đang chờ tôi vậy. Anita, cô thư ký, nói tôi lên thẳng phòng sếp. Tôi thấy rõ mặt cô ấy tái xanh.

Khi Ana báo tin, tôi như không thể tin được. Ngay lập tức tôi xăm xăm tới màn hình chỗ bàn làm việc và mở ngay trang thông tin của hãng Reuters xem có tin tức gì về vụ này chưa. Có tin rồi. Đại loại có cái gì đó khiến cho máy bay không thể về tới sân bay. Tôi ngồi phịch xuống. Tự động mở khóa tủ, lấy máy thu phát cầm tay ra, lau chùi, kết nối, và nhìn màn hình chăm chăm, chờ đợi. Tất cả các đồng nghiệp đều rón rén xung quanh, chia sẻ nỗi thất vọng, và cả chia buồn. Nhưng bất cứ khi nào có ai đó nhắc tới Annette mà chia động từ thì quá khứ, tôi đều gầm lên: *“Cô ấy vẫn còn. Annette chưa chết”*.



Các nhân viên mua bán nợ gửi thư chia buồn đến sếp tôi, ngày 16/11/1992.

Tối hôm đó, tôi cùng Helen đến căn hộ của Annette để xem mọi thứ có ổn không, cũng như thu dọn một số vật dụng theo yêu cầu của gia đình Annette. Các album ảnh và một số vật có giá trị. Helen nhặt vài món đồ trang sức. Về phần tôi, tôi quá sợ hãi, sợ đến run cả người. Tôi chỉ lấy hai cái lược trong phòng tắm cho Annette. “*Chắc là cô ấy cần*”, tôi tự nhủ.

Sau đó tôi cầm một tấm ảnh của Annette và lên sân thượng. Tự trò chuyện với Chúa. Tôi nhìn tấm ảnh, và thét lớn: “*Tôi sẽ mang cô ấy trở về*”.

MẸ TÔI – Khi Freek đi rồi, chồng tôi bắt đầu uống rượu. Sau khi nốc một đồng rượu gin Hà Lan, ông bắt đầu thiếp đi. Tôi tự hỏi sao ông ấy có thể ngủ được. Tôi thậm chí còn không màng lên giường đêm đó. Ngày hôm sau Freek chở chúng tôi đến nhà mình ở The Hague. Mọi người đang tập trung ở đó. Gia đình tôi, bạn bè của chúng tôi, bạn bè và anh em họ của Annette, tất cả đều túc trực ở đó để tiếc thương. Cứ khi nào điện thoại reo là chúng tôi như nhảy chồm cả dậy. Để đón chờ tin tức mà có lẽ chẳng bao giờ đến.

Sếp của Annette gọi. Cô này thật tử tế và chu đáo. Cô hứa sẽ không tiếc bất cứ thứ gì, miễn là tìm được Annette. Cô hứa sẽ chi trả mọi thứ, từ vé máy bay đến Việt Nam lẫn tiền khách sạn. Bất cứ thứ gì và mọi thứ. Tôi lịch sự cảm ơn cô ta. Các nhân viên mua bán nợ gửi thư chia buồn đến sếp tôi, ngày 16/11/1992.

Tôi di chuyển liên tục trong nhà. Từ phòng sinh hoạt, phòng bếp, cho đến phòng khách. Cứ

như thể đang đợi người đến đưa tin. Chỉ tôi làm hết miếng sandwich này đến miếng sandwich khác. Điện thoại reo liên tục. Để chia buồn. Hoa khắp nơi. Sao tôi ghét chúng thế cơ chứ. Tôi chỉ muốn ném chúng ra khỏi nhà.

Khi mọi thứ trở nên quá sức chịu đựng, tôi đi lên lầu. Lạnh đến thấu xương. Chắc là do tâm lý thôi, tôi đoán vậy. Tôi thấy an ủi phần nào khi mặc chiếc áo khoác của Annette vào. Chiếc áo khoác da cừu Annette mua ở Hungary. Con bé cứ đi công tác ở đâu là lại mua quà cho ba mẹ. Nó chu đáo lắm. Ôi, những lần con bé ghé lại nghỉ ngơi sau chặng công tác dài ngày. Chúng tôi luôn muốn có Annette ở bên, dù chỉ một hai ngày. Tôi cảm ghét cảm giác khi đưa Annette đến phi trường. Con bé cứ đến rồi lại đi.

Tôi ngồi trên giường của Annette. Và chợt nghĩ: từ đây về sau mình chẳng thể có cháu được nữa rồi.



BỆNH VIỆN TRONG LÀNG

Cơn đau đánh thức tôi dậy. Cơn đau tràn ngập cơ thể. Tôi chưa từng trải qua cảm giác nào đau đớn kinh khủng như vậy. Cái gì cũng đau, đau khắp nơi. Cứ như thể chiếc võng tạm bợ này đang đè nghiền tôi vậy. Vẫn còn sớm, chỗ cắm trại được nhuộm tím bởi ánh sáng bình minh. Nhóm cứu hộ đã nài nịt xong và sẵn sàng đi tiếp. Thấy tôi thức giấc, nhóm này tiếp tục trò chuyện rồn rảng bằng tiếng Việt, giống như ngày hôm trước. Họ cho tôi uống thêm một ngụm nước cơm và lại đặt tôi lên vai. Và cũng như ngày hôm qua, cả nhóm cố gắng cẩn trọng tối đa trong nhất cử nhất động. Họ vẫn cởi giày ra, để đi êm ái hơn. Lúc nào cả nhóm cũng canh chừng xem tôi có ổn không. Tôi cố tỏ ra can đảm, cố không cho họ thấy tôi đang quặn quại trong cơn đau như thế nào. Tôi chỉ hy vọng nụ cười méo xệch như bị tra tấn của mình lúc này có thể truyền tải phần nào thông điệp về sự biết ơn của mình đối với nhóm cứu hộ.

Chúng tôi xuống núi, cây rừng dày đặc. Có đến hàng ngàn cây. Rất dốc. Những nhánh cây cứ quét vào mặt tôi. Tôi nhắm mắt lại. Chóng mặt quá. Không thể nhìn rừng mà thấy cây, tôi nghĩ vậy. Chúng tôi tiếp tục di chuyển xuống dốc như thế trong hàng giờ liền. Bất thành linh dấu hiệu của sự văn minh xuất hiện. Tôi nhìn thấy vài căn nhà gỗ nằm rải rác. Một người đàn ông nhìn đầy uy quyền xuất hiện và chỉ huy nhóm cứu hộ. Người đàn ông này mặc trang phục quân đội. Ngay tức thì, tôi có cảm giác không thích con người này. Ông ta nói được tiếng Anh nhưng hình như không có ý định nói chuyện với tôi. Ông này chỉ nói: “Tôi phải gọi điện thoại”. Ừa, tôi cũng cần gọi điện vậy! Tôi được nhóm cứu hộ cho vào phía sau xe tải; chỉ một trong số họ vào đó và ngồi cạnh tôi. Tôi vẫy tay chào số người còn lại trong nhóm. Từ biệt đầy tiếc nuối. Tôi đặt hai tay trước ngực và cúi đầu. Một động tác cảm ơn tôi thường làm khi gặp khách hàng Nhật Bản. Nhóm cứu hộ cười toe, để lộ những hàm răng không đều cho lắm. Họ là những đấng cứu thế của đời tôi.

Xe đưa tôi đi được một tiếng rưỡi. Tôi cố gắng giao tiếp với người đàn ông quân đội, đang ngồi kế tài xế. Nhưng ông này lơ tôi đi. Trái lại, người cứu hộ ngồi cạnh tôi luôn đáp lại bằng một nụ cười.

Chúng tôi dừng lại tại một ngôi làng. “Bệnh viện”, người cứu hộ nói. Họ nhắc bổng tôi lên và khiêng tôi vào trong một tòa nhà nhỏ. Họ cho tôi vào căn phòng không cửa sổ, nằm trên cái bục bằng đá xây dính liền vô tường. Hai cô gái người Việt thân thiện được cắt cử ở đó để canh chừng tôi. Hai cô cười rất nhiều. Họ thoa các vết thương của tôi bằng một miếng vải, nhưng chỉ dừng lại ở cánh tay và bàn chân. Không thấy họ lột đồ tôi ra. Tuyệt nhiên không có ánh sáng hay điện đóm gì trong phòng. Tôi thực sự ngạc nhiên vì nơi này vẫn còn nguyên thủy đến vậy. “*Làm sao thiếu thốn như vậy mà các bạn có thể đánh bại được người Mỹ?*”. Tôi hỏi. Hai cô gái chỉ cười. Tại vì họ không hiểu tiếng Anh, hay tại vì cái quai hàm bị vỡ của tôi cứ bép xép liên tục? Có điều tôi thực sự thích hai cô gái này.

Tôi thức, rồi lại tiếp đi trên chiếc giường đá, thậm chí không màng suy nghĩ xem tất cả những gì vừa diễn ra có ý nghĩa như thế nào với mình. Tôi cứ nhẫn nại đón nhận mọi việc, như

CẢM NHẬN TỪ NHỮNG NGƯỜI THÂN THƯƠNG

CHA TÔI – Cho tới thứ Ba thì tin tức về vụ tai nạn đã tràn ngập trên báo chí, truyền hình. Nhưng thực tế, có cái gì đáng gọi là tin tức đâu. Không cập nhật, không kết nối. Điện thoại cứ reo, nhưng toàn là từ bạn bè và cánh nhà báo. Họ hỏi. Và chẳng có câu trả lời nào. Việt Nam như bị cô lập. Không tiếp cận được. Không đường dây điện thoại. Không Internet. Tất cả chỉ là tin đồn, quá nhiều tin đồn. Đồn rằng máy bay bị thất lạc ở biển. Đồn là máy bay đã đâm vào núi. Chúng tôi đều chỉ có thể phỏng đoán. Đang vào mùa gió mùa ở Việt Nam; và thời tiết có thể là tác nhân đằng sau vụ tai nạn. Sự thật duy nhất mà chúng tôi được biết cho đến lúc này chỉ là điểm đến tiếp theo trong lịch trình của chuyến bay là Nha Trang; và máy bay là một chiếc Yak 40. Bất kỳ ai có kiến thức về hàng không khi nghe đến Yak 40 đều nói ngay về các dữ liệu hoạt động kém cỏi của loại máy bay này. Nói rằng chúng thậm chí còn không có radar. Nói rằng Nga chẳng bao giờ phái đội ngũ kỹ thuật viên của mình đến bảo trì máy móc...

Còn hy vọng gì nữa? Bằng vốn kiến thức nghiên cứu vận hành của mình, tôi tính toán thử cơ may sống sót của một người trong một tai nạn như thế: bằng 0. Vợ tôi vốn là người thực tế. Bây giờ, chúng tôi chỉ đang chờ đợi xác nhận lần cuối.

Chúng tôi liên lạc thường xuyên với gia đình của Pasje. Ba mẹ Pasje đến The Hague và chúng tôi quyết định sẽ tổ chức buổi cầu nguyện chung cho cả hai vào một ngày nào đó trong tuần, tại nhà thờ St. Peter ở Leiden, nơi mang nhiều dấu ấn lịch sử, và nằm ngay sau căn nhà mà Pasje và Annette đã trải qua những năm tháng tuổi trẻ với nhau. Chúng tôi cũng quyết định sẽ đăng một mẫu thông báo nhỏ trên báo. Mọi người phải được biết tin này: *“Mất tích từ ngày 14/11, Annette (31 tuổi) và Pasje (36 tuổi) yêu quý của chúng tôi. Cả hai đã yêu nhau trong suốt 13 năm”. Cô chú của Pasje cũng đăng thông báo. Một bản cáo phó thực sự: “Cháu của chúng tôi, Willem van der Pas (Pasje), người luôn tin yêu cuộc sống và con người, đã từ trần sau một vụ tai nạn máy bay tại Việt Nam, cùng với bạn gái”.*

BẠN TÔI Ở LUÂN ĐÔN – Tôi đến Banco do Brasil vào sáng sớm thứ Hai, như mọi khi, để có thể nắm bắt thị trường ở đó trước khi nó bắt đầu sôi sục lên. Giữa buổi sáng, Ria từ ngân hàng ING gọi. Tôi thấy có cái gì đó bất thường. Và ngay sau đó Ria báo tin cho tôi: Annette không đến được điểm nghỉ mát ở Việt Nam. Người ta chưa xác định được máy bay giờ ở đâu, có thể đã rơi xuống biển. Mọi thứ còn đang rối tinh.

Tôi không thể tin được. Không thể nào tin được. Tôi và Annette vừa có một kỳ nghỉ dài cuối tuần thật tuyệt ở Madrid trước khi cô bay sang Hồng Kông và sau đó là Việt Nam để gặp Pasje cơ mà. Chúng tôi đã tận hưởng hết mình dưới ánh mặt trời, đã huyền thoại với nhau thật nhiều. Chúng tôi đã tận hưởng khoảng thời gian tự do như những tâm hồn phóng khoáng vô tư lự. Annette thậm chí còn đặt cái hồ bơi nhỏ bằng cao su của mình lên sân thượng. Tôi thực sự sốc, không thể nào chấp nhận sự thật là Annette đã chết. Không một ai có thể tin nổi điều này.

Tin dữ nhanh chóng lan xa. Ai cũng hy vọng Annette còn ở đâu đó, vẫn còn sống và đầy hăm hở. “Cô ấy đang tự thỏa thuận để giành giật lại mạng sống của chính mình ở đâu đó.”, có ai đó nói vậy. Tôi cố tìm cách liên lạc với Jaime, với ba mẹ Annette, nhưng không thể. Đến thứ Ba, cuối cùng tôi cũng nhấc điện thoại lên và gọi cho ba mẹ cô, lòng nặng trĩu. Tôi quen ba mẹ Annette và rất thích ông bà. Mẹ Annette nghe máy và chúng tôi có cuộc nói chuyện lạ lùng nhất trên đời. Tôi nói cứ như thể Annette đang còn sống còn mẹ cô thì mặc định là con bà đã không còn tồn tại. Hết sức khó khăn. Tôi không muốn tiếp tục xát muối vào nỗi đau và nói với mẹ Annette là mình vẫn còn hy vọng. Nhưng trong thâm tâm, tôi cũng hiểu rằng việc mòn mỏi chờ đợi tin tức từ sáng Chủ nhật tới giờ này đủ khiến cho gia đình Annette buộc lòng phải chấp nhận và đương đầu cùng sự thật, rằng điều khủng khiếp nhất đã xảy ra.

Không lâu sau đó tôi gọi Jaime và hỏi anh rằng tôi có thể giúp gì được không. Jaime trả lời

anh cần visa để đến Việt Nam tìm Annette. Jaime chắc chắn cô ấy còn sống. Vấn đề nằm ở chỗ: Jaime là công dân Mexico, có thẻ xanh của Mỹ, và do vậy, xin visa không dễ chút nào. Tôi nói với Jaime rằng tôi sẽ hỏi xem có ai giúp được không rồi gọi lại cho anh sau. Tôi điện thoại cho Đại sứ Brazil ở Luân Đôn, nhờ ông ra tay.

“Cô Annette có phải người Brazil không?” Ông đại sứ hỏi.

“Không, thưa đại sứ. Nhưng cô ấy là một trong những nhân viên giao dịch quan trọng nhất đối với các khoản nợ nước ngoài của Brazil. Ai cũng biết cô ta hết.”

“Được rồi, để tôi hỏi những thông tin cần thiết rồi gọi lại cho cô”.

Và ông đại sứ gọi lại. Jaime có thể lấy visa ở Thụy Sĩ. Ông Đại sứ Việt Nam tại Geneva sắp xếp thủ tục visa cho Jaime. Tôi hết sức vui mừng gọi lại báo tin tốt cho anh. Bây giờ thì Jaime có thể bắt đầu hành trình của mình. Hành trình mang Annette trở lại.

JAIME – Sáng thứ Năm tôi đón taxi tới nhà Annette. Tôi đã đến The Hague đêm trước từ Geneva, sau khi lấy visa tới Việt Nam tại đó. Ana nói với tôi giống như những gì cô ấy nói với mẹ Annette: “Không tiếc gì cả. Hãy làm tất cả những gì cần làm.” Ở văn phòng, ai cũng thấy nhẹ nhõm khi tôi đi Việt Nam. Họ không biết là nên khâm phục tôi vì sự kiên trì hay nên nghĩ rằng tôi đã hóa điên. Tôi đã quyết rồi thì tôi sẽ làm. Cô thư ký thu thập hồ sơ nha khoa của Annette và đặt chúng trên bàn tôi. Tôi cầm xấp hồ sơ, nhìn phong bì, và trả lại hết cho cô thư ký: “Tôi không cần tới chúng đâu”.

Từ Geneva tôi bay tới Hà Lan và ở Hotel des Indes tại The Hague, một khách sạn cổ, kiến trúc thời thực dân nhìn xuống hồ cùng với những tòa nhà mà khi trước là nơi đặt trụ sở của quốc hội Hà Lan.

Gia đình và bạn bè Annette không biết phải trông mong điều gì. Tất cả họ đều đang ngồi bên cửa sổ khi tôi đi taxi tới. Tôi cố gắng giữ vẻ điềm tĩnh. Trả tiền tài xế, chờ lấy hóa đơn. Bỏ hóa đơn vào ví, bỏ ví vào ba lô, rồi kéo khóa ba lô, sau đó đeo nó lên vai. Tôi bước đi chậm chậm. Quần jeans, áo thun, tóc dài chấm vai.

Gia đình Annette chào đón tôi nồng hậu. Họ đói khát tin tức, thông tin, bất cứ thông tin gì về Annette. Nhưng bạn của Annette tự hỏi không biết câu chuyện tôi sẽ kể là cái gì. Sau này họ mới nói với Annette là ban đầu họ nhìn tôi với con mắt xen lẫn tò mò, ngưỡng mộ, lẫn có cái gì đó ghen tỵ. Đây là những người bạn đã quen biết Annette trong nhiều năm liền. Họ đã gửi thư cho ba mẹ Annette, gửi cả hoa hoặc đến thăm ông bà một hay hai lần. Vậy mà giờ đây những người bạn đó cảm thấy họ chỉ ngồi xung quanh, chờ đợi; trong khi tôi, kẻ lạ mặt, lại là người đưa ra sáng kiến. Tôi biết chắc những người bạn này đang nghĩ: *“Nhìn cái gã trông có vẻ lập dị kia. Hẳn là đồng nghiệp, bay khắp nơi để làm cái gì đó cho Annette. Tại sao chúng ta không làm cái gì đi chứ?”*. Nhưng nhóm bạn này không để lộ suy nghĩ ấy ra thành lời vào thời điểm đó. Họ dẫn tôi đến một nhà hàng. Khi mọi người yên vị, tôi cho tất cả xem lá thư Numachi đã gửi: một bản fax dài 7 trang, miêu tả tường tận những hành động cuối cùng của Annette. Từng bước, từng bước nhỏ.

CHI TÔI, EVELINE – Tôi chưa bao giờ bị chấn động mạnh như lần này. Em gái nhỏ của tôi. Tôi đã chờ đợi chín năm chờ đến ngày em ấy ra đời. Đưa em gái mà tôi đã cùng chơi chung trong vườn, cùng cho vịt ăn và đọc truyện cho nghe. Sau khi tôi rời khỏi nhà, Annette đến ký túc xá chơi với tôi rồi ở lại. Khi Annette thành sinh viên thực thụ, nó dành hết kỳ nghỉ để ở ngôi nhà tranh nhỏ của tôi tại miền quê. Để học ôn thi và viết tiểu luận. Và Pasje - lúc nào cũng có Pasje bên cạnh. Những chuyến đi đường xa rong ruổi bằng xe đạp, những trò chơi dài bất tận. Hai đứa thật đẹp đôi. Không chỉ là vẻ bề ngoài, mặc dù tôi thích chụp ảnh cả hai vô cùng. Chúng sinh ra là chỉ để dành cho nhau. Cũng phải mất một thời gian khá dài thì cô em gái của tôi mới nhận ra điều đó... Ôi, và chúng tôi cũng có những khoảng thời gian tuyệt vời bên nhau, ở Chi Lê, và mới tháng trước đây, ở Washington DC. Cô em gái của tôi. Annette theo tôi đến buổi tiệc chiêu đãi ở Ngân hàng Thế giới. Xinh đẹp, thông minh, ăn mặc trang nhã. Tôi thật tự hào về Annette và đi đâu cũng muốn khoe cô em với mọi người.

Tôi ngủ trong căn phòng nhỏ là phòng của Annette trước đây khi tôi còn ở nhà. Đây là nơi tôi đọc cái gì đó cho Annette nghe và ẵm nó lên giường. Một lần, trong lúc Annette đang ngủ, tôi sơn hết các móng tay của nó như một sự bất ngờ. Căn phòng có cái buồng nhỏ. Anh tôi thường đem cái buồng đó ra nhát Annette khi nó còn nhỏ: *“Trong đó có sư tử”*. Tôi đã buông xuôi hy vọng là Annette còn sống sót – nhưng nếu nó còn sống thật thì sao, có những loài động vật nào sống ở rừng Việt Nam?

Tất cả chúng tôi đều buông xuôi hy vọng. Hoàn toàn buông xuôi. Cha tôi cũng thế, dựa trên cơ sở các dữ liệu thống kê. Có lẽ sự bất an, trạng thái tâm lý không biết chắc cứ xoay vòng vòng, còn khó đương đầu hơn cả tâm trạng chuẩn bị sẵn sàng cho bản án cuối cùng.

Nhà ba mẹ tôi lúc nào cũng đầy người thân và bè bạn. Sự có mặt của họ giống như chút gì an ủi cho gia đình và cũng buộc chúng tôi giữ sắc diện cho tươi tỉnh một chút. Nhưng về đêm, khi chúng tôi chỉ còn trơ lại một mình, nỗi đau lại thấm vào sâu thẳm từng người. Mẹ tôi cứ lặng lẽ khóc. Cậu em út Bernard cũng không kiềm chế được mình. Bernard và Annette gần tuổi nhau, và đã chia sẻ với nhau mọi thứ - từ tuổi thơ, bạn bè, cho đến những bí mật. Ba tôi thì cứ nói đi nói lại, cứ như là đọc thần chú: *“Tôi đã mất đứa con gái nhỏ duy nhất của mình”*. Dĩ nhiên rồi, về nhiều phương diện thì Annette “có giá” hơn tôi: đáng yêu hơn, thân với ba mẹ hơn, và siêng gọi điện thoại đường dài về nhà hơn. Tuy vậy, tôi không phải là người cũng mất đi đứa em duy nhất của mình sao?

Tôi luôn biết cách để tự chủ. Tôi thuộc kiểu người biết cách để dàn xếp mọi chuyện sao cho ổn thỏa. Riêng lần này, mọi chuyện có vẻ không còn nằm trong tầm kiểm soát.

Tổng thư ký Bộ ngoại giao Hà Lan, thay mặt bộ trưởng, gọi cho gia đình chúng tôi. Họ đang làm tất cả những gì có thể để hỗ trợ. Nhưng dĩ nhiên, vì chính phủ Hà Lan đã đóng cửa Đại sứ quán ở Hà Nội, nên mọi chuyện lúc này phải thông qua Sứ quán Bỉ. Một Phó chủ tịch Ngân hàng thế giới đã tiếp cận với giới chức sắc Việt Nam. Ông này khẳng định rằng tầm ảnh hưởng của mình sẽ đóng vai trò mấu chốt trong tiến trình cứu hộ Annette. Ai biết được. Và còn có cả Ngân hàng ING, nơi Pasje làm việc. Tôi quen ông chủ tịch ngân hàng. Tuy ING vẫn giữ liên lạc với gia đình của Pasje nhưng chỉ trong một chừng mực nhất định. Họ có vẻ bất lực, phó mặc mọi chuyện cho cô gái trẻ tên là Carola Adler, trợ lý của Pasje, giải quyết.

Tất cả các mối quan hệ của tôi, tất cả các mối quen biết tại trung tâm quyền lực ở Hà Lan và Washington, đều tỏ ra vô dụng khi đụng đến chuyện phải làm gì cho chiếc máy bay bị rơi trong rừng Việt Nam, với em gái của tôi trên đó.

JAIME – Tôi rời khỏi căn nhà nhuộm màu tang tóc của gia đình Annette vào sáng thứ Bảy. Một tuần đã trôi qua và quyết tâm của tôi càng ngày càng giống một trò lừa phỉnh. Ba của Annette nổi nóng khi tôi hứa với ông trước khi đi: *“Con sẽ mang con gái bác về, còn sống và nguyên vẹn”*. *“Anh là thằng ngốc”*, ông nói mà như gầm lên. *“Hãy thực tế đi”*. Nói vậy nhưng ông vẫn bày tỏ thái độ cảm kích với tôi, vì ít ra tôi cũng tình nguyện đi tìm Annette. Trong ý nghĩ của ông, tôi đang thay ông làm cái việc không ai dám nghĩ hay hình dung tới.

Tôi ra sân bay với Jasper và Miebeth, em trai và em gái của Pasje. Giống như mọi người, cả hai đều tin rằng mình đang lên đường để thực hiện phần việc nặng nề nhất: nhận diện thi thể tìm được. Không như tôi, họ mang theo hồ sơ nhà khoa của. Còn tôi chỉ mang theo lược chải tóc cho Annette.

Tôi chăm sóc Jasper và Miebeth chu đáo. Tôi được đối đãi theo tiêu chuẩn hoàng gia từ hãng hàng không KLM; và tôi cũng xoay xở để nâng hạng chỗ ngồi cho Jasper và Miebeth. Họ nghĩ về tôi như một vị anh hùng. Tôi cũng thích họ; giữa chúng tôi bỗng có sự gắn kết với nhau.

Chúng tôi đáp máy bay xuống Singapore và từ đó bay hãng Air Garuda tới Thành phố Hồ Chí Minh. Cô tiếp viên người Indonesia tặng hành khách đi khoang hạng nhất những bức tượng bằng sứ. Jasper và Miebeth chọn cho mình mỗi người một cái. Riêng tôi thì lấy đến hai. Một cái để dành cho Annette.

TÙ TÚNG NHƯ KHỈ TRONG LỒNG

Sáng hôm sau, người ta lại cho tôi lên chiếc xe tải nhỏ cũ kỹ thay cho xe cấp cứu. Lần này tôi đi một mình, không có anh bạn người Việt thân thiện tháp tùng. Còn người đàn ông trong trang phục quân sự vẫn ở đó, ngồi ngay cạnh tài xế. Ông này chẳng màng tới việc nói cho tôi biết xe đi đến đâu. Mỗi chuyển động của xe làm vết thương đau nhói. Tôi cảm thấy hết sức tù túng và lại phát chứng sợ phòng kín. Tôi liên tục xin thêm nước. Nhưng những người đàn ông ngồi trước cứ mãi nói chuyện. Họ hình như không nghe thấy, cũng không quan tâm đến tôi.

Xe di chuyển qua những ngọn đồi xanh tưởng như trải dài bất tận. Bất thành lình xe dừng lại, mà không có lấy một lời giải thích. Có ít nhất hai mươi đứa trẻ đứng bao quanh hàu háu nhìn trộm vào xe từ cửa sổ. Hết thấy đều đội mũ kiểu Việt Nam quen thuộc. Chúng trèo lên nhau chỉ để thoáng trông thấy tôi. Không thể cử động lúc này, tôi có cảm giác mình như con khỉ bị nhốt trong cũi.

Xe lại đi, qua những nơi tôi không biết. Có vẻ tôi đã thiếp đi, vì khi tôi nhận thức được thì tôi thấy một gương mặt. Gương mặt da trắng với đôi mắt sáng. Một phụ nữ trẻ, tóc màu vàng rơm đang cúi xuống nhìn tôi. Gương mặt đầy lo lắng. Và nói tiếng Hà Lan!

CẢM NHẬN TỪ NHỮNG NGƯỜI THÂN THƯƠNG

CAROLA – Thời điểm xảy ra vụ tai nạn gây ra cho tất cả chúng tôi, những người có liên quan đến vụ việc, một ấn tượng sâu sắc. Lúc đó, tôi chỉ mới ngoài hai mươi và bắt đầu làm việc tại Việt Nam, một đất nước xa lạ với nền văn hóa hoàn toàn khác biệt. Khi Pasje đi nghỉ với Annette, tôi mới chỉ làm việc cho anh được hai tháng, nhưng thực sự thích thú từng giây phút trong suốt quãng thời gian đó. Tôi yêu sự nồng hậu, khiếu hài hước, cái cách Pasje lạng lẹ hướng dẫn tôi làm việc với người Việt và cách thích ứng với môi trường ở đây.

Vào sáng Chủ nhật, khách sạn ở Nha Trang gọi ông Hùng cho hay cả Pasje lẫn Annette đều chưa đến nhận phòng. Ông Hùng lập tức điện tới Vietnam Airlines, người của hãng cho biết có chuyện gì đó không ổn với chuyến bay của hai người, và chúng tôi phải đến sân bay để xem lại danh sách hành khách. Tôi bị sốc. Trước đó một ngày, vào sáng thứ Bảy, tôi từ Hà Nội bay về Thành phố Hồ Chí Minh, và khi bay qua Nha Trang tôi có một cảm giác mơ hồ mạnh mẽ về Pasje và Annette. Cảm giác này rất lạ nhưng tôi không để ý tới nó.

Đến văn phòng Vietnam Airlines, chúng tôi mới thấy được họ đang lo lắng đến bán loạn. Ở đó, chúng tôi được biết rằng chiếc máy bay đã mất tích ở biển. Công tác cứu hộ đã được triển khai để truy tìm xác chiếc máy bay. Họ nói với chúng tôi cơ hội sống sót của hành khách là bằng 0. Tên của Pasje và Annette có trong danh sách, bị viết sai chính tả nhưng không thể nhầm lẫn được – chắc chắn là họ rồi.

Tôi gọi cho văn phòng của Ngân hàng ING ở Hồng Kông để báo cho họ biết và bàn tính cách. Văn phòng Hồng Kông có quan hệ mật thiết với văn phòng tại Việt Nam và Pasje nói riêng. ING gọi cho gia đình của Pasje và Annette, và gia đình của cả hai gọi cho tôi. Các cuộc nói chuyện qua điện thoại rất xúc động. Dĩ nhiên, gia đình của cả hai đều buồn, rất buồn. Nhưng đồng thời họ cũng rất nồng ấm. Tôi thực sự ấn tượng với sự vững vàng này.

Số người quan tâm đến vụ tai nạn gọi điện đến hỏi thăm tăng lên từng ngày. Người thân của Pasje và Annette, bạn bè của cả hai, nhân viên tại các văn phòng của ngân hàng ING và Banco Santander, và những người có quen biết với Pasje tại Việt Nam. Ai cũng ngó ý giúp đỡ để tìm kiếm hai người bằng nhiều cách – người query tiền, người bay tới Việt Nam, hoặc ra hiện trường nơi được nghi là địa điểm máy bay rơi. Có một người cứ đều đặn mỗi ngày sáng gọi một lần, tối gọi một lần, hỏi đúng một ý: *Tìm được Annette chưa?* Chính là Jaime. Jaime nói với tôi anh là đồng nghiệp thân cận nhất của Annette, người đã làm việc với cô từ rất lâu rồi. Jaime không tin Annette đã chết. Trái lại, anh tin cô vẫn còn sống, đi xuyên rừng, tìm quây gọi điện thoại, và lo lắng về các danh mục vốn đầu tư của ngân hàng Santander. Jaime muốn sang Việt

Nam và đi tìm Annette.

Một tuần trôi qua và máy bay vẫn mất tích. Tôi được lệnh đến phòng khách sạn của Pasje để đóng gói các vật dụng cần thiết lẫn hành lý của anh và Annette. Tôi chưa hề gặp Annette ngoài đời, nhưng qua những gì Pasje kể, các cuộc điện thoại với gia đình cô, và các cuộc gọi hàng ngày của Jaime, tôi mừng tượng được chân dung một người phụ nữ mạnh mẽ. Pasje vẫn luôn gọi đùa Annette là người đàn bà thống lĩnh thế giới: thành công, kiếm được rất nhiều tiền, luôn đi máy bay khoang hạng nhất và rất độc lập. Pasje nói với tôi anh thường... cầu hôn Annette. *"Tôi nghĩ cuối cùng thì tôi cũng có được cô ấy."* Anh từng nói như vậy trước khi Annette tới Việt Nam, ánh mắt cười lấp lánh. Lạ lùng thay, đồ đạc của Annette xác tín tất cả những gì Pasje nói về cô: quần áo sành điệu, đủ mọi nhãn hiệu trên thế giới, và kích cỡ nhỏ (arrghh!).

Vào sáng Chủ nhật, một tuần sau vụ tai nạn, Vietnam Airlines gọi cho chúng tôi để báo là đội cứu hộ đã tìm thấy chiếc máy bay ở Khánh Sơn. Chỉ có duy nhất một người sống sót và đó là Annette. Họ thông báo tình hình của Annette hiện đang tiến triển rất tốt. Cô chỉ bị vài vết trầy xước, gãy một cái răng, và ngoài ra không còn gì nữa. Cơ quan chức năng sẽ biệt phái trực thăng và bác sĩ từ Nha Trang để đưa Annette về. Họ nói tôi có thể đi cùng nếu đến Nha Trang đúng giờ. Có chuyến bay đến đó và sẽ xuất phát trong một giờ nữa.

HOME

Survivor of Viet plane crash undergoes surgery here

Dutch woman went through eight-day ordeal with no food but only rainwater

By Tan Hsueh Yun

THE only known survivor of a plane crash in Vietnam, Miss Annette Herkens, underwent surgery yesterday morning at a private hospital here.

Doctors worked for about two hours to mend her fractured jaw and her collapsed lung, and cleaned a deep wound on her left leg.

The 31-year-old Dutch woman was taken to Mount Elizabeth Hospital early on Tuesday morning after she was flown in from Ho Chi Minh City.

She was dehydrated and suffered multiple injuries, including fractures, infections and some internal bleeding.

She also lost about 10 per cent of her body weight, said Dr. Paul Zakowich, who heads a team of four doctors looking after her.

But he added that she has a good chance of recovery and could be completely

well in about three months. Miss Herkens went through an eight-day ordeal before being rescued from the crash site. She had nothing to eat, but was able to drink rainwater.

The Vietnam Airlines Yakovlev 40 plane she was travelling in crashed on Nov 16, minutes before landing at Nha Trang, a coastal resort in southern Vietnam.

The plane was carrying about 30 other passengers and crew, including her boyfriend, Mr. William van der Pas, who died. He headed the Vietnam office of the Dutch International Nederlanden Bank.

News agency reports said that villagers found her sitting in the wreckage in a valley of dense jungle, surrounded by the mangled bodies of about 30 other passengers.

They then carried her in a hammock to the town of Khanh Son. From there, she was taken to Nha Trang by ambulance and then flown to



Miss Herkens: Dehydrated and has multiple injuries.

Cho Ray Hospital in Ho Chi Minh City.

A decision was then made to send her to Singapore for further treatment.

AEA International, a Singapore-based group which provides emergency medical services in the Asia-Pacific, received a call from its Vietnam office at noon on Monday.

Dr. Lyndon Laminack, who treated Miss Herkens, said the group was contacted by both Mr. van der Pas' employers and Vietnamese authorities.

A Lear Jet with Dr. Laminack and a nurse on board were then sent to Ho Chi Minh City, and they arrived there at 10 pm.

Miss Herkens was taken to the airport at about midnight. There, Dr. Laminack stabilised her before she was flown to Singapore accompanied by her mother.

The plane landed at Seletar Airbase and she was taken to Mount Elizabeth Hospital at about 8 am on Tuesday, according to Dr. Zakowich.

He said that she will remain in the critical care unit for another two to three days, adding that if her condition remains stable, she will be moved to a medical ward for another 10 to 14 days.

Said Dr. Zakowich, a specialist in internal medicine:

"She is now on a lot of strong antibiotics because of the infections.

"But the first plan is to bring her back to the Netherlands for further medical care."

Dr. Zakowich said that besides her jaw, her pelvis is also fractured in two places, but he added that these do not need surgery and will heal slowly. She also has fractures in her toes, foot and left leg.

He said: "She's young, and she may be able to walk with supervision in about a month."

"She was confused and delusional when the rescuers found her, but now her mental status is good."

Dr. Zakowich said that so far, she has been fed through a gastric tube, but starting today, she will be fed orally with liquids and porridge.

Her parents, sister and brother, who is a radiologist, are also in Singapore, but they declined comment.

Thông tin tìm thấy nạn nhân duy nhất còn sống sót của vụ tai nạn máy bay trên báo chí quốc tế, tháng 11/1992

Tôi gọi Chris, một người Hà Lan "bản địa". Chris đã sống ở Việt Nam trong nhiều năm. Anh quen Pasje và đã vài lần ngỏ ý giúp đỡ trong suốt tuần diễn ra tai nạn. Chris quen hết thấy mọi người và ai cũng biết anh. Tôi nhờ Chris làm giúp tất cả những việc cần làm: thông báo với gia đình hai bên, báo với Ngân hàng ING, chuẩn bị mọi thứ để đưa Annette ra khỏi Việt Nam, và mở cửa văn phòng vào sáng thứ Hai nếu tôi không về kịp.

Tôi phóng đến sân bay. Chuyến bay tới Nha Trang không bị hoãn, nhưng khi tôi đến đó thì được biết là trực thăng đã đi rồi, không chờ tôi và sau đó rớt ngay khu rừng đó! Trên chuyến bay có cả thấy sáu bác sĩ. Tất cả đều tử nạn. Tôi sợ điếng người khi nghĩ đến việc trực thăng đã

lên đường và bỏ mình lại. Không tránh được, tôi cũng thầm biết ơn số phận là mình đã lỡ chuyến bay đó.

Không còn chiếc trực thăng nào nên tôi được báo là đội cứu hộ phải chờ Annette bằng xe jeep. Tôi hỏi lại là tình hình Annette thế nào rồi. *"Tốt, chỉ trầy xước vài chỗ"*. Tôi nghỉ trong một khách sạn tại Nha Trang, và chờ Annette, mặc định là cô sẽ về tới Nha Trang nội trong ngày. Buổi tối hôm đó, một quan chức Vietnam Airlines nói với tôi họ vừa được báo là Annette phải ở trong rừng. Ở bệnh viện đang hoang, ông này trấn an tôi. Annette quá yếu để đi tiếp và do vậy cần nghỉ ngơi. Cái gì? Quá yếu? Tôi lại hoảng sợ. Annette không thể chết lúc này được!

Buổi sáng hôm sau có người nói với tôi Annette đang trên đường về. Xe phải đi thật chậm vì tình trạng sức khỏe của cô. Chiếc trực thăng duy nhất có thể biệt phái tới thì nằm tận ngoài miền Bắc và sẽ mất rất nhiều thời gian. Tôi không biết điều gì sẽ xảy đến tiếp theo. Sau tám ngày ở trong rừng, Pasje tử nạn, tâm trí và thể xác của Annette bây giờ sẽ ra sao? Những gì tôi biết về Annette cho đến lúc này chỉ là qua những câu chuyện kể và lạ lùng thay, từ những gì bên trong chiếc va-li mà tôi đã giúp cô thu xếp lại. Annette - người phụ nữ quyền lực của thế giới.

Annette trông rất khác khi tôi gặp cô - như một con chim nhỏ mong manh dễ vỡ, hoàn toàn lệ thuộc vào người khác. Quai hàm của Annette bị lệch hẳn về một bên; và cô nói chuyện rất khó khăn. Mặt, cánh tay Annette đầy vết thương và vết côn trùng cắn. Một số phần sưng vù lên. Trông Annette cứ như người sắp chết. Và trong cơn đau, cơn đau dữ dội, bằng ca được chuẩn bị để đưa Annette lên máy bay. Khi mọi người cố gắng đưa Annette lên băng ca, cô thét lên vì đau. Tôi chợt nghĩ: *"Chúa ơi, cô ấy vỡ ra mất"*. Tôi không phải người duy nhất lo lắng như vậy, vì lập tức có người chạy ra chợ mua tấm nệm đặt lên băng ca. Nhờ vậy mà mọi thứ có vẻ đỡ hơn. Sáu đó tôi mới biết hóa ra Annette gần như đã vỡ ra thành từng mảnh thật, chỉ trừ đôi mắt. Đôi mắt xanh sáng bừng. Có riêng một bộ phận cầm cúi ghi chép mọi thứ liên quan đến Annette. Họ hỏi luôn thông tin của tôi. *"Cô là ai? Cô làm gì ở đây?"*. Khi tôi nói tôi sẽ bay vào Thành phố Hồ Chí Minh cùng với Annette, ánh mắt của những người này như bị kích động. Không được, họ nói với tôi như vậy. *"Không đời nào"*, lần này tới phiên Annette nói. *"Tôi không bước lên bất kỳ một chiếc máy bay nào nữa"*.

Annette nặng nề không chịu lên. *"Không có lần nào nữa đâu"*, cô luôn miệng nói. Tôi phải nói với Annette là cô không còn lựa chọn nào khác, cô phải lên máy bay. Lên để sống. Cuối cùng Annette cũng đầu hàng, bằng chút sức tàn còn sót lại cô đuổi thân mình ra. Khi đã yên vị trên máy bay, Annette thậm chí còn bắt chuyện. Mặc dù hàm bị vỡ, Annette vẫn nói rất lưu loát. Cô nói trong cơn mệt lả, rằng đáng lý ra đây là tuần trăng mật của cô. Annette cũng kêu ca chuyện mấy vết côn trùng cắn ngứa quá. Cô thông báo luôn là cô đã bỏ hút thuốc rồi.

Khi máy bay hạ cánh, Annette được tức tốc đưa đến bệnh viện. Chris ở sẵn đó và đi cùng trên xe cấp cứu. Tôi chờ ở sân bay để đón ba mẹ Annette. Người tiếp theo tôi gặp là Jaime. Anh ôm tôi và chỉ kịp nói: *"Tôi đã nói với cô rồi mà"*. Ngay sau đó Jaime phóng lên taxi và đi thẳng tới bệnh viện. Anh thậm chí không có thời gian chờ đợi bất cứ cái gì khác nữa.

Nhiều năm sau này, khi gặp lại Annette, quả thực tôi không thể nhận ra cô ấy. Lúc này Annette thực sự đã trở thành người phụ nữ của thế giới, ai cũng biết cô ấy. Không còn chút gì giống với người tôi đã gặp, chỉ trừ đôi mắt ấy.

BỆNH VIỆN TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tôi nhập viện tại Thành phố Hồ Chí Minh, nằm trên sàn chung với các nạn nhân khác của một vụ tai nạn xe khách. Ai cũng kêu rên vì đau. Hai người châu Âu tiếp cận tôi. Một người nói chuyện rất to qua điện thoại, bằng tiếng Pháp, trông có vẻ căng thẳng. Ông tự giới thiệu là bác sĩ, rồi tiếp tục nói chuyện thông qua điện thoại. Người đàn ông còn lại là Chris, người Hà Lan hiện đang sống ở Việt Nam và là bạn của Pasje. Chris là hiện thân của sự điềm tĩnh. Anh nói với tôi rằng em trai và em gái của Pasje đã đến Việt Nam, còn ba mẹ tôi đang trên đường tới đây. Tôi nghe mà không thể tin được. *"Chúng tôi sắp đưa cô ra khỏi đây"*, Chris nói bằng một giọng

hết sức dễ chịu. *“Cô chỉ cần chờ thêm một chút nữa thôi”*. Hai nam y tá khiêng tôi lên. Tôi lả đi, chỉ kịp mơ hồ nhận ra đám đông và sự nhốn nháo trong bệnh viện. Ở đâu cũng có người, nằm ngay trên lối đi. Hai y tá khiêng tôi lên cầu thang và đưa vào phòng riêng dành cho hai người.

Và anh! Jaime. Như mọi khi, anh mặc áo thun trắng, quần jeans xanh. Nhìn tôi với rất nhiều cung bậc cảm xúc: nhẹ nhõm, sợ hãi, trông ngóng. Tôi như không tin vào mắt mình. Làm sao chuyện này có thể xảy ra? Điều khiến tôi lo lắng là công việc, và câu đầu tiên tôi hỏi Jaime là: *“Anh làm cái quái gì ở đây vậy? Ai lo cho công việc ở nhà?”*. Jaime trông bối rối thấy rõ.

Jaime kể tôi nghe việc anh rời khỏi Hà Lan với em trai và em gái của Pasje cách đây hai ngày như thế nào – họ đi mà vẫn chưa biết chuyện gì đã xảy ra với chiếc máy bay. Khi đến Việt Nam, Chris báo với Jaime là Pasje đã chết, còn tôi thì sống. Chris thuyết phục Jaime ở yên, đừng đến Nha Trang làm gì. Mặc dù rất mừng khi gặp Jaime ở đây, tôi biết rõ là Jasper và Miebeth đang chờ. Tôi muốn tự nói với họ rằng Pasje chết rồi. Bất chấp tất cả, tôi vẫn thấy mình có trách nhiệm và rất tự chủ. Miebeth vào một mình. Chúng tôi nhìn nhau. *“Pasje chết rồi”*, tôi nói. *“Anh ấy chết trong khi vẫn nhoẻn miệng cười”*. Miebeth nhào người tới và ôm chầm lấy tôi.

Cuộc hội ngộ đầy xúc động của chúng tôi bị gián đoạn khi hai y tá vào đưa tôi đi chụp X quang. Đau như tra tấn. Cái hông gãy của tôi bị đặt trên tấm nẹp bằng kim loại (loại dùng để bắt vít cố định trong mấy trường hợp gãy xương). Khi các bác sĩ bước ra khỏi phòng để chụp phim, tôi lại thét lên trong đau đớn và sợ hãi. Sợ bị bỏ lại một mình. Không có nước uống. Tình trạng tâm lý của tôi lúc này sao mà yếu đuối mong manh đến vậy! Thật khác xa với lúc ở trong rừng.

Cùng lúc đó, ba mẹ và chị tôi đến Việt Nam. Mẹ bước vào phòng. Vừa trông thấy mặt mẹ, tôi òa khóc. Cuối cùng tôi cũng khóc được. *“Mẹ đến đây vì con sao? Pasje đã chết rồi!”*.

Tôi không còn nhớ bất cứ chuyện gì đã xảy ra sau đó.



CẢM NHẬN TỪ NHỮNG NGƯỜI THÂN THƯƠNG

ANH TÔI, FREEK – Chuông điện thoại dựng tôi dậy lúc 4 giờ sáng. Giám đốc Ngân hàng ING tại Hồng Kông cho tôi biết có khả năng Annette vẫn còn sống. Ông ta đang chờ phía bên kia xác nhận. Tôi không biết phản ứng thế nào khi nghe tin đó: *“Sao ông không cho tôi biết sau khi chắc chắn mọi việc?”*. Tôi không dám tin đó là sự thật.

10 giờ sáng thì tin này chính thức được xác nhận. Một lần nữa, tôi lái xe tới nhà ba mẹ. Một lần nữa, tôi nói với ba mẹ mình có chuyện riêng muốn nói. Nhà cửa đang đầy khách khứa, vì vậy tôi nói ba mẹ theo mình lên lầu. *“Không!”*, mẹ tôi nói ngay. *“Mẹ không đi. Mẹ không thể chịu đựng thêm bất cứ tin dữ nào nữa! Có chuyện gì xảy ra với vợ con à? Hay mấy đứa nhỏ? Mẹ không nghe đâu!”*. *“Mẹ à, nếu có chuyện đó thì con sẽ không nói đâu”*, tôi trả lời, hơi bực mình. Sự hiện diện liên tục của người lạ trong nhà khiến tôi căng thẳng.

Cuối cùng ba mẹ cũng chịu theo tôi lên lầu, vào phòng ngủ của hai người và ngồi xuống. Hai thân xác già cỗi, tiều tụy run lên vì sợ. Khi tôi báo tin, ba tôi òa khóc. Ba như lịm đi trong vòng tay mẹ, thốt thức: *“Bà thấy chưa, bây giờ bà có thể có cháu ngoại được rồi”*.

JAIME – Tối Chủ nhật, cuối cùng tôi cũng đến Việt Nam. Chris cho hai xe ra đón chúng tôi ở sân bay: một chiếc cho Jasper và Miebeth, chiếc còn lại cho tôi. Khi tôi ngồi trong xe, người tài xế cố nói chuyện với tôi bằng tiếng Anh “bồi”: *“Đáng lý ra tôi không được nói gì hết, nhưng ông sắp được nghe tin rất tốt lành”*. Tôi cảm thấy sự tự tin của mình được xác tín. Tôi tập trung làm quen với việc hiện diện ở một nước đang phát triển thực thụ. Tôi chưa đến một nước đang phát triển nào kể từ khi rời khỏi đất nước mình: Mexico. Tôi thích di chuyển và công tác ở các nước phát triển hơn.

Chris đang đợi sẵn ở nhà hàng của khách sạn. Anh tự giới thiệu nhanh và mời ba chúng tôi

ngồi. Không vòng vo, anh nói ngay: *“Pasje chết rồi”*, Chris nói với Jasper và Miebeth. Sau đó anh quay sang tôi và nói: *“Annette vẫn còn sống”*. Nghe cứ như thể tôi được trao một thứ giải thưởng kỳ quái nào đó. Tôi nhìn Jasper, đầy khiếp sợ. Miebeth thì nhìn tôi mỉm cười, qua làn nước mắt ràn rụa.

Tôi quay sang Chris: *“Annette đâu? Tôi muốn gặp cô ấy!”*.

“Tôi biết thế nào anh cũng nói câu này”, Chris trả lời. *“Có người đã cảnh báo trước với chúng tôi về anh rồi!”*. Sau đó giọng điệu của Chris khẩn trương hơn. *“Bây giờ anh chưa thể gặp Annette và tôi thành tâm khuyên anh chấp nhận chuyện đó. Anh phải ở yên đây cho đến khi người ta đưa Annette về. Ngày mai Annette sẽ về trên chuyến bay đầu tiên từ Nha Trang. Khi đó anh có thể gặp cô ấy”*.

Tôi sửng sốt. *“Nhưng cô ấy sao rồi?”* - Tôi hỏi dồn.

“Thông tin trái chiều lắm”, Chris trả lời. *“Một số nói Annette chỉ bị vài vết trầy xước; số khác cho rằng chấn thương của cô ấy nghiêm trọng. Tôi e là chúng ta sẽ phải chờ xem thế nào”*.

Tôi thức trắng đêm cùng Jasper, nói với cậu ấy là mình đã quen với chuyện này rồi. Jasper cứ nói miên man về nỗi buồn, về sự thật. Mọi thứ từ góc nhìn của cậu về người anh vẫn sống. Tôi lắng nghe hết thảy.

MIEBETH – Đối với tôi, khoảng thời gian đó thực sự khủng khiếp, chúng tôi bị chấn động trước sự mất mát đột ngột của người anh cả. Khi còn nhỏ chúng tôi rất thân nhau, và với bản tính gần gũi của mình, Pasje luôn có vai trò trung tâm trong gia đình. Vai trò đó quan trọng thế nào, từng người trong gia đình chỉ có thể cảm nhận rõ khi anh không còn tồn tại. Mỗi quan hệ giữa tôi với mẹ vốn không êm thấm gì. Tất cả bắt nguồn từ chính mối quan hệ giữa mẹ với bà ngoại – mẹ luôn kể bà ngoại khắt khe với mẹ thế nào. Trái lại, cả thế giới như luôn xoay quanh Pasje. Sau khi Pasje đi rồi, mẹ chỉ có thể tiếp tục sống trong đền đài mà bà đã gây dựng xung quanh những ký ức về anh.

Chuyến đi đến Việt Nam cùng Jasper và Jaime thật kỳ lạ. Bất thành linh chúng tôi bị cuốn vào thế giới nơi không có bất kỳ thứ gì liên quan đến cuộc sống thường nhật của mình. Bắt đầu bằng hành trình từ Amsterdam với Jaime.

Tôi chưa từng gặp ai như Jaime: bề ngoài trông như ngôi sao nhạc rock; hành xử theo đúng phong cách của một doanh nhân. Và trên hết, anh luôn toát ra sự duyên dáng và một hấp lực khó tả.

Khi đến Việt Nam rồi, tôi mới nhận ra Pasje đã coi đất nước kỳ lạ này như đất nước của chính mình. Văn phòng anh gây dựng, phong thái lãnh đạo trước nhân viên – tất cả đều cho thấy một con người khác, một Pasje mà chúng tôi chưa từng biết. Điều này làm tăng cú sốc văn hóa tôi đang cảm nhận lên gấp bội.

Khi nghe Chris báo Annette vẫn còn sống, tôi phản ứng theo đúng những gì bản thân đã dự liệu. Tôi đã cân nhắc rất kỹ mình sẽ làm gì nếu Annette sống sót, còn Pasje thì không, và tôi quyết định sẽ mở lòng với Annette. Tôi sẽ coi Annette như người gần gũi với Pasje nhất. Pasje yêu Annette hết mực. Họ đã bên nhau mười ba năm rồi. Cả hai đẹp đôi lắm. Tôi thích Annette: thích từ sự khoan dung cho đến gu thời trang và sự phóng khoáng. Annette cũng rất hài hước.

Khi tôi đến bệnh viện tôi chợt cảm thấy lo lắng và căng thẳng, không biết mình có hành xử khác với những gì bản thân đã chuẩn bị trong đầu hay không. Lo rằng bản thân không thể rộng lượng. Lo rằng bản thân sẽ cảm thấy bất mãn. Dĩ nhiên, suy nghĩ *“Tại sao là cô ta mà không phải Pasje?”* xet ngang tâm trí tôi. Hoặc còn tệ hơn: *“Tại sao là Pasje mà không phải cô ta?”*. Nhưng khi tôi gặp Annette rồi, trong không gian đầy chuột và gián, trước mắt tôi là một đồng xương khốn khổ. Với hình hài như vậy, Annette vẫn muốn cho tôi biết Pasje đã chết. *“Anh ấy chết trong khi vẫn nhoẻn miệng cười”*, Annette nói. Tôi ôm lấy bờ vai gầy guộc đó và chợt thấy cái gì đấy đang động đậy trong cảm của cô. Thì ra Annette bị một vết thương mở rất to và một con giòi khổng lồ đang bò trườn trong đó. Tôi hét lên: *“Y tá đâu!”*. Cô y tá không hề bị giật

mình. Cô này chỉ lẳng lẽ lấy con giò ra bằng một miếng vải bẩn đến nỗi tôi sẽ chẳng bao giờ dùng để lau sàn bếp.

Tôi nhìn Annette và không thể tin được, làm sao cô có thể can đảm đến thế. Tất cả bụi bặm, giò nhộng ở bên trong và xung quanh cơ thể cô. Vào lúc đó, tôi biết rằng Annette đã có một vị trí vĩnh cửu trong tim mình.

Chúng tôi vẫn còn một việc kinh khủng phải hoàn tất: nhận diện xác Pasje. Tôi và Jasper cùng Carola đến một tòa nhà chứa máy bay ở ngoại ô Thành phố Hồ Chí Minh. Đó là nơi người ta đặt thi thể của các nạn nhân trong vụ rớt máy bay. Một quan chức người Việt hướng dẫn chúng tôi vào trong, và không khí ở đây không được làm lạnh. Mùi xác chết làm tôi phát ngộp. Carola đưa cho tôi chiếc khăn tay có thấm nước hoa Chanel No. 5. Tuy nhiên, chiếc khăn tay đó chỉ giúp được phần nào.

Có rất nhiều người xung quanh, cả Á Đông lẫn châu Âu. Tôi nhận ra mấy người Thụy Điển ở khách sạn. Họ tâm sự với chúng tôi là đã ở Việt Nam cả tuần để ngóng chờ tin tức, và hiện đang rất lo lắng vì tiền bạc cứ vơi dần.

Xác chết không được đặt lại. Tôi hầu như không dám nhìn, chỉ nhắm nghiền mắt lại. Qua hàng mi khép hờ, tôi thấy các xác chết hầu như không thể nhận diện được. Ai trông cũng như nhau, mọi gương mặt đều không có lông mày. Ngay cả màu da cũng chuyển thành màu xám. Tôi không thấy sợ, chỉ cảm thấy mọi thứ đều... hư vô.

Thế rồi bất thành linh, tôi nhìn thấy bắp chân to lớn ấy. Không thể nhầm lẫn được, đó chính là “bắp chân cầu thủ” như cái cách Pasje tự hào. “*Anh tôi đó*”, tôi nói. Tôi vẫn còn cách xác chết khoảng 2 mét. “*Chắc chắn là anh tôi rồi*”.

“*Chị hãy đứng ở đây*”, Carola nói. Và cô tiến tới, nhìn kỹ. Rồi gật đầu. “*Cũng giống vóc người của Pasje lắm*”, cô nói. Tôi quay lưng lại, chạy vọt ra ngoài nôn thốc nôn tháo. Carola ra đón tôi và trên đường quay trở lại chúng tôi gặp các gia đình người Anh và Thụy Điển. Chúng tôi chia buồn với nhau. Những con người cùng hoàn cảnh đau thương.

ME TÔI – Nghe xong cái tin tưởng chừng không có thật đó, tôi bắt đầu đóng gói hành lý. “*Con bé còn sống. Nó còn sống. Nó vẫn còn sống!*” Tôi cứ tự nhủ với mình như vậy.

Ngân hàng của Pasje thu xếp ngay chuyến bay đầu tiên đến Việt Nam cho vợ chồng tôi. Chúng tôi quyết định để Eveline, chị Annette, đi cùng. Con bé có nhiều kinh nghiệm làm việc với các nước đang phát triển. Tại sân bay và trong suốt hành trình, nhân viên của hãng hàng không liên tục chia sẻ niềm hân hoan với chúng tôi. Thực vậy, cứ như thể cả đất nước đang ăn mừng, vì tin Annette còn sống hiện đang tràn ngập trên khắp các phương tiện thông tin đại chúng. Chồng tôi uống sâm banh trong hạnh phúc và ăn ngon lành món trứng cá muối do phi hành đoàn liên tục mời. Thông tin mới nhất chúng tôi nhận được là Annette hoàn toàn bình an vô sự. Con bé chỉ mất vài cái răng. Tôi đã hẹn lịch khám với nhà sĩ cho Annette, nhưng khó mà tin được rằng con bé không chịu bất cứ chấn thương nào khác. Tin tốt đến mức không dám tin là thật. Nhưng cho dù thế nào đi nữa, mọi niềm vui của tôi lúc này đều bị cái chết của Pasje bao phủ. Cuộc đời của Pasje và Annette đã như hòa quyện với nhau thành một. Pasje như con trai của chúng tôi rồi. Con bé phải sống làm sao khi Pasje không còn nữa?

Carola đợi chúng tôi ở sân bay. Thật vui khi cuối cùng cũng gặp được cô bé. Carola thật tốt bụng và dễ thương trong suốt những tuần qua. Cô bé nói tài xế chở chúng tôi đến bệnh viện. Khi đang đi trên đường, Carola quay sang chúng tôi với vẻ mặt nghiêm trọng – và ngay lúc đó tôi biết rằng thực tế không tốt đẹp như tôi đã hình dung: “*Annette không ổn cho lắm*”. Carola nói. “*Hai bác cần chuẩn bị tinh thần*”. Ôi, quãng đường từ sân bay tới bệnh viện sao cứ kéo dài bất tận. Xe cô đông đúc quá. Toàn là xe gắn máy. Tôi chỉ muốn nhảy ra và đẩy xe của mình đi xuyên qua vòng vây xe cộ đó.

Khi chúng tôi đến được bệnh viện, đội ngũ bác sĩ đã chờ sẵn. Họ muốn đưa chúng tôi vào phòng để xem kết quả chụp phim X quang trước. Không thể tin được. “*Tôi muốn gặp con gái mình trước đã*”, tôi kêu lên. “*Con bé đâu rồi?*”. Chồng tôi ra dấu là ông sẽ ở đằng sau. Cô y tá

trông có vẻ rụt rè dẫn tôi và Eveline đến phòng Annette. Đi qua hành lang bệnh viện, tôi khiếp sợ trước cảnh tượng ở đây. Người người nằm khắp nơi, tường bong tróc sơn, dơi bay quanh cầu thang rỉ sét. Có cả gián.

Tôi thấy Annette rồi. Con tôi sao trở nên bé nhỏ! Gương mặt cũng nhỏ, trống rỗng vô hồn. Con bé không còn cái răng nào! Tôi nghĩ ngay đến chuyện trồng răng giả cho Annette. Con bé mở mắt ra nhìn tôi. *"Mẹ đến đây là vì con đó sao?"*, Annette nói. *"Pasje đã chết rồi!"*. Tôi choàng tay ôm lấy con bé. Chỉ còn là bộ xương gầy guộc, đỏ bừng vì sốt. Tăm trái giương bị thấm nước. Tôi nói với cô y tá bằng tiếng Pháp: *"Cô làm ơn thay tấm trái giương này được không?"*. Khi lật tấm trái giương lại, đập vào mắt tôi là những vết thương kinh khủng. Những vết thương thâm đen rất to. Xương lòi ra. Con gái tôi dũng cảm quá! Chỉ việc dịch chuyển tấm trái giương thôi cũng làm Annette cau mặt vì đau. Chồng tôi vào. Ông rất xúc động. Bác sĩ đặt phim X quang lên và cho chồng tôi xem tình trạng của Annette, bị xẹp phổi(*) cùng với vô số chỗ xương vỡ. Ở quai hàm, hông, và chân. *"Khung xương chậu của con bé bây giờ như cái bánh kerstkransje(**) bị nát"*, chồng tôi ví von. Nát ra từng mảnh.

Về phần mình, tôi lo cho các vết thương của con bé nhiều hơn. Tôi biết chứng hoại tử có thể giết chết Annette nếu nó lan vào trong máu. Thực ra thì bất cứ sự nhiễm trùng nào cũng có thể làm con bé tử vong. Không lẽ không ai trông thấy những cái bồn cầu dơ dáy đầy ruồi trong các phòng vệ sinh? Bệnh viện gì mà mất vệ sinh đến vậy? Còn có chuột nữa! Chúng tôi phải đưa con bé ra khỏi đây, ra khỏi Việt Nam, càng sớm càng tốt. Chúng tôi biết rằng SOS, một tổ chức viện trợ y khoa khẩn cấp, đã cho máy bay chờ sẵn ở sân bay để đưa Annette sang Singapore, nơi con bé có thể hưởng các điều kiện hỗ trợ tốt nhất. Cái khó lúc này có lẽ là làm sao thuyết phục người ta cho Annette xuất viện đi nơi khác điều trị.

Cũng may là chồng tôi, người lớn lên trong cộng đồng Đông Ấn ở Hà Lan, đã quen với công việc thương thuyết đầy nhân nại. Ông và Chris nói chuyện hàng giờ với chức sắc có trách nhiệm, một số là đại tá quân đội. Cứ như chơi cờ vua đầy tỉ mỉ. Hai người đưa ra hết cái có tào nhả này đến lý do nghe có vẻ xuôi tai khác: *"Tiếng Pháp của Annette bị 'mối mọt ăn lỗ chỗ' rồi; con bé sẽ cảm thấy thoải mái hơn nếu được điều trị trong một cộng đồng nói tiếng Anh, như Singapore chẳng hạn"*. Quyết định cuối cùng được đưa ra: Annette có thể đi với điều kiện phải trải qua một cuộc giải phẫu mà thông qua đó người ta sẽ đặt ống lên ngực con bé để ổn định tình trạng xẹp phổi. Tuy vậy, mọi quyết định cuối cùng phải được thứ trưởng Bộ y tế, đang bay từ Hà Nội vào, chấp thuận.

Trên đường bị đẩy đi tới phòng giải phẫu, Annette cứ kêu rên vì đau đớn. Con bé chỉ thức dậy khi chúng tôi đã ở sân bay, ngay trên đường băng. Xe cấp cứu đậu sát bên cạnh chiếc máy bay nhỏ - trong đó có hai bác sĩ chờ sẵn để cất cánh. Chờ đợi mỗi mòn. Không biết vì sao phải chờ lâu đến vậy? Chắc là chờ vị Thứ trưởng Bộ Y tế tới? Mọi người có mặt rất đông, đủ mọi thành phần: quan chức, binh sĩ, báo giới. Tôi không biết nữa. Tự nhiên tôi cảm thấy căng thẳng, lơ lửng thay đổi quyết định thì sao?

Nằm trong xe cấp cứu, Annette cứ chập chờn thức tỉnh. Chúng tôi không được vào xe, nhưng có thể nói chuyện với con bé để trấn an nó qua cửa sổ nhỏ đằng sau xe. Khi tỉnh giấc, Annette trông sợ hãi và chúng sợ phòng kín phát tác thấy rõ. Chúng tôi phải đưa con bé vào chiếc máy bay nhỏ xíu kia! Cửa sổ xe cấp cứu quá cao, làm tôi không thể đứng nhón gót nhìn vào quá lâu được. Eveline thay tôi động viên Annette: *"Cố ở trong đó, em ơi, cố lên một chút nữa thôi"*. Có lúc tôi cần phải đi vệ sinh. Khi đó, hai binh sĩ được giao nhiệm vụ tháp tùng tôi vào nhà ga chính. Mỗi người kè một bên và đứng gác ngoài toilet khi tôi vào đó. Họ nghĩ tôi có thể làm được gì nhỉ?

Cuối cùng vị Thứ trưởng Bộ Y tế cũng đến. Một phụ nữ lớn tuổi. Khi bà sắp ký công văn đồng ý, phổi của Annette có vẻ lại bị xẹp, ít ra theo lời bác sĩ là như vậy. Một lần nữa, Chris chứng tỏ kỹ năng thương thuyết của mình, lần này là cùng với các bác sĩ của tổ chức SOS. Sau đó, chỉ một mình tôi được tháp tùng Annette trên cùng chuyến bay; trong khi chồng tôi, Eveline và Jaime phải đi chuyến bay thương mại. Khi tôi chuẩn bị lên máy bay, bà Thứ trưởng Bộ Y tế tới và nói lời từ biệt: *"Tôi mong là một ngày nào đó bà sẽ trở lại Việt Nam và đến thăm đất nước chúng tôi"*

trong một hoàn cảnh tươi sáng hơn”, bà thứ trưởng nói. Sau đó bà ôm và thì thầm vào tai tôi: “Tôi cũng làm mẹ. Nếu con gái tôi bị như vậy thì tôi cũng muốn đưa nó đi nơi khác chữa trị thôi”.

Cuối cùng máy bay cũng cất cánh. Tôi nhìn thấy Eveline nhỏ dần trên đường băng. Sau đó bác sĩ yêu cầu tôi tập trung. “Huyết áp của Annette đang tụt rất thấp”, ông nói. “Bây giờ bà phải nói chuyện với Annette liên tục, giúp cô ấy tỉnh táo. Nếu không, bà sẽ mất con”.

Tôi nói và nói liên tục với Annette. Bằng tất cả những gì mình có. “Annette ơi, con đừng bỏ mẹ. Đừng bỏ mẹ mà đi lúc này, con đã vượt qua bao nhiêu là trở ngại rồi cơ mà”. Tôi cứ nói và cứ cầu khẩn Annette như thế trong suốt hai giờ bay. Con bé đã vượt qua được. Cuối cùng cũng vượt qua được.

“Bà làm tốt lắm”, bác sĩ nói khi chúng tôi đến sân bay Singapore và xe cấp cứu đã chờ sẵn. “Không có bà, cô ấy chết chắc. Coi như bà đã sinh ra cô ấy thêm lần nữa vậy”.

BỆNH VIỆN TẠI SINGAPORE

Tại Singapore, tôi được nằm trong phòng điều trị với chất lượng không thua kém gì một khách sạn hạng sang: lớn, nội thất đẹp, và có tủ lạnh riêng. Hoa khắp nơi. Mẹ tôi, ba tôi, chị tôi và Jaime cứ lui tới như con thoi.

Tôi khóc. Khóc cho Pasje. Khóc tu tu. Nức nở, co giật liên hồi. Tôi khóc và đòi uống nước. Sau đó lại khóc nhiều hơn và đòi thêm nước. Ai cũng nhảy dựng cả lên mỗi lúc trông thấy tôi như vậy.

Ba tôi cứ nói đi nói lại rằng ông yêu tôi nhiều lắm, nghe thì ngọt ngào nhưng lạ tai sao đó, ở Hà Lan chúng tôi không nói vậy. Tôi rất hạnh phúc khi có ông ở đây, mặc dù ông cứ vô ý đạp lên ngón chân tôi hoài. Mỗi lần như vậy tôi lại thét lên vì đau. Tại sao ngón chân lại có thể nhạy cảm như vậy nhỉ? Mẹ tôi. Ôi, mẹ tôi. Biết bao nhiêu là sắc thái cảm xúc trên gương mặt bà: từ hạnh phúc viên mãn đến cồn cào lo lắng rồi lại đau xót. Mẹ đau nỗi đau của tôi. Pasje...

Bác sĩ cứ ra vô liên tục. Ông bác sĩ người Ấn Độ đầy hoan hỉ, người đã giải phẫu vết thương của tôi; ông bác sĩ người Mỹ gốc Do Thái đầy tận tâm, người phụ trách các mảnh xương vỡ và phổi của tôi; và vị nữ bác sĩ đáng yêu người Hoa, Myra. Bà đã giúp chỉnh quai hàm của tôi lại. Bà bác sĩ này cương quyết bắt tôi ăn đồ mềm, dễ nuốt. Rất nhiều đồ ăn mềm. Myra cứ mang thức ăn vào liên tục. Bà lo lắng khi thấy tôi sụt cân bất luận tôi ăn nhiều thế nào. Myra đề nghị mua một ít đồ chơi điện tử ở Singapore để tôi bớt lo nghĩ. Chị Eveline mua cho tôi loại trò chơi điện tử cầm tay vốn rất được ưa chuộng vào thập niên 90 Trò chơi xếp gạch. Tôi là “trùm” chơi trò này ở văn phòng. Tôi chơi trò này lúc đang giao dịch, lúc tôi là người đàn bà thống lĩnh vũ trụ này, lúc tôi còn vô tư lự, đầy hạnh phúc và viên mãn.

Còn bây giờ, tôi như biến thành con gà nhút nhát. Tôi phát cuồng lên khi người ta đẩy tôi qua sảnh lớn, phát cuồng lên khi không có nước uống, phát cuồng lên khi bị bỏ lại một mình trong phòng chụp X quang. Người ta sẽ bỏ tôi ở đây đến bao giờ? Tôi cứ bầu chặt vào chai nước nhỏ của mình với nỗi ám ảnh đầy hoảng loạn.

Dĩ nhiên, tôi là người quảng giao. Tôi cười với mọi người, pha trò, đọc lớn tất cả thư từ và bản fax, thưởng thức đồ ăn “ngập mặt”. Tôi uống hàng lít sữa Cô gái Hà Lan. Nhưng tim tôi sao nặng nề quá, hay là nó nhẹ bằng? Có ai khoét lỗ trong đó, hay đặt quả cân lên? Pasje của tôi! Tôi trông thấy gương mặt thân thiết của anh, đôi mắt ươn màu nâu của anh, thân hình vạm vỡ và mạnh mẽ của anh. Tôi nhìn thấy Pasje mỉm cười, nghe tiếng anh cười giòn tan. Tôi thấy anh chết. Tôi thấy anh vẫn ở đây. Lúc nào tôi cũng thấy anh. Tôi khóc. Tôi nức nở. Đừng nghĩ tới Pasje. Đừng nghĩ là anh đã chết. Đừng nghĩ tới tương lai, tôi tự nhủ. Nhưng tôi không làm được. Vẫn nghĩ tới Pasje. Vẫn không nguôi nghĩ về anh và uống nước.

Mọi người túc trực bên giường tôi. Anh tôi cũng bay đến Singapore. Anh là bác sĩ của gia đình, nhưng chị tôi và Jaime mới là những người chủ động ra quyết định trong mọi việc. Lúc này họ lại đang bàn xem sẽ ra quyết định gì tiếp theo, về tôi. Cả hai quyết định tôi cần một

người túc trực, ngủ bên cạnh vào ban đêm. Lúc nào cũng vậy.

Về phần mình, tôi cứ miên man nghĩ về khu rừng. Khu rừng của tôi yên bình làm sao.



Tôi đang dần phục hồi, Singapore, ngày 3/12/1992



Bộ mặt thâm tím của tôi, Singapore, ngày 3/12/1992



Với bác sĩ Myra Elliot (giữa), người chỉnh sửa quai hàm của tôi, Singapore ngày 3/12/1992

**CẢM NHẬN
TỪ NHỮNG NGƯỜI THÂN THƯƠNG**

CHỊ TÔI, EVELINE – Hôm nay, tôi bất chợt thoáng trông thấy một Annette của ngày xưa. Em xin một liều thuốc, và khi tôi không cho, nó cứ nhai đi nhai lại rằng nếu tôi thực sự thương em thì tôi sẽ không do dự gì và cho nó một liều.

Tôi nghe mà đứt cả ruột, nhưng làm sao tôi có thể đáp ứng yêu cầu của Annette, với ống thở oxy và một đồng thiết bị y khoa quần quanh người? Đó là chưa kể khi nói về luật cấm hút thuốc, Singapore đi trước phần còn lại của thế giới ít nhất một thập kỷ. Quá căng cho những tay nghiện thuốc như tôi và Jaime. Chúng tôi chỉ có thể lén hút thật nhanh trên đường về khách sạn.

Tôi túc trực cả tuần bên giường của Annette để chăm sóc em và đối phó với cánh truyền thông. Khi chúng tôi rời khỏi Việt Nam cách đây một tuần, câu chuyện sống còn thần kỳ của Annette đã trở thành tâm điểm chú ý của thế giới. Chúng tôi đã hết sức căng thẳng khi buộc phải né tránh sự săn đuổi của báo chí. Phóng viên từ các tờ báo lá cải của Hà Lan tìm mọi cách để chụp ảnh hay phỏng vấn gia đình. Đây không phải là lần đầu và chắc chắn cũng không phải lần cuối tôi chạm mặt những tay săn ảnh. Tôi biết cách “trị” họ. Chúng tôi cứ lén ra, lén vào cả bệnh viện lẫn khách sạn bằng cửa sau hoặc lối thoát hiểm phòng khi hỏa hoạn xảy ra.

Ba mẹ, Jaime và tôi thay phiên nhau chăm sóc Annette. Kể cả vào ban đêm, phòng trường hợp con bé giật mình thức dậy khi gặp ác mộng. Trong suốt ca trực đầu tiên, tôi dành hàng giờ gỡ tóc rối và gội đầu cho Annette, sử dụng cây lược chải tóc Jaime đã mang theo. Đầu tóc Annette như tổ chim, vẫn còn những nhánh cây từ khu rừng Việt Nam. Tôi phải hết sức cẩn thận, vì nhất cử nhất động đều làm Annette đau. Tôi luôn cố lờ đi những hiểu biết chuyên sâu về y khoa, con số vết thương trên người Annette và mức độ nghiêm trọng của chúng thực quá sức chịu đựng, và cứ lồ lộ ngay trước mắt. Thêm nữa, con bé gầy quá – chưa bao giờ tôi thấy em mình gầy như vậy – và nó cứ liên tục sụt cân. Lúc Annette còn nhỏ, tôi hay trêu con bé là ốm trơ xương với mấy lát thịt heo xông khói mỏng bọc lên trên. Bây giờ, Annette đích thực là da bọc xương, nhưng là xương vỡ. Khi Annette ngủ thiếp đi giữa những tiếng kêu rên rên của các máy móc y khoa, gương mặt con bé rất giống bà nội lúc nằm trên giường bệnh chờ chết. Giống một cách kỳ lạ. Ba và tôi đều nhận ra điều này.

Sự can đảm và sức mạnh thể chất của Annette thật đáng kinh ngạc. Con bé không phải cưa chân và tay vì hoại tử. Trớ trêu thay, Annette phải cảm ơn lũ giòi sống lúc nhúc trong đó. Chúng đã ăn hết các phần thịt chết và ngăn việc hoại tử lan rộng. Mặt trái của sự may mắn này là lũ giòi đã để lại những vết thương sâu hoắm trên tay và chân Annette. Bác sĩ phải tỉ mỉ cạo sạch những vết thương đó vài lần trong ngày, một quá trình hết sức đau đớn và tốn thời gian. Theo lời gợi ý của Jaime, tôi mua cho Annette một máy chơi điện tử cầm tay với trò xếp gạch. Cái máy nhỏ gọn đó đã giúp cho quá trình điều trị của Annette dễ chịu hơn một chút. Con bé cứ chụp lấy cái máy mỗi lần bị “tra tấn” như vậy. Chơi và tập trung tối đa, hoàn toàn không đếm xỉa gì đến môi trường xung quanh.

Một nguồn an ủi lớn lao khác của Annette là chai nước cầm trong tay. Bất cứ khi nào có cái gì vượt quá sức chịu đựng, con bé liền hớp một ngụm nước, như một đứa trẻ tìm đến núm vú của bình sữa.

Tối nay chúng tôi có cơ để ăn mừng một chút. Annette sẽ được ra khỏi phòng chăm sóc đặc biệt, và còn vui hơn nữa khi chúng tôi được phép mang vào bệnh viện món mà con bé thèm đến muốn điên lên suốt cả tuần nay: sushi. Tôi và Jaime không tiếc công thử nhiều lựa chọn khác nhau để bảo đảm Annette được ăn thứ ngon nhất.



HÀNH TRÌNH VỀ NHÀ

Sau hai tuần ở bệnh viện Mount Elizabeth tại Singapore, cuối cùng tôi cũng được phép chuyển về nằm viện ở Hà Lan. Jaime đã thương thuyết với hãng KLM để có được vị trí lý tưởng trên máy bay, chiếm tới 12 ghế. Ở khoang riêng biệt, sau tấm màn, tôi sẽ không bị những hành khách tò mò hay cánh báo giới bay cùng làm phiền. Jaime bảo vệ tôi như một yếu nhân.

Đến lúc được về “nhà” rồi. Ai cũng căng thẳng: ba mẹ, anh chị tôi, và Jaime nữa. Về phần tôi, tôi không quan tâm. Không còn gì quan trọng nữa.

Khi nằm trên chuyến bay, nỗi sợ phòng kín của tôi lại tăng lên gấp ba bốn lần. Tôi không thể cử động chân, cả thân người bị buộc vào một chiếc giường hẹp với dây an toàn xung quanh những tấm chắn nặng trĩu. Nằm sau tấm màn, trên máy bay, trong suốt 12 tiếng! Cái gì thế này? Một cuộc kiểm tra sức chịu đựng chăng? Đến bao giờ những thử thách này mới kết thúc? Tôi còn phải chịu đựng thêm bao nhiêu lần nữa? Tôi quờ tay tìm kiếm xung quanh để chắc rằng chai nước nhỏ vẫn nằm trong tầm với. Nó vẫn trong tầm với, nhưng lại không giúp ích được gì. Tôi muốn ra khỏi đây, tôi cần được ra khỏi đây! Nóng quá, tôi cố tung chân ra khỏi người, nhưng không làm nổi vì người cứ yếu lả đi.

Jaime xuất hiện. Anh tháo dây an toàn, mở chai nước và cho tôi một ngụm, hết sức nhẹ nhàng, cứ như chăm sóc một đứa trẻ. Tôi cố trấn tĩnh chỉ để trấn an Jaime và để giữ vẻ ngoài tươi tỉnh khi toàn thể phi hành đoàn lần lượt đến chào và chúc mừng tôi.

Nhưng từ sâu thẳm bên trong, có một tôi khác đang gào thét.

Ôi Chúa ơi, máy bay bắt đầu dẫn xóc. Xóc quá! Xóc hơn những gì tôi đã trải qua trong suốt một thời gian dài, trừ chuyến bay mới đây với Pasje. Pasje. Tôi lại khóc.

Jaime lại xuất hiện. Anh dúm vào tay tôi máy chơi xếp gạch, để tôi nguôi ngoai phần nào. Nhưng khó mà giữ yên cái máy trên tay lúc này. Máy bay liên tục đi vào vùng nhiễu động. Hành khách cảm nhận những dẫn xóc theo kiểu đây là chuyện tất yếu khi đi trên một chiếc máy bay lớn thế này. Hoàn toàn trái ngược với những gì tôi nói với Pasje lần cuối cùng, khi máy bay rơi. Đừng, đừng nghĩ tới việc máy bay rơi nữa. Hãy cảm nhận từng nhịp dẫn xóc, như đang trôi nổi bồng bềnh trên tàu. Bầu trời như đại dương. Hãy cứ lắng nghe từng nhịp điệu đó.

Tại Hà Lan, cậu em út Bernard đón chúng tôi ở sân bay. Tôi vỡ òa khi gặp Bernard. Trong số các anh chị em trong nhà thì tôi thân với Bernard nhất. Nó cũng thân với Pasje nhất và anh cũng coi Bernard như người bạn nhỏ thân nhất của mình. Bernard hiểu tôi hơn bất kỳ ai khác.

Tôi nhận ra mình nhớ Bernard như thế nào khi ở cùng gia đình tại Singapore. Phải chi có nó ở đó. Chỉ bằng một cái nháy mắt thôi Bernard sẽ hóa giải mọi lo lắng của tôi. Giống như Pasje. Ơn Chúa, tôi còn có Bernard!

Tôi thấy nhẹ lòng khi Bernard đi cùng xe cấp cứu đưa tôi đến bệnh viện của đại học tại Leiden. Được ở gần cậu em thôi tôi cũng thấy hạnh phúc rồi. Nhưng em tôi xúc động mạnh quá, không thể chế ngự cảm xúc nữa rồi. Bernard cứ nhìn tôi, nước mắt chảy dài trên má. Và cứ nói với tôi rằng em rất yêu chị! Ôi, em tôi! Đưa em luôn che chở cho tôi, đưa em cùng tôi đầu tiên những trò nghịch phá! Tôi vỗ vào cánh tay của Bernard, cố giúp nó nguôi ngoai. Tôi còn muốn chọc cho nó cười. *“Berrie, đừng lo, khu rừng chị ở không tệ chút nào. Thực ra nó đẹp lắm”*. Bernard ngừng khóc. *“Cỏ không chết héo ở đó”*. Tôi nói tiếp. *“Cỏ không bao giờ khô héo ở trong rừng, chúng còn mọc sum suê ấy chứ”*. Bernard bật cười.

Khi đến bệnh viện, mọi người đối xử với tôi bằng tất cả sự kính nể. Một mình tôi một phòng đôi, nhằm cách ly với các bệnh nhân khác và cũng để đảm bảo riêng tư. Ai cũng nói về việc phải tránh xa báo giới.

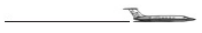
Ngày hôm sau tôi được trị dứt điểm các căn bệnh nhiệt đới và bắt đầu đón khách đến thăm. Các thành viên gia đình và bạn bè lần lượt đến thăm. Ai cũng căng thẳng khi mới bước vào phòng. Họ không biết sẽ phải trông đợi điều gì. Có cái gì đó rất kỳ quái. Tôi cũng cảm thấy vậy, ai cũng đối xử với tôi như một người đến từ hành tinh khác. Câu cửa miệng của tôi luôn là: *“Xin chào, chính tôi đây! Chính là Annette mọi người đang nói đến đây. Cứ tự nhiên đi! Tôi ổn mà!”*. Có thể tôi đã đến một hành tinh khác thật, nhưng đó là một việc tốt. Bây giờ tôi trở lại với chính mình, với con tim trĩu nặng. Pasje chết rồi. Đó là tất cả những gì quan trọng với tôi lúc này.

Tôi làm những gì mình luôn làm: chỉ tập trung vào những người và những chuyện diễn ra trước mắt. Một số người giữ chặt lấy tôi; số khác căng thẳng đến nỗi không nói được gì; số còn

lại thì chỉ khóc. Tôi cố gắng giúp mọi người cảm thấy tự nhiên. Bằng cách pha trò nhẹ nhàng. Không phải trò đùa cay độc tôi tự hình dung trong đầu: giả vờ như không có cánh tay nào hoặc có những cơn co giật giả.

Tôi có hàng đồng thư từ, đủ loại: tử tế, lạ lùng, và thậm chí có cả ảnh minh họa. Tôi mở thư và đọc lớn cho khách đến thăm nghe, từ sáng tới tối. Người bạn thân nhất của tôi đến mỗi ngày, và được Bernard đãi bia nhắm với món Tây Ban Nha trữ trong tủ lạnh. Cứ như một câu lạc bộ xã hội. Sự hiện diện của mọi người đều vô giá.

Giá mà có Pasje của tôi ở đây!



ĐÁM TANG CỦA PASJE

Ngày đám tang của Pasje, tôi phải đi bằng xe cấp cứu khoảng hai tiếng từ bệnh viện đến quê của anh ở miền Nam, có chị tôi đi cùng. Toát ra về lạc quan, chị giúp tôi giữ vững sự can đảm trong lòng - sự can đảm mà tôi phải dồn tích từ mọi bộ phận trên cơ thể đau đớn của mình. Mẹ vẫn không muốn cho tôi đi; bà sợ rằng hãy còn quá sớm và quá mạo hiểm để đi xa như vậy. Hơn nữa, ngoài trời rất lạnh. Mẹ vẫn sợ sẽ mất tôi.

Tôi được đưa vào và ra khỏi nơi tổ chức tang lễ bằng băng ca. Tôi nhớ tôi có trang điểm một chút. “*Báo chí tới đông lắm*”, chị tôi vừa nói vừa dùng kẹp cột tóc tôi lại. Tôi mua chiếc kẹp tóc màu đen này ở Tokyo. Lúc mua nó tôi đã nghĩ sẽ chẳng bao giờ dùng tới. Nhưng bây giờ tôi muốn mặc đồ và dùng mọi thứ màu đen. Tôi đã là góa phụ.

Sự xuất hiện của tôi không thể kịch tính hơn. Đèn lóe sáng liên tục và cả một đám đông đã đứng chờ sẵn khi cánh cửa xe cấp cứu mở ra. Hai nhân viên y tế nhanh chóng đẩy tôi vào một nhà thờ trung cổ nhỏ. Họ khiêng tôi qua sảnh, vào một phòng riêng biệt, để tôi có không gian để thở. Có người vào giải thích tiếp theo sẽ làm gì. Chuyên nghiệp như người lập kế hoạch cho đám cưới. Tôi không nghe. Đúng ra là không thể nghe. Tôi cũng không biết chuyện gì sẽ xảy ra tiếp theo. Nhưng tôi thực sự rất căng thẳng đến nỗi không thể nghe gì cả.

Khi mọi người vào khiêng tôi đi, tôi có cảm giác như thể đó là một đám cưới. Chầm chậm, từng bước chắc chắn. Cô dâu của xác chết. Mọi người quay lại nhìn tôi. Từng hàng một. Còn tôi chỉ để mắt tới chú rể của mình trên linh cữu, trong quan tài.

Những người khiêng tôi tiếp tục những bước thiêng liêng của mình. Mười hàng, năm hàng. Một hàng nữa. Giờ thì sao? Tôi gần chạm được vào quan tài. Từng bó hoa hồng trắng nằm trên đó. “Dag Pasje”, hàng chữ chạy trên dải ruy-băng bằng lụa. Chúng tôi quay sang trái, mọi người đặt tôi chầm chậm xuống sàn. Cứ như thể họ đang cho tôi vào nấm mộ.

Họ đành phải làm vậy.

Đám tang thật quá sức chịu đựng. Khác với gia đình Pasje, tôi không nói gì và phải cố tập trung lắng nghe từng bản nhạc. Phải chi chúng tôi kết hôn rồi thì mọi người sẽ hỏi tôi từng chút một. Còn bây giờ tôi được đối xử như một vị khách. Chỉ là một miếng giấy đăng ký kết hôn lại tạo ra quá nhiều khác biệt. Gia đình Pasje nói với ba mẹ tôi là họ không muốn làm phiền tôi.

Sau nghi lễ, gia đình Pasje mong là tôi không lấy làm phiền khi không đứng trong hàng ngũ các thành viên trong gia đình đón nhận lời chia buồn của khách đến viếng. Mẹ Pasje sợ mọi chú ý sẽ đổ dồn về phía tôi, về câu chuyện sống sót của tôi và tất cả những thứ liên quan đến câu chuyện đó. Gia đình anh hy vọng tôi chấp nhận đứng trong góc ở phía xa, tách biệt với đám đông. Tôi chấp nhận. Tôi không muốn bị chú ý. Bây giờ tôi chỉ muốn Pasje vòng tay ôm lấy mình. Có Pasje ở đây, anh sẽ cười phá lên, xua tan mọi nỗi đau trong lòng gia đình anh ấy. Có Pasje ở đây, anh sẽ nói với tôi rằng mọi chuyện đều ổn cả.

Tôi đã chọn vài bản nhạc Pasje thích cho buổi lễ. “*With or Without You*” của nhóm U2; “*What Is Life*” của Gluck. Tim tôi như có dao cắt. Nhưng làm tôi quận lòng nhất là bản “*Gracias a la Vida*” của tác giả người Chi Lê Violetta Parra với từng âm thanh mỏng manh của đoạn dạo

guitar và giọng ca đầy nội lực của cô ca sĩ người Argentina, Mercedes Sosa.

“Tạ ơn cuộc đời đã cho tôi quá nhiều
Đã cho tôi tiếng cười và cho tôi khát khao
Nhờ đó, tôi hiểu rõ đâu là hạnh phúc, đâu là nỗi đau...”



Hai trang báo đưa tin đám tang Pasje của tạp chí Weekend (Hà Lan)), Breda, ngày 26/12/1992

CHƯƠNG 3

SAU TAI NẠN

TRỞ VỀ NHÀ

Gia đình thu xếp cho tôi về nhà nghỉ Giáng sinh. Mọi người nghĩ chuyện này quan trọng. Và nó quan trọng thật. Tôi thật may mắn khi có gia đình chăm chút cho mình từng li từng tí, trên giường bệnh, trong phòng ăn.

Tôi phải tuân thủ rất nhiều thứ. Vết thương trên tay và chân phải được săn sóc kỹ. Tôi đã trải qua hai ca ghép da. Hai mảnh da song song được trích từ phần da đùi. Cứ như thể mấy mảnh da đó đã được thái mỏng bằng dao bào phô mai, loại dao mà chúng tôi dùng để cắt phô mai ăn kèm bánh mì hàng ngày ở Hà Lan. Nhưng trong trường hợp này, da được cắt hơi thái quá một chút và cắt quá dày, vượt quá khả năng tự làm lành của đùi tôi, để lại món “quà lưu niệm” lộ lộ: hai vết sẹo song song hoàn hảo trên đùi – như hai vết bánh xe máy bay để lại trên đường băng.

Phần da cấy này được kéo căng ra để che vết thương mở khổng lồ trên cẳng chân tôi – hay nói đúng ra là để che xương lại, cũng như che hai vết thương lớn khác trên cánh tay, trong đó có một chỗ trên cùi chỏ. Cánh tay đó hầu như không cử động được.

Có bốn cái đinh ốc trong quai hàm tôi. Tôi vẫn không thể nhai bình thường được. Tôi rất gầy và hầu như thối loét vì phải nằm bất động trên giường. Như một bà già. Mẹ tôi biết phải làm gì, vì mẹ đã từng chăm sóc cho bà tôi với những triệu chứng tương tự cho đến cuối đời bà. Tôi cuối cùng phải cần dùng đến cái gối silicone để lót cái mông đầy xương xẩu của mình.

Khách khứa nườm nượp đến thăm. Từ sáng đến tối. Bạn tôi, bạn mẹ tôi, anh em họ, cô dì, và lại bạn bè. Tôi không còn nhớ nổi mình có bao nhiêu bạn ở Hà Lan. Mẹ tôi tiếp khách, tôi đương nhiên cũng phải tiếp khách. Vết thương chỉ thấy nhói nhói vào buổi sáng, nhưng khi ngày trôi qua và khách về hết, nó lại trở nên nhức nhối hơn. Giữa các lượt khách đến thăm, tôi bật khóc. Về đêm, khi khách đã về hết, tôi bật khóc vì mình không thể chịu đựng thêm được nữa. Phần ngón chân là đau kinh khủng nhất. Hai đầu ngón đã bị cụt và các dây thần kinh ở những ngón đó vẫn chưa hoạt động bình thường trở lại. Các đầu ngón chân khác thì vẫn còn thâm đen. Khoảng một tháng sau thì những phần thâm đen mới thuyên giảm.

Jaime mua cho tôi máy “trò chơi điện tử bốn nút” – hệ máy đầu tiên trên nền tám bit được hãng Nintendo phát triển. Loại này thậm chí còn “đã” hơn cái máy cầm tay tôi có khi ở trong bệnh viện. Bây giờ mọi người có thể chơi chung hoặc ngồi nhìn tôi chơi. Nhìn lên màn hình tivi, những hình ảnh trò chơi động trên đó mê hoặc những vị khách nào chưa rành lắm về điện tử. Còn tôi thì phải ngừng chơi mỗi khi đến giờ chăm sóc các vết thương.

Có món đồ mới này, tôi chơi suốt. Để phân tán mình khỏi luồng nghĩ ngợi. Để giúp mình quên cơn đau. Để tự làm mình xao lãng khỏi chính mình. Và nó có hiệu quả.



Tôi cùng chị dâu tại phòng ăn của ba mẹ, The Hague ngày 28/12/1992

Thật lạ khi trở lại Hà Lan với một vai trò hoàn toàn khác. Hay nói đúng hơn, với nhiều vai trò khác nhau. Đây là lần đầu tiên tôi đánh mất nhịp sống thường nhật và nhìn lại cuộc sống của mình từ phía bên kia. Trong sự trống tay.

Tôi trở thành một người biết lắng nghe. Rất nhiều bạn bè có vẻ muốn tâm sự với tôi. Có lẽ bởi vì tôi đã trở thành người ngoài, không còn sống ở Hà Lan nữa. Cũng có lẽ là vì tôi đã trở thành một người đã nhìn thấy và đã đối diện với cái chết. Tôi cùng chị dâu tại phòng ăn của ba mẹ, The Hague ngày 28/12/1992 Nhưng bất luận lý do nào, với tôi cũng chẳng hề gì; tất cả dường như diễn ra theo tự nhiên. Vì một lẽ nào đó, tôi có tâm trạng hết sức an nhiên. Tôi muốn giúp đỡ mọi người. Mặc dù nhìn chung thì tôi trở nên mềm mỏng hơn nhưng cái lưỡi bén nhọn thì vẫn không hề bị ảnh hưởng gì. Tôi thử kiểm chứng tình trạng mới của mình bằng cách phá trò về chuyện chỉ trong chốc lát đã thành hội viên của một số “câu lạc bộ dành cho người ra rìa”. Tôi nhận rõ một số người nhất định đã cảm được sợi dây liên kết với mình: những người từng mất mát, bằng cách này hay cách khác. Đó là một vài người bạn của mẹ tôi nay đã trở thành góa phụ – câu lạc bộ góa phụ. Rồi một người bạn bị tiểu đường – câu lạc bộ những người ở cẳng chân có lỗi.

Và dĩ nhiên, tôi cũng là nạn nhân sau một vụ rớt máy bay, là người duy nhất may mắn sống sót. Đây là một “câu lạc bộ” rất nhỏ. Một người đàn ông Hà Lan sống sót sau vụ rớt máy bay năm 1954 đã gửi thư cho tôi. Ông này khuyên tôi khoan hãy thỏa thuận mọi thứ với Vietnam Airlines. Ông gặp nhiều chấn thương hơn so với chấn đoán ban đầu, và “*mức độ thiệt hại chỉ có thể thấy được theo thời gian*”. Những gì ông ấy nói không làm tinh thần tôi phần chấn hơn, nhưng ít ra điều đó cũng giúp tôi chuẩn bị trước để có thể đương đầu với những hệ quả của việc trở thành hội viên đơn độc trong “câu lạc bộ” này. Và cũng giúp tôi mừng rỡ trước được những gì sẽ đến sau này.

Trong thời gian tôi còn nằm viện, có hai máy bay đâm nhau trên đường băng ở Bồ Đào Nha – tất cả hành khách đều sống sót. Tin tức về vụ này liên tục xuất hiện trên mọi kênh tivi. Tôi không thấy có ảnh hưởng gì, nhưng mọi người cứ nhìn tôi và chờ đợi phản ứng. Cứ như thế đáng lý ra tôi phải có chút biểu hiện gì đó vậy.

Mẹ tôi luôn kính nể đội ngũ các nhà tâm lý luôn sẵn sàng hỗ trợ các nạn nhân sau tai nạn máy bay. “*Còn con, con không có lấy một bác sĩ trị liệu*”, mẹ lo lắng nói với tôi.

Tôi thật sự không cần bác sĩ trị liệu nào hết. Thật bức mình khi cứ nghe gia đình xì xầm về điều này sau lưng. Chuyên gia về những tổn thương của Hà Lan, một giáo sư tâm thần học, đã phân tích trường hợp của tôi trong một bài dài một trang được đăng trên một tờ báo có tiếng. Ông này chưa hề gặp tôi. Sau đó ông viết thư cho ba mẹ tôi, đề nghị điều trị miễn phí vì trường hợp của tôi rất thú vị. “*Cám ơn ông, nhưng không cần đâu*”, tôi trả lời.

Nếu có điều gì làm tôi phát điên, thì đó chính là sự quan tâm thái quá mọi người dành cho tôi. Và dĩ nhiên là cả những cơn đau cứ nhói nhói. Những cơn đau liên hồi. Thân xác tôi, chứ không phải tâm trí, mới đang bị tổn thương. Trái tim tôi, chứ không phải tâm trí, mới cần được

Mất Pasje và trở thành góa phụ là vết thương lớn nhất của tôi. Điều đó thật nghiệt ngã và đau buồn. Nhưng thế giới này có hàng triệu góa phụ, và tôi chỉ là một trong số họ.

Bây giờ nhìn lại, tôi mới hiểu vì sao mọi người cho rằng tôi cần phải nói nhiều hơn về khu rừng. Về mùi và hình ảnh các xác chết. Thì ra mọi người lo rằng tôi đang cố ôm khư khư lấy nỗi đau của chính mình. Nhưng tôi nào có vậy đâu. Không có vấn đề gì với tôi trong chuyện đó cả. Nếu có, thì chỉ có theo chiều hướng ngược lại – những trải nghiệm trong rừng giúp tôi giải thoát cơn đau. Mọi người không ai biết và tôi cũng chưa lý giải được trải nghiệm đó có hiệu quả như thế nào.

Các nhà trị liệu giúp mang lại một môi trường an bình để các nạn nhân có thể “tiêu hóa” những ký ức đau thương. Nhưng đối với tôi, khu rừng đã là chốn bình yên, đến nỗi mỗi khi muốn cảm thấy an toàn tôi lại nghĩ về khu rừng của mình. Trong suốt tám ngày ở đó, tôi cảm thấy được chở che và vô lo. Tôi có thời gian để tự trấn tĩnh. Tôi không hề hoảng sợ. Đầu tiên, chính sức mạnh tinh thần giúp chế ngự tất cả những mối nguy hại trở ngại khó khăn. Sau đó, những gì còn tim thôi thúc lại trở nên quan trọng hơn cả chính sức mạnh tinh thần. Tôi buông xuôi và dâng mình, cả thể xác lẫn tinh thần, cho hiện tại, cho thiên nhiên – tất cả cho Chúa.

Và tại sao tôi không nghĩ về lũ giòi lúc nhúc? Về mùi xác người? Bởi vì đối với tôi, chúng chỉ là thứ yếu sau vẻ đẹp, cõi yên bình và sự an toàn của khu rừng. Cả ngay lúc còn ở khu rừng lần sau này, tôi nhiều lần đều chọn cách không cố tình lơ đi hay đè nén những điều xấu; thay vào đó, tôi chủ động hướng bản thân mình biết nhìn vào những gì. Tôi chủ động chọn những gì cần nhấn vào và những gì cần tránh day đi day lại. Điều này hoàn toàn khác với việc đè nén ký ức và lãng quên những chuyện đã diễn ra.

Tôi có lựa chọn của riêng mình: rời tầm mắt khỏi lũ giòi, để chỉ thưởng thức vẻ đẹp của khu rừng. Và tôi đã làm như thế.



ĐỒNG CẢNH NGỘ

Nằm an nhàn trên giường bệnh trong phòng khách của ba mẹ, tôi thấy mình phải có trách nhiệm giúp đỡ gia đình của những nạn nhân xấu số khác. Tôi nghĩ và hành động từ sâu thẳm nơi vết thương trong trái tim rạn vỡ của mình. Tôi muốn làm một điều gì đó có ích, và vì vậy tôi cố gắng hết sức để liên lạc với người thân của các nạn nhân châu Âu khác của vụ rớt máy bay: một người đàn ông Thụy Điển, một người Anh, và một phụ nữ người Pháp. Tôi chỉ muốn cho họ biết là tôi đã không cảm thấy đau đớn gì khi máy bay rơi.

Và cuối cùng tôi cũng xoay sở tìm được số điện thoại của họ từ các đại sứ quán. Tôi phải thuyết phục nhân viên sứ quán rằng tôi chính là người đàn bà trên cùng chuyến bay với công dân nước họ. Rằng tôi có ý tốt. Rằng tôi chỉ muốn nói với các gia đình nạn nhân là người thân của họ không phải trải qua những giờ, thậm chí là những khắc cuối cùng trong đau đớn cực độ.

Gia đình phụ nữ người Pháp từ chối nhận liên lạc dưới bất kỳ hình thức nào; nhưng tôi cũng có được số của gia đình hai người đàn ông từ Thụy Điển và Anh. Khi tôi gọi đến nhà cha của Hamish, hành khách người Anh, chị của anh nghe máy. Cô cho biết cha của mình không thể nghe điện thoại nổi, nhưng cũng đề nghị tôi kể lại tất cả những chi tiết tôi có thể nhớ được. Và tôi cứ kể. Cô lịch sự cảm ơn tôi và hứa sẽ chuyển lời đến cha mình.

Khi tôi gọi cho người vợ góa của hành khách Thụy Điển, bà này chỉ biết òa lên khóc. Bà rất cảm kích cuộc gọi của tôi. Từ sau vụ tai nạn, người góa phụ này không ngừng hình dung những gì chồng mình đã trải qua trong suốt biến cố đó. Chính điều này đã khiến bà không ngủ được trong suốt quãng thời gian này. Hai người đã kết hôn được 38 năm. Bà nói và khóc với tôi:

– Chúng tôi thực sự rất hạnh phúc, và có rất nhiều bạn bè không được may mắn như vậy. Nói

thì nghe ác miệng nhưng tôi biết bạn bè tôi sẽ có người không lấy gì làm buồn nếu chồng mình chết. Thật bất công!

Hóa ra chuyến bay đó cũng là lần đi công tác cuối cùng của vị hành khách Thụy Điển này. Hai vợ chồng đã mua một căn hộ ở Bồ Đào Nha và đang chờ ngày ông về hưu. Tôi xót xa cho bà. Bà cũng thương cảm cho tôi.

Tôi đã trở thành một phần trong sinh hoạt hàng ngày của ba mẹ. Trong phòng ăn có đặt một cái giường cho tôi, thế nên xét theo đúng nghĩa đen, tôi thực sự nằm ở giữa ba mẹ. Tôi có thể thấy ba làm mấy công việc giấy tờ ở phòng khách kế bên. Quay đầu sang bên thì sẽ thấy mẹ ở trong bếp lau chùi sau những đợt khách viếng thăm không dứt. Ba mẹ cứ đi tới lui “lãnh địa” của nhau để nói đủ thứ chuyện trên đời.

Một ngày, trong lúc ba tôi đang thanh toán các hóa đơn hàng tháng, ông nói với mẹ là nhà mình còn thiếu gia đình Pasje một nửa số tiền đăng thông tin chúng tôi mất tích trên báo. Thực ra, ba của Pasje đã gọi đến để nhắc chuyện này.

– À, sẵn nói tới chuyện này, ba mẹ Pasje cũng muốn hỏi con xem liệu Pasje có mua miếng đất ở Chi Lê như nó đã tính hay không.

Bỗng nhiên, tôi thấy điên tiết. Tôi cứ nói ra rả và liên tu về người Hà Lan, về cái thói luôn đặt tiền bạc lên hàng đầu. Trong bất kỳ hoàn cảnh nào, cho dù có nghiệt ngã đến đâu.

– Sao họ còn có thể nghĩ đến tiền chứ?

Tôi đã trải qua bao nhiêu biến cố trong rừng, dưới áp lực khủng khiếp, với tâm trạng vừa sốc vừa chối bỏ thực tại (sau này tôi mới biết đây là hai giai đoạn đầu tiên phải trải qua khi nếm trải nỗi đau mất người thân). Còn bây giờ tôi lại phải đối phó với tội lỗi, giận dữ và những cơn trầm cảm. Tôi phải đối phó với chúng trong những chuyến viếng thăm. Tôi cứ phải vật vã với câu hỏi “*Vì sao? Vì sao lại là tôi? Vì sao không phải Pasje? Vì sao, vì sao, và vì sao?*”.

Cái cách ba mẹ Pasje hành xử như châm thêm dầu vào lửa, thối bùng hơn nữa cơn giận của tôi. Tại sao hai người họ lại muốn giữ khoảng cách rõ ràng với tôi, với cả ba mẹ tôi? Trong khi ba mẹ tôi luôn coi con trai họ như chính con mình? Nỗi mất mát của gia đình Pasje bây giờ khác lắm rồi; nó là của riêng họ. Ba mẹ tôi thì còn có thể thông cảm được. Tôi thì không.

Và một ngày nọ, ba mẹ Pasje cuối cùng cũng đến thăm tôi. Khi cả hai vào phòng, mẹ Pasje đi trước một bước, ba anh cung cúc theo sau. Pasje từng nói rằng anh không muốn trở thành một người chồng như cha mình. Pasje đã quyết như vậy từ khi 16 tuổi, khi mỗi tình đầu bỏ anh để đi đến Paris.

– Anh biết anh có cái máu giống ba và rất dễ trở thành người giống ông. Nhưng anh quyết định sẽ không bao giờ trở thành kiểu chồng “dễ bảo” như vậy.

Và anh đã không như vậy. Nhưng ở anh vẫn toát ra được cái vẻ nồng ấm như ba mình, và anh thừa hưởng cả gương mặt dễ nhìn của mẹ.

Ba mẹ Pasje ngồi xuống trước mặt tôi. Bà vẫn lạnh lùng. Ông hơi dè dặt. Tôi nhìn vào mắt bà. Nó rất giống đôi mắt của Pasje, nhưng hoàn toàn không phải! Tôi quyết định là sẽ chỉ nhìn vào mắt ba anh khi nói chuyện.

Tôi kể cho hai người nghe những gì mình đã làm với gia đình các nạn nhân. Rằng tôi đã nói chuyện với chị của hành khách người Anh và bà góa phụ người Thụy Điển như thế nào. Nhắc tới bà góa phụ Thụy Điển, tôi thốt lên:

– Hai bác có tin được không, chuyến bay đó là lần công tác cuối cùng của ông hành khách Thụy Điển. Họ sắp về hưu và chuyển tới Bồ Đào Nha sinh sống. Thật tội bà ta!

Ba mẹ Pasje lúc này trông thoải mái hơn. Tôi nói tiếp:

– Bà chị người Anh thì dè dặt và ít cởi mở hơn. Chắc hai bác cũng cần số điện thoại của họ? Hai bác nhiều khi cũng muốn tổ chức một hoạt động tập thể nào đó.

Khi nói ra điều này, tôi mong họ sẽ coi đó là một nghĩa cử đẹp, bởi tôi có được hưởng lợi lộc gì từ nó đâu. Tôi đã khẳng định rất rõ ràng với ba mẹ Pasje rằng chính họ mới là người thừa kế pháp lý của anh. Tôi đâu phải! Chúng tôi đã kịp kết hôn đâu. Tôi đưa hai người họ tất cả các số điện thoại. Trông cả hai bót “băng giá” hẳn.

Tôi lại kể cho hai người nghe về cô bạn người Chi Lê, Noemi, hiện đang sống ở Amsterdam: Cô gọi tối hôm qua và hỏi chúng tôi liệu có muốn có một ngôi trường đặt tên Pasje.

– Trường Willem van der Pas, – tôi thăm dò. Cả hai như run lên.

Trong lúc ra khỏi nhà, cha của Pasje nói với mẹ tôi là về mặt nào đó, ông hạnh phúc vì có thể san sẻ nỗi mất mát với vợ mình. Ông chưa bao giờ có thể chia sẻ những mất mát từ tuổi thơ nghiệt ngã của bà. Bây giờ thì ông làm được rồi, và vì vậy ông thấy cảm kích. Lạc quan theo triết lý nhìn ra được ly nước còn phân nửa! Nếu ba Pasje thực sự là kiểu đàn ông “dễ bảo”, ông cũng sẽ là một người chồng “ngoan ngoãn” thần thánh. Điểm yếu cũng chính là thế mạnh của ông.



ING BANK

Willem van der Pas School



The Van der Pas family (in the middle), together with Gorman Tyle, general manager of ING Bank Chile, and his wife, at the inauguration of the school

The memory of our colleague Willem van der Pas, who died in a plane crash in Vietnam, lives on in Chile where a school bearing his name was opened in May

boarding school located 120 kilometres north of Santiago de Chile, serves 19 students. It symbolizes Willem van der Pas' attachment to a country which he grew to know intimately while working for ING Bank in South America.

Van der Pas family and by members of the Dutch community in Chile. Mr. and Mrs. Van der Pas, together with representatives of ING Bank Chile, government authorities and friends, attended the inauguration of the school.

The 'Willem van der Pas School', a small This rural school was funded by the

Bài báo viết về Trường Willem van der Pas ở Santiago, Chi Lê, năm 1993

TRỞ LẠI TRÊN ĐÔI CHÂN

Đêm giao thừa, tôi tìm lại những bước đi đầu tiên trước sự chứng kiến của cả gia đình. Ba tôi đi cạnh bên, mắt ông ánh lên những tia sáng mà tôi dám chắc là không khác gì khi dõi theo những bước đi chập chững đầu tiên của tôi cách đây 30 năm. Trên cùng một tấm thảm. Trong cùng căn phòng khách. Với cùng một khoảng cách. Tôi nhẹ cả người khi đến được bộ trường kỷ cạnh cây thông Noel lấp lánh dải kim tuyến quấn quanh những trái châu. Như mọi khi, luôn có

nền trên đó. Mấy anh chị em tôi lúc nhỏ thường ngồi xung quanh cây thông và ngắm ánh nến, mỗi đứa sẽ lấy một ngọn nến và chờ xem ngọn nến của ai sẽ cháy lâu nhất. Khi gần tàn, mỗi đốm lửa bập bùng cứ như thể đang chắt vật giành lấy sự sống. Ba tôi thường so sánh hình ảnh đó với một tâm hồn đang cố bầu vịu lấy cuộc đời.

Tôi nhận được một lá thư từ vị giám đốc đối ngoại của Vietnam Airlines, có dấu bưu cục Hà Nội đề ngày 28.12.1992: *“Nhân dịp năm mới 1993, tôi xin gửi đến cô những lời chúc chân thành nhất. Tôi mong là cô sẽ sớm hồi phục sức khỏe. Chúc mừng Giáng sinh! Chúc cô và gia đình một năm mới 1993 đầy hạnh phúc và những gì tốt đẹp nhất!”*.

Không một từ nào dành cho Pasje.

Một tuần sau, tôi lại được báo là có bưu phẩm gửi cho mình ở bưu điện. Một thùng đồ từ Vietnam Airlines. Trong đó có vật dụng cá nhân của tôi đã được tìm thấy trong rừng. Tôi mở thùng đồ ra trước mặt gia đình đang quây quần xung quanh. Tay tôi cứ run lên khi mở gói đồ thứ nhất bên trong. Chiếc đồng hồ Rolex 1940 của Pasje! Nó đã hoen rỉ và những chiếc kim dừng ở mốc 12 giờ.

Vật dụng cá nhân của tôi đựng trong thùng riêng: ba gói thuốc Philip Morris loại “siêu nhẹ”, hộp quẹt BIC và máy ảnh.

Thời khắc đó rất xúc động. Cuối cùng thì cậu em tôi cũng phá tan bầu không khí hơi nặng nề bằng cách thông báo luôn với cả nhà là sẽ bỏ thuốc. Nó nói với tôi:

– Thật lòng mà nói, em không tin chị lắm lúc chị nói là sẽ bỏ thuốc khi có mấy điều thuốc trước mặt. Nhưng nếu chị làm được thì không lý gì em không làm được.

Hóa ra là máy ảnh vẫn còn hoạt động. Còn phim ở trong. Tôi đem tráng: mấy tấm ảnh hơi úa vàng nhưng vẫn rõ. Mấy tấm ảnh của Numachi và tôi ở Tokyo; và tấm cuối cùng tôi chụp Pasje ở ban công phòng khách sạn, ngày 14/11/1992.

Numachi tới thăm tôi, mang theo hai chai rượu sake làm ở Tokyo, được chưng cất từ mảnh vụn vàng thật. Numachi là người cuối cùng gặp tôi - tôi của trước đây. Anh cũng ở bên cạnh tôi về tinh thần trong khu rừng, dưới hình hài của người đàn ông Việt Nam tử nạn trong chuyến bay. Bây giờ anh lại ở ngay trong căn nhà tôi đã lớn lên.

Thế giới của tôi, của trước đây và bây giờ, đang va đập vào nhau.

Tôi dành trọn tháng Một để trở lại bằng đôi chân mình, hiểu về mọi nghĩa. Sau hơn một tháng sống trong môi trường giống như một bệnh viện thu nhỏ, thế giới bên ngoài chẳng khác gì một nơi quá khắc nghiệt đối với tôi. Lần cắt tóc trở lại đầu tiên cứ như một kỳ công vĩ đại. Ngồi trên xe luôn đáng sợ, kể cả khi không phải cầm vô-lăng. Và mọi người biết mặt tôi do đã theo dõi báo chí, nơi tràn ngập những lời miêu tả tôi như một “anh hùng”. Nhưng trên thực tế, tôi chỉ thấy mình như con thú bị giam cầm nay được trả về chốn hoang dã. Rồi lần đầu tiên tôi đi ăn, cả nhà hàng im bật. Dần dà tôi trở nên e dè, kém tự nhiên.

Ngày 1/2, tôi trở lại Madrid. Với Jaime. Chuyến bay đầu tiên của tôi với tư cách một hành khách bình thường sau biến cố. Và nó thật kinh khủng, bất chấp việc Jaime hiểu và thông cảm với mọi yêu cầu của tôi. Nhưng tôi không còn lựa chọn nào khác. Tôi phải sống tiếp phần đời của mình và đi làm trở lại, bình thường như một chuyên gia ngân hàng thường xuyên công tác bằng máy bay.

Tôi chính thức đi làm lại một tuần sau đó. Các đồng nghiệp, vốn vẫn còn căng thẳng, chào đón tôi trở lại. Sếp tôi vẫn nồng hậu và hoan nghênh tôi, nhưng hình như bà cố tránh nhìn thẳng vào mắt tôi. Và rất nhiều người khác cũng như vậy. Nhân viên bảo trì của ngân hàng thiết kế một loại ghế đặc biệt, giúp tôi đặt chân lên cao để tránh bị phù. Chiếc ghế được bọc thảm đỏ.



Tôi trở lại làm việc với Jaime, Madrid, 1993

Tôi trở lại làm việc với Jaime, Madrid, 1993 Tôi quay trở lại thực tại cũ nhưng với một con tim nhạy cảm và dễ tổn thương hơn bao giờ hết. Cho tới bấy giờ, gia đình và bạn bè ở Hà Lan luôn là chỗ dựa để bảo bọc, che chở cho tôi. Ai cũng biết và yêu thương Pasje. Ở Madrid, không ai biết anh là ai. Ngay cả Jaime cũng không. Điều này vừa tốt lại vừa không tốt cho tôi. Ngoài ra, tôi và Pasje không san sẻ cuộc sống thường nhật tại đây, và do vậy nơi này giúp tôi dễ dàng thoát khỏi những suy nghĩ về anh. Có quá nhiều thứ khác để phân tán: công việc vất vả, cuộc sống về đêm, công ty của Jaime. Những việc mà Pasje chưa từng can dự vào, những việc mà tôi vẫn có thể tham gia, cho dù với trái tim trĩu nặng.

Thế nhưng, lúc buông công việc ra và trở về nhà - một mình - chính là lúc sự thiếu vắng Pasje như muốn quật ngã tôi. Chính là lúc tôi cảm nhận nỗi đau đớn nhất khi bản án cuối cùng được tuyên, bản án mãi mãi: Pasje của tôi - một nửa của tôi, tri kỷ của tôi - đã thực sự đi rồi. Tôi không thể gọi anh, không được nghe giọng anh. Không thể hỏi ý kiến anh, nghe quan điểm của anh. Không bao giờ nữa. Tương lai của chúng tôi vụt mất. Và chúng tôi đã mãi mãi mất nhau.

Bạn bè ai cũng bận rộn kết hôn, bù đầu con cái. Không thấy ghen tức sao mà khó quá. Tôi giận dữ. Trước cái chết. Trước cuộc đời. Trước những ước vọng mãi mãi không thành.

Có quá nhiều thứ để tôi có thể trút giận lên: gia đình Pasje, những người tôi cảm thấy đã bỏ rơi mình và quá chiếm hữu anh. Ngân hàng của anh dường như cũng quên lãng tôi. Còn cả những luật lệ giới hạn, ràng buộc việc đền bù cho nạn nhân của vụ rớt máy bay lần thân nhân họ.

Tôi không tin mọi người ở Madrid nhận ra những cơn sóng cuộn trào trong lòng tôi. Nhìn bên ngoài, tôi vẫn cứ là tôi của trước đây: hân hoan và luôn pha trò. Nhưng bên trong, những suy nghĩ cay đắng cứ chạy ngang đầu, hết ngày này qua ngày khác.

Tại sao máy bay rơi? Tại sao phải mất đến tám ngày để tìm ra chúng tôi? Và Ngân hàng ING của Pasje nữa. Tại sao họ không chăm lo cho tôi? Trước khi tai nạn xảy ra, họ luôn đối xử với chúng tôi như vợ chồng, với tinh thần Hà Lan hữu hảo. Nhưng bây giờ thì sao? Một bó hoa. Và hết. Không trợ giúp pháp lý. Không hỗ trợ tài chính. Cứ như thể tôi là người chơi qua đường. Những tên keo kiệt chết tiệt. Đúng là tinh thần Hà Lan quý hóa! Phải chi chúng tôi kết hôn. Phải chi chúng tôi có miếng giấy đăng ký kết hôn đó. Nếu vậy thì ba mẹ Pasje sẽ không thể chối bỏ trách nhiệm của mình. Mấy người đó sẽ không còn cách nào khác là phải coi tôi như thành viên chính thức của gia đình họ. Và với tư cách thành viên gia đình Pasje, ít ra tôi cũng có quyền tổ chức kiện Vietnam Airlines tập thể. Tôi đã có thể giết vài con chim chỉ với một mũi tên là miếng giấy đăng ký kết hôn.

Và những suy nghĩ cứ cuộn lên trong lòng tôi về ba mẹ Pasje, những người mà dường như ngày càng đang tin rằng chỉ họ mới có quyền sở hữu tài sản cá nhân anh để lại.

– Đó là luật.

Họ nói như thế. Chỉ đơn giản như thế. Tài sản của một người đàn ông trưởng thành. 36 tuổi, nào phải là 12! Tất cả những vật dụng ghi dấu 13 năm yêu nhau của chúng tôi bây giờ nằm hết ở nhà ba mẹ Pasje. Hình ảnh, thư từ, rất nhiều thứ chúng tôi cùng mua, cùng chọn lựa, cho ngôi nhà tương lai của hai đứa. Họ cũng chẳng màng đến số tiền tôi đưa Pasje để đầu tư vào một miếng đất ở Chi Lê mà chúng tôi sẽ ở khi về hưu. Và hơn tất cả là ba mẹ Pasje muốn độc quyền chiếm hữu luôn bạn bè của chúng tôi! Bạn của tôi. Ba mẹ Pasje cũng lập một quỹ ủy thác để tài trợ cho ngôi trường Noemi đặt theo tên anh. Họ kéo tất cả mọi người vào cuộc, trừ tôi!

Ơn Chúa là tôi còn có Miebeth, em gái Pasje. Ít ra cô này còn cho phép tôi được lấy lại những vật dụng cá nhân của chính mình. Miebeth được ra lệnh là phải viết ra, thật chi tiết và tỉ mỉ, những gì tôi mang đi: hai lọ tiêu và muối bằng bạc chúng tôi mua ở Chi Lê. Rất nhiều thư từ hay nhiều khi chỉ là mảnh giấy ghi vội tôi gửi cho Pasje. Anh giữ hết, cho vào trong hộp thật ngăn nắp gọn gàng.

Phải chi tôi chính thức được công nhận là góa phụ. Mặc đồ đen tuyền. Mọi người sẽ chú ý hơn tới mắt mát của tôi. Nếu được vậy, tôi sẽ cảm thấy đỡ bơ vơ.

Tôi cay đắng. Rất cay đắng. Tôi giải quyết nỗi phẫn uất của mình bằng cách viết thư cho cả Vietnam Airlines và Ngân hàng ING và đòi lại những gì mình cho là xứng đáng được hưởng. Mặc dù cả hai nỗ lực đó không mang lại kết quả nào, ít ra tôi cũng cảm thấy nhẹ nhõm vì đã làm những gì cần làm.

Thế nhưng, để chấp nhận bản án của cái không bao giờ, hạt mầm của cái *mãi mãi* đã được gieo.

CẢM NHẬN TỪ NHỮNG NGƯỜI THÂN THƯƠNG

MIEBETH – Vào cuối tháng Một, chúng tôi nghe tin có thể sẽ phải trao đổi thi thể. Cụ thể là thi thể của ba hành khách châu Âu chết trong vụ máy bay có lẽ đã bị đặt nhằm quan tài. Jack, cha của hành khách người Anh Hamish, yêu cầu giải phẫu tử thi lại và phát hiện ra thi thể đó không phải của con trai ông. Tóc Hamish màu đen chứ không có màu vàng như tóc anh tôi và vị hành khách người Thụy Điển.

Vậy là giới chức Anh tiếp cận thành phố Breda. Họ muốn khai quật thi thể mà chúng tôi đã chôn. Vào tháng Ba, chúng tôi được báo là thi thể đó chính là của Hamish, và do vậy chúng tôi đã chôn nhầm thi thể hành khách người Anh này. Chứ không phải thi thể Pasje.

Hóa ra là anh tôi đã được hỏa táng ở Thụy Điển. Và vị hành khách Thụy Điển xấu số kia hiện vẫn còn nằm trong nhà xác ở Anh. Ba mẹ tôi bay tới Stockholm để lấy tro của Pasje về.

Chúng tôi thoát đầu nghĩ là sẽ chỉ làm một buổi lễ đơn giản, nhưng mẹ tôi sau đó lại muốn có một đám tang thứ hai trọn vẹn. Bà quyết liệt muốn như vậy.

Tôi hiểu nỗi đau mắt mát của mẹ. Nhưng tôi và bà có những phản ứng hoàn toàn trái ngược khi đụng đến Annette. Trong khi mẹ tôi muốn loại trừ chị ấy ra, tôi lại chỉ đơn thuần dồn tất cả tình yêu mình dành cho Pasje sang Annette.

ĐÁM TANG THỨ HAI

Vào tháng Ba, mẹ nói với tôi là thi thể đã được trao đổi. Tôi không thể tin được là bạn bè của Pasje đã khuân thi thể của hành khách người Anh ra mộ. Không thể tin là Pasje của tôi đã được hỏa táng ở Thụy Điển. Ba mẹ Pasje đã bay tới đó để lấy tro con mình về, giấu bình đựng cốt của anh trong hành lý xách tay để tránh phải làm thủ tục khai báo. Có vẻ là sẽ có một “đám tang

thứ hai” ở Breda. Tôi được mời đến, nhưng chỉ để tham dự buổi lễ tang chứ không được tham dự buổi tiệc trà ở nhà sau đó. Ba mẹ tôi cũng kịp xoay sở sao cho vào ngày đám tang diễn ra, tôi có thể một mình bên cạnh tro của Pasje trong một lúc, trước khi mọi người đến.

Tại nghĩa trang, tôi đi qua từng nấm mộ. Nghĩa trang đẹp quá. Đơn sơ, yên tĩnh. Bao bọc xung quanh bởi phong cảnh mang đậm chất Hà Lan: đồng cỏ xanh sáng ngời với hàng cây vững chãi; bụi cây ken dài, xanh sẫm lẫn cả vào xung quanh hai bên hàng bia mộ. Lần đầu đến đây tôi chưa kịp nhận ra khung cảnh này. Tôi nhớ ra những tấm hình nghĩa trang mình đã thấy trong các tạp chí, nhưng không cái nào đọng lại trong tâm trí tôi. Chỉ là những cành hoa hồng trắng trên quan tài. Hoa hồng của tôi. Chợt thấy khắc khoải. Tại sao tôi không thể nhớ được nấm mộ nơi Pasje của tôi nằm? Tôi nhìn quanh. Tại sao chúng tôi lại ở đây? Tại sao cuộc đời của chúng tôi rẽ ngoặt từ câu chuyện thần tiên thành bộ phim kinh dị, và giờ bỗng hóa thành bộ phim truyền hình nhiều kỳ?

Lần cuối cùng nhớ được là mình ở trong những khu rừng như vậy, tôi và Pasje vẫn đang phơi phới mừng tượng về tương lai ngọt ngào của cả hai. Pasje vẫn say sưa ca tụng thành phố Breda của anh. Như mọi khi, anh luôn cố thuyết phục tôi về sống ở đó vào một ngày nào đó. Phải nói là tôi cực kỳ miễn cưỡng. Lớn lên ở thành phố vừa lớn vừa gần biển, tôi thấy thật lạ lẫm ngay cả khi chỉ nghĩ đến việc sống ở một nơi nào đó khác với những gì đã gắn bó với mình từ nhỏ. Chống chọi lại cơn biếng nhác của chính mình, tôi và Pasje tản bộ, trò chuyện trong hàng giờ liền. Với cánh tay anh luôn đặt trên vai tôi. Kiểu ưa thích của Pasje.

Giờ đây, trong mắt tôi, cây cối bỗng càng trở nên đẹp lung linh hơn. Với nỗi thấu cảm của tôi với từng chiếc lá, nỗi thấu cảm tôi lĩnh hội được nhờ quãng thời gian trong rừng, tôi hít hương lá vào để tiếp thêm năng lượng.

Khi đó, tấm bia mộ của Pasje hiện ra trước mắt tôi. Thay vì hình chữ nhật như những tấm bia khác trong nghĩa trang, nó hình tròn, có khoét lỗ với miếng đồng xu nhô ra. Tấm bia mộ này nổi bật hẳn trong số những tấm bia mộ thẳng tắp. Nhưng nó không giống Pasje của tôi, vì nó không khiêm tốn, không tinh tế. Tôi đã nghe nói nhiều về tảng đá này, được mang tới đây từ quê của gia đình tại Normandy. Mẹ anh tính là sẽ dùng nó cho mộ của chính bà. Định mệnh đã để cho Pasje dùng đến nó trước. Nhưng giờ đây, khi Pasje đã nằm trong bình đựng cốt, bỗng nhiên vẫn còn chỗ trong nấm mộ của anh. Mẹ Pasje dự tính dùng nấm mộ này luôn cho mình. Mẹ con đoàn tụ. Mãi mãi. Bà đã lấy hết những gì thuộc về anh, quá khứ của anh, và bây giờ hình hài anh nữa. Tôi lại cảm thấy bị tổn thương.

Như có một lực đẩy bất thành linh, tôi chộp lấy bình đựng cốt bằng gỗ trong nấm mộ anh. Cái bình rất đơn giản, làm bằng gỗ xạ hương ở Thụy Điển. Với cái bình trên tay, tôi đi khỏi nấm mộ, khỏi luôn đám bụi rậm. Tôi ngồi xuống đất, dưới tán cây, nhìn ra bãi cỏ, nhìn đàn bò nhẩn nha gặm cỏ. Đẹp quá. Đẹp như tranh. Hôm nay trời lại nắng, rất trong. Tôi ôm bình đựng cốt vào lòng, đu đưa nó tới lui. Cảm giác rất dễ chịu. Tôi giả vờ tỏ ra không quan tâm. *“Chỉ là hài cốt của Pasje thôi, không phải anh đâu”*, tôi tự nói. Nhưng xét cho cùng thì đây cũng là tro cốt tình yêu của tôi, và tôi ôm nó vào lòng. Dù chỉ là bình đựng cốt, nó thực sự làm cõi lòng tôi ấm lại. Tôi thấy bình an.

Miebeth gọi tôi. Cô đang đi tìm tôi trước khi mọi người đến, nhưng tầm nhìn bị bụi rậm che khuất nên không thể thấy tôi ngồi sau đó. Miebeth quay lưng và tính đi trở lại. Thì ra cô em của Pasje nghĩ tôi đã lấy tro cốt của anh và biến mất! Biết vậy, tôi đứng phắt dậy từ tán cây và mang theo bình đựng cốt. Miebeth mỉm cười nhẹ nhõm và ôm lấy tôi. Chúng tôi cùng đặt cái bình trở lại nấm mộ của Pasje. Chúng tôi chờ mọi người đến đứng quanh. Còn khoảng 30 người nữa. Tôi đứng hơi xa chỗ mọi người.

Ba của Pasje bắt đầu bằng lời chào đón mọi người. Ông nhìn tôi đầy ý nghĩa và lặp lại, nhấn nhá rất rõ:

– Mọi người.

Buổi lễ tang tiếp tục. Ba của Pasje nói mẹ anh đặt tất cả những thứ anh yêu thích vào trong

mộ. Đó là tất cả những món quà bà đã tặng anh: cái áo choàng tắm có thêu hai dòng chữ “Breda” và “Santiago”, chiếc cặp đựng tài liệu bà mua cho anh khi lần đầu tiên đi làm, và một số đồ chơi.

Tôi không chịu đựng thêm được nữa. Tôi bỏ chạy. Chạy lên những nấm mộ. Chạy xa chỗ mọi người. Tôi ngồi xuống băng ghế và điên cuồng tìm kiếm chai rượu gin chứa đầy nước ba đưa cho mình. Ba tôi cố tình chọn chai này, vì kích cỡ nhỏ của nó. Tôi đặt chai nước lên miệng. Tu ừng ực, như cái cách người ta quảng cáo Coca-Cola trên truyền hình.

– Annette, bỏ chai rượu đó xuống! – Cô bạn tôi, Jet, la lên khi đang đi tìm tôi, hay trong hoàn cảnh này chính là đến cứu rồi tôi.

Tôi cười sảng sặc, mặt ràn rụa nước mắt: – Nước thôi, không phải rượu, – rồi tôi đứng dậy và choàng tay bạn mình. Chúng tôi cùng trở lại. Cùng mọi người tiếp tục.

Đó là lần cuối cùng tôi gặp mẹ Pasje. Tôi đi ngay sau khi đám tang kết thúc, đi với ba mẹ về nhà người anh cả của tôi ở Dordrecht. Mọi người còn lại đi dự tiệc trà ở nhà ba mẹ Pasje.

Buổi tối hôm đó ở The Hague, em trai tôi gọi cho mẹ tôi báo là mẹ của Pasje đang cố liên lạc với tôi. Để đưa tôi giữ tro của Pasje. Bà cũng nghe Miebeth nói là tôi đã “nâng niu” bình đựng cốt của anh như thế nào. Nhưng sau đó, bà gọi thẳng cho ba mẹ tôi và nói lại cho rõ là thật ra tôi chỉ có thể mượn nó mà thôi. Mẹ tôi không biết phải nói sao. Cuối cùng, mẹ tôi trả lời chuyện này không khả dĩ cho lắm bởi vì tôi sắp đi London và Paris trước khi trở lại Madrid. Mẹ Pasje gợi ý là tôi có thể mang theo bình đựng cốt trong hành lý xách tay, như cách bà đã làm trong chuyến bay từ Stockholm.

– Qua khỏi cửa hải quan không khó khăn gì đâu, – bà nói.

Và tôi đã nhờ em trai thay mặt mình từ chối lời đề nghị đó. Tôi đùa khá cay đắng, rằng mình không giống như kiểu Joanna the Mad, một nữ hoàng người Tây Ban Nha vào thế kỷ 15. Tôi không phải nhân vật đó, không thể đi khắp châu Âu với tro cốt của người yêu bên mình.

Tôi đâu thể cứ phải liên tục kiểm tra tro cốt của người tôi yêu trên máy bay, thay vì trên cổ xe ngựa bằng vàng.



SUY NGÃM: KHI NGƯỜI TA CHẾT

Tại bất kỳ một đám tang nào, bạn có thể biết thêm rất nhiều từ người đã khuất thông qua các câu chuyện từ người khác. Ở đó, bạn sẽ tìm thấy tất cả những bằng chứng cho thấy con người nằm dưới nấm mộ kia có cả một cuộc đời mà bạn hoàn toàn không tài nào hiểu và biết hết được.

Với nỗi đau mất mát ngột ngạt, bạn có thể quyết định không để ý tới thực tế đó. Một người vợ có thể cho phép mình nghe những chuyện bây giờ mới kể về chồng mình khi đi làm thì ra sao, anh nghĩa khí đến ngạc nhiên như thế nào. Nhưng người vợ này sẽ luôn tự nhủ, rốt cuộc thì mình luôn là phần đời quan trọng nhất của anh.

Nhưng tôi đã kịp nhận ra, một người mẹ mất con không có cùng suy nghĩ đó. Đối với người mẹ, mất đứa con là tận cùng đau khổ của mọi mất mát.

Tự nhiên như lẽ thường, vào thời điểm Pasje mất, mẹ anh không còn là trung tâm vũ trụ của con trai mình. Đối với bà, mỗi lời khen dành cho Pasje tại đám tang vừa là niềm tự hào, vừa như nhát dao cứa vào tim. Bởi lẽ tất cả chỉ xác nhận một điều: bà đã mất con mãi mãi. Và cũng thật dễ hiểu: bà đổ lỗi cho tôi vì đã gây ra mất mát đó. Chỉ vì tôi còn tồn tại.

Ở đám tang đầu tiên, rõ ràng là không có cách nào khác để tránh né tôi. Báo chí phác họa tôi như một người anh hùng quốc gia. (Nhưng điều đó đối với tôi cũng chẳng có ý nghĩa gì – vì thật kích thích, tôi khi đó được đẩy vào nhà thờ trên chiếc giường di động và sau đó được khiêng đằng sau quan tài trên đường ra nghĩa trang. Tôi đã trông không khác gì xác chết.)

Nhưng ít ra thì luật pháp cũng đứng về phía mẹ Pasje và chấp thuận cho bà sở hữu mọi tài sản cá nhân của anh.

Vào thời điểm đám tang thứ hai diễn ra, lịch sử đã được viết lại. Mẹ Pasje quyết định bỏ qua hết bảy năm tháng trưởng thành của con trai bà. Những năm tháng mà bà có rất ít vai trò trong đó. Và bà đã tua lại cuộn băng thời thơ ấu ngây thơ của Pasje. Chỉ bằng cách đó, đưa con vẫn sống mới thuộc về bà. Vĩnh viễn.

Nhưng nỗi đau mất con không buông tha bà. Mẹ Pasje cũng mất, 15 năm sau cái chết của anh. Khi tôi đến viếng mộ, năm mộ mà Pasje giờ đây nằm chung với mẹ theo đúng di nguyện của bà, tôi chỉ sợ những tha thứ vẫn còn quá mong manh trong mình rồi cũng sẽ tan biến khi tận mắt mình chứng kiến sự đoàn tụ của hai mẹ con.

Nhưng thay vào đó, tôi chỉ thấy cái đẹp trên tấm bia mà tôi từng oán ghét trước đây khi trên đó chỉ có mỗi tên anh trơ trọi.

Theo thời gian, tấm bia mộ giờ hóa đẹp lạ lùng.



JAIME VÀ TÔI

Tôi may mắn có được công việc hiện nay. Tôi phải tiếp tục công việc mua bán nợ của mình như trước. Và cũng thật may mắn khi tôi được chia sẻ công việc đó với Jaime.

Chúng tôi được các sếp ở Tây Ban Nha đánh giá cao và tôn trọng. Nhưng công bằng mà nói, cách họ điều hành ngân hàng dường như không theo mô hình một công ty cho lắm, mà giống nhà buôn đi mua bán nợ hơn. Những người này thu bán và chấp nhận những khoản lỗ theo trực giác mách bảo. Họ luôn giữ một lượng tiền mặt đủ để mua tài sản giá rẻ vào những thời điểm xấu. Họ quản lý tiền bạc cứ như thể đó là tài sản của riêng mình, mà thực ra theo cách nào đó thì cũng đúng như vậy thật. Họ là những cổ đông chính trong ngân hàng mà cha ông mình đã gây dựng từ con số không.

Chúng tôi thích việc là một phần của tổ chức năng động và đang lớn mạnh này, cho dù cách điều hành có theo kiểu phong kiến như thế nào. Thỉnh thoảng, vào một ngày Chủ nhật đẹp trời, ngài chủ tịch triệu hồi chúng tôi đến để lấy ý kiến về tình hình kinh tế thế giới. Thậm chí có thể tệ hơn: Một số đồng nghiệp của tôi được phân công chạy bộ với sếp, chơi golf với sếp, hoặc lên chuyên cơ của sếp để báo cáo tình hình trên đường đi Brazil.

Sếp trực tiếp của chúng tôi trở thành giám đốc một ngân hàng đầu tư và bà kéo chúng tôi theo. Về lý thuyết, chúng tôi được thăng tiến. Chúng tôi có chỗ trong hội đồng quản trị. Nhưng thực sự mà nói, chúng tôi hơi dè dặt với động thái này. Dù gì thì chúng tôi thích sự bộc trực trong công việc của mình. Chúng tôi làm việc với tâm thế luôn đặt lợi ích của ngân hàng lên hàng đầu, cứ như thể là lợi ích của chính mình cho dù không phải đi chẳng nữa. Tôi yêu công việc của mình. Đó là tất cả những gì tôi còn sót lại. Làm sao mà tôi và Jaime vẫn có thể xoay xở để tạo ra lợi nhuận hết năm này sang năm khác? Thậm chí vẫn có thể tồn tại trong một sân chơi đầy biến động như thị trường tài chính của chúng tôi?

Cả hai chúng tôi đều yêu công việc của mình. Đó là điểm chung. Theo ấn tượng ban đầu của một người ngoài thì tôi và Jaime cũng có nhiều điểm tương đồng. Có sức thu hút và đầy năng lượng. Cùng nhau, cả hai có thể chu toàn mọi việc trong bộ phận. Nhưng chúng tôi cũng rất khác biệt. Tôi thích bức tranh tổng thể, Jaime chú trọng vào chi tiết. Jaime quản lý con số; tôi điều hành con người. Tôi đọc và đọc; Jaime xem tin tức trên tivi. Tôi đi nhiều; Jaime ở yên một chỗ.

Vậy thì nói đúng hơn là chúng tôi bổ khuyết cho nhau.

Khi thị trường bão hòa, chúng tôi theo dõi trên màn hình để nắm bắt được những diễn biến đầy ngẫu hứng bất chợt ở từng quốc gia. Jaime như dán mắt vào đó, chỉ rời mắt khỏi màn hình để ghi chép thật tỉ mỉ và chỉ chít khấp số tay. Khi tôi tiếp tục nói chuyện qua điện thoại, tất cả

những gì Jaime cần làm là mua bán nợ. Phải sống trong chính dòng chảy đó thì mới có thể thành công. Tôi cần tương tác. Đối thoại. Để nắm bắt được tâm lý thị trường. Để giải tỏa và lắng nghe suy nghĩ của chính mình.

Về lâu dài, tôi đi công tác nhiều nơi. Để cảm nhận được một đất nước đang chuyển mình như thế nào. Nói chuyện với tài xế taxi, để hiểu được sức mua ở đó có thực sự mạnh hay không. Và lắng nghe ý kiến của các nhân viên ngân hàng ở nước sở tại. Tôi cũng chú trọng nghiên cứu các đồ thị và dữ liệu được in ra trên giấy. Tôi phân tích, đánh dấu các dữ liệu trên đó để dự đoán đâu là thời điểm mà giá sẽ tăng.

Còn Jaime lắng nghe trực giác của tôi, bảo đảm mọi giao dịch được tiến hành ổn thỏa.

Nhưng điều chúng tôi giỏi nhất chính là biết cách giải mã nhau. Đọc thấu nhau. Cân nhắc cẩn thận cá tính của nhau. Tách biệt cái tôi ra khỏi bản năng, như lọc tiếng ồn ra khỏi âm nhạc.



Jaime và tôi ở tạp chí Hello, tháng 6/1991

VẾT THƯƠNG VÀ NHỮNG LỄ CƯỚI

Năm đầu tiên sau tai nạn, tôi tranh thủ hầu như mọi chuyến trở về Hà Lan để đi khám bác sĩ. Cứ mỗi tháng bác sĩ phẫu thuật nha khoa lại kiểm tra mấy con ốc trong hàm tôi cho đến khi chúng được lấy ra hết vào mùa hè năm 1993. Rất chậm và đau. Nhưng sau đó nha sĩ lại phải làm một cái răng đặc biệt để trám vào chỗ xương nứt. Sau đó thì hàm tôi hơi bị lồi ra một chút còn gương mặt thì hơi mất cân đối.

Thận của tôi thì vô phương cứu chữa; kết quả siêu âm cho thấy một bên thận đang dần bị teo tóp lại. Rồi nó sẽ hoàn toàn biến mất. Trong khi bên thận còn lại thì phình ra.

Bác sĩ thẩm mỹ tiến hành xóa mấy vết sẹo trên người tôi. Và trong mấy cuộc giải phẫu đó

người ta phải gây mê. May mắn cho tôi là bác sĩ ở Madrid có thể thay băng vết thương sau đó, nhưng dù gì thì tôi cũng phải quay lại Hà Lan để kiểm tra định kỳ. Kết quả không đến nỗi tệ, nhưng vết sẹo thì vẫn còn đó, lồ lộ trên cánh tay và chân. Thực sự thì tôi cũng không quá để ý đến chúng.

Ngón chân thì vẫn đau. Như có một cơn đau ma ám nào từ chỗ mấy đầu ngón đã bị mất. Tinh thần thì phải mất nhiều thời gian hơn để chữa lành. Vết thương trên mắt cá thì khiến tôi gặp khó khăn trong việc chịu đựng mấy đôi giày hợp thời trang, hoặc những lúc tôi đi xa hay đứng lâu. Cơn đau ở các dây thần kinh cứ hành hạ tôi.

Khi không phải khám bác sĩ, tôi đi dự đám cưới. Hết thấy bạn bè tôi có vẻ đều muốn kết hôn. Hầu như đám cưới nào của bạn bè tôi cũng bay từ Madrid về dự, mặc đồ dạ hội, cười hớn hở và chọn cho họ một món quà từ danh sách những thứ mà cô dâu chú rể muốn có.

Bởi lẽ không có ý định kết hôn, tôi quyết định sẽ tự giải quyết các vấn đề liên quan tới vật chất. Tôi nghe nói cửa hàng cao cấp Harrods đang có đợt giảm giá lớn thường niên với các mặt hàng đồ sứ và đồ ăn bằng bạc, và quyết định sẽ tự mua đồ theo danh sách “đám cưới” của mình. Tôi nghiên cứu về các đồ dùng này. Tôi lên hết danh sách này đến danh sách khác và hỏi ý kiến bạn bè. Những món nào họ thực sự sử dụng và mặt độ dùng thế nào? Tôi thậm chí nói chuyện với người bán hàng ở Stoke-on-Trent, một thị trấn ở Anh được coi là thủ phủ của đồ sứ Wedgwood. Anh này tư vấn là với một người Hà Lan như tôi, rất nhiều khả năng tôi sẽ chọn kiểu Edme Queensware, mặc dù việc sống ở Tây Ban Nha có thể khiến tôi thích Amherst hơn, mà cũng có thể kiểu sứ trắng trơn ưa thích của người Ý.

Tôi chọn theo cách người Ý. Màu trắng làm thức ăn trở nên nổi bật. Mà tôi thì mê thức ăn. Trong chuyến công tác ở London, tôi mua trọn bộ Wedgwood bằng sứ ở Harrods và một chiếc cassette bằng bạc hiệu Olde English đựng trong cái kiện gỗ kiểu nhà binh. Tôi mua cả hai chỉ với nửa giá bình thường. Và sau đó sắp xếp gửi hết về Madrid. Rồi tôi cuốn bộ tới Harvey Nichols để mua vài cái đĩa bắt mắt mà tôi sẽ mang theo lên máy bay.

Bây giờ, tôi đã hoàn tất mọi thứ.



NỖI SỢ NHỮNG CHUYẾN BAY

Mọi người luôn hỏi làm sao mà tôi vẫn có thể lên máy bay sau tai nạn đó. Làm sao tôi dám bước lên máy bay.

Sự thật là... tôi đâu dám. Nhưng nếu không bay thì còn lựa chọn nào khác sao? Ở lại Hà Lan? Từ bỏ cuộc sống và căn hộ ở Tây Ban Nha? Từ bỏ sự nghiệp? Nếu vậy thì đời tôi còn lại gì?

Tôi nhận ra rằng: đời mình luôn là những chuyến bay. Đó là phương tiện đưa tôi đi trải nghiệm những gì lý thú nhất: những nền văn hóa mới, những nhân sinh quan khác. Đi nhiều giúp tôi nhìn nhận mọi việc theo đúng khía cạnh, bản chất của chúng hơn. Nhờ đó, tôi hình thành được những góc nhìn khác nhau về một vấn đề, ngay cả về chính tôi. May mắn thay, tuy là phải di chuyển nhiều nhưng nhờ tính chất công việc nên những ưu đãi tôi được hưởng cũng khiến sự vất vả trên những hành trình trở nên chấp nhận được. Công ty mà chúng tôi hay đặt vé luôn dành cho tôi một chỗ ở ngay hàng đầu trên các chuyến bay trong địa phận châu Âu, tức là hạng thương gia. Với các chuyến bay xuyên lục địa, đó là khoang hạng nhất.

Và Jaime ở đó. Trên chuyến bay đầu tiên từ Singapore. Chuyến bay đầu tiên đến Madrid. Và chuyến bay đầu tiên trở lại Amsterdam. Jaime tháp tùng tôi trong những chuyến bay đó bằng tất cả lòng trắc ẩn đã giúp làm dịu đi nỗi sợ và làm vơi đi nỗi đau trong tôi. Chỉ nhìn thấy hình dáng của chiếc máy bay thôi cũng đủ làm tôi căng thẳng rồi. Và Jaime sẽ ở đó, miêu tả hình dạng, cấu trúc của máy bay và sau đó “bình thường hóa” nỗi căng thẳng của tôi.

Và tôi may mắn vì luôn có Jaime ở đó.

Thậm chí cho tới bây giờ, tôi vẫn còn cần một chỗ để duỗi chân trên máy bay. Với đôi chân

dài, tôi vẫn gặp khó khăn khi chiếc ghế đang trước cứ đung vào đầu gối. Chuyến bay đầu tiên tôi đi một mình là từ Amsterdam tới Hamburg để dự cuộc họp của Ngân hàng phát triển xuyên châu Mỹ năm 1993. Việc đặt chỗ bị trục trặc. Tất cả ghế ở hàng đầu đều dành cho những người đứng đầu trong ban giám đốc Ngân hàng ING. Tôi phải ngồi sau lưng sếp cũ của Pasje!

Tôi quá tự ái nên không muốn xin đổi chỗ. Tôi chọn cách tự hành hạ mình. Không chỉ cảm thấy vô cùng bức bối khi đầu gối đung vào ghế trước, tôi bỗng thấy mình kiệt quệ vì cơn tức giận và lòng đố kỵ bỗng nhen dậy. Những sếp cũ của Pasje vẫn còn sống và thư thái tận hưởng cuộc sống, trong khi anh thì không. Tôi bị ám ảnh với suy nghĩ Pasje có khả năng đóng góp cho cuộc đời này nhiều hơn tất cả những người này cộng lại. Họ đang thông thả, bông đùa với nhau, không hề nhận biết là sau lưng họ, những điều u ám cứ lảng vảng trong đầu tôi.

Sau chuyến bay “một mình” đó mọi thứ trở nên tốt hơn. Chỉ cần máy bay lướt giữa không trung, tôi hiểu mình thích sự chuyển động đó: ngồi đọc tờ *Economist* và có được cái nhìn toàn cảnh thực sự. Một số ít lần, máy bay bị dẫn xóc hoặc phải bay vòng vòng trong nhiều giờ, sẽ luôn có một hành khách cùng chuyến bay thân thiện mở lời trò chuyện và giúp tôi quên đi nỗi sợ. Như có một lần chúng tôi đã bay tám tiếng từ Amsterdam đến New York nhưng rồi máy bay không thể hạ cánh và cả đoàn phải bay vòng vòng suốt hơn một tiếng, khi đó một người đàn ông luống tuổi và cũng là thành viên hội đồng quản trị ngân hàng ABN AMRO đã đề nghị nắm tay tôi.

Ông đã giữ tay tôi trong suốt thời gian bay cho tới khi chúng tôi cuối cùng phải hạ cánh ở Boston.

Tôi nhận ra rằng về mặt bản chất, loài người luôn sẵn lòng giúp đỡ nhau. Chỉ cần ta mở lòng mình ra.



CHỈ MỘT HẠT MÀM

Thời điểm Giáng sinh lại đến. Một năm đã trôi qua kể từ vụ rớt máy bay. Jaime hiểu rõ tôi vẫn chưa biết phải làm gì với chính bản thân mình. Hiểu rõ tôi không đặc biệt muốn đến một nơi nào. Suốt mười ba năm qua, cứ mỗi mùa Giáng sinh là tôi lại đi nghỉ cùng Pasje, ở bất cứ nơi nào chúng tôi có cơ hội đặt chân đến. Dịp này năm ngoái tôi nằm trên giường bệnh ở nhà ba mẹ, đêm trôi qua trong mịt mờ. Do vậy, năm nay thực sự mới là Giáng sinh đầu tiên tôi vắng Pasje. Jaime thấu hiểu điều đó.

– Đi với tôi và mấy thằng nhóc tới Aruba(*) đi, – anh đề nghị.

Tôi nhận lời. Khí hậu vùng Ca-ri-bê, chăm sóc con anh, và việc chúng đều là người Do Thái khiến tôi chế ngự tình cảm dễ dàng hơn: tôi có thể vờ như Giáng sinh vẫn chưa tới.

Sau Giáng sinh, tôi đi tới Curacao(**) một mình. Ở với một người bạn học vừa mất chồng – người bạn thời thơ ấu của cả hai chúng tôi. Thật dễ chịu khi ở cùng một người cũng đã trải qua một biến cố tương tự như mình. Sau đó ông sếp cũ thân thiện của Pasje ở Ngân hàng ING tại Amsterdam mời tôi đến nhà dùng tiệc mừng năm mới. Ông từng cùng tôi và Pasje đi chơi cùng với nhau vào những dịp như vậy. Bây giờ ông là giám đốc chi nhánh Curacao của ING. Tôi biết chắc không khí trong bữa tiệc đó sẽ rất khó khăn. Biết chắc nơi đó sẽ lôi tuột tôi trở về quá khứ. Nhưng tôi cũng biết mình không thể tránh né hiện thực mãi. Phải đối diện với nó. Vì lẽ đó, tôi buộc mình phải đi. Hóa ra đó là một buổi gặp mặt rất thân mật với nhiều đồng nghiệp cũ.

Nhưng khi đồng hồ chuẩn bị điểm 12 giờ, nỗi đau lại giày vò tôi. Mạnh đến nỗi ruột gan tôi như teo lại. Cứ như tôi đang chết đuối. Cứ như cơn sóng khổng lồ đang cuốn phăng đôi chân tôi. Khiến tôi ngạt thở. Chết đuối trong nỗi đau và ngạt thở vì nỗi sợ. Đau cho Pasje. Sợ những lần Giáng sinh và giao thừa sẽ đến. Cơn đau nhói, cảm giác bị cưa, bị tước đi một phần thân thể đã ám ảnh tôi trong suốt thời gian qua và vẫn còn đang chế ngự cơ thể tôi. Hoàn toàn chế ngự. Với lưỡi dao sắc nhọn, cứ như thể Pasje đang chết trước mặt tôi, thêm một lần nữa. Ngay tại đây và ngay bây giờ. Tôi bỏ ra ngoài, đi ra vườn và ngồi bên rìa hồ bơi. Tôi ngâm chân xuống nước, cố

làm dịu đi những vết sẹo đau thương.

Vết sẹo trên chân. Vết sẹo trong tim. Tôi chỉ còn biết nức nở.

– Nếu cháu đã yêu một lần, cháu sẽ yêu lần nữa. – Có tiếng ai đó nói sau lưng tôi. Một giọng nói mang âm sắc tiếng Đức thật dễ chịu. Mẹ của ông chủ nhà ngồi xuống cạnh tôi. Tôi ngẩng đầu rồi nhìn sang bà. Anh mắt bà đầy lòng trắc ẩn. Bà thấu hiểu. Bà cũng từng ở trong hoàn cảnh đó, tôi hiểu.

Tôi gục đầu lên vai bà. Và khóc.

PHẦN II

TRỞ LẠI 1993 - 2006

CHƯƠNG 4

ĐỜI SỐNG GIA ĐÌNH

BƯỚC TIẾN MỚI

Madrid - 1995

– Ana, bạn trai tôi mất đã ba năm rồi, và việc không thể tránh được giờ đã đến.

Bà sắp tôi đang ngồi sau bàn làm việc giấy tờ chất đống trông như thể đang ở trong cái tháp ngà. Tôi phải đặt hẹn rồi trải qua không biết bao nhiêu cửa ải để đến phòng làm việc của bà.

– Gì vậy? – Bà ta có vẻ lo lắng.

– Tôi muốn cưới Jaime.

Bà ta sốc, nói đúng hơn là hơi khó chịu.

– Nhưng chúng tôi cũng muốn tiếp tục làm việc chung, – tôi nói nhanh.

Bà ta làm thinh.

– Là lỗi của bà đấy nhé, – tôi chọc. – Thế nên tôi mới không quen ai khác được. Tôi chỉ toàn ở bên anh ấy và làm việc thôi.

Cuối cùng bà ta đã chịu cười:

– Cô có định chuẩn bị đám cưới rình rang để mời cả ngân hàng không?

– Không! Không hề! – Tôi đáp.

– Vậy thì đừng mời nhiều! – Bà khuyên. – Thế sẽ tốt hơn.

Đừng làm rùm beng chuyện đó quá. Mà nhân thể, chúc mừng cô!

Ngày trước, khi còn làm ở tầng của tôi, có lẽ bà sẽ ôm hôn tôi không chừa. Bây giờ thành sắp lớn hơn có khác.

Thấy tôi vẫn còn nấn ná, bà hỏi tiếp:

– Còn gì nữa không?

– Vâng có, chúng tôi muốn chuyển bộ phận mua bán nợ sang New York. Chúng tôi muốn có con, mà tôi thì lớn tuổi rồi. Sẽ dễ dàng hơn rất nhiều nếu chúng tôi có thể làm việc trong giờ hành chính.

Thế là chúng tôi chuyển đi. Sau bảy năm đầy sóng gió ở Tây Ban Nha, chúng tôi lại an cư lạc nghiệp tại New York.

Jaime thì thích vùng Bờ Đông với nhiều thuận tiện, trong khi tôi lại chuộng Bờ Tây thoải mái. Tôi phỉnh anh ấy rằng nếu Jaime chịu cắt tóc thì tôi sẽ nhượng bộ. Trước đây, có người đã từng dám cược là sẽ đưa Jaime hẳn mười ngàn đô nếu anh chịu hớt cái bờm sư tử trên đầu, nhưng anh từ chối thẳng thừng. Vậy mà anh ấy đã làm theo giao ước với tôi. Chúng tôi chuyển sang

Bờ Đông và tóc anh từ từ mọc lại.

Nhiều người hỏi tôi chuyện tôi và Jaime đến với nhau sau tai nạn như thế nào.

– Sao cô biết Jaime đúng là người có thể thế chỗ trống của Pasje? Cảm giác đó có giống như sự phản bội không? Cô có thấy mình có lỗi không?

Sự thật là tôi đã thách thức anh ấy, với cả trái tim, thể xác và tâm hồn.

Tôi đã gặp một linh hồn khi bị kẹt trong rừng. Chính nó đã dạy tôi phải biết vượt qua chính mình, hay đúng hơn, vượt lên chính mình. Một linh hồn chỉ xuất hiện khi mọi thứ đã buông xuôi.

Hạnh phúc tốt cùng cũng có khi nằm trong chính sự đầu hàng. Nó giúp chúng ta hiểu được bản thân và cả sự tự giác.



Tôi và Jaime dự tiệc Stuyvesant, New York, 1996

Như cách Einstein mô tả trong một lá thư gửi Hoàng hậu Elizabeth của Vương quốc Bỉ: “*Khi một người có thể tự nhiên thừa nhận việc mình là một con người – với những giới hạn và khiếm khuyết, khi anh ta thấy kinh ngạc lúc nhận ra vẻ đẹp thâm thúy của sự vĩnh hằng là điều mình không bao giờ với tới được – thì đó là lúc sự sống và cái chết hòa làm một, không có tiến hóa cũng như số mệnh, chỉ còn lại bản ngã mà thôi*”.

Tôi yêu Jaime sau tai nạn như vậy đó, một thứ tình cảm thật đẹp.

KẾ HOẠCH SINH CON

New York - 1996

Sau khi tôi và Jaime chuyển đến New York, tôi phải tập trung vào thực hiện những “kế hoạch” mà tôi đã nói với sếp Ana Botin. Có thai là một việc khác hẳn với chuyện ký hợp đồng hay thực hiện nghĩa vụ được giao. Không có chuyện sinh đẻ theo thời gian hay hạn định cụ thể nào. Nhưng tôi đã thất bại trong việc kiểm soát chuyện có con. Đau lòng hơn, tôi sẩy thai đến ba lần.

Lần thứ ba tôi mất em bé là khi tôi đang làm việc. Lúc đó tôi mang thai đã được mười ba tuần và tôi nghĩ rằng “mình đã làm được”. Quá tam ba bận! Tôi vừa định gọi điện để thông báo cho mọi người tin vui thì dùng một cái, tôi bị xuất huyết ngay trong văn phòng.

Jaime đưa tôi đi bệnh viện, và tôi phải nạo hút hết những phần còn lại của thai nhi, của sinh linh bé nhỏ suýt trở thành em bé của tôi. Nhưng cơ thể tôi có vẻ không chấp nhận điều đó, khi tôi vẫn cảm thấy như con còn ở bên tôi. Tim tôi thắt lại, Jaime cũng bất lực an ủi tôi bằng việc hứa sẽ mua cho tôi bất cứ thứ gì tôi muốn. Tôi nhìn ra đường, thấy chiếc xe đẩy và òa khóc.

– Con em, em chỉ muốn con thôi!

Khi nỗi đau trở nên quá lớn, thì viễn cảnh “mình sẽ vượt qua những mối lo âu tương tự” bắt đầu mờ dần. Rồi tôi lại nhớ đến lúc ở rừng, tôi chỉ ở yên đó, ở yên với sự mất mát. Thậm chí tôi còn phải dựa vào nó mà sống nữa kia. Thế là tôi quyết định không chống chọi, mà để sự đau đớn thấm một cách trọn vẹn vào trong mình.

Rồi sau đó, tôi lại có thể đứng dậy và sống tiếp.

HAI EM BÉ TÓC VÀNG HOE

New York, 1997 – 1999

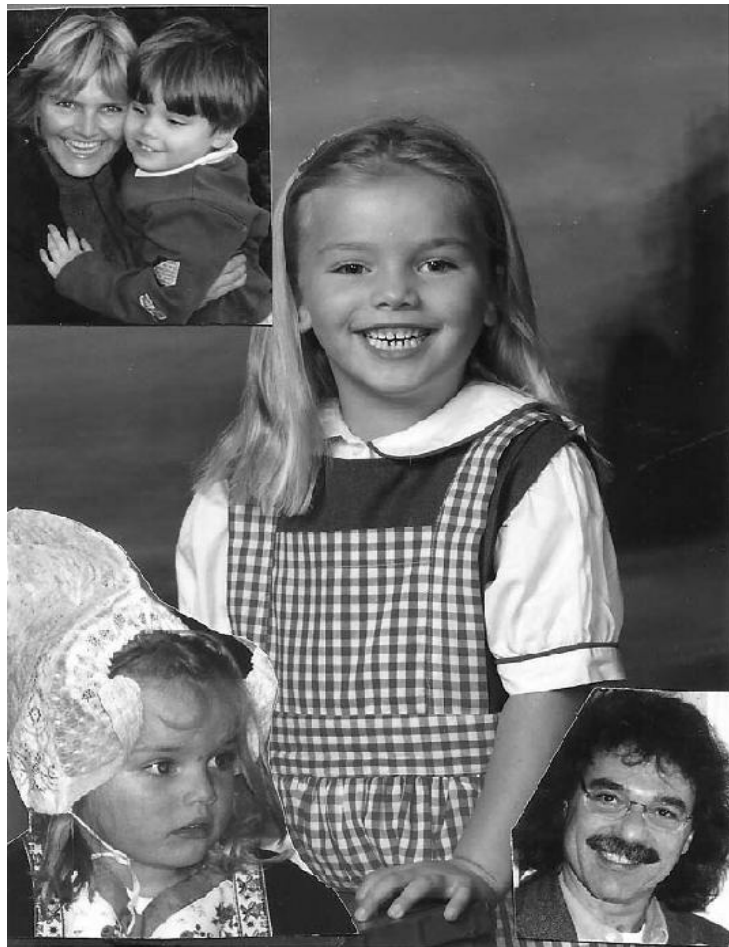
“Người sẽ đẩy những đứa trẻ vào Đau Khổ”, Thượng Đế nói với Eva sau khi nàng và Adam ăn trái cấm.

Thượng Đế đã tạo ra thế giới và Người nghĩ rằng vậy là được rồi. Nhưng Adam thấy chán. Vậy nên Thượng Đế đã tạo ra Eva từ xương sườn của Adam và mọi rắc rối bắt đầu nảy sinh từ sự đối lập, tính hai mặt.

Eva cũng thấy buồn tẻ. Khi con rắn xúi nàng ăn trái cấm của cây tri thức, biểu tượng của điều tốt và cái xấu. Nó chính thức thừa nhận rằng mọi vấn đề đều có hai mặt: đàn ông/đàn bà, sống/chết, tốt/xấu, đau đớn/khoái lạc.

Đây cũng là thuộc tính cố hữu của đời sống. Sự sáng tạo cũng bắt nguồn từ tính đối lập và sinh con cũng thể hiện đến tận cùng phẩm chất này, khi cơn đau “banh da xẻ thịt” đến cùng lúc với niềm hạnh phúc tột bậc. Trao tặng cuộc sống cho một sinh linh cũng là một sự sáng tạo tuyệt vời.

Tôi nghĩ chính nỗi đau suốt từ khi bị tai nạn trong rừng là một cách trui rèn cho tôi đón nhận việc sinh nở dễ dàng hơn. Tôi thật sự cũng không cần phải tập thở hay kiểm soát cơn đau. Ngay cả bác sĩ phụ khoa cũng nói đó chỉ là “muối” với tôi, thế nên trong lớp tiền sản, thay vì chú ý học cách thở, tôi toàn nhìn những bà bầu khác. May là Jaime có đề tâm, và trong khi tôi lâm bồn thì đã có anh ở đó, dịu dàng nắm tay tôi.



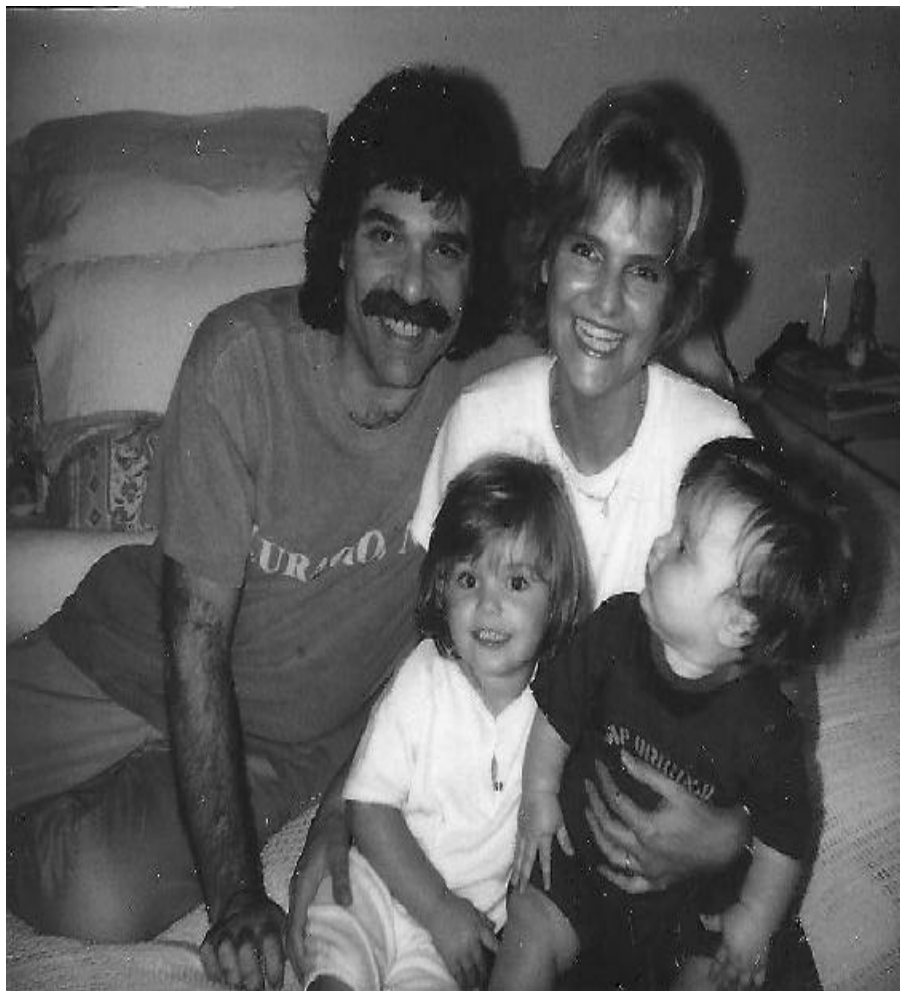
Ảnh cắt dán dành cho trường của Joosje, 2002

Nhưng sự chăm sóc của anh không đủ. Việc tôi đang trải qua cũng không giống như chuyện bàn hợp đồng hay kê khai thuế, tôi phải tự làm một mình, hơn nữa còn phải giúp đứa con bé bỏng của mình nữa. Trong rừng, tôi hoàn toàn không tự chủ được cơ thể; còn khi sinh con, sợi dây nối giữa tâm trí và từng bộ phận trên người là quan trọng nhất. Sau 11 tiếng đau đẻ và giữ nhịp thở của hai mẹ con, bác sĩ yêu cầu tôi chọn gây tê màng cứng hoặc mổ. Tôi chọn phương án đầu tiên. Một tiếng sau, Josephin ra đời. Nhìn Jaime tỉ tê với con gái nhỏ xịu trên tay, nước mắt tôi trào ra, chẳng màng đến chuyện mình đang bị khâu tầng sinh môn. Cả đau đớn và hạnh phúc cứ vậy mà đến.

Cuối cùng thì mẹ tôi cũng trở thành bà ngoại, tên ở nhà của con bé là Joosje.

Trước đó, Jaime đã thực hiện ý muốn của sếp Ana khi giữ kín chuyện tôi và anh, không cho một ai trong ngân hàng hay trên thị trường biết, để tiện việc sắp xếp trong hệ thống kinh doanh. Thế nên mọi người té ngửa khi biết tôi và Jaime là một đôi, lại thêm cái bầu bảy tháng. Những bộ đồng phục tôi mua theo cỡ cuối cùng đã phát huy tác dụng vì không ai phát hiện tôi có thai.

Lần mang thai thứ hai còn dễ giấu hơn lần đầu tiên. Suốt năm, mấy đồng nghiệp cũng quen dần với việc tôi ít có mặt ở công ty. Họ đoán tôi đi du lịch, còn nhân viên thì hay báo cáo tình hình cho tôi ở nhà. Họ cũng ghé nhà tôi một lần để “sửa máy tính”, vui vẻ chơi với Joosje rồi sau đó về ngân hàng tự hào chia sẻ cho Ana quyền lực cái bí mật động trời đó.



Gia đình tôi, New York, 2000

Cuộc sống của một bà mẹ làm-việc tại- gia thật hai mặt, theo đúng nghĩa đen. Tôi loay hoay thích nghi ở hai thế giới khác hẳn nhau: dắt con đi chơi và trò chuyện với những bà mẹ khác ở trường mầm non của Joosje, không ai nhận ra rằng tôi vẫn còn dành thời gian đi làm. Ngay khi tôi bàn công việc với Jaime, họ cũng chỉ nghĩ đó là chuyện vợ chồng chứ không phải chuyện làm ăn.

Khi ngồi uống cà phê trên ghế đá, nghe những câu chuyện bất tận của các bà mẹ, tôi rất lấy làm lạ. Khi câu chuyện bị cắt ngang bởi một đứa trẻ nào đó, ngay lập tức họ quên ngay chuyện vừa nói rồi sau đó chuyển sang đề tài khác, như là nó chẳng có gì quan trọng. Mà đúng vậy thật, vì cái họ quan tâm là thời gian ở bên con chứ không phải là nói chuyện gì. Tôi không cảm thấy vậy, cũng như không đồng tình việc những bà mẹ phải đi làm thường chê rằng mấy người ở nhà nuôi con thường không tập trung. Lâu lâu tôi thấy mình như kẻ hai mang vậy, nhưng tôi cũng chỉ cố gắng cân bằng giữa công việc và gia đình thôi.

Khi Joosje được hai tháng tuổi thì chúng tôi tình cờ gặp một người quen làm giao dịch chứng khoán ở Salomon Brothers, gần bệnh viện. Jaime đành nói trối đi với anh ta rằng mình phải chăm cháu gái (tức Joosje) mà không biết làm như thế nào nên đành nhờ tôi giúp.

Anh ta cười rằng:

– Vậy Annette giúp được à?

– Bản năng ấy mà, – tôi cười giả lả.

Một năm sau, khi đang đẩy xe đưa Joosje đi dạo, chúng tôi lại đụng phải một đồng nghiệp từ Santander ở Blockbuster, nhưng ngay lập tức Jaime quay đi, nhanh như lúc anh bị sắp cũ ở Citibank bắt gặp trong công viên trước đó.

Bí mật của chúng tôi chỉ đổ bể khi Maxi ra đời. Một tấm fax gửi từ văn phòng New York đến chi nhánh Luân Đôn. Có người trông thấy Jaime Lupa đẩy xe đẩy đôi, hai đứa nhóc tóc vàng hoe và mặt thì y chang Annette.

BẢN ÁN CỦA SỐ PHẬN

New York - 2001

Tôi và Jaime đang ngồi trên trường kỷ. Ngồi sát nhau như vậy nên tôi nghĩ chắc là sắp nắm tay đến nơi rồi, giống như những cặp tôi xem trên ti-vi, điều này giống như là một phần thưởng mà họ sẽ nhận được, hay chí ít, một sự an ủi cho việc con bị bệnh hay mất con chẳng hạn. Dĩ nhiên là chúng tôi không rơi vào trường hợp trong phim, nhưng chuyện nắm tay không phải là một ý tồi. Cảnh tượng lúc này giống y như một vở kịch: hình ảnh một văn phòng trang nhã với giấy dán tường kẻ sọc, màn treo trướng rủ; một chiếc ghế dài có đệm vải Damask và trang trí gọn gàng, ăn ý với bộ trường kỷ kiểu thời Victoria – cũng là chỗ chúng tôi đang ngồi. Nhưng lại có sự xuất hiện của một nhân vật khác, ngay ở giữa chúng tôi – bà bác sĩ trị liệu ở phía đông Thượng Manhattan, với chiếc khăn quàng Hermes đắt giá trên cổ và búi tóc hung đỏ.

Bà ấy chuyên tư vấn cho những cặp đôi như Jaime và tôi, những người sẵn sàng trả cả trăm đô cho một phiên tham vấn trị liệu. Bà ta đã khám cho Maxi tuần trước, lúc đó tôi đi một mình và cũng ngồi trên bộ trường kỷ này, với ngón chân cong và khuỷu tay bằng trắng. Maxi dĩ nhiên không nghe theo sự hướng dẫn của bác sĩ trị liệu, giống như lúc đi học ở lớp nhạc Diller Quaille, làm mấy bà mẹ khác cứ cáu bẳn liếc tôi. Họ nghĩ rằng tôi nuông chiều Maxi và làm ảnh hưởng đến thế giới nghệ thuật hoàn hảo của họ. Sau giờ học là đến giờ họ xì xầm, thậm chí họ cũng cố tránh tiếp xúc với mẹ con tôi khi tôi buộc Maxi vào xe đẩy. Đi chung đại lộ Madison với tôi họ cũng không muốn, đến khi tôi bắt kịp họ vì kẹt đèn đỏ thì cả nhóm nín bật. Nhưng chả sao cả. Maxi là con thứ hai của tôi. Tôi đã ở đó để làm tất cả những gì có thể cho con. Nghĩa là: tôi phải đi chung với những bà mẹ khác, lắng nghe đàn gà mái hõm hĩnh này khoe khoang về con họ, để hòa nhập, để không trở thành một kẻ ngoài cuộc. Tôi nghĩ là tôi hiểu cảm giác của bà bác sĩ bây giờ.

Bà ta khẳng khẳng đòi tôi và Jaime phải cùng có mặt. Chúng tôi ngồi cùng nhau trên bộ trường kỷ trong phòng khám, không nắm tay như trong phim lãng mạn mà cùng nhau hứng từng ánh nhìn thương hại của bà bác sĩ. Thật tình chúng tôi cũng chưa hiểu tại sao lại như thế.

– Tôi rất lo về con trai anh chị, – bà ta nói, tai tôi bắt đầu lùng bùng. – Tôi đã kiểm tra cháu nhiều hơn là chỉ nói chuyện.

Trời đất! Tôi nghĩ thầm.

– Và tôi có lý do để kết luận rằng con trai anh chị có thể mắc hội chứng PDD.

Jaime nhìn tôi dờ dẫm, nhưng tôi thì hiểu bà ta đang muốn nói gì. Mới hai tuần trước tôi còn dự Jaime dậy lúc bốn giờ sáng, khóc lóc chuyện mình nghĩ rằng Maxi có thể bị tự kỷ. Tôi đã tra cứu trên mạng suốt hai tiếng liền với tâm trạng hồi hộp. Ai cũng nói rằng người mẹ luôn biết rõ nhất, vậy mới khốn nạn chứ! Tôi ước gì mình không hiểu biết gì còn hơn. PDD là hội chứng Rối loạn Phát triển Lãn tỏa. Chứng này được đặt tên cho những trường hợp không có đủ các dấu hiệu của bệnh tự kỷ. Việc chẩn đoán này cho chúng tôi thêm một chút hy vọng với một đứa trẻ hai tuổi, chứ nếu bị tự kỷ thì tiên lượng bệnh chỉ có hai hướng: không bao giờ hoặc suốt đời.

– Rất may là vẫn còn kịp, – bà ta nói. – Với phương pháp trị liệu chuyên sâu thì con anh chị vẫn có thể có một cuộc sống trọn vẹn.

Cả hai chúng tôi gục gặc lia lịa, cứ như đang nghe một lối thoát cho bản án đang treo trên đầu.

– Anh chị quyết định ngay đi. Tôi sẽ gửi hồ sơ đến cơ sở tốt nhất để có sự can thiệp sớm.

Chúng tôi đã đi đến buổi hẹn với một tâm trạng rất phấn chấn. Một cặp đôi tự tin đang lướt đi trên đại lộ Park. Ăn mặc chỉnh chu và với tâm thế bình tĩnh, chúng tôi đi ngang qua trường

học của Joosje. Con bé hẳn đang vui vẻ bên trong. Tâm trạng chúng tôi lại càng vui hơn khi tán chuyện về một phụ huynh đã trả gần một triệu đô để con được nhận vào trường. Chúng tôi cảm thấy mình là những người chiến thắng vì không gặp khó khăn trong bất kỳ chuyện gì, từ chuyện xin học cho con vào trường dự bị mầm non hay vào trường nhạc tư thục. Sau những mục tiêu đã đạt được này là trường tiểu học, trung học, rồi cứ thế vào đại học hay cao đẳng tốt nhất có thể...

Chúng tôi cũng chẳng thay đổi gì: tóc của Jaime vẫn dài còn tôi thì cứ buột miệng là nói thẳng tuột ra những gì chứa trong đầu. Chúng tôi ở trong một căn nhà mái bằng to lớn ngoài khu Park Avenue, kiếm tiền tốt và có một cuộc sống xã hội bận rộn đúng nghĩa. Tủ lạnh nhà tôi dán đầy thư mời đi chơi, đi làm, còn thư cảm ơn thì được viết và dán đầy một góc nhà. Chúng tôi có hai đứa con sáng sủa và tương lai thì xán lạn.

Nhưng khi bà bác sĩ thông báo cái “bản án” đó, tôi cố gắng lắm mới lắng nghe được những điều bà ta nói sau đó bởi tai tôi như ù đi. Tâm hồn tôi như thoát ra, đứng nhìn cái thể xác đang viết số điện thoại bác sĩ đọc và xách túi lầm lũi đi ra khỏi phòng khám. Tại sao lại là bây giờ? Khi tôi đang cố gắng nắm giữ và hoạch định tương lai. Cảnh tượng cả nhà vui vẻ trên chiếc xe đánh golf biến mất, tôi cố hình dung đến nhân vật Raymond trong phim *Rain Man*. Trống rỗng, tôi thấy như có một bàn tay giá lạnh sờ đầu mình. Tương lai của Maxi đã tuột khỏi tay hai vợ chồng tôi rồi sao?



BI ĐÁT

New York - 2001

Chúng tôi được mời dự tiệc tối ở nhà một người bạn. Tôi rời chỗ làm sớm nên vô Barnes & Noble dạo một vòng và xem qua chỗ gian hàng Nhu cầu Đặc biệt. Một cách bất đắc dĩ. Càng đọc nhiều sách, tôi lại càng thấy tình trạng của Maxi là không thể thay đổi.

Chỉ có vài cuốn sách về chứng tự kỷ. Tôi chọn lấy một cuốn, lật bâng quơ một trang và dừng lại ở dòng chữ “*Trẻ tự kỷ làm gia đình đổ vỡ*”, tôi đọc tiếp, “*Những đêm thức trắng, những bất ổn kéo dài: 85% bố mẹ của trẻ chọn giải pháp ly hôn*”, tôi gấp sách lại.

Tôi đến nhà bạn trong tâm trạng mê mụ, không lối thoát trong chính thế giới của mình, một cõi đáng sợ, lạ lẫm. Bạn tôi mở cửa, vẫn còn đeo tạp dề và nấu ăn. Tôi kể cho cô bạn nghe những gì tôi vừa đọc, và nhận ngay ly nước... từ bạn mình.

Tôi òa khóc nức nở.



THAY ĐỔI VÌ HOÀN CẢNH

New York - 2002

Sau khi nghe chẩn đoán sơ bộ về bệnh tình của Maxi, tôi nghĩ đến tương lai của con trai mình, một cách u ám. Hình dung ra những điều có thể mất đi và ở lại: những gì chúng tôi và Maxi không bao giờ làm được nữa.

Tôi nhìn những gia đình “bình thường” khác và cảm thấy họ hạnh phúc làm sao. Cha con họ chơi bóng chày. Anh chị em chơi rượt bắt còn mẹ đứng chụp hình. Mấy đứa nhóc nhìn thấy máy chụp hình sẽ toe toét cười ngay. Giờ thì tôi đã ngậm ngùi hiểu tại sao Maxi chẳng bao giờ làm vậy.

Bị tự kỷ. Đã được xác nhận. Những dấu hiệu sau cùng sẽ từ từ đến trong nhiều năm, sau khi chúng tôi đã đổ cả đồng tiền và thời gian cho những bài trị liệu và kiểm tra đặc biệt. Có cả một thị trường cho những bậc làm cha làm mẹ mệt mỏi, tuyệt vọng như tôi và Jaime ngoài kia.

Chúng tôi tham gia không biết bao nhiêu bảng đánh giá và khảo sát, từ đó cũng khám phá ra rằng mình đã tiêu tốn không biết bao nhiêu thời gian cho việc này. Ngay từ buổi trị liệu đầu

tiên, tôi và các phụ huynh chỉ ngồi, không làm gì ngoài việc chờ đợi. Chỉ cần nhìn thấy vẻ chán nản trên mặt họ tôi cũng thấy sốc. Nhưng mọi chuyện chỉ mới bắt đầu.

Trong nhiều năm, hai mẹ con tôi nếm đủ cảm giác di chuyển từ xe đạp, xe buýt cho đến taxi đi khắp ngõ ngách của Manhattan để đăng ký những buổi tập vật lý trị liệu, những lớp học giao tiếp và hòa nhập xã hội. Tôi tập tễnh bước vào một cộng đồng lần đầu tiên mình biết đến, và dần dà hiểu được tính hữu hạn của thời gian. Tôi chậm chậm mở rộng phạm vi hiểu biết của mình bằng cách gõ cánh cửa vào một thế giới mới, thế giới của tình thương bao la.

Ở New York cũng có nhiều chương trình can thiệp sớm, để giúp đỡ những gia đình có con cái bị các dạng khuyết tật. Một nhóm phụ nữ trẻ cũng tới nhà tôi để giúp Maxi nói chuyện, tập thể dục, trị liệu bằng các hình thức lao động và phép phân tích hành vi ứng dụng, còn gọi là ABA. Gần đây nhất là thử nghiệm một số liệu pháp can thiệp đã được chứng minh dành cho trẻ tự kỷ. Tôi thường nghe thấy tiếng khóc thất vọng của Maxi trong phòng bên. 15 phần trị liệu đầu tiên của Maxi chỉ để thằng bé học cách chỉ và hướng theo đồ vật rơi trên sàn. Phải nhắc thì nó mới làm theo, vì trẻ mắc chứng tự kỷ không thể tự tiếp thu được. Ngay cả những khả năng cơ bản nhất cũng phải được hướng dẫn. “Làm đi làm lại” là cách duy nhất. Phải dạy Maxi cách chỉ trỏ, bắt chước, nhìn, cách phát âm từ theo khẩu hình, vẽ và thậm chí là cách chơi đồ chơi. Thằng bé không thể có những kỹ năng tự nhiên đó, phải luôn có người theo sát và chỉ dẫn con tôi phải sống như thế nào.

Hết lần này đến lần khác, chuyên viên trị liệu làm bộ đánh rơi một món đồ chơi xuống sàn để Maxi phản xạ bằng cách nhìn vào chỗ đồ rớt. Cô ta thiếu điều kéo hết mặt Maxi quay ra hướng có đồ chơi, và cầm tay thằng bé chỉ vào món đồ. Cô ta cũng nói rất lớn để Maxi chú ý. Tôi không thích cách dạy đó lắm, nhưng cách duy nhất để cứu thằng bé là phải làm sao thâm nhập vào được thế giới của nó.

Mỗi khi Maxi nghe lời, nó sẽ được thưởng một cái bánh quy. Nếu không thì không có gì cả. Thằng bé hay khóc đòi, nhưng phải nghiêm như vậy thì mới hiệu quả. Cái bánh làm nó hăng hái thực hiện yêu cầu hơn, làm cho nó thích những nhiệm vụ nhỏ và vừa sức. Quá trình này luôn bắt đầu bằng việc bác sĩ kê Maxi tự sờ mũi hay ngồi xuống. Tiếp sau đó sẽ là những yêu cầu phức tạp hơn, và thằng bé luôn thích những phần thưởng (như khoai tây hay bánh quy) nếu nó làm được. Dường như nó thực sự hào hứng để làm vừa lòng người đối diện.

May mắn của chúng tôi không dừng ở đó. Không những Maxi học được những kỹ năng tương đối nhanh, thằng bé còn ghi nhớ chúng. Có nhiều trẻ tự kỷ hay bị mất đi những kỹ năng đã học được, chỉ sau vài tiếng đồng hồ. Và trái với nhiều niềm tin cho rằng trẻ tự kỷ có những khả năng đặc biệt, chúng thật sự không nhất thiết phải giỏi. Thậm chí, có đứa trẻ chỉ số thông minh dưới mức trung bình và thường thì chúng có những mối quan tâm đặc biệt nào đó, chẳng qua là rất khó hiểu mà thôi.



Maxi, New York, 2000

Nắm bắt những gì mà chuyên viên trị liệu đã làm là một công việc thật sự, đòi hỏi rất nhiều thời gian. Họ cứ nhắc đi nhắc lại chuyện tôi nên hay không nên làm gì. Kết quả là tôi phải nghỉ làm để điều chỉnh giờ giấc theo từng chuyên viên, vì mỗi người mỗi liệu trình khác nhau. Ai cũng tự nhận mình là chuyên gia trong trường hợp của con tôi.

Có lúc tôi cảm thấy mình như đối đầu với tất cả họ, vì không gửi Maxi vào trường chuyên biệt. Đây là một quyết định lớn, vì khi đó, thằng bé vẫn học chung trường dự bị với Joosje. Cũng may là họ hàng tôi cũng không chú ý đến đứa thứ hai bằng đứa đầu lòng. Maxi có một bảo mẫu riêng, người luôn nhắc nhở nó để mọi thứ suôn sẻ. Nó cũng không hung hăng gì, nên tôi nghĩ tại sao phải chuyển trường cho con? Quan trọng là Maxi thấy vui và tôi thấy sự sắp xếp của mình cũng ổn. Chẳng phải người mẹ luôn biết điều gì tốt nhất cho con mình sao?

Nhưng càng lớn, Maxi càng tỏ ra không thích nghi. Mọi người từ giáo viên, phụ huynh cho đến người bảo mẫu riêng đều thấy khó chịu. Khó chịu không phải là cảm giác họ mong muốn, và điều đó có nghĩa là, tôi phải chuyển Maxi ra khỏi đây.

Tìm một trường dự bị mầm non cho trẻ tự kỷ còn khó hơn lên trời, hay nói đúng hơn, nó là một cơn ác mộng. Nơi nào cũng vậy, lúc nhận phỏng vấn chúng tôi họ tươi cười bao nhiêu thì lúc từ chối lạnh tanh bấy nhiêu. Thằng bé bị từ chối nhập học ở hầu hết mọi trường tôi gửi gắm. Maxi may mắn rơi vào 20% trẻ tự kỷ có chỉ số IQ cao hơn trung bình, nhưng nhiều đứa thuộc nhóm này lại bị vướng phải tính cục cằn, và nói rất nhiều chứ không như Maxi.

Chính cái sự lơ lửng của bệnh trạng mà Maxi nửa đủ chuẩn, nửa thiếu chuẩn để được theo học ở trường chuyên biệt. Dù tôi có đi uống trà với ban giám hiệu bao nhiêu lần hay viết cả đồng thư nài nỉ thì họ vẫn không dành chỗ cho thằng bé.

Cuối cùng, Maxi vào học ở trường dự bị trong một tòa nhà dành cho người tàn tật. Đây là một sự dàn xếp thật sự. Chúng tôi giúp những đứa trẻ khiếm thị và bị tâm thần tìm thang máy đi lên lầu. Phản ứng đầu tiên của tôi là tỏ ra xa cách, rằng Maxi của tôi còn khá hơn nhiều. Tôi không thể nhìn thấy gì sâu xa hơn chuyện khuyết tật. Và thật ra, tôi chỉ thấy rằng mẹ con tôi khốn khổ thế nào mà không nhìn đời bằng trái tim rộng mở. Sự thương hại chỉ tạo ra những khoảng cách và những hành động như chiếu cố, chứ không phải sự kết nối tâm hồn.

Lớn hơn một chút, Maxi lại gặp khó khăn hơn. Thằng bé không thể biết rẽ trái dù học cả mấy tháng trời. Chúng tôi phải bắt taxi chạy vòng vòng quanh khu phố để đón Joosje khi còn bé chơi ở nhà hàng xóm. Ấy là khi tôi có thể lôi được Maxi ra khỏi nhà, hay phải mặc đồ bốn lần cho nó vì cứ thoát cái, tôi lại thấy nó trần truồng đi lông nhông trong nhà.

Trong nhiều năm sau, cái cảnh Maxi nửa đêm thức dậy, đi bật đèn khắp nhà và vặn ti-vi ở âm lượng cao nhất với lý do “*ban ngày mà*” là chuyện như cơm bữa. Dù có thức khuya đến đâu thì sau đó, nó cũng dậy khoảng 5 giờ sáng, ngày nào cũng vậy. Khuất tầm mắt tôi chừng một chút, Maxi sẽ làm mọi thứ rối tinh lên, khi đập trứng vào giày hay nhúng đồng hồ của tôi vào bồn cầu. Dần dần, khoảng thời gian quý giá nhất trong ngày của tôi thường vào giấc sớm, khi mọi người vẫn còn say ngủ. Không chỉ với tôi mà với cả Maxi.



Maxi và Joosje, New York, 2003

Đi chơi với Maxi còn “hiếm nghèo” hơn, với vô số lần ngưỡng chín người. Như lúc ở nhà hàng, Maxi sẽ nhào tới giật khoai tây chiên trong đĩa của người khác, hay ở sân chơi thì giành đồ chơi hay thậm chí thoi con nhà người ta. Ở sân trượt băng thì nó bốc lấy băng mà ăn. Những chuyện này làm tôi trở nên bản tính và suốt ngày tự ngồi lẩm nhảm thương hại mình.

Nhưng rồi thời gian trôi qua. Thằng bé cũng học được nhiều thứ, từ việc lắng nghe, trượt băng, đi xe đạp, không giành đồ ăn hay ăn bậy bạ. Cuối cùng thì con trai tôi cũng học được cách chờ đến lượt mình và rẽ trái.

“CHÀO MỪNG ĐẾN HÀ LAN!”

New York - 2002

Bây giờ thế giới của chúng tôi đầy ắp những “nhu cầu đặc biệt”. Trong đồng thư tập nháp đầy rẫy những hình ảnh trẻ bị Down, đi xe lăn, hay những khuyết tật khác. Ban đầu, không bao giờ tôi mở chúng ra, cho đến một ngày, trong hòm thư của tôi lù lù một cuốn sách nhỏ, bìa là những bông hoa tulip đầy màu sắc mời gọi “Chào mừng đến Hà Lan!”. Ngay lập tức, tôi vội vàng nghiền ngấu những bài báo phụ trương khi đang đi thang máy.

Té ra là tác giả sử dụng “Hà Lan” như một phép ẩn dụ về kinh nghiệm nuôi dạy con bị khuyết tật. Để tưởng tượng việc chăm sóc một đứa trẻ đặc biệt như vậy, tác giả làm phép so sánh giữa việc có con với một kỳ nghỉ mơ ước đến Ý: Bạn đã lên kế hoạch cho chuyến đi này hàng ngàn lần trong đầu, bạn đọc sách, bạn chuẩn bị, với tất cả sự háo hức. Nhưng khi máy bay hạ cánh, mọi thứ trở nên rõ ràng và đất nước bạn vừa đến không phải là Ý thơ mộng, mà là Hà Lan.

Điều quan trọng bạn nên nhớ rằng Hà Lan không phải là một nơi khủng khiếp. Chỉ là một nơi KHÁC. Dĩ nhiên bạn phải điều chỉnh nhiều thứ: học ngôn ngữ mới, đọc cẩm nang mới, và lập kế hoạch mới. Ở đất nước này, cũng sẽ có một số điều tốt đẹp đang chờ đón bạn, và bạn cũng sẽ có cơ hội gặp gỡ nhiều người khác. Có một vấn đề khác là mọi người xung quanh bạn cứ như chỉ biết có nước Ý. Họ không ngừng tô vẽ nó, và lâu lâu bên tai bạn cả đời rằng đó là nơi bạn muốn tới ngay từ đầu. Họ không thể trân trọng Hà Lan, hay quan tâm đến việc bạn đang bắt đầu yêu quý Hà Lan như thế nào. Nỗi đau ruồi nhặng này không dễ dàng trôi đi, có khi là không bao giờ bạn thoát khỏi nó. Hơn cả việc để tuột một giấc mơ, nỗi đau này bản thân nó đã là một mất mát rất lớn trong cuộc đời bạn.

Nhưng nếu bạn để nó gặm nhấm mình hay dành cả phần đời còn lại ngồi than thân trách phận vì không đến được Ý, thì chắc chắn bạn sẽ bỏ qua cơ hội được sống trong một thế giới đặc biệt, đáng yêu mình đang có là Hà Lan.

Và sau những chuyến đi dài trong đời, tôi lại mắc kẹt ngay chính quê hương mình, “Hà Lan”.

SUY NGÃM: HY VỌNG VÀ TRIỂN VỌNG

Tôi đọc tất cả những sách về chứng tự kỷ mình tìm thấy, dù nó viết bằng bất cứ thứ tiếng nào. Để hiểu con trai tôi. Để làm quen trở lại với thằng bé. Những hành vi của Maxi rất khó lường, thế nên tôi phải có một kế hoạch chi tiết để đối phó. Tôi đang bước vào thế giới của con, vậy nên, tôi cũng phải dành một vị trí nào đó cho nó trong cuộc sống của mình.

Những cuốn sách tôi thích đọc thường là những cuốn được chính người bị tự kỷ viết. Họ cho tôi một ý niệm, dù mờ mờ, về tâm trí của Maxi, hay chiều hướng suy nghĩ của nó. Ban đầu tôi đo mọi hành động của Maxi với cái “chuẩn” thông thường, sau đó liên tục so sánh và luôn giảm trường hợp của con đến mức tối thiểu, hay cách ly nó ra khỏi sự phát triển xã hội.

Maxi không có cái này, Maxi không làm cái nọ...

Tim tôi luôn run lên khi đọc những cuốn sách này, bồn chồn mỗi khi đọc đến một trở ngại mới. Nhưng tôi hướng tâm thế của mình đến sự chấp nhận, và phải đánh giá đúng việc trí óc Maxi sẽ ở mức nào, cách mà con nhìn nhận thế giới này. Trong khi tôi cố gắng chống chọi và tập trung vào việc giành lại Maxi, tôi lại bỏ lỡ mất rằng sự thật con tôi là như vậy, ngay trước mắt tôi. Một sự thật đau lòng rằng tôi phải thừa nhận mình mong đợi quá nhiều!

Mất rất nhiều công sức để tôi học cách nhìn những hành vi của con một cách khách quan. Nhưng tôi đã làm được theo một cách nào đó. Khi tôi học cách để yêu quý con dù thằng bé có bị như thế nào, tôi khám phá ra có những điều vẫn còn đó. Maxi lại trở thành người thầy của tôi.

Tôi không cảm nhận được rằng bên trong Maxi thật sự có một con người đang gào thét muốn thoát ra ngoài. Maxi đã là một con người rồi, không có ai bị nhốt bên trong con người đó cả. Chỉ là Maxi khác biệt, và tôi thích cách con nghĩ về thế giới xung quanh. Thức dậy con mỉm cười, và đi ngủ con cũng cười. Có vẻ con đang tận hưởng từng khoảnh khắc trong cuộc sống.

Liệu tôi đã từ bỏ hy vọng chưa? Chưa, tôi chỉ thừa nhận mình đã mất đi cái kỳ vọng tôi từng đặt ra cho tương lai của Maxi. Hy vọng không phải là kỳ vọng. Hy vọng cũng không phải là việc ngồi đó ước rằng, cuộc sống ời, mày phải như ý ta muốn nhé, mà ẩn sâu bên trong thực tại. Thực tại tôi đang có là Maxi.

Niềm hy vọng cũng giúp tôi đứng vững qua những năm đầu đầy biến cố, khi cái tôi phải đối mặt là Maxi không thể hồi phục. Không có thứ thuốc tiên hay liệu pháp thần kỳ nào làm được chuyện đó. Maxi phải hứng chịu tất cả. Một cái giá quá đắt, có khi ngang ngửa cả với cuộc hôn nhân của tôi, cộng thêm Joosje, chị thẳng bé.

Tôi cũng không còn nuôi ảo vọng là mình có thể kiểm soát mọi chuyện trong cuộc sống. Đây là sự thật, và nó là cội nguồn cho tia hy vọng của tôi, vừa nhen nhóm tại đây và ngay lúc này. Tôi cũng thấy rất nhiều triển vọng dành cho Maxi, nhưng không phải giống cách tôi làm trước đây. Tôi thường mơ cao hơn đến những đội bóng, tiệc tốt nghiệp hay đại học. Giờ đây tôi muốn thẳng bé mở rộng cuộc sống của mình theo cách mà nó muốn, chứ không phải theo mơ ước của tôi. Bằng suy nghĩ đó, tôi tiến thêm một bước là ca ngợi khuyến khích con, ngoài việc chấp nhận con người nó.

Với tôi, cuộc sống là đương đầu với những điều đang tồn tại. Và chúng ta cũng chỉ có từng ấy việc thôi. Một người có thể bị đột quỵ, tai nạn hay viêm màng não. Những điều bất hạnh luôn có thể xảy ra. Tại sao tôi lại bị như vậy? Tại sao lại là chúng tôi? Tại sao không. Tôi chấp nhận đầu hàng chính những kỳ vọng của mình. Nhưng tôi không để Maxi thua cuộc hay từ bỏ hy vọng. Tôi đã làm nhiều hết mức có thể, và tôi sẽ làm nhiều hơn nếu cần. Quả thật, cuộc đời tôi đang ngập tràn hy vọng.



Gia đình tôi đi dạo, New York, 2001

CHƯƠNG 5

TRỞ LẠI VIỆT NAM

CHUẨN BỊ

New York - 2005

Tôi luôn nói là một ngày nào đó tôi sẽ trở lại Việt Nam. Trở lại chỗ máy bay rơi. Trở lại ngọn núi. Ba tôi từng nói rằng ông sẽ đi cùng tôi. Nhưng căn bệnh ung thư lại cướp mất ông.

Mười ba năm đã trôi qua, giờ tôi cảm thấy mình cần trở lại nơi đó.

Điều đầu tiên tôi làm là liên hệ với Jack, ông là cha của nạn nhân người Anh mà chúng tôi đã chôn cất nhầm ở Hà Lan. Jack đã lên đường tìm kiếm sự thật về tai nạn từ rất lâu. Ông đã đặt ra nhiều câu hỏi cho phía chính quyền Việt Nam: Tại sao máy bay rơi, tại sao lâu thật lâu mọi người mới tìm thấy chúng tôi? Kết quả pháp y sau khi thi thể con trai Jack được đưa về Anh cho biết anh ta đã còn sống trong một thời gian khá dài, khoảng mấy ngày. Rằng anh ta chết không phải vì vết thương mà vì mất nước. Jack vẫn nghĩ lẽ ra con trai ông phải được cứu.

Sau rất nhiều trì hoãn, cuối cùng phía Việt Nam cũng mời ông Jack sang để ông có thể tự tìm kiếm câu trả lời cho mọi việc. Những mảnh vụn đồ nát trong ký ức đau thương của tôi cũng sẽ theo chân ông Jack ủa về.

– Nếu em định đi Việt Nam thì nhất định phải kéo theo Chris, – Jaime dặn dò. – Hồi đó anh ta đã cứu em, bây giờ nhờ thêm chắc cũng chẳng vấn đề gì đâu. Vả lại, anh ta còn giữ nhiều liên lạc ở đó.

Tôi nghĩ Jaime nói đúng. Tôi cũng đã trao đổi email với đại sứ Hà Lan tại Việt Nam. Đại sứ quán đã mở lại sau vụ tai nạn. Ông đại sứ cũng đã hứa giúp đỡ tôi và nói rằng ông lưu trữ tất cả những thư từ trong một tài liệu bí mật tên “Hành hương”.

Đối với Jaime, Chris là một anh hùng. Mỗi khi nhắc về sự xuất hiện của Chris trong vụ tai nạn, chồng tôi luôn tỏ thái độ ngưỡng mộ hết mực. Vậy mà tôi chẳng bao giờ liên lạc với Chris, trong khi mẹ của Pasje vẫn còn. Bà ấy giữ độc quyền mối liên hệ với Chris như đã từng làm với Pasje. Tôi không bận tâm nhiều đến chuyện của Chris, tôi không biết rõ anh ta, cũng như tôi không có sự gắn bó tình cảm nào với Việt Nam. Tôi nghĩ mình nên đóng vai một người lạ đi tìm số liên lạc của Chris, nhưng tôi phải nói gì bây giờ nhỉ? Chẳng lẽ lại là: “*Xin chào, tôi nghe nói là anh đã cứu mạng tôi. Xin lỗi là đã không liên lạc với anh mười ba năm nay, nhưng giờ tôi định quay lại Việt Nam. Anh giúp tôi lần nữa được không? Không phiền chứ!*”.

– Anh ấy sẽ không phiền đâu mà, – Jaime thuyết phục. – Em cứ email cho anh ta xem.

Đúng là Chris không phiền thật. Anh ấy phúc đáp ngay, thái độ lại cực kỳ dễ mến và lịch duyệt: “*Tôi sẽ giúp cô, kể cả chuyện leo núi*”.

Một lần nữa, Chris lại trở thành vị cứu tinh, khi tự mình điều phối việc hợp tác với Đại sứ quán Hà Lan và Vietnam Airlines. Từng câu chữ trong email của Chris gửi đến đều làm tôi yên tâm, anh ấy rõ ràng rất nhiệt tình.

—————

LO SỢ
New York - 2006

Tôi sẽ trở lại Việt Nam.

Một mình tôi. Chris, Vietnam Airlines và đại sứ Hà Lan đang đếm từng ngày chờ tôi quay trở lại.

Tôi đặt vé máy bay vào tháng Ba. Tôi thật sự muốn bay vào tháng Mười Một vừa rồi, đúng mười ba năm sau ngày tai nạn. Nhưng kế hoạch và những người tham gia cứ thay đổi liên tục. Đó cũng có thể là một điềm tốt. Lẽ ra tôi nên biết tháng Mười Một có gió mùa, chuyến bay có thể bị hủy, và đất trên vùng núi thì sẽ quá ẩm nên không thể leo được. Tốt hơn là không nên đùa giỡn với định mệnh lần nữa.

Tôi phải chuẩn bị đầy đủ, cả thể chất lẫn tinh thần, để có thể xoay xở với chuyến leo núi. Ông Jack nói tôi phải *“rèn luyện thêm sức chịu đựng”*. Tập yoga chỉ một hai lần trong tuần sẽ không đủ để vượt rừng và leo núi *“năm tiếng liên tục dưới cái nắng đổ lửa”*, ông Jack viết như vậy, mà chỗ hiện trường tai nạn chúng tôi muốn quay lại thì ở gần đỉnh núi.

Tôi bắt đầu luyện tập bằng cách chạy vòng quanh hồ chứa với một người bạn. Cô ấy chịu trách nhiệm canh chừng tôi chạy đúng một vòng không nghỉ. Tôi leo thang bộ lên tầng 21 ở khu căn hộ tôi ở mỗi ngày. Ngày đầu tiên, tôi thở hồng hộc, tim đập thình thịch khi mới lên đến tầng 8, nhưng dần dà tôi có thể leo đến tầng 40. Ông Jack còn hù rằng tôi phải chạy lên chạy xuống cầu thang, phải *“đeo thêm đá vô lưng cô đấy”*.

Phần rèn luyện tinh thần còn phức tạp hơn. *“Đừng đặt nặng điều gì cả”*, ông Jack khuyên. Tôi cứ tự nhủ rằng tôi không cần phải đạt đến đỉnh cao nào cả, rằng việc đến được chân núi thôi cũng là một thành công rồi. Chỉ cần tôi đến đó, đối mặt với nỗi sợ hãi bị giam cầm của mình.

Rồi cũng đến ngày khởi hành, bắt đầu bằng chuyến bay 20 tiếng đến Singapore, sau đổi chuyến bay của Vietnam Airlines đến Thành phố Hồ Chí Minh. Và cuối cùng là một chuyến nội địa đến Nha Trang, cùng cỡ với chiếc máy bay bị nạn năm đó. Không phải là cái của Nga sản xuất, nhưng cũng không khá hơn. Nỗi sợ hãi lại đến khi tôi quăng mình lên chiếc xe khách – một không gian chật hẹp – để đi tới nhà khách *“điện nước lúc có lúc không”* như ông Jack đã tả. Tôi ở qua đêm, để năm giờ sáng khởi hành vào rừng. *“Xe của chúng tôi bị hư, và phải đợi cả mấy tiếng mới có chiếc khác tới”*, Jack viết. Trời ơi, nếu vậy tôi thà chết còn hơn, đã sợ lại càng sợ. Cuối cùng thì cái gọi là hội chứng căng thẳng sau chấn thương mà mọi người hay dọa đã đến. Cả những người leo núi kỳ cựu khi phải trở lại chỗ mà họ từng bị tai nạn cũng còn sợ, huống chi tôi.

Tôi muốn thử biện pháp thôi miên ở chỗ một người tên Magdalena Agabs. Tôi có số điện thoại của bà ta khi ở trên xe lửa đi Roosevelt Island, chỗ trường Maxi học. Một chuyến xe lửa đông người lao xuống nước, ý nghĩ đó làm tôi dấy lên nỗi sợ. Tôi hỏi mượn tờ báo Metro của một bà khách ngồi kế bên, để xua bớt những ý nghĩ điên rồ. Bà cho tôi mượn và hay sao, lại tả cho tôi nghe về thuật thôi miên của Magdalena khi trị chứng sợ hãi của con trai bà. Sau đó, bà ấy đưa cho tôi số điện thoại của Magdalena. *“Chúng ta gặp được nhau là do có duyên đấy”*, bà khách nói. Thế nên tôi đi theo cái duyên đó thôi.

Magdalena quả là kỳ lạ, y như cái tên của bà ta. Bà bảo tôi thư giãn. Nhìn vào đôi mắt đen sẫm của bà, tôi có cảm giác như lúc Mowgli trong cuốn sách *“Câu chuyện rừng xanh”* nhìn vào mắt con rắn biển ảo như kính vạn hoa. Tôi thấy mắc cùi, và cứ cười suốt. Cách này có vẻ không hiệu quả lắm, mỗi khi gần mê đi thì tôi lại khoanh tay lại, tỉnh rụi.

– Cô có tâm trí vững vàng đấy, – bà ta nói. – Đối với người như cô, chắc chỉ có cách là cô tự thôi miên mình. Tập trung vào hai thứ cùng một lúc, ngay đúng trọng tâm nhé!

Lần này có vẻ được, với cách thở theo kiểu yoga và suy nghĩ như khi nghe nhạc New Age. Tôi đang đi tàu điện ngầm đến Brooklyn vào giờ cao điểm. Đi dưới nước, và tàu thì đông nghẹt. Tôi đánh vật tìm một chiếc xe hơi có thể nhét vừa người vào. Thật ra đây chỉ là một bài kiểm tra nhỏ cho người mắc chứng sợ bị giam giữ như tôi học cách không phán xét, nghĩ ngợi khi ở chung một không gian hẹp với nhiều người. *“Mình yêu họ, mình yêu họ, mình yêu họ mà”*, tôi lầm nhảm. Và tôi làm được, thần kỳ không?

Phải chăng tôi đã sẵn sàng cho chuyến đi?

JAIME CỦA NGÀY XƯA

New York & Amsterdam - 2006

Nếu nói là Jaime và tôi đang ghẻ lạnh nhau thì hơi quá, nhưng rõ ràng là mấy năm gần đây Jaime tỏ ra rất lạnh nhạt, nếu không muốn gọi là tự cô lập bản thân khỏi bạn bè, cuộc sống và khỏi tôi. Anh thoát ra khỏi sự liên hệ với mọi người, trừ với Joosje và Maxi.

Tôi không hoàn toàn hiểu mức độ thờ ơ của anh ấy, cho đến gần đây, khi tôi đang lên kế hoạch cho chuyến đi. Anh quan tâm đến tôi hay chính xác hơn là trở lại bên tôi, một cách thâm trầm, từ tốn và tôi chợt nhận ra, hai chúng tôi đã xa cách nhau đến thế nào trong thời gian qua.

Khi đang trên xe ra phi trường bay đi Việt Nam, tôi gọi chào tạm biệt mọi người. Tôi cảm nhận trong giọng nói của anh ấy sự ấm áp, sự quan tâm, sự hết lòng – như con người anh vốn thế.

Lúc tôi điện từ sân bay Newark, anh ấy cũng như thế. Cứ thế cho đến khi tôi đến Hà Lan. Anh ấy gọi khi tôi đang ở trong một tiệm giày trong trung tâm The Hague để mua một đôi giày đi bộ khác.

– Có lẽ xăng-đan sẽ che được vết sẹo trên chân em, – tôi nói. Tôi sợ bàn chân khiếm khuyết sau tai nạn sẽ không đủ sức giúp tôi leo lên đỉnh núi.

– Em có thể làm được mà, anh tin như vậy, – anh nói đi nói lại.

Cuối cùng thì cũng đến lúc tôi ra phi trường Amsterdam để lên máy bay đi Singapore, một quãng đường thật dài.

– Phải mất đến mười tiếng, – tôi cảm râm. – Em phải làm sao nếu chứng sợ phòng kín tái phát đây?

– Em không bị đâu vì được ngồi băng trước mà. Cứ thoải mái, nói chuyện với người bên cạnh ấy. Hay cứ nghĩ về những ngày xưa. Em đã ở đó, và vượt qua được tình cảnh còn bi thảm hơn nhiều!

Giọng nói ấm áp của anh ấy vẫn còn vang vọng đâu đây, và tôi biết anh ấy đã trở lại bên tôi.

Như những ngày xưa!

HÀN GẮN

Singapore - 2006

Chuyến bay 20 tiếng từ Amsterdam đến Singapore hóa ra khá dễ chịu. Người phụ nữ ngồi cạnh hình như hiểu cho sự bồn chồn của tôi, dù tôi đang ngồi ở hàng ghế thoải mái đầu tiên. Thế là chúng tôi bắt chuyện với nhau. Cô ấy là người Úc, đang đi du lịch thế giới. Tôi cũng kể cho cô ấy nghe chuyến đi của mình. Thế là cô ấy tặng tôi một cây thánh giá bằng gỗ nhỏ, bốn góc bọc bạc, đính hình Chúa Jesus nhỏ xíu.

– Tôi không biết tại sao tôi lại sưu tập chúng, – cô này nói. – Thậm chí tôi cũng không phải là dân Công giáo. Có thể một ngày nào đó cô sẽ trả nó lại cho tôi.

Nó thật đẹp, và là “lính mới” trong bộ sưu tập những món đồ được tặng xinh xinh của tôi. Tự nhiên tôi thấy thật thư giãn.

Tôi thật sự mong được gặp Myra, bà bác sĩ người Hoa đã chỉnh hàm cho tôi sau tai nạn. Không chỉ chỉnh nha, Myra còn giúp tôi giải quyết những vấn đề cá nhân, bằng cách dẫn tôi đi ăn món Nhật hay món Ấn, hay thậm chí yêu cầu gia đình tôi cho tôi chơi máy điện tử cầm tay giải khuây. Còn bây giờ, khi đón tôi ở phi trường, chắc cô ấy sẽ “xử lý” luôn nỗi lo lắng của tôi. Myra là một người rất nồng hậu, hiểu biết và cũng chính cô ấy gợi ý tôi nên nghỉ lại ở một chỗ

nào đó, “nhập thổ” trước khi leo núi, bằng những lá thư chỉ dẫn cẩn kẽ nhất. Chúng tôi liên lạc thư từ suốt từ khi tôi bình phục.

Myra chở tôi thẳng đến siêu thị và cho tôi chọn thức ăn. Tôi hoa mắt trước bao nhiêu thứ. Khi chúng tôi đến nhà cô ấy, một khu dân cư yên tĩnh ở Singapore, cô ấy đưa cho tôi chìa khóa của một căn phòng đẹp đẽ.

– Cô cứ giữ lấy đi, – cô ấy nói. – Chưa biết chừng có ngày cô sẽ quay lại đây.

Trước phòng là một khu vườn phong lan thơm nồng, do chính chồng Myra – một giáo sư tâm lý học – chăm sóc.

Vợ chồng họ là một cặp trời cho. Chồng Myra là người Singapore gốc Anh, ba mẹ ông rời khỏi quê hương đến đây ngay từ những ngày đầu đảo quốc này thành lập. Myra là dân nhập cư gốc Hoa. Mẹ cô dạt dứu theo gia đình nhỏ rời Trung Quốc đến đảo quốc sư tử để tìm lấy tự do.

Myra đang có một chuyến thực tập chỉnh nha tại bệnh viện và bay đến nhiều quốc gia để phẫu thuật hở hàm ếch. Bà cũng nhận làm bánh cưới. Với tôi thì Myra như một bà tiên. Khi thấy tôi thích thú ngắm nghía cái nhẫn đang đeo trên tay bà, Myra giải thích tỉ mỉ rằng cái ngàm bao quanh hột đá trên nhẫn được đặt làm riêng từ Thái Lan, và mặt đá xanh sẽ phản chiếu hình hoa thị khi ánh sáng rọi vào. Sau đó, bà tháo luôn nó ra:

– Nó hợp với màu mắt của cô, tôi tặng cô đó.

Tất nhiên là tôi từ chối, nhưng bà nhất quyết là tôi phải nhận. Cuối cùng thì cái nhẫn vừa khít tay tôi, và tôi có thêm một cái bùa hộ mệnh.

Chúng tôi cũng nói về chuyện hòa hợp tôn giáo ở Singapore. Tránh nói đến chuyện chính trị, chúng tôi cũng bông đùa về tín ngưỡng của từng người. Vợ chồng Myra là những trí thức mực thước; họ đủ thông thái để không coi những vấn đề nhạy cảm như tôn giáo là thứ có thể mua bán với bất cứ giá nào. Họ cũng đủ sâu sắc để quan tâm đến mọi khía cạnh cuộc sống, không chỉ của mình mà còn của người khác. Tôi nghĩ họ là một ví dụ tuyệt vời của việc thuyết duy linh có nguồn từ những gì thuộc về thực tại.

Ngày hôm sau Myra dắt tôi đến Mountain Elizabeth, bệnh viện tôi đã nằm mười ba năm trước. Cô ấy hỏi tôi có nhận ra nó không. Tôi nhận ra, tuy hơi mờ mịt.

– Cái tôi nhận ra là cảm giác, – tôi nói.

– Tôi không hiểu lắm, – cô ấy nói. – Làm sao cô có thể nhận ra cảm giác được?

Chỉ là tôi nhận ra thôi, không giải thích được.

Bác sĩ và y tá ở đó hay thật, họ nhận ra tôi ngay. Nhìn vào mắt họ, tôi thấy nhiều hình ảnh của mình mười ba năm trước: nằm ngay đơ yếu ớt, bệnh hoạn, ma mị, xanh xao, mất nước, và tẻ nhất – sắp chết.



SỰ ƯU ĐÃI CỦA VIETNAM AIRLINES

Việt Nam - 2006

Tôi sẽ bay từ Singapore đến Thành phố Hồ Chí Minh trên chuyến bay của Vietnam Airlines. Miễn phí, theo lời mời của hãng hàng không này. Tôi phải lấy vé ở văn phòng Vietnam Airlines ở Singapore, đâu đó trên tầng 11. Tôi đi thang máy một cách e dè. Cái logo Vietnam Airlines làm tôi sờn gáy, cứ như tôi đang đối diện kẻ thù xưa vậy.

Cô gái sau quầy thu ngân mỉm cười khi tôi tự giới thiệu. Tôi hỏi cô ấy một cách lịch sự, rằng tôi có thể ngồi ở hàng ghế đầu tiên của máy bay được không.

– Cô biết không, tôi đã từng bị rơi máy bay và là hành khách duy nhất sống sót. Tôi tỉnh dậy thì thấy một hành khách ngồi phía trên nằm chết đè lên người tôi. Chân tôi dài lắm, và tôi hay

bị hồi hộp nếu ngồi mà đầu gối đụng ghế.

Cô gái lại cười, có vẻ thông cảm, tôi tin thế. Tôi nghĩ trong ca trực thì họ phải vậy thôi.

Myra đưa tôi ra phi trường, trang bị cho tôi số điện thoại để nhớ và cầm nang du lịch. Tôi cảm ơn cô ấy lần nữa vì đã cho tôi cái nhẫn đang đeo trên tay.

Tôi vô cùng lo lắng khi chuẩn bị lên máy bay. Nỗi lo càng lớn dần khi tôi phát hiện ra, rốt cuộc mình không được ngồi ở hàng ghế đầu tiên. Chỗ tôi ngồi là hàng đầu của ghế hạng thương, và đầu gối tôi thì cạ vào lưng ghế hạng thương gia phía trước. Dù chẳng có khách nào ngồi ở ghế hạng thương gia đó, nhưng tôi vẫn thấy rất khó chịu. Đầu óc tôi bắt đầu lẩn tẩn: *Họ chẳng quan tâm mà! Mà điều tệ hại hơn là họ giả bộ như để tâm lắm. Việt Nam đón mình như thế này sao? Họ sẽ nhét mình vô đâu trên cái máy bay nhỏ xíu đi Nha Trang hở trời? Và chuyến đi rừng thì họ sẽ sắp xếp sao đây? Trong một cái xe tải cũ mèm chẳng? Như cái đã chở Jack, bị hư giữa đường. Mình sẽ lại mắc kẹt lại đây sao?*

Khi họ kéo màn ngăn hai khoang lại, tìm tôi như muốn nhảy lên tới họng. Tôi đứng lên, tiến về phía chỗ tiếp viên.

– Xin lỗi, nhưng tôi mắc chứng sợ phòng kín đông người. Cô có thể chuyển cho tôi ngồi lên ghế đầu tiên của máy bay không?

– Không, thưa bà. Tôi không có thẩm quyền quyết định chuyện đó.

– Tôi đã từng bị rơi máy bay khi bay hãng này đó. Tại Vietnam Airlines mà bây giờ tôi mới phải cần ngồi ở hàng đầu tiên, – giọng tôi khẩn trương hơn. Nhưng khuôn mặt búp bê của cô ta chẳng có lấy chút cảm xúc, cũng không động đậy. Tôi càng hoảng hơn. Cô ta không quan tâm đến tôi, y như mấy người đàn ông trên xe cấp cứu và trong bệnh viện hồi năm 1992. Họ đứng đưng và xa cách. Mọi hình ảnh lại ùa về.

Mình đang làm gì ở đây? Mình đang nghĩ gì vậy trời?

Tôi quay lại ghế ngồi, không có sự lựa chọn nào khác ngoài việc thở đều và bắt chuyện với một doanh nhân người Singapore ngồi bên cạnh. Chúng tôi nói chuyện suốt chuyến bay, chủ yếu là nói chuyện người Việt Nam có thể tàn nhẫn đến cỡ nào. Ông ấy chúc tôi may mắn.

Tôi cũng cố thở đều trên chuyến xe buýt đến đón ở trạm dừng. Chiếc xe chật như nêm, toàn người Việt và tôi có cảm giác như người ta đang ngồi thẳng lên ngực mình.

Tôi nhìn qua chiếc xe buýt dành cho ghế hạng thương gia. Vắng hoe.

Cái giá là bao nhiêu để họ đối xử với mình như thế họ thật sự quan tâm?



CHRIS

Trước khi tôi gặp Chris tại sân bay Thành phố Hồ Chí Minh, anh là một vị anh hùng trong lòng tôi, một tượng đài mà Jaime đã kỳ công gầy dựng thông qua những câu chuyện kể, về việc Chris đã can thiệp và hành động như thế nào sau vụ tai nạn. Cộng thêm những lần tiếp xúc qua email, sự hiểu biết sâu sắc của anh khiến tôi vô cùng ngưỡng mộ.

Tôi có chút lúng túng khi gặp mặt Chris. Anh ấy trông có vẻ già hơn tôi tưởng tượng và trông như một người châu Âu tầm trung; tôi đoán anh ấy cao ngang mình. Vóc dáng anh khá bệ vệ, cái nóng gay gắt làm anh đầm đìa mồ hôi. Thú thật là tôi hơi vỡ mộng, nhưng giọng nói dễ thương của Chris đã vớt vát lại phần nào. Khi chúng tôi lên xe, sự thân thiện của Chris dần xóa nhòa khoảng cách “13 năm” không gặp giữa chúng tôi.

Thứ nhất, anh từng rất khá giả nhờ kinh doanh. Mọi chuyện vẫn ổn cho đến khi anh kết hôn lần đầu, sau đó anh chẳng còn gì ngoài một cuộc hôn nhân tan vỡ và phải làm lại từ đầu. Thật may là sau đó anh ấy đã tái hôn với một cô gái người Campuchia và họ đã có với nhau hai mặt con.

- Tôi phá sản nhưng hạnh phúc. - Anh ấy cười giòn.

Anh đưa tôi đến một nhà hàng phong cách thời Pháp thuộc trồng đầy cây kiểng xứ nhiệt đới trên tầng thượng của khách sạn Rex. Tiếng ồn rì rầm trong lòng thành phố cứ âm ỉ như một bản nhạc. Đây chính là nhà hàng Pasje đưa tôi đến ngay đêm đầu tiên tôi ở Thành phố Hồ Chí Minh và cũng là nơi Chris báo cho Jaime tin tôi còn sống.

Khi chúng tôi ngồi xuống và gọi đồ uống, Chris nhìn thẳng vào mắt tôi:

- Cô muốn biết điều gì?

Câu hỏi trực diện của Chris làm tôi giật mình. Sau một vài giây lúng túng, tôi nói với anh rằng tôi muốn cảm ơn những điều anh đã làm cho tôi sau vụ tai nạn. Cho tất cả chúng tôi. Tôi cũng xin lỗi vì đã không liên lạc trong suốt một khoảng thời gian dài, đồng thời giải thích rằng tôi không thể hỏi số điện thoại hay email của anh từ chỗ ba mẹ Pasje, rằng tôi biết Chris là bạn của Pasje ở Việt Nam, người bạn cuối cùng của anh ấy.

Trông Chris có vẻ trầm tư:

- Tôi không hiểu lắm. Nhưng sự thật là tôi không biết nhiều về Pasje. Tôi chỉ mới gặp anh ấy vài lần, và nếu có giúp, thì cũng chỉ giúp trong một chừng mực nào đó, giống như tôi vẫn làm với những người nước ngoài vừa mới đến Việt Nam thôi.

Chris chắc hẳn đã nhìn thấy vẻ mặt bàng hoàng của tôi. Anh nói thêm:

- Nhưng phải nói là tôi rất quý anh ấy, nếu có cơ hội thì tôi tin chắc chúng tôi đã trở thành bạn bè rồi. Anh ấy rất chân thành.

Tôi vẫn chưa hết sửng sốt. Tình bạn hờ hững đó là lý do để tôi vin vào khi trở lại Việt Nam và gặp Chris sao?

- Nếu không phải là bạn của Pasje thì tại sao anh lại muốn cùng tôi leo lên ngọn núi chết tiệt đó? - Tôi hơi mất bình tĩnh.

- Vì ấn tượng của tôi về cô rất sâu sắc, đó là lý do.

Để giữ chút bình tĩnh còn sót lại, tôi mở túi xách lấy cái máy quay phim cầm tay ra, đặt trên bàn.

- Nếu không phiền, liệu anh có thể giải thích thêm cho tôi nghe được không?



GÓC NHÌN

CHRIS, Việt Nam 2006 - Năm 1992, sự nghiệp của tôi phát triển khá rực rỡ. Tôi sống trong một căn nhà to ở gần trung tâm Thành phố Hồ Chí Minh. Vì ngôi nhà đó quá rộng nên tôi cho Carola, sếp của Pasje thuê một phòng. Đó là lý do tôi biết cô ấy. Khi vụ tai nạn xảy ra, tôi cũng vào cuộc, tìm hiểu các sự kiện nhưng không ra mặt. Tội nghiệp! Cô ấy buộc phải một mình “chống chọi” với cả bộ máy bằng sự giúp đỡ ít ỏi từ một vài đồng nghiệp ở ngân hàng của Pasje, chi nhánh Hồng Kông.

Tôi chỉ biết Pasje sơ sơ. Chúng tôi gặp nhau một vài lần, và tôi nhận thấy một số thứ ngồ ngổ ở Pasje. Anh ấy có vẻ cố gắng để hiểu về đất nước và con người nơi này, khác hẳn những người nước ngoài khác, những người đang sinh sống tại đây. Anh ấy cũng không cố gây ấn tượng bằng cái cách rẻ rúng hay chỉ trích nước sở tại. Một tuần trước vụ tai nạn, chúng tôi đi uống với nhau và Pasje có nói về chuyến nghỉ mát sắp tới ở Nha Trang cùng bạn gái. Thông qua cái cách mà anh ấy nói, tôi cảm nhận được cô gái này quan trọng đến thế nào, rằng cô ấy là một người đặc biệt, và anh đã phải tốn rất nhiều công sức để đem đến cho cô ấy những ngạc nhiên thú vị khi cô tới Việt Nam. Buổi chiều hôm đó rất thoải mái. Chúng tôi cảm thấy thân thuộc với nhau hơn khi phát hiện ra những điểm chung như tính hiếu kỳ và khao khát phiêu lưu. Rõ ràng chúng tôi có thể tìm hiểu thêm về công việc hay chỗ làm của nhau để trở thành bạn bè, nhưng

cơ hội ấy mãi mãi không bao giờ đến.

Sau vụ rơi máy bay, gia đình các nạn nhân và các đại sứ quán đều rất thất vọng trước sự thiếu cam kết và thiếu hiệu quả trong công tác cứu hộ của chính phủ Việt Nam. Cũng dễ thông cảm là hồi năm 1992, Việt Nam vẫn đang trong tiến trình đổi mới để trở thành thành viên của cộng đồng toàn cầu, lệnh cấm vận của Mỹ vẫn còn hiện diện. Việc phải xử lý sự cố liên quan đến người nước ngoài rõ ràng là một thử thách, thêm vào đó, việc giao tiếp với người nước ngoài lại không phải là thế mạnh của họ. Ai sẽ là người chịu trách nhiệm hay ai sẽ điều phối quy trình cứu hộ? Có thể đó là lần đầu họ phải đối mặt với những câu hỏi như thế. Người ta có nhiều lời bào chữa để trấn an dư luận, nhưng chúng không chuyển thành kết quả. Cách duy nhất để qua ải là tỏ ra hợp tác chứ không phải đối đầu. Ngay khi Carola nhờ tôi giúp đỡ, tôi đã cảnh báo cô ấy như vậy.

Đến cả đại sứ Hà Lan ở Bangkok cũng đã điện cho tôi, nhờ tôi tham gia. Có nhiều tin đồn xoay quanh chuyện nhờ vả này, rằng ông ta muốn dùng những mối quan hệ của tôi để đánh vào trọng tâm và giải quyết vấn đề. Tôi cũng giúp, bằng cách cố kết thân với phó tổng giám đốc Vietnam Airlines, người chịu trách nhiệm xử lý vụ việc này ở Thành phố Hồ Chí Minh.

Sáng thứ Bảy, một cuộc gọi lôi tôi ra khỏi nhà, đến văn phòng Vietnam Airlines để nghe báo cáo về sự tham gia tìm kiếm cứu hộ của quân đội, Vietnam Airlines và một số quan chức khác. Họ biết địa điểm rơi, rõ ràng họ biết phải đi đâu và phải làm gì. Nhưng một lần nữa, tạo hóa trêu người, không lâu sau đó chúng tôi nhận được tin chiếc trực thăng cứu hộ gặp nạn, cả đoàn thiệt mạng. Đến nay, vẫn có rất ít thông tin về vụ tai nạn, nhưng tôi chắc chắn rằng chính chuyện này đã khiến cho mọi thứ trở nên căng thẳng, và càng lúc càng khiến sự vụ thêm nghiêm trọng.

Ngày hôm sau, có tin đồn về việc đã tìm thấy một người sống sót, nhưng không biết rõ là ai và đã sống sót bằng cách nào. Niềm hy vọng tăng lên cùng với áp lực. Đoàn cứu hộ có tới quá muộn không? Có ai còn sống sót nhưng sau đó đã chết trong lúc chờ cứu hộ đến không?

Về phần chúng tôi, chúng tôi chỉ thắc mắc là liệu Pasje và Annette còn sống không, nhưng không có câu trả lời nào đáp lại. Lúc ấy tôi đã dẫn sâu vào chuyện này, và tôn chỉ của tôi là không đổ lỗi, không trách cứ, tôi chỉ muốn làm rõ mọi chuyện.

Một thời gian sau, chúng tôi được biết thêm là đội cứu hộ đã lên đường, họ đi bộ đến hiện trường. Carola là người đầu tiên biết tin Annette còn sống. Tôi không tin nổi vào những gì mình nghe thấy. Tôi đã từng đi rừng, một cô gái phương Tây làm sao qua nổi một ngày ở đó.

Tin tìm thấy Annette lan tới Bangkok, chỉ thị của ngài đại sứ rất rõ ràng: *“Đưa cô ấy ra khỏi đó càng sớm càng tốt”*. Đó là nhiệm vụ hàng đầu của tôi.

Carola quyết định bay đến Nha Trang để chăm sóc Annette trong suốt chuyến đi. Một lần nữa, chúng tôi tự hứa với lòng sẽ tập trung làm cho xong việc chứ không đối đầu hay sinh sự với bất cứ ai. Sau khi Carola đi, tôi chịu trách nhiệm nói chuyện với gia đình nạn nhân. Nhóm đầu tiên là Jaime – đồng nghiệp của Annette – cùng với em gái và em trai của Pasje. Họ đang trên đường tới đây và không biết rằng Annette vẫn còn sống. Sau đó, ba mẹ của Annette cũng nghe tin và quyết định sẽ bay tới Thành phố Hồ Chí Minh để đón cô ấy.

Đồng thời, tôi buộc phải duy trì liên hệ với các cấp chính quyền một cách minh bạch và cởi mở. Mối quan hệ tốt có thể giúp đưa cô ấy ra khỏi đất nước này nhanh hơn. Tôi không cần những kẻ to mồm, nhưng thú thật là tôi có cảm tình với Jaime ngay lập tức. Anh ấy rất lạnh trí và nhanh nhẹn.

Tôi nhớ là đã báo với Jaime, Miebeth và Jasper rằng, rất tiếc là Pasje đã qua đời, nhưng rất may là Annette còn sống sót. Jaime gần như đã nhảy dựng lên và bật khóc *“Tôi biết, tôi biết mà!”*, anh ấy nói. Đó là một đêm dài thật dài. Tôi đã học được một điều rằng bản thân tôi không thể dung hòa cả niềm vui và nỗi đau cùng một lúc.

Tôi gặp Annette trên một con đường lớn nhón nhựa và đá dăm ở Sài Gòn, kéo cô ấy lên xe

cứu thương để chuyển đến bệnh viện. Cô ấy nằm thoi thóp trên băng ca trong cái xe ọp ẹp, còi hú inh ỏi, xóc lên xóc xuống. Thật lạ là cô ấy vẫn tỉnh táo dù xe di chuyển trên đường sá mấp mô rất khó chịu. Cô gái có đôi mắt sáng ấy đã bắt chuyện với tôi. Cô nói về “Pasje”, về “cái mùi khủng khiếp” và về việc cô đã “nghe tiếng những hành khách rên rỉ”. Tôi quyết định sẽ ở bên cô ấy. Điều cuối cùng người ta cần nghe Annette nói lúc này là có người còn sống sót sau khi máy bay rơi. Sau tám ngày dài đằng đẵng trong thất vọng, thành thật mà nói thì những chi tiết “như đùa” thế này có vẻ phản tác dụng đối với chuyện chúng tôi đang làm là cố gắng đưa cô ấy rời khỏi đất nước này.

Khi chúng tôi đến bệnh viện, tôi theo sát cô ấy ở khắp mọi nơi, lúc họ để cô ấy chờ ở hành lang, đi chụp X quang hay đưa vào phòng bệnh. Chỉ đến khi ba mẹ Annette đã có mặt và nghe cô ấy nói tiếng Hà Lan với họ, tôi mới yên tâm là cô ấy đã được an toàn. Sau đó, tôi tập trung vào chuyện thương lượng để đưa cô ấy rời khỏi lãnh thổ Việt Nam. Việc này rõ ràng không dễ dàng gì. Tôi cũng cố gắng trấn an ba mẹ Annette và Eveline rằng tôi đang tiếp cận chính quyền.

Sau một tuần chìm đắm trong đau buồn tuyệt vọng, tâm trạng họ đã khá hơn. Nhưng dù họ đã thấy nhẹ nhõm và sung sướng khi được gặp lại con gái thì chỉ một chuyện khó chịu nho nhỏ cũng đủ làm mọi thứ rối tinh lên. Tôi nói thẳng với họ rằng, chẳng ích lợi gì khi cứ giữ tâm trạng lo âu đó và dây dưa với những người ở đây.

Phần tồi tệ nhất chính là tay bác sĩ người Pháp. Hắn làm việc cho công ty cứu hộ quốc tế duy nhất trong thành phố này. Ngay khi Annette đến Thành phố Hồ Chí Minh, hắn tìm mọi cách vận động đưa cô ấy đến Bangkok bằng Air France trên chuyến bay đầu tiên. Dù không tỏ ra coi thường người Việt, nhưng việc hắn quyết tâm đưa Annette lên máy bay mà không kiểm tra tình trạng của cô ấy trước khiến những cán bộ người Việt chịu trách nhiệm chuyện này cảm thấy nghi ngờ, đặc biệt là khi bệnh viện có kết luận Annette bị xẹp phổi. Thật nguy hiểm vô cùng khi di chuyển một bệnh nhân lên khoang điều áp mà không chuẩn bị hay đề phòng đúng cách. Cũng may là mọi thứ ổn cả.

Một thử thách khác là sự xuất hiện của những kẻ bàng quan, tò mò. Ai ư, dễ đoán thôi, là báo chí. Trong khi chờ kết quả xét nghiệm, Annette nằm ở phòng bệnh trên tầng 10. Tôi mới chỉ rời mắt khỏi cô ấy ít phút để nghỉ ngơi. Khi tôi trở lại, trong phòng đã xuất hiện hai người lạ mặt. Bọn họ dí ống kính sát mặt và hỏi cô ấy này nọ, trước khi bị tôi tìm cách tổng cổ ra khỏi đó. Họ hoàn toàn không ý thức được việc bản thân thiếu tế nhị và xâm nhập trái phép, lại còn nổi điên lên khi bị tôi ngăn cản.

Người quan trọng nhất trong số những người tôi phải thương lượng khi đó là bà Thứ trưởng Bộ Y tế, người ký quyết định cuối cùng cho phép Annette rời khỏi Việt Nam. Dù có vẻ ngoài khá cứng rắn và ít nở nụ cười, nhưng bà là một người thẳng thắn và thực tế. Bà từng là bác sĩ quân y cho quân đội Việt Nam ở hầm Củ Chi trong suốt thời kỳ kháng chiến, và dĩ nhiên, bà tự hào trước tất cả những thành quả mà quân đội đạt được. Bà khá cảnh giác với báo chí quốc tế, đặc biệt là trong trường hợp của Annette, người được giới truyền thông quan tâm và nhất cử nhất động liên quan đến cô ấy đều sẽ có ảnh hưởng vượt ra ngoài lãnh thổ Việt Nam. Đó có lẽ là lý do tại sao bà cân nhắc rất kỹ và đã thay đổi ý định vài lần đối với một số điều khoản trong quyết định bàn giao. Tình hình vẫn căng thẳng cho đến phút cuối cùng tại đường băng. Có cái gì đó gây ra sự chậm trễ và tôi nghĩ chuyện này chắc chắn liên quan đến công ty chịu trách nhiệm đưa Annette đi. Tôi chỉ hy vọng các bác sĩ có kê thuốc an thần cho Annette. Và thật tình thì cái máy bay nhỏ đến bất ngờ.

Thời điểm máy bay cất cánh cũng là lúc nhiệm vụ của tôi hoàn thành. Tôi có thể trở lại cuộc sống bình thường. Nhưng tôi không bao giờ quên được cặp mắt ngang ngạnh, không đầu hàng đó của Annette dù trong bất cứ hoàn cảnh nào.



Tại tôi nhận nhạo - Chris đã hé lộ rất nhiều sự thật mà tôi không biết. Tôi không thể tin được là đã có một chiếc trực thăng gặp nạn khi được phái đi để đón tôi, tám người đã chết vì tôi sao?

Nói chung, Chris tiếp cận những gì đã diễn ra theo một cách khác, một phiên bản khác của sự thật!

Sau khi ăn trưa, Chris thả tôi ở khách sạn Continental. Nó rất giống những khách sạn quốc doanh của Liên Xô mà tôi đã từng ở. Khách sạn không có những vật dụng nhỏ nhỏ sẵn có như các hệ thống khách sạn quốc tế, nhưng nó là niềm tự hào của địa phương. Tôi thấy hài lòng, tôi thích được đắm mình trong một nền văn hóa khác biệt. Tôi đi lòng vòng quanh các dãy nhà để tìm đường. Tình trạng giao thông làm tôi muốn xỉu, còn lúc băng qua đường thì giống như đang chơi nhảy dây đôi ở Hà Lan vậy, không biết lúc nào nên nhảy vào. Tôi mua một cuốn sách ở hiệu sách. Chris từng nói với tôi rằng ở đây họ có thể làm nhái mọi thứ.

"When Heaven and Earth Changed Places" (tạm dịch: Đất Trời đảo lộn), là tên cuốn sách được viết bởi Lệ Lý Hayslip, một phụ nữ người Việt lớn lên trong chiến tranh. Tôi "xử lý" cuốn sách ngay lập tức, lặn ngụp trong hồi ức của tác giả.

Người phụ nữ mạnh mẽ này đã chứng kiến tất cả. Sự tàn bạo của mọi thế lực giáng xuống đất nước này. Vậy sao tôi có thể trách cứ việc người Việt Nam không ngó ngang gì đến một người nước ngoài?

Bất ngờ nhận ra chuyện này cũng không giúp cơn hoang tưởng của tôi dịu đi là bao.



THOÁI LUI

Việt Nam - 2006

Sáng sớm hôm sau, Chris đưa tôi đi lòng vòng thành phố bằng xe máy. Tôi sợ gần chết. Giao thông thật hỗn loạn. Xe máy trái phải lủi ra, như đâm thẳng vào nhau, đã vậy còn vượt đèn đỏ, nối đuôi nhau và bóp kèn không mệt mỏi. Có những xe chở cả gia đình, lợn hay gà chết. Mọi người che mặt bằng những miếng khăn hình tam giác... Phương Đông thật hoang dã.

Tôi muốn đến văn phòng của Pasje. Mất 30 phút chạy xe. Chúng tôi dừng lại trước một biệt thự kiểu Pháp. Tôi thấy vui vì cuối cùng cũng được nhìn thấy nó, cái văn phòng mà Pasje đã mất bao công sức để gây dựng.

Chris nói với tôi rằng ING đóng cửa văn phòng chỉ sau hai năm sau vụ tai nạn máy bay. Điều đó khiến tôi nổi khùng lên. Chris còn nói thêm:

- Tôi không hiểu tại sao anh ấy lại chọn chỗ xa trung tâm như vậy, thật không khôn ngoan chút nào.

Tôi xì lông lên ngay:

- Tôi biết lý do: ông Hùng, người được phía Việt Nam bổ nhiệm, không muốn Pasje chọn chỗ tốt hơn. Gia đình ông ta có cổ phần riêng ở tòa nhà này.

Người giám hộ của Pasje tìm mọi cách làm khó để buộc anh phải chiều theo và thuê văn phòng trong tòa nhà này. Ngày ấy thật khác: không di động, không laptop, không nhà cao tầng. Pasje phải xây dựng một chi nhánh nước ngoài từ mớ tạp nham này và bị đẩy vào thế bị động. Lúc đó không có ngân hàng nước ngoài nào khác cả. Tôi thật sự ấn tượng!

Tôi có hơi bực mình với Chris, nhưng sau khi dùng bữa trưa trong một quán ăn thì chúng tôi có vẻ hiểu nhau hơn. Chris rất hài hước, có lẽ được thừa hưởng từ người mẹ xứ Wales, cộng với phẩm chất Hà Lan từ cha, và cả kiến thức về văn hóa phương Đông do anh tự thu thập. Anh thật sự rất cuốn hút.

Khi Chris dẫn tôi vô văn phòng và để tôi ngồi tạm trên bàn làm việc, tôi thấy mình như một thực tập sinh và Chris là người hướng dẫn. Hay trông tôi giống như em gái của anh ấy hơn? Tôi

muốn lấy lại sự tự tin của bản thân trước khi chinh phục đỉnh núi đó.

CÔ ĐƠN

Việt Nam - 2006

Sau một đêm thức trắng, tôi quyết định lang thang trên các con đường trong Thành phố Hồ Chí Minh một mình. Tôi gọi Chris và nói mình cần nghỉ ngơi một ngày. Tôi cần khoảng thời gian dành cho riêng mình để ngốn và “tiêu hóa” hết những cảm giác lẫn lộn.

Giọng Chris ấm áp. Anh ấy đã nói chuyện với ngài đại sứ và đảm bảo rằng Vietnam Airlines sẽ đối xử với tôi như khách VIP. Họ cũng gửi lời xin lỗi vì đã không nhận ra rằng tôi có vấn đề trong việc đi máy bay, nhất là khi ngồi ở phía sau. Anh nói nghe thật chân thành, quan tâm, giọng nói thoáng chút lo lắng. Anh đề nghị đến đón tôi, nhưng tôi nói rằng tôi không muốn đi cùng ai lúc này. Tôi đang mệt và có phần gắt gỏng, sau một đêm với quá nhiều sự kiện dồn dập như phim truyền hình dài tập.

Tôi đi lòng vòng, vô định. Tôi muốn hòa nhập, trải nghiệm tại một nơi mà khi ở một mình, bạn mới thấy nó thú vị. Tôi cố hình dung những ngày cuối của Pasje ở đây. Tôi nghĩ dân New York thường “cứng nhắc” nhưng người Việt Nam mới chính là người phát minh ra từ ngữ đó. Khi nhìn mọi người, bạn sẽ cảm nhận ngay được sự “cứng nhắc khó chịu” nằm đâu đó sau vẻ ngoài của họ.

Và tình dục nữa chứ. Bạn có thể dễ dàng “ngửi” thấy nó ở mọi nơi. Điều này không tốt, cũng không xấu. Không phải tình yêu, chỉ là xúc cảm xác thịt. Dù vậy, không thể nói đây là một thành phố “không tình yêu” và chỉ phục vụ những tình yêu “cứng nhắc” giống như ở New York. Và ở đây dường như tồn tại một khoảng cách rất lớn, giữa sự lạnh lùng của quân đội và sự nồng ấm của những người còn lại.

Tôi nghĩ về Chris, người đã từng mất tất cả nhưng vẫn chọn ở lại Việt Nam cùng với cuộc sống “cứng nhắc”, anh không giống những người Hà Lan tôi từng biết. Sự an nhàn và tình yêu có lẽ không bao giờ song hành. Có khi chúng còn dẫm lên nhau ấy chứ.

Tôi chụp hình Chris khi để anh lại trạm xe buýt ngày hôm qua. Anh đứng đón xe về nhà ở ngoại ô dưới cái nắng nóng thiêu đốt. Gương mặt anh ánh lên niềm phấn khởi vì sắp gặp vợ con. Ngay sau khi leo lên một con xe đông như kiến cỏ với chiếc áo ướt đầm, anh quay ra cửa kiếng sau xe vẫy chào tôi dù đang bị lèn chặt giữa những hành khách khác, tôi nhớ mình đã nghĩ: À, thì ra đó là tình yêu.

Sao tôi có thể không tin một người như vậy?

Tôi quyết tâm rũ bỏ nỗi buồn. Tôi rẽ qua khu bán hàng sầm uất trên đường ra sông Sài Gòn. Tôi mua một cái đồng hồ nam nhái hiệu Patek Phillipe. Một món hàng giả rất đẹp, Pasje chắc sẽ hài lòng.

Tôi còn đi lấy đầm dạ hội cho mẹ. Tôi đặt may ở một tiệm nhỏ kế bên khách sạn hôm qua. Bà chủ cửa hàng này từng bán ba mẫu váy tương tự tại Singapore mười ba năm trước, khi tôi đang nằm trong bệnh viện. Mẹ tôi mê cái đầm đó lắm, mặc đến mòn chỉ. Những cô gái bán hàng cực kỳ thân thiện, dù phải làm việc 15 tiếng mỗi ngày. Tôi kể cho họ nghe lý do tôi đến Việt Nam, và khi tôi bước vào tiệm thì một cô nhanh chóng chạy lên lầu lấy hàng. Ngoài cái đầm tôi dặn, họ còn đưa cho tôi một cái váy khác. Họ thiết kế riêng mẫu này cho tôi. Một món quà thật tuyệt và có lẽ là điềm may mắn.

NGÔI CHÙA KHƠ-ME

Việt Nam - 2006

Xế chiều tôi gọi Chris, rủ anh đi chùa chung. Tôi thật sự thích Phật giáo. Tôi thích Phật vì

không giáo điều và vì những lời răn về lòng từ bi, vượt lên trên cá nhân thần thánh lẫn con người. Chúng có ý nghĩa với tôi.

Chris nói rằng anh rất vui và anh sẽ đưa tôi đến ngôi chùa mà vợ anh thường lui tới. Đó là một ngôi chùa Khơ-me, dân tộc của vợ anh. Anh nói anh sẽ dẫn theo gia đình.

Akim, vợ Chris, đẹp không ngờ. Vẻ đẹp kiểu “không biết phải nói sao”. Chris giải thích là cô ấy lớn lên trong Angkor Wat, trên những tàn tích của khu đền Phật giáo và Hindu hoàng kim nhất thế giới. Cô ấy sinh ra dưới chế độ Pôn Pốt. Ông cô là một trong những phương trượng vĩ đại của quần thể Angkor, cô được nuôi dưỡng bởi những nhà sư. Hơn cả việc nuôi nấng và che chở, họ còn truyền cho Akim phong thái thanh thoát và sự uyên bác.

Chúng tôi bắt taxi tới một con đường đông đúc. Đã xế chiều, mọi người đang hối hả trở về nhà sau giờ làm việc. Chúng tôi rẽ vào một con hẻm, nhỏ đến mức nếu không để ý kỹ sẽ không trông thấy. Cuối hẻm rộng dần, trong đó là một khu vườn được chăm sóc cẩn thận. Căn nhà nhỏ và một ngôi chùa đầy màu sắc nằm lọt thỏm bên trong. Một ốc đảo thật sự: được bao quanh bởi cây cối xanh rì và một bãi cỏ được cắt tỉa cẩn thận.

Những người đàn ông trọc đầu mặc áo cà sa màu cam, đi chậm chậm nhẹ nhàng. Một số khác ngồi trên ghế dài, đọc sách. Hai đứa con của Chris chạy ù vào, thân thuộc như thể về thăm nhà ông bà ngoại. Chúng tự tin phá vỡ bầu không khí yên tĩnh bằng sự hoạt náo của trẻ lên ba lên năm. Akim cũng tự nhiên như đang ở nhà mình.

Tôi được giới thiệu với một nhà sư trẻ có gương mặt duyên đến lạ. Đẹp, từ hình thể đến đôi mắt nhỏ nhắn, mềm mại. Vị thầy tu trẻ tuổi có vẻ có quyền hành và trưởng thành. Bằng thứ tiếng Anh hơi rời rạc, thầy nói sẽ cho chúng tôi tham dự một buổi lễ trước, sau đó thầy sẽ dắt tôi đi thăm thú xung quanh. Nghe thật tuyệt, tôi hăm hở chờ đợi.

Chúng tôi ngồi xuống một tấm thảm trong căn phòng hẹp với nền và một cái hòm nhỏ. Vị sư bắt đầu tụng kinh. Tôi thấy rung mình. *Mỗi người đều cần trải nghiệm việc này. Một cách giao tiếp thật sự!*

Vị sư cứ tụng kinh với chất giọng đều đều. Từng ý nghĩ của tôi dần dần bị cuốn đi. Những ý nghĩ về khu rừng, về ngọn núi sẽ leo. Mắt tôi hướng về phía bọn trẻ đang nhảy lên nhảy xuống liên tục. Tôi chợt nghĩ về những nhà thờ Công giáo, nơi trẻ con phải ngồi yên lặng với hai tay trong vạt áo.

Khi nhà sư ngừng tụng, ông ấy nhìn tôi và hỏi gì đó bằng tiếng Khơ-me.

- Ông ấy muốn biết cô có câu hỏi nào không? - Chris dịch.

Câu hỏi ư? Nhiều lắm, nhưng về cái gì chứ? Cuộc sống hay cái chết?

- Sao cô không hỏi chuyển leo núi của chúng ta sẽ thế nào?

- Chris vừa nói vừa dịch cho nhà sư nghe.

Tôi không hiểu lắm. Nhà sư này là thầy bói à? Tôi nhìn những viên xúc xắc nhà sư thả trên thảm với vẻ ngạc nhiên. Ông nói những con số, và bắt đầu giải thích. Chris dịch, với vẻ thành kính pha chút hoài nghi:

- Thầy nói chúng ta nên coi chừng thời tiết xấu. Ban đầu chúng ta sẽ gặp trở ngại nhưng rồi chúng ta sẽ lên được ngọn núi đó thôi.

Thế thì tốt. Tôi thầm nghĩ, nhưng vẫn hơi giật mình. Tôi chỉ thật sự thấy nhẹ nhõm khi rời khỏi phòng.

- Cô cảm thấy sao? - Chris nháy mắt.

Tôi trầm tư:

- Hơi xáo trộn một chút. Thử tưởng tượng điều ngược lại nhé. Anh lớn lên ở châu Á, một ngày nọ, anh cầm cuốn Kinh Thánh lên và ngay lập tức cảm thấy ấn tượng với những thông điệp.

Nhiều năm sau, anh đi qua châu Âu và dự một buổi lễ Thánh. Anh thấy những đồ thờ và các vị thánh, anh tham gia nghi lễ xưng tội và ban thánh thể. Sau tất cả những chuyện đó, anh quay lại tìm cuốn Kinh Thánh cũ, nhưng anh không thể.

- À, ở đâu cũng vậy, cũng cần thứ gì đó để giúp bản thân vượt qua cuộc sống khó khăn. Ở đây là những con số. Chính vì vậy mà cờ bạc rất phát ở châu Á. - Chris mỉm cười, nhún vai nói.

Chúng tôi định ra về thì Chris ra hiệu bảo tôi đi theo anh ấy. Chúng tôi đi vòng qua những ngôi nhà nhỏ, chỗ ở của các nhà sư. Ở phía sau là hướng nhìn ra ban công, đồ treo lung lẳng. Những bộ đồ màu cam phe phẩy nối tiếp nhau.

- Cô nhìn xem! - Chris chỉ tay nói.

Tôi không hiểu. Tôi chỉ nhìn thấy những ngôi nhà xinh xắn, nhưng anh ấy vẫn khẳng khái: - Nhìn đi, cô không thấy quen à? - Mặt anh ấy háo hức.

- Tại sao? - Tôi hỏi thẳng.

- Nhìn lại đi. - Anh kêu lên. - Người da cam. Đó có phải là đồ của người đó không?

Tôi nhìn những chiếc áo choàng, chăm chú đến nỗi nhìn thấy cả từng lớp từng lớp màu cam.

- Không, tôi ghét làm anh thất vọng, nhưng màu cam đó như *chất dẻo* ấy! - Tôi trả lời.

Tôi phải nói bao nhiêu lần nữa người ta mới hiểu đây!

KHỞI HÀNH KHÔNG MAY MẮN

Việt Nam - 2006

Sáng thứ Ba, cuối cùng chúng tôi cũng khởi hành đi Nha Trang, trên chuyến bay giống như mười ba năm trước.

Tôi thấy vui khi đương đầu với một thử thách gắt gao. Sau hơn một năm lên kế hoạch chuẩn bị, tôi nghĩ mình đã sẵn sàng, nếu không muốn nói là vô cùng hào hứng, lên máy bay và đối mặt ngọn núi quý quái kia.

Tôi thức dậy trước 5 giờ, cảm thấy hồi hộp kỳ lạ. Tôi chuẩn bị nhiều cục sạc và pin cho máy ảnh. Tôi xếp riêng va-li, y như những gì tôi làm mười ba năm trước. Một cái cất đi, một cái mang đi Nha Trang. Lần này tôi còn chuẩn bị thêm ba lô để đi rừng nữa.

Chris đón tôi, rất đúng giờ. Tôi cảm thấy vui khi nhìn thấy anh ấy ở sảnh khách sạn ngay khi bước xuống cầu thang. Tôi vừa thanh toán tiền phòng, định gọi taxi thì Chris nhận được cú điện thoại, báo rằng chuyến bay của chúng tôi đã bị hủy vì cơn bão sắp tới. Chris ngạc nhiên và buồn ra mặt.

- Tháng này làm sao có bão được nhỉ!

Tôi biết. Đó cũng là lý do chúng tôi lập kế hoạch leo núi vào tháng Ba. Chuyến đi đầu tiên lẽ ra được tổ chức vào tháng Mười Một, "kỷ niệm vụ tai nạn" đã bị hủy vì mùa mưa và nguy cơ bão bùng. Tháng Ba thì đáng lẽ phải trời quang mây tạnh chứ!

Tôi nói Chris qua quán cà phê bên kia đường. Tôi ráng bỏ qua hết mọi chuyện, chú ý vào tách cappuccinos ngon bắt ngờ thì Chris nhận được một cuộc điện thoại nữa: tới phi trường ngay, máy bay đã được phục hồi và nó sẽ bay đúng giờ dự kiến.

Chúng tôi lật đật trở lại Continental, lấy hành lý và phóng ra sân bay. Tôi kể cho Chris nghe chuyện mình vẫn còn nhớ như in buổi sáng tối tăm mà tôi và Pasje đi Nha Trang, rằng tôi vẫn nhớ trên đường, người ta chỉ chạy xe đạp và mặc "đồ bộ", còn bây giờ, mọi người đi xe máy và mặc đồ tây. Tiếng chuông điện thoại của Chris lại xen ngang một lần nữa: tất cả các chuyến bay trong ngày bị hủy hết. Chris nói tài xế quay lại khách sạn. Khách sạn đã kín phòng. Mấy khách sạn khác cũng vậy, vì lịch bay bị hoãn. Ớn trời, quản lý khách sạn Hyatt là người Hà Lan. Cuối cùng tôi cũng tìm được chỗ dung thân, sau một ngày chạy đôn chạy đáo trong thành phố bận

rộn. Chuyển đi thử thách của tôi đã bị hoãn, và không ai biết chuyện gì sẽ xảy ra. Đột nhiên, tôi cảm thấy mình không bao giờ có thể chinh phục được ngọn núi đó.

Kế hoạch mới là chuyến bay sẽ khởi hành vào cùng thời điểm trong ngày hôm sau, bỏ qua bãi biển và tiến thẳng vào rừng, tới nhà khách và bắt đầu leo núi vào sáng tinh mơ ngày kế tiếp. Nhưng kế hoạch đó chỉ có thể thực hiện khi đường lên núi không quá ướt, trơn trượt, vì có nhiều nguy cơ bị sẩy chân hơn sau cơn mưa.

Tuyệt! Mọi thứ càng lúc càng thay đổi nhanh đến chóng mặt và đầy bất ổn. Tới thời điểm này, tôi nhận ra những dự đoán mà vị thầy tu đã tiên liệu là hoàn toàn chính xác. Bây giờ chỉ hy vọng kết luận của ông cũng đúng như vậy, rằng chúng tôi có thể hoàn thành kế hoạch leo núi sau nhiều trở ngại. Thêm nữa, tôi mong được nhìn thấy biển, nơi mà tôi và Pasje muốn đến nhưng vẫn chưa đến được.



LÊN ĐƯỜNG

Việt Nam - 2006

Chris lại đến đón tôi sớm. Lần này, chúng tôi đến được sân bay. Một nhân viên Vietnam Airlines đón chúng tôi bằng nụ cười và dắt tôi đi qua cửa an ninh. Tính Chris hay giúp đỡ và nhạy cảm, còn thần kinh tôi thì căng như dây đàn. Mọi thứ thật kì quái. Sân bay đã thay đổi quá nhiều, nhưng không khí thì vẫn như trước kia. Tôi nhận ra chỗ mình đã từng đứng khi trước, lúc đợi Pasje, và nhìn thấy một người đàn ông Việt Nam húp xì xà xì xụp món súp. Tôi nghĩ về Pasje và mọi thứ đã diễn ra khi anh làm thủ tục nhập cảnh. Lần cuối cùng. Tất cả những thứ mà anh không còn cơ hội nếm trải.

Họ đưa chúng tôi đến phòng chờ, và chúng tôi được đối xử như thượng khách, nhờ sự can thiệp của đại sứ Hà Lan. Lên máy bay, tôi thích thú khi được ngồi ở hạng thương gia, và cái máy bay đủ to để có một khoang thương gia tách biệt. Đáng lẽ chúng tôi sẽ đi trên một chiếc máy bay loại cũ, nhưng họ đã thay cái to hơn vì chuyến bay bị hủy ngày hôm trước.

Tôi thấy vui vì không gian bên trong máy bay. Bây giờ tôi có thể tập trung ngắm cảnh rồi. Thật tuyệt khi ngắm những cánh rừng bất tận qua khung cửa sổ, rồi tôi sẽ được thưởng ngoạn những bờ biển vàng ánh nắng trên một vùng vịnh xanh ngắt của biển Đông, chỉ chốc lát nữa thôi...



TÔI ĐÃ TRỞ LẠI

Việt Nam - 2006

Đến Nha Trang, người đón chúng tôi ở sân bay là ông Tân, một quan chức Vietnam Airlines dễ mến. Ông Tân dẫn chúng tôi ra xe trung chuyển nhỏ sau phi trường. Ông giải thích rằng xe này sẽ chở chúng tôi đến làng Khánh Sơn, nghỉ lại đó một đêm trước khi bắt đầu hành trình leo núi.

Không lâu sau khi xe chạy, chúng tôi dừng lại ở một chỗ rất nên thơ. Một nhà hàng thôn dã được thiết kế kiểu nhà sàn, ngay giữa đầm lầy. Chúng tôi đi qua cái cầu phao để vào cổng. Bên trong, mọi thứ đều làm bằng tre. Bộ phim “The Deer Hunter” (Thợ săn nai) thấp thoáng trong ý nghĩ của tôi. Khai vị là món bạch tuộc. Trong lúc món chính, món gì đó tôi không biết tên, đang được nấu trên bếp ngay tại bàn ăn, chúng tôi bắt chuyện làm quen với người hướng dẫn.

Ông Tân còn trẻ, là một nhân tố đầy triển vọng. Vợ ông là một luật sư, họ có hai con. Ông là trưởng chi nhánh Vietnam Airlines ở Nha Trang. Ông kể với chúng tôi rằng ông đã leo núi cùng “ông Jack”. Cái cách ông Tân nói về Jack đầy thiện cảm, và điều này làm Chris ngạc nhiên. Chris không thích cách làm việc của Jack, và cũng hy vọng ông Tân đứng về phe mình.

Chúng tôi tiếp tục lên đường. Chris và tôi hồi tưởng lại thời thơ ấu của mình, trên khung nền là chiến tranh Việt Nam. Hình ảnh những cánh đồng lúa, chiếc nón lá in sâu vào tâm trí chúng

tôi. Xe đi ngang qua vài ngôi làng và dừng lại để mọi người đi vệ sinh... ngoài đường. Khi chúng tôi bước ra khỏi xe, một đám nhóc bu lấy xung quanh. Tôi vẫy chào và mỉm cười, nhưng thật ra, tôi thấy có chút khó chịu. Tôi chợt nhớ đến chuyến đi kinh hoàng trên chiếc “xe cứu thương”. Bọn trẻ cứ léo nhéo quanh xe. Khi đang “ấy” thì một cảnh tượng khác lại kéo đến trong đầu tôi: đất đỏ, kiến và muỗi. Chúng làm tôi rợn người, và lại tự hỏi câu hỏi quen thuộc, tôi đang làm gì ở đây. Hơn hết thấy, tôi sợ phải thừa nhận nỗi sợ hãi của mình.

Chiếc xe lại rì rì băng qua cánh đồng, tưởng chừng bất tận. Khi chúng tôi quẹo vào đường núi, tim tôi bỗng dưng nhộn nhạo. Tôi nhớ những ngọn núi trùng tầm mắt tôi suốt tám ngày trời. Sau khoảng nửa tiếng, xe tới Khánh Sơn. Ngôi làng đây rồi. Đầu tiên chúng tôi đến thăm chủ tịch Ủy ban Nhân dân. Tách trà cứ như một nghi lễ trong mọi cuộc gặp gỡ. Tiếng Việt cứ như một bản nhạc nền du dương trong buổi trò chuyện, tôi có thể nhảy múa với nó nhưng hoàn toàn không thể gắn kết với con người này. Gặp gỡ ông ta chỉ là thủ tục. Rồi chúng tôi lại đến trung tâm cộng đồng, có khá hơn một chút nhưng vẫn không thể thoát khỏi cảm giác nhàm chán. Tòa nhà nhìn giống y chang cái bệnh viện tôi nằm lần đầu tiên, sau khi được cứu mười ba năm trước. Đương nhiên là tòa nhà đã được bảo dưỡng tốt hơn. Những người ở trung tâm cũng rất nồng hậu và không khí có phần vui vẻ.

Họ đưa chúng tôi đến văn phòng, mời ngồi trên ba chiếc ghế đã được sắp sẵn trong phòng theo hình chữ U. Hai cán bộ đang trao đổi với Chris về chuyến đi sắp tới. Mọi thứ cứ trôi lững lững qua đầu tôi. Cuối phòng có ba cô gái ngồi rúc rích sau bàn làm việc. Mọi người hình như đang nghĩ rằng tôi trông trẻ hơn tuổi thật, và đùa rằng ngọn núi chỉ là “muỗi” với tôi. May sao, Chris thay đổi thái độ, nói với họ một cách nghiêm túc rằng chân tôi bị tật từ hồi tai nạn lần trước. Anh ấy để thêm là chuyến đi cần một phụ nữ thấp tưng và chuyện này là chuyện sống còn. Có vẻ như người phụ nữ đã đi cùng ông Jack đến hiện trường tai nạn đợt trước từ chối quay lại lần thứ hai. Cô ta nói ngọn núi bây giờ “quá dốc”. Ôi trời!

Một chàng trai miền thượng đẹp trai bước vào. Anh ta trông cao hơn và nhìn khác những người còn lại. Anh ta mặc một cái áo sơ mi trắng hơi nhăn, vô tình làm nổi bật làn da sạm. Họ giới thiệu rằng anh là người đầu tiên tìm thấy tôi, tên là Cao. Tôi lơ mơ nhận ra anh ta, nhưng không thể nghe hết câu chuyện của anh. Lỗi phiên dịch chữ được chữ mất là một vấn đề, chưa kể họ còn hay lên tiếng cùng lúc. Tôi bị ngợp bởi sự chú ý, sự tử tế của đoàn, và cả sự tếu táo của tình huống đang diễn ra nữa.

Cuối cùng cũng bàn xong chuyện. Một người đàn ông nắm tay tôi, kéo tôi ra ngoài và chỉ tôi ngọn núi. Tôi thật sự thấy thích thú, và bắt đầu thôi dặt dẹo cho mình những kỉ niệm mới, từ những kết thúc rời rạc vẫn còn vương vấn trong tâm trí lâu nay.



CUỘC HỘI NGỘ

Việt Nam - 2006

Kể đến, ông Tân đưa chúng tôi tới “bệnh viện”, bây giờ đã trở thành một trường học. Nó không còn vết tích của cái nơi cẩu thả trong trí nhớ của tôi. Ngôi trường có điện sinh hoạt và sân chơi tươm tất. Thầy hiệu trưởng bắt tay tôi thân mật. Tôi đi tham quan trường và cười đùa với đám học sinh. Chúng trông hạnh phúc, và thật đáng yêu khi mặc đồng phục. Đợi ờn thời kỳ Đổi Mới!

Sau đó, xe thả chúng tôi ở một nhà khách mới xây. Có điện nước, lưới chống muỗi, và toilet lát gạch. Nhưng chưa gắn vòi sen và không có nước nóng. Dù vậy, hướng nhìn của phòng tôi vẫn là đẹp nhất, đẹp hơn cả phòng Chris. Ở tầng trên, nối với phòng Chris là phòng ông Tân, ở cùng lái xe. Nếu Chris muốn dùng nhà vệ sinh thì phải “leo” qua giường của hai người đó. Đủ thấy họ ưu tiên tôi thế nào, và tôi biết ơn Chris rất nhiều vì sự sắp xếp chu đáo ấy!

Chiều dần buông. Cả tôi và Chris đều cảm thấy mình như đang được uống một cốc nước mát giữa tiết trời oi bức. Tôi hỏi liệu Chris có muốn mang theo chút rượu vang để tôi và anh ăn mừng khi chinh phục được đỉnh núi không. Chúng tôi quyết định là sẽ “xử lý” nửa chai ngay

vào lúc này, với đồ nhắm là hạt điều. Thật đúng điệu! Tôi cũng gói theo ly cocktail bằng nhựa mua trong tiệm bán đồ nghề leo núi ở New York. Chúng tôi ngồi trên cầu thang của nhà khách, nhìn ra con đường cát không lát đá phía trước. Chúng tôi ngắm mặt trời khuất dần sau ngọn núi. Lúc này, vẻ đẹp của chiếc “nón” mặt trời đỏ ối, úp trên rặng núi đẹp nao lòng đến nỗi tôi phải mở cửa ra để ngắm nó rõ hơn. Càng lại gần, nó càng đẹp, nhưng cảnh tượng này cũng làm tôi hơi hoảng. Nó làm tôi suy nghĩ mông lung.

Chúng tôi ăn tối tại một quán thấp đèn neon vắng tanh, không một bóng khách. Bà chủ quán, khá lớn tuổi, rất kích động khi gặp lại tôi. Bà nhớ mọi thứ về tôi. Bà đã ở trong bệnh viện tại thời điểm tôi được đưa vào mười ba năm trước. Bà xoa tay, đụng vào người tôi mỗi khi bụng thức ăn ra, cứ như chưa tin được rằng tôi đã trở lại đây, bằng xương bằng thịt. Ban đầu, tôi rất cảm động vì thái độ đó, nhưng càng về sau tôi càng cảm thấy phiền.

Gương mặt của Chris còn nản hơn. Anh ấy không gọi được cho vợ nên cứ bấm điện thoại điên cuồng. Tôi chợt mất hứng và cảm thấy ở đây thật ngột ngạt. Ở ngoài kia trời lại tối mù. Tôi muốn trở về nhà, rời khỏi đây. *Ngay bây giờ! Quá đủ rồi.* Trong cơn hoảng loạn tôi đã suy nghĩ như thế đấy. Chris bắt đầu chú ý đến tâm trạng của tôi, và nghĩ rằng chuyện riêng của anh làm tôi ra nông nổi này. Chúng tôi định hướng lại cuộc trò chuyện, sự bối rối của Chris làm tôi quên mất nỗi lo âu của mình.

Khi chúng tôi trở lại nhà nghỉ thì thấy một đám đông đang đợi, cứ như cả làng kéo tới vậy. Đội cứu hộ khiêng tôi xuống núi bằng chân đất, chi y tá sát trùng vết thương cho tôi trong trạm xá hồi đó cũng có mặt. Ngay cả vị bác sĩ đầu tiên tôi gặp nữa. Ôi một không khí vui vẻ, sôi nổi vô cùng.

Đội cứu hộ bảy người xếp thành hàng đứng trước mặt tôi như duyệt binh. Họ trông rất khác nhau, có người nhìn Việt Nam rặt, nhưng lại có người nhìn như gốc Mỹ, như ông Cao chẳng hạn. Tôi tin là tôi nhận ra mặt mũi bọn họ, nhưng trời tối quá. Chúng tôi chụp hình chung, và tôi cao hơn người cao nhất gần một cái đầu. Người thấp nhất, có lẽ đứng tới rốn tôi, chắc không tới nổi vậy nhỉ!

“Chắc tôi phải nặng cả tấn ấy nhỉ”, tôi nói, và Chris dịch. Họ cười phá lên và lắc đầu. Họ ra dấu bằng tay rằng tôi mảnh dẻ cỡ nào. Tôi cảm ơn họ tới lui vì đã khiêng tôi xuống núi, dù không thật sự hình dung nổi họ đã làm điều đó bằng cách nào.

Mọi người vây quanh tôi chỗ cầu thang ở nhà khách, mấy đứa con nít thì đứng nép ở xa hơn, giương đôi mắt to tròn chăm chú. Một trong những y tá lớn tuổi ngồi cạnh chân tôi. Cô vâng về những vết sẹo, sờ cổ chân, sờ cầm tôi, rồi lại lướt đôi tay thân thuộc của mình vào gần cùi chỏ, nhẹ nhàng vuốt chỗ sần vì phẫu thuật ghép da. Cô nhớ chính xác vị trí những vết thương của tôi, còn tôi thì chợt nhớ cái cảm giác gần gũi, thân thuộc khi cô nở nụ cười... sún răng rạn vỡ.

Họ có đủ thứ chuyện để kể, và họ thật sự thấy phấn khích khi gặp tôi, vì có khi họ nghĩ tôi đã chết rồi hay tôi không qua khỏi. Có một tin đồn lan truyền ở Việt Nam rằng tôi đã chết ở... Singapore. Mặt mũi họ sáng trưng khi chuyền tay nhau bức ảnh của Joosje và Maxi. Trong đức tin của họ, cứu sống được một người là một việc to lớn đáng nhớ suốt cả cuộc đời. Mà đằng này, họ không chỉ cứu sống một sinh mạng mà còn mở đường cho hai sinh linh khác.

Tôi không biết cuộc hội ngộ đầy cảm động này kéo dài bao lâu, nhưng họ rời đi một cách bất ngờ, cứ như có hẹn nhau trước vậy. Tôi ở lại một mình, à không, còn Chris, ông Tân và tài xế nữa chứ. Họ lên phòng ở trên lầu, để tôi lại phòng ở dưới nhà. Khi tôi đóng cửa phòng và nhìn ra con đường vắng phía xa kia, mọi thứ chỉ thoáng qua, như một giấc mơ...

XUẤT PHÁT

Việt Nam - 2006

Cánh cửa chớp bằng gỗ có thể làm dịu ánh nắng nhưng không thể làm giảm tiếng ồn. Tôi giật mình dậy lúc 1 giờ rưỡi sáng vì tiếng chó sủa văng vẳng. Cứ như thế nó ngồi ngay cửa sổ phòng

tôi và tiếng sữa làm tôi bồn chồn trở lại.

Nhưng may sao, giờ này là giờ tôi có thể gọi cho Jaime, mẹ tôi hay bác sĩ tư vấn tâm lý. Jaime nói rằng tôi nên coi đó như một bài kiểm tra và chất adrenaline có thể giải quyết được chuyện này. Mẹ tôi khuyên tôi không nên lo lắng về chuyện mất ngủ và cứ dành thời gian nghỉ ngơi. Tôi cố gắng làm theo lời bà, nhưng 3 giờ sáng, tôi lại phải lồm cồm bò dậy, bật đèn để tìm nguyên dây kiến đang bò trên giường. Chúng bò dài từ đó đến phòng tắm. Vậy đó, tôi không thể ngủ lâu hơn nữa, tốt nhất là dậy rửa soạn. Tôi tắm “vòi sen” bằng nước trong xô, trong khi cố thủ phía đầu toilet để ngăn đàn kiến không bò lên chân mình.

Khi tôi thay đồ đi rừng, tôi kiểm tra những vết sẹo trên chân có gồ lên hay không. Tôi trù liệu mọi tình huống, đem nhiều đồ dự trong ba lô. Tôi xịt thuốc chống muỗi lên vớ, đồ dùng và xách theo máy chụp hình, máy quay, sẵn sàng hoạt động.

Khi ông Tân gõ cửa phòng tôi lúc 4 giờ sáng, tôi đã chuẩn bị đầu đó xong xuôi. Mười lăm phút sau, một chiếc xe tải nhỏ màu trắng xuất hiện trước cổng nhà khách. Con đường cát được thấp sáng bởi thứ ánh sáng leo lét từ những cái lồng đèn treo dọc đường. Trong xe, ông Tân giới thiệu chúng tôi với tài xế, người sẽ đưa chúng tôi đến trung tâm cộng đồng khi trời vẫn còn tối. Xe sẽ đón thêm ba người nữa, trong đoàn leo núi hồi xưa, hai cán bộ quân đội và một phụ nữ mà tôi đã ra sức yêu cầu. Chris thấy cô ta rất xinh và ngưỡng mộ nụ cười tươi rói của cô. Tôi rất ấn tượng khi Chris có thể chú ý đến điều đó trong giờ phút này. Về phần tôi, tôi chỉ chú ý đến nhịp tim mình đang đập như đánh trống. Thật hồi hộp khi đi trên chiếc xe tải nhỏ xíu đó với nhiều người, lại còn phải tiến vào rừng nữa chứ. Ngoài kia, trời tối đen như mực, không có lấy một ánh đèn đường. Còn không biết có đường để chạy hay không nữa... Nghĩ đến đó, tôi thấy hoảng.

- Tôi vẫn chưa ăn sáng.

Tôi nói, thêu thào. Chris nhắc tôi nhớ về “cột năng lượng” tôi đã chuẩn bị từ nhà. Và dù tôi có muốn quay lại thì trước mắt tôi chỉ có thể xé vỏ thanh sô-cô-la, nhai nhồm nhoàm. Tôi tu một hơi nước, ăn uống giống như đang bám víu lấy cuộc sống thân thương này, giống như đang ở trong hoàn cảnh khốn cùng mười ba năm về trước. Chris trấn an tôi rằng mọi thứ sẽ ổn hơn nhiều khi bình minh lên, và anh ấy nói đúng. Khoảnh khắc mà ánh sáng xuất hiện, mọi thứ giống như đang mở ra trước mắt tôi. Cây mẹ, cây con rực rỡ trong thứ ánh sáng tím tím, đẹp vô cùng. Mọi thứ chợt trở nên đầy giá trị, cho dù tôi không thể hoàn thành chuyến leo núi này đi chăng nữa, thì việc được ở đây, ngắm cảnh này đã là một điểm phúc thật sự.

CHƯƠNG 6

NGỌN NÚI CỦA TÔI

Việt Nam - 2006

LEO NÚI

Chúng tôi khởi hành chậm rãi và phải băng qua sáu con sông trước khi leo núi. Tôi cảm thấy hơi dư thừa khi mang theo mớ đồ dùng hầm hố trong ba lô, nhất là khi những người trong đoàn mặc đồ như đi dạo ở công viên vậy. Hai người đàn ông mang dép kẹp, và mọi người đều mặc quần jeans. Chris cứ chọc tôi rằng tôi làm quá, còn tôi cố gắng đáp trả tếu táo rằng tôi phải chuẩn bị mọi thứ cho phần anh ấy luôn, rằng anh chỉ cố chế giễu tôi chứ thật ra có được huấn luyện leo núi bài bản gì đâu.

- Anh có thể bị đau tim khi ở trên núi đó. Dĩ nhiên tôi sẽ ở lại giúp anh, không chỉ vì những gì anh đã làm cho tôi mà còn vì tôi là người tốt. Tôi sẽ không bị kẹt lại ở ngọn núi đó vì thiếu đồ phòng nữa đâu!

Ôi trời, sao mà tôi đánh đá vậy không biết!

Anh Cao mang giùm tôi ba lô. Còn người khác thì kiêng giùm tôi ba chai nước vì tôi nài nỉ đem theo phòng hờ có chuyện gì. Nhìn anh ta khệ nệ khuân ba chai nước nặng đùng trong cái giỏ dây đeo tạm bợ, tôi thấy thật tội lỗi. Đến giờ thì tôi nghĩ Chris nói đúng: tôi đã trở thành một cô công chúa lắm chuyện.

Chúng tôi không xài đến cây gậy chống dùng để đi trong tuyết mà tôi đã ráng vác từ New York sang. Bạn tôi có lý khi nặng nề kêu tôi mua nó, nhưng cái gậy tre mấy anh trong đoàn làm cho tôi hiệu quả hơn nhiều. Họ chỉ làm vài nhát chặt và tước lá, thế là cành cây đã trở thành một cây gậy chắc chắn, hơn nữa còn rất dễ sử dụng. Tôi đã từng biết đến độ bền của cây tre mười năm về trước, khi họ cột tôi vào một cây gậy giống như thế và kiêng tôi xuống núi. Nó chẳng mấy may cong vẹo hay suy yếu gì cả.

Chúng tôi ăn sáng trên bờ sông thứ sáu, cửa ải cuối cùng. Tôi có thể gọi cú chót cho bác sĩ tâm lý của tôi. Những người Việt trong đoàn chuẩn bị cho tôi bánh mì kẹp thịt hộp, vài lát dưa leo và cà chua. Tôi không thật sự đói, nhưng nghĩ tới chuyện có thể phải ở lại trong rừng thì tôi ăn luôn một lúc hai ổ. Khi ngồi ăn sáng, tôi không ngừng kinh ngạc trước những thứ đẹp đẽ và kì dị xung quanh mình. Tôi đặc biệt chú ý đến anh Cao, nhất là cái áo khoác màu xanh lá với đường viền màu cam sáng. Tôi thích dõi theo anh ta, trông anh ta có vẻ thân quen. Gương mặt đó, những đường nét đặc trưng, mạnh mẽ được đóng khung bởi những vòm lá trong rừng. Cách anh ấy ngồi cũng đủ tạo thành một bức hình đẹp để treo tường.

Trong vòng một tiếng đồng hồ, chúng tôi đi trên địa hình bằng phẳng, nhưng càng lúc càng tiến sâu vào rừng. Ông Tân thật sự là một hướng dẫn viên xuất sắc, ông rất thông thuộc khu rừng và những sinh vật ở đó.

Ông trân trọng vẻ đẹp của mẹ thiên nhiên, chỉ cho chúng tôi từng chiếc rễ cây, từng dáng lá đặc thù và giá trị của từng loài cây. Với những người khác, nơi này đã là nhà, là kế sinh nhai của họ từ bao đời qua. Họ di chuyển một cách rành rọt, đến chỗ nào cần dừng, chỗ nào cần quẹo hết như cách tôi nắm từng dãy phố của Manhattan trong lòng bàn tay mình. Ông Tân thường xuyên dừng lại để chỉ cho chúng tôi từng loại hoa và nhẹ nhàng tách từng cánh hoa để cho tôi thấy nhụy hoa sắc sỡ bên trong.

Chúng tôi nói chuyện về cuộc đời của ông ấy. Ông lớn lên ở nông thôn và cưới cô bạn học cùng trường. Giờ bà ấy là luật sư, với hai đứa con gái. Ông Tân nói ông thích công việc ở Vietnam Airlines, nhưng ông có một niềm đam mê to lớn dành cho rừng già. Vẻ lo lắng hiện rõ

khi ông nói về sự sống còn của khu rừng mỗi khi chúng tôi đi ngang qua một thân cây bị đổ hạ.

- Những điều này sẽ thay đổi môi trường sống và chúng ta không thể đảo ngược quy trình đó, những thứ đồ nhựa này có cứu nổi chúng ta không? - Ông vừa nói vừa chỉ những đồng rác.

Tôi nhìn “vẻ hoàn hảo” của cái gọi là thiên nhiên xung quanh mình, chỉ biết thở dài.

Chúng tôi bắt đầu leo lên triền núi dốc. Tôi vừa đi, vừa căng rộng hết mọi giác quan để nghe ngóng. Tôi nghĩ mình sẽ thấm mệt rất nhanh.

Ngọn núi càng ngày càng hiểm trở, còn khu rừng thì càng vào sâu càng dày đặc. Trời nóng khủng khiếp nhưng năm tiếng di chuyển liên tục không làm tôi đổ mồ hôi nhiều. Ngay cả khi họ nói rằng sắp đến đỉnh núi rồi, tôi vẫn cảm thấy bước chân mình nhẹ hều và thở đều.

Chỉ có Chris hình như hơi kiệt sức. Người anh vã mồ hôi như tắm và trông già đi cả chục tuổi. Hơi thở anh nặng nhọc đến nỗi tôi sợ anh sẽ lảo đảo ra. Chúng tôi phải dừng lại thường xuyên hơn. Tôi cảm thấy lo lắng và nài nỉ Chris ăn hay uống gì đó. Đến khi tôi nói chuyện ăn uống lần thứ năm thì Chris làu bàu:

- Tôi đã nói rồi mà! Tôi sẽ ăn uống sau khi lên đỉnh núi!

Tôi quyết định dẫn ra khỏi anh và nhanh chóng bám theo tốp đầu tiên. Ông Tân nói với Chris rằng tôi muốn tự leo núi với sự hỗ trợ của những thành viên đội cứu hộ. Giống như mười ba năm trước, họ không nói một từ tiếng Anh nào, và cũng như lúc đó, tôi cố gắng giao tiếp và hiểu những cử chỉ của họ.

Đột nhiên, chúng tôi dừng lại. Ba người trong đoàn nói chuyện và chỉ trỏ cùng một lúc. Có một sự bối rối khá rõ. Chúng tôi bị lạc rồi sao? Hay họ ra hiệu cho chúng tôi đợi? Họ ngồi xuống cho đến khi Chris “ủ dột” và ông Tân “tươi tắn” bắt kịp chúng tôi.

Họ nói chuyện bằng tiếng Việt và ông Tân dịch lại cho tôi nghe, giải thích rằng đây chính là chỗ tôi “cắm trại” tám ngày hồi xưa. Tôi cười nhẹ nhõm, thì ra không bị lạc đường.

- Anh có thể chỉ tôi biết cách làm sao để vồng tôi lên cây gậy đó được không? - Tôi hỏi.

Họ sẵn sàng giải thích. Họ mang cây gậy tre trên vai và chỉ xuống khoảng không bên dưới. Tôi nhớ ra rồi: giống như quay heo vậy. Họ cũng giỡn rằng lúc đó tôi xin xỏ đủ thứ, nhất là thuốc lá, bằng cách để hai ngón tay lên môi.

- Cám ơn vì đã không làm theo yêu cầu đó. Nó không tốt cho lá phổi lung lỏng của tôi lúc đó nhỉ!
- Tôi nói.

Cuối cùng thì chúng tôi cũng trèo lên tới đỉnh. Ông Tân về nhất, anh Cao thứ nhì, kể đến là tôi. Nếu tả rằng: tôi đi chậm chậm từng bước một, đề cao cảnh giác và sau đó tỏa hào quang rực rỡ thì không đúng thực tế. Điều đó dẫn đến một sự thất vọng không nhỏ. Không thể như vậy được. Tôi không nhận ra hay cảm thấy cái gì hết! Đến đường cong của cái dốc cũng sai bét là thế nào?

- Không phải chỗ đó! - Tôi nói với giọng đầy bối rối.

- Đúng là không phải. - Ông Tân nói. - Chúng ta chưa tới chỗ đó mà. Đây là nơi mà sau khi va chạm, máy bay bị mất một cánh. Cô rơi ở đằng kia. - Ông chỉ sang một đỉnh núi khác. - Họ tìm thấy cô ở ngọn núi kia, gần chỗ xác máy bay.

Chỗ đó cách đây ít nhất một dặm, vậy đó, hai ngọn núi cách nhau ít nhất một dặm. Giờ chúng tôi phải xuống núi này để lên núi nọ. Và tôi nghĩ sau đó hành trình leo núi sẽ kết thúc.

Chris bắt đầu giải thích việc máy bay mất một cánh ra sao, khi đó phân nửa còn lại sẽ phóng lửa, và nói luôn việc làm thế nào máy bay có thể bay tiếp sau khi va chạm. Ông Tân chỉ cho tôi thấy chỗ có rất nhiều cây bị cháy và không thể mọc trở lại nữa. Họ tiếp tục nói về sự cố kỹ thuật của vụ tai nạn – rằng máy bay có thể bị mất tốc độ và bay vụt qua đỉnh núi kia.

Chuyện đàn ông, tôi nghĩ tôi bắt đầu lo lắng chuyện phải xuống rồi lại leo lên núi. Ôi cái chân

tôi!

Trong khi Chris và ông Tân vẫn đang huyền thuyên về sự tích khoa học kỹ thuật thì tôi quay qua một người trong đoàn, nhờ anh ta hướng dẫn tôi di chuyển đến địa điểm đó.



Bình minh trong rừng, thung lũng Tô Hạp, Việt Nam, 2006



Niềm vui, nụ cười và nước mắt, đỉnh Ô Kha, Việt nam, 2006



Niềm vui, nụ cười và nước mắt, đỉnh Ô Kha, Việt nam, 2006

Tôi đang ở nửa chặng đường, núi Ô Kha, Việt Nam, 2006

TRỞ NGẠI

Chúng tôi xuống núi và rẽ sang một con đường bí hiểm bên trái, đi vào bên trong rừng rậm, giống như trong phim *Apocalypse Now*. Con đường dày đặc cây cối đến nỗi không thể xác định được đâu là điểm đầu, điểm cuối. Càng vào sâu, tôi càng cảm thấy bất an, hình như chúng tôi phải băng qua một khe núi rồi mới có thể tới nơi. Đang đổ dốc từng bước cẩn thận, cho đến khi dừng lại đột ngột. Chúng tôi gặp một khe sâu. Tôi nghĩ ngay đến các con. *Tôi có nên gọi cho chúng trước khi đi tiếp?* Những người đàn ông hội ý bằng tiếng Việt. Họ bắt đầu chặt cây, bẻ bót cành, và la hét gọi nhau. À, họ đang làm một cây cầu, để băng qua vực thẳm kinh dị đó, một khoảng sâu đó đủ biến chúng tôi thành hư không.

Họ đặt thân cây nằm vắt ngang vực núi, kế bên một tảng đá lớn. Một người đàn ông dứ dứ

chân ra, như ước thử xem “cây cầu” này có chịu nổi sức nặng không. Mọi người đều căng thẳng, giống như đang xem một người đi thăng bằng trên dây giữa hai tòa nhà trong mấy chương trình kỉ lục trên ti-vi. Tôi ngẩng mặt nhìn trời, nhìn những vòm lá khẽ động đậy trên đầu, khẽ cầu nguyện. Đoàn chúng tôi qua gần hết. Tôi nhìn một thành viên trong đoàn, anh ta băng qua và đứng giữ chặt một bên “cầu” để giúp người thứ hai, rồi thứ ba băng qua khe vực. Người thứ tư là một phụ nữ. Cô ấy đi nhẹ nhàng như không, chẳng cần sự giúp đỡ nào.

Tôi là người kế tiếp. Anh Cao giúp tôi bước chân lên “cầu”. Tôi hít một hơi thật sâu, bấu víu lấy tảng đá, rồi chậm chậm bước từng bước đến phía bên kia, có người đã giơ tay ra cho tôi nắm lấy. Ba phút tưởng chừng như vô tận.

- Không một giọt mồ hôi. - Tôi cười.

Đến lượt Chris. Trông anh xoay sở đến tội, nguyên rửa luôn miệng. Cuối cùng, anh nhìn ông Tân cười đau khổ.

- Jack có phải đi như vậy không?

Tôi hỏi ông Tân, khi ông đứng cạnh tôi. Tôi nghĩ trong 70 năm cuộc đời, không phải ai cũng có dịp chứng kiến cảnh tượng ngoạn mục này. Chỉ khi trở lại New York và gặp Jack, tôi mới biết ông từng chinh phục đỉnh Himalaya. Jack nói rằng ông nghĩ tốt hơn hết không nên kể cho tôi nghe chuyện đó, nhưng cũng phải lắc đầu thừa nhận trong giới leo núi thì trường hợp tôi gặp phải là trường hợp xấu nhất.

- Đáng lẽ ra cô phải đem theo dây, chứ lúc cần lại không có.

Vậy là Jack đã từng trải qua chuyện này. Nhưng sau đó, tôi lại phát hiện thêm rằng, vì một lý do bí ẩn nào đó, địa điểm mà người ta dẫn Jack tới không phải chỗ máy bay rơi. Chỗ ấy chỉ cách chỗ tôi chừng 90 mét. Hèn chi tôi chẳng nhận ra bất cứ điểm gì trong hình Jack cho tôi xem. Chúng tôi đã đi lối qua chỗ Jack cắm cờ và đặt hình tượng niệm con trai và con dâu của ông. Người ta nói với ông là họ đã mất ở đó. Bức hình đã ố màu, nhưng tôi vẫn có thể thấy rõ rằng cặp này rất đẹp đôi. Chúng tôi kính cẩn dành “đôi phút mặc niệm”, như cách Jack hay nói, rồi đi tiếp.

SỰ THẬT VỀ NGƯỜI ĐÀN ÔNG DA CAM

Cuối cùng chúng tôi cũng tới đích. Phản ứng đầu tiên của tôi là thất vọng náo nê khi nhìn lại cái nơi tôi từng vất vưởng suốt tám ngày. Nó hoàn toàn bị giới hạn, không có bất cứ góc nhìn mở nào. Nơi mà tôi từng không biết phải làm gì ngoài chuyện ngắm núi, mặt trời, mặt trăng đã không còn nữa. Chắc lúc rơi máy bay đã phạt ngang mấy thân cây nên mới mở ra góc nhìn tôi đã thấy. Còn bây giờ cây cối đã mọc lại. Xung quanh vẫn còn vết tích của những mảnh vụn rải rác. Không phải kim loại, mà là những mẩu còn sót lại của cái thảm xanh xanh, nhựa, vải bọc ghế, bảng hiệu “thoát hiểm” bằng tiếng Nga, và cả một mảnh áo khoác jeans vắt vẻo trên cành cây. Tôi cũng coi thử xem nó có phải của mình không. Nó không phải của tôi, dù tôi nhớ mình từng có một cái áo khoác jeans ngắn tay. Nguyên khu này hình như nhỏ hơn tôi tưởng, tôi rất dở trong việc xác định khoảng cách. Nhưng xác người, xác hay cánh máy bay thì dường như xa hơn lúc tôi ở đây hồi trước. Cả cái chỗ mà người đàn ông da cam ngồi nữa. Tôi có thể hình dung ra gương mặt của ông ta.



Cửa sổ của máy bay, đỉnh Ô Kha, Việt Nam, 2006

Tôi nhìn sang bên cạnh và thấy anh Cao đang ngồi chồm hổm trên một móm đá. Tầm nhìn chỗ đó gọi cho tôi nhiều cảm xúc và nhận ra nhiều điều. Trí nhớ được củng cố hơn nữa khi tôi vượt lên trước đoàn, đến chỗ tôi từng nằm lại, trên ngọn đồi cách chỗ đoàn ăn trưa khoảng 5 mét. Tôi nhìn xuống, cả nhóm đang chuẩn bị đồ ăn, thì bất ngờ, tôi suýt chút nữa đã kêu lên: đó là anh ta. Làm sao tôi lại bỏ qua chi tiết đó nhỉ? Cái tướng ngồi chồm hổm y hệt, dù không mặc đồ màu da cam mà là áo sơmi trắng nhàu nhĩ. Cái áo trắng làm cho khuôn mặt anh ta sạm hơn, nhưng chính là gương mặt đó! Gương mặt đẹp dễ mà tôi đã nghĩ là sản phẩm của trí tưởng tượng trong suốt từng đó năm. Người đàn ông đẹp trai, tốt bụng đã cứu mạng tôi.

Tôi không có cơ hội để nói với Chris. Khi tôi xuống chỗ dùng bữa trưa, anh đã khui rượu vang và bảo tôi đi lấy ly uống mừng. Tôi lục ba lô lấy cái ly. Mọi người đã kịp làm một cái bàn ăn từ những thân cây bị đốn, và bữa trưa là phần thịt hộp còn dư từ buổi sáng.

- Chúc mừng nhóm chúng ta và Annette nào!

Chris nói, tay nâng ly. Sau một hồi lúng túng, tôi đáp lại bằng cách mở rộng lời chúc dành cho Chris, cho nhóm leo núi và những người đã khuất trước đây.

Chris quay sang anh Cao, người cứu mạng tôi:

- Bằng cách nào cậu tìm thấy cô ấy? Cậu đã tìm thấy ở đâu?

Dĩ nhiên, chính là anh ta. Anh Cao ở bên tôi suốt, sao tôi lại không nhận ra điều đó nhỉ?



Anh Cao - người đàn ông da cam đã cứu tôi, đỉnh Ô Kha, Việt Nam, 2006

Anh Cao trả lời, tay che miệng với giọng cười rúc rích. Hình như là mắc cỡ, Chris giải thích:

- Anh ấy thú nhận khi nhìn thấy cô lần đầu, anh ấy tưởng cô là ma. Anh ấy chưa từng thấy một

người da trắng mắt xanh nào trước đây cả. Anh ấy ngồi chờ “con ma” biến đi, trước khi gọi bạn bè đến dọn dẹp đồng đồ nát đó.

Tôi không tin vào tai mình nữa.

- Hèn chi anh không trả lời. Tôi đã la hét quẩn quại, và anh ta chỉ biết đứng đó nhìn thôi sao. - Tôi nhìn Chris, giọng hoài nghi. Tôi nói thẳng điều đó với người đã cứu mình.

- Bí ẩn về người đàn ông da cam đã được giải tỏa. - Chris chính thức tuyên bố.

- Thật không tin nổi. - Tôi nói như la lên.

Dĩ nhiên là trông tôi như một con ma. Chỗ này từng có nhiều người chết và một trong số đó đang mặc áo choàng xanh ngồi giữa quý vị đây này. Một sinh vật ngoài hành tinh với đôi mắt xanh, như Cao nhìn nhận.

Anh ta tiếp tục nói về nỗi sợ hãi khi nhìn thấy tôi. Cao nói anh cứ đứng nhìn tôi, và thấy phát khiếp cho đến khi tôi cởi mũ trùm đầu ra. Anh ta bắt chước hành động đó, và nhận ra rằng tôi là con người, đúng hơn là giống con người. Khi đó anh mới kêu bạn tới.



Anh Cao và tôi, đỉnh Ô Kha, Việt Nam, 2006

Giờ thì tới lượt tôi trợn trắng. Giả sử tôi không tự cởi cái mũ trùm đầu, thì bây giờ có lẽ tôi đã thành ma thật rồi!

TẠM BIỆT

Tôi ngồi trên đám lá cây. Cả mấy nhánh cây nữa. Thật dễ chịu làm sao! Tôi nhìn xuống chân núi, xuyên qua những tán cây. Nhiều cây thật chứ! Hồi trước chứng sợ đông người trong không gian hẹp của tôi hình như đỡ hơn bây giờ, tôi nhớ là vậy. Cũng không phải màu xanh đó, cũng không đẹp bằng ngày đó.

Tôi cố gắng nhìn ngắm mấy cái lá một lúc, nhưng đôi mắt thì cứ hướng ra bức tranh rộng lớn ngoài kia. *Tư duy bây giờ khác trước nhiều*, tôi nghĩ thầm. Ráng cuộn mình trong những mảnh vụn còn sót lại rõ ràng chẳng có ích gì. Giống như vụ 11 tháng 9 vậy. Tôi nhặt một mảnh còn sót lại của tấm thảm xanh và dò xét nó bằng chính đôi tay của mình. Có quá nhiều suy nghĩ khiến tôi bận tâm. Và cả những âm thanh đó nữa!

Tôi quay đầu nhìn ra sau và cố gắng tưởng tượng ra thân máy bay. Với hình ảnh của Pasje trong đó. Bây giờ tôi có thể nghĩ về anh rồi, và tôi nên làm vậy. Đây là chỗ tôi mất Pasje của tôi. Tiếp nào! “Tiến lên” dù anh không còn. Có một điều lạ là tôi không cảm nhận được sự hiện diện của anh, ít nhất là không có cảm giác nhiều hơn bình thường. Có một người đàn ông 36 tuổi chết ở đây, trong cái túi ngủ. Một người dễ mến, và tôi yêu tính cách của anh ta. Tôi đã từng

than khóc rất nhiều khi anh ấy chết, và đến giờ tôi vẫn nhớ như in về người mà tôi ngưỡng mộ. Điều ở lại với tôi là điều khác, một thứ mới phát sinh nhưng quan trọng hơn. Tình yêu của anh ấy, và của chúng tôi.

Tôi leo lên chỗ cao hơn và dừng lại trước một tảng đá. Tôi lục trong ba lô tìm con cá heo bằng gỗ nhỏ và con hải cẩu màu trắng, cũng nhỏ xíu, mà tôi đã mua, để chúng trên tảng đá.

- Tạm biệt Pasje!

Tôi để hai tượng gỗ ở đó một lúc. Sau đó tôi gói con hải cẩu lại, bỏ vào túi. Pasje có lẽ sẽ không cần nó nhưng tôi cần. Tôi lại đặt xuống một tượng Phật nhỏ. Dành cho Hamish và Sylvie. Họ đã chết ở ngay chỗ này. Tôi mừng vì mình làm được điều này cho họ và cho Jack. Đúng vị trí họ nằm lại. Thật lạ là sao họ không dẫn Jack đến đây. Tôi tự hỏi rất nhiều.



Tôi đặt một tượng Phật dành cho Hamish và Sylvie, đỉnh Ô Kha, Việt Nam, 2006

XUỐNG NÚI

Tôi không nghĩ xuống núi lại có nhiều thử thách đến vậy. Ngọn núi có vẻ dốc hơn, đầu đầu cũng toàn cây cối. Lúc leo lên nó có um tùm như vậy đâu nhỉ? Những người đàn ông có lẽ đã phải trải qua một cuộc thi slalom (trượt dốc có chướng ngại vật) khi khiêng tôi xuống núi bằng cây gậy to tướng kia. Có lẽ trời mưa làm đường trơn hơn, tôi nghĩ đến điều này khi bị trượt té ề mông tới mấy lần. Trước khi bắt kịp những người khác, ông Tân phải kéo tôi lên ít nhất bốn lần.

Tôi xin mọi người dừng lại nghỉ giải lao. Tôi cần phải đổi giày, và chân tôi thật sự đau. Tôi có một đôi giày đế mềm trong ba lô mà anh Cao – người đàn ông da cam – xách giùm nãy giờ. Anh ta tiến đến, quay lưng lại và ra hiệu cho tôi tìm trong ba lô. Cao kiên nhẫn đứng chờ trong khi tôi moi đôi giày ra khỏi đó. Anh không cần phải khuyu gối, vì tôi cao hơn. Cuối cùng, tôi cũng thay được đôi giày mới, cất đôi boot đi rùng vào trong giỏ. Đứng gần Cao, một nỗi xúc động dâng trào trong tôi. Một sự thân tình kì lạ, cứ như lúc chỉ có hai chúng tôi trên núi hồi xưa. Một lần nữa... Từ đó Cao luôn đi kế tôi. Anh làm cho tôi một cây gậy mới, chỉ cho tôi cách đi xuyên qua đám cây và sử dụng gậy chống sao cho hiệu quả. Anh ấy nhìn tôi bằng ánh mắt nhiệt tình, thêm cả sự ấm áp mà trước đây tôi không để ý.

Khi chúng tôi về tới chỗ đã ngồi ăn ban sáng, tôi mệt lả nhưng thấy hồ hởi lạ lùng.

Tôi ngồi trên tảng đá mình đã ngồi hồi 6 giờ sáng. Chỉ mới có mười một tiếng trôi qua thôi sao? Khoảng thời gian đó giống như một đời người vậy. Một lần nữa, tôi lại nghe mọi người trò chuyện bằng tiếng Việt, râm ran như một thứ nhạc nền. Tôi khoan khoái thả đôi chân đau của mình xuống làn nước mát. Cũng là con sông này cách đây gần nửa ngày, nhưng dòng nước thì đã khác. Giống như dòng sông của Siddhartha vậy, giống giống mà khác khác. Giống như cách nhìn nhận của tôi sáng nay – khi tôi cảm thấy sợ chính... nỗi sợ của mình, hơn bất cứ thứ gì, và cũng chẳng biết mình đang mong ngóng cái gì. Bây giờ cũng giống mà lại khác, tôi mừng tượng được nó như thế nào. Cứ như mười ba năm trước tôi trông khác bây giờ, nhưng bản chất cốt lõi vẫn không thay đổi.



Ảnh chụp khi cả đoàn trở về. “Người đàn ông da cam” ngồi bên phải tôi.

Lần theo cảm xúc đó, tôi cố gắng nắm bắt trở lại con người cũ của mình. Có lẽ tôi đã làm được, có lẽ nhiều hơn mong đợi nữa kìa.

Để nước sông lùa qua chân là một cách thư giãn tuyệt diệu. Cuối cùng chúng tôi cũng ra đến chỗ xe khách, chỗ ông tài xế đang đứng. Chúng tôi làm được rồi, và trời vẫn còn sáng.

Chúng tôi về đến trung tâm cộng đồng khi ánh chiều tà đã nhuộm một màu cam rực rỡ lên bức tranh thôn quê êm ả. Tôi bắt đầu nhớ nhà, thấy xúc động và nuối tiếc vì đã đến lúc chia tay với cả đoàn leo núi. Tôi cảm ơn tất cả các thành viên trong đoàn, đặc biệt là người đàn ông da cam.

- Anh đã cứu sống tôi.

Ai chẳng biết. Nhưng điều hiển nhiên trong câu nói của tôi làm Cao “nhe răng” nở nụ cười tươi rói - lần đầu tiên.

DINH BẢO ĐẠI NHA TRANG

Sau bữa sáng, Chris và tôi đến dinh thự định mệnh, cái khách sạn mà Pasje đã đặt chỗ cho kỳ nghỉ lãng mạn của chúng tôi mười ba năm trước.

“Dinh Bảo Đại là một trong những kiến trúc Pháp thuộc đặc thù còn lại ở Việt Nam” sách hướng dẫn du lịch của tôi cho biết. “Xây dựng năm 1923 như một khu nghỉ dưỡng cho hoàng tộc cuối cùng của Việt Nam, dinh tọa lạc ngay mũi đất rộng 120 ngàn mét vuông cùng với thảm thực vật tươi xanh. Những khu biệt thự trong khuôn viên của dinh phóng tầm nhìn ra biển Đông, những hòn đảo ngọc miền duyên hải và tận hưởng gió biển quanh năm”.

Ngồi trên taxi, Chris kể cho tôi nghe Pasje đã hào hứng chuẩn bị cho chuyến đi thế nào, và đã lo lắng về chuyến bay khi nghĩ đến chứng sợ đông người trong không gian hẹp của tôi ra sao. Anh lo rằng tôi sẽ ngăn anh ấy lại ngay trên đường băng.

Tại sao lúc đó tôi không làm thế chứ?

Khi taxi chạy lên khúc dốc cua vòng, tôi không thể tin vào mắt mình. Một nơi đầy mê hoặc! Không thể tìm được chỗ nào lãng mạn hơn nữa. Một tòa lâu đài trên mỏm núi nhô ra biển và những mảnh vườn xinh đẹp. Sự kết hợp hài hòa đến tuyệt diệu. Ôi, Pasje, anh thật giỏi quá đi! Tự nhiên tôi ước anh có thể đứng cạnh tôi bây giờ để chiêm ngưỡng vẻ đẹp chốn này.

Nhưng mọi thứ đều vô nghĩa, thật sự vô nghĩa. Mắt tôi cay cay. Chris chỉ lặng nhìn, để mặc tôi đi, trôi theo cảm xúc mình đang có. Anh đứng đó ngắm biển, ngắm những đợt sóng tung mình trắng xóa như chạm vào vách đá. Cảnh tượng tôi rất thích và Pasje biết rõ điều này.

Tôi nhặt một vài viên đá và quăng mạnh xuống biển. Tại sao, tại sao phải là anh ấy? Anh ấy đã làm gì? Tôi đã làm gì? Nước mắt tôi lăn dài, tôi ném thêm mấy cục đá nữa, ném một cách giận dữ và bạo lực. Hết cục này tới cục khác. Càng ngày càng nhiều. Những đợt sóng mang tên giận dữ, thất vọng và đau đớn cứ cuộn cuộn trong tôi. Rồi tôi nhận ra hành động của mình và phá lên cười. Cười nhạo chính bản thân. Có một điều kì cục là mười ba năm trước, tôi cũng làm y chang những hành động đó khi ở trên núi và bây giờ thì chuyển nó xuống biển. Một cách để trút nỗi lòng, trút hết những ẩn uất từ bấy lâu nay.

Tôi đứng thẳng lưng lên và ra hiệu với Chris rằng tôi muốn đi dạo quanh khách sạn. Một mình. Thật hay ho, những dãy phòng không quá sang trọng, chỉ vừa phải. Hoàn hảo! Pasje ơi, anh tuyệt lắm!

Tôi đi lang thang ra tới bờ biển và ngồi trên một tảng đá, ngắm những đợt sóng vỗ. Nước mắt tôi cứ thế rơi, vì Jaime. Tại sao chúng tôi không vượt qua được những khác biệt và mâu thuẫn? Bớt đi cái tôi của mình một chút thì khó lắm sao? Hoặc có thể bám lấy nghịch lý của chuyện phải trái, đúng sai, mạnh mẽ, yêu thương, giận dữ hay bức dọc để sống. Một người bày bừa và lộn xộn nhưng vẫn có thể có trách nhiệm trong chừng mực nào đó. Liệu chúng tôi có thể dung hòa lẫn nhau hay lý tưởng hơn, vượt lên, chấp nhận và bỏ qua hết những thiếu sót để yêu thương nhau như đã từng làm trong quá khứ?

Càng sống, càng thấm thía được cái gọi là sự hai mặt. Nó như sự căng thẳng giữa những phe phái đối đầu khi bạn đi làm. Nhưng chính mâu thuẫn là cội nguồn của sự sáng tạo, và cuối cùng, tạo điều kiện cho từng cá thể tìm thấy sự cân bằng.

Mỗi người chúng ta cũng như những đợt sóng, cứ mãi dâng cao theo ý muốn cho đến khi va phải vách đá, thì mới chịu bình thân trở về với lòng đại dương. Đợt sóng, cũng ngán ngủi như đời người, từ khi sinh ra đến lúc vỡ tan cùng bọt biển có khi chỉ là khoảnh khắc.

Bây giờ, tôi sống hạnh phúc với những điều mình có. Ngày xưa ngày xưa, có một cặp đôi tên Pasje và Annette thì ngày nầy ngày nay, Annette ở bên chồng cô là Jaime. Ngày xưa, họ đã từng thề non hẹn biển, nhưng bây giờ, họ lại cách xa nhau. Duy chỉ có một điểm khác biệt, Jaime vẫn còn sống, hy vọng trở về bên nhau của họ vẫn còn.

Thậm chí sau này định mệnh có bắt tôi phải mất Jaime, tôi cũng sẽ không mất anh ấy vĩnh

viễn. Vì quá nhiều thứ mà anh đã dành cho tôi, chẳng hạn như một tình yêu đủ lớn để tôi mang theo suốt cả cuộc đời. Nó vẫn ở đó, như âm nhạc của Mozart, vẫn lay động lòng người dù tác giả không còn hàng thế kỷ. Có thể vào thời khắc này, cõi trần tục tạm bợ này buộc tôi và Jaime phải xa nhau, nhưng điều đó cũng không làm mất đi ý nghĩa sâu nặng của những gì thuộc về kỉ niệm.

Mười ba năm trước, tôi muốn đi gặp hôn phu của mình ở Việt Nam. Nhưng *không may*, tôi phải hoãn chuyến đi lại.

Sau đó một tháng, tôi bắt đầu lại. Bay qua Hồng Kông. Tôi không bị lỡ chuyến bay, dù nó khởi hành sớm hai tiếng so với dự kiến, may. Nếu tôi để lỡ, tôi đã không có mặt trên chuyến bay nội địa ở Việt Nam và không bị rơi tại ngọn núi đó, *rủi*. Tôi sống sót, *may*.

Hôn phu của tôi chết, cùng với tất cả hành khách trong chuyến bay, *rất xui rủi*.

Tôi yêu một lần nữa, *rất may*. Tôi có thể đang mất nó, *rủi*.

Tôi kiếm được nhiều tiền, *may*. Tôi chi tiêu một nửa, *đủ may*, nhưng cuối cùng tôi mất hết nửa để dành vào năm 2008, *rủi*. “Tôi có hai đứa con xinh xắn, *may*. Một đứa lại bị tự kỷ, *rủi*. Thằng bé đã mở ra cho tôi chiều sâu khác của cuộc đời con người, cuộc đời mà một đứa bé bình thường không có, *may thật!*”

Vậy thì cuộc đời tôi, *rủi* hay *may*?

Mọi thứ trong cuộc đời luôn tồn tại hai mặt. Khi bạn nhìn lại những xui rủi mình đã trải qua, luôn luôn có một điều tốt đẹp chờ bạn khám phá.

Đối với tôi, mọi thứ dễ dàng hơn khi tôi bắt đầu cân nhắc hai mặt ưu khuyết của mọi vấn đề. May mắn của tôi chứa đựng cả điều tốt lẫn điều xấu. Giờ đây, tôi chú ý đến việc làm sao may mắn giữ được những phúc lành của nó.

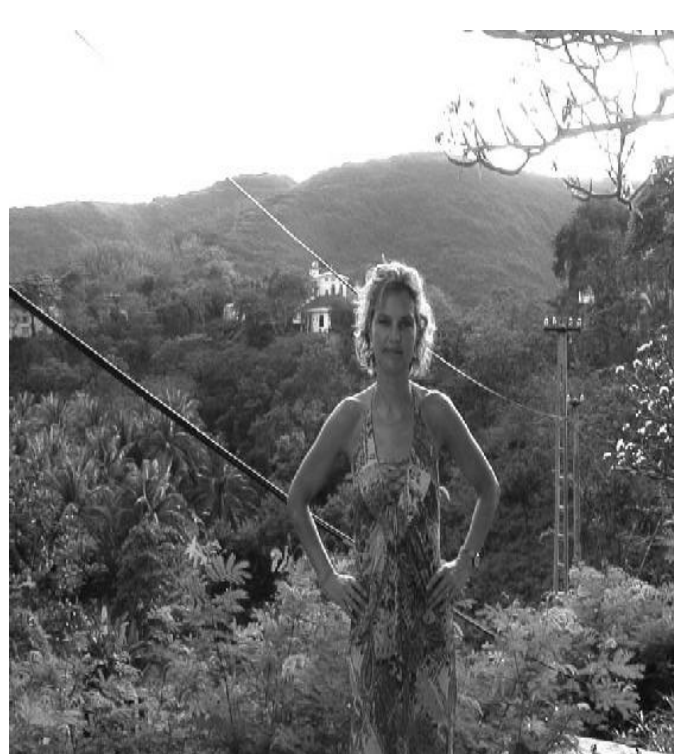
“*Mọi người tạo ra cái giường ngủ của chính mình, vậy thì phải nằm thôi*” họ nói như vậy, để chú thích cho “tình hình” chần ẫn nệm êm, sức khỏe dồi dào, hôn nhân hạnh phúc hay con cái thành đạt. Nhưng khi định nghĩa, bàn luận hay phân xét về những bất hạnh, người ta thường tìm một lý do để chịu trách nhiệm cho cái gọi là số phận.

Sự đổ lỗi này thường bắt nguồn từ nỗi sợ hãi. Tìm ra lỗi lầm, như một lý do, cho con người cái ảo ảnh của sự kiểm soát. “*Nếu cái đứa đó nghiện ngập là do lỗi của mẹ nó thì chắc chắn con tôi không dính đâu*” hay “*Anh ta bị ung thư tại vì stress, ăn uống không lành mạnh hay thậm chí, bởi nghiệp chướng phải trả*”.

Tuy nhiên, nỗi đau đem đến sự sâu sắc, và những sai sót của tạo hóa cũng dung chứa một thứ tình yêu riêng biệt mà những gia đình bình thường không thể nào cảm nhận. Chúng ta không thể vực dậy những điều kém may mắn bằng cách đổ thừa, giận dữ, coi thường hay tổng khứ nó đi. Tình yêu thương thật sự cũng xóa đi cái cảm giác kẻ cả hơn người. Bạn sẽ đặt mình vào hoàn cảnh của người khác, nhìn đời bằng đôi mắt của họ, mà không màng đến thứ bậc hay địa vị.

Tất cả những điều bạn làm chỉ là quên bản thân mình đi, hoàn toàn, trong vài phút. Tình yêu thương đến từ trái tim.

Nghĩ xa hơn một chút, ai cũng đều vui!



Tôi tại Dinh Bảo Đại, Nha Trang, Việt Nam

GẶP MẶT

Trong chiếc xe ra sân bay, Ông Tân, Chris và tôi nói chuyện thân thiết như những người bạn lâu năm trước giờ phút chia tay. Chúng tôi đều đồng tình rằng chuyến hành trình quả là một trải nghiệm khác thường. Chúng tôi hứa sẽ gặp lại nhau khi tôi đưa con gái đi leo núi vào một ngày nào đó.

- Cô tính ngày đó sao cho bọn trẻ đủ lớn mà chúng tôi không quá già nhé! - Chris đề nghị.

- Có một người nữa mà tôi muốn giới thiệu với cô. Cô còn nhớ chiếc trực thăng không?

Ông Tân nói khi chúng tôi đi ngang qua văn phòng ông trong tòa nhà sân bay.

- Xin lỗi quá, thật tình tôi không nhớ. Trước khi tới Việt Nam tôi vẫn nghĩ đó chỉ là tin đồn thất thiệt. - Tôi trả lời.

- Ôi, không phải đâu. Một đội bác sĩ và cán bộ đến hiện trường vụ tai nạn bằng một chiếc trực thăng lên thẳng. - Chris chen vào.

Ông Tân nói thêm:

- Con gái của kỹ thuật viên lái chiếc trực thăng đó giờ đang làm việc cho tôi. Ba của cô gái đã chết cùng với bảy người khác trong vụ tai nạn.

Tôi chưa có đủ thời gian để thăm thía nỗi đau thì một cô gái trẻ xinh xắn bước ra. Khi trông thấy tôi, cô òa khóc. Tôi không biết làm gì khác ngoài ôm cô ấy vào lòng. Cô ấy nức nở:

- Ba tôi đi cứu chị, rồi ông không trở về nữa!

MẤT MÁT ĐỂ YÊU THƯƠNG

“Được ăn cả, ngã về không”, đó là châm ngôn ở phố Wall. Đến giờ tôi vẫn tin rằng luôn có một thành quả tuyệt diệu nào đó trong sự mất mát “cổ tình”, bằng cách đổi mất chứ không phải phớt lờ hay phủ nhận. Khi chấp nhận chịu lỗ, thì lẽ dĩ nhiên sẽ có chỗ cho sự bù đắp, thậm chí phát triển chen chân vào. Bây giờ, những mất mát giúp tôi chú ý và nhận ra bao nhiêu điều tốt đẹp đến với mình sau đó.

Khi tôi kẹt trong rừng một mình, tôi buộc phải chấp nhận sự thật đó để tìm đường sống sót. Tôi ráng giữ bình tĩnh, tôi dựa vào bất kỳ thứ gì có thể. Mục tiêu của tôi thay đổi. Tôi có thể nhìn ngắm những điều đẹp đẽ, sẵn sàng đầu hàng vô điều kiện. Và kết quả tôi có gì? Tôi cảm nhận được sự gắn kết, tôi vén được nhiều bức màn bí mật.

Khi chồng sắp cưới của tôi mất, nó đồng nghĩa với việc cái tương lai mà cả hai đã từng mơ mộng cũng trôi tuột khỏi tầm tay. Tôi lặn lội trong nỗi đau để xây dựng một tương lai mới.

Tôi đã làm được và Anh vẫn ở đó, trong tâm trí tôi, trở thành kí ức không thể nào quên của cuộc đời tôi. Tôi cũng từng mất cái tương lai mà tôi vạch ra cho Maxi. Chỉ đến khi tôi chấp nhận con trai mình là người như thế nào, thì đó cũng là lúc tôi có được một góc nhìn mới. Không chỉ chấp nhận con, tôi nâng niu con như một món quà mà Chúa đã ban cho, một món quà đặc biệt với những “nhu cầu đặc biệt”.

Chấp nhận mất mát không giống như việc bạn “phớt lờ nó và sống tiếp”. Phải “chịu lỗ” một cách nghiêm túc thì mới có thể hòa nhập với nó, sống cùng nó hay tổn thương vì nó. Đừng trốn tránh hay từ chối hoàn cảnh cứ như nó chưa từng xảy ra. Nếu trái tim và lý trí trở nên sắt đá, bạn không bao giờ có thể mở lòng để đón nhận một điều gì, không thể sống cho hiện tại hay cảm nhận được “vẻ đẹp” – mặt trái của những mất mát. Nếu bạn đã từng trải qua nỗi đau thì mới có thể cảm nhận nỗi đau của người khác. Và chỉ khi mở lòng mình, bạn mới có thể gắn kết với thế giới này.

Không có mất mát nào là mãi mãi, khi nó trở thành một phần không thể tách rời trong cuộc sống của chúng ta, là một phần của hôm qua, hôm nay và cả ngày mai. Như Einstein đã từng chứng minh rằng, năng lượng không thể bị hủy diệt, nó chỉ thay đổi dạng thức mà thôi.

Những mất mát sẽ đem bạn đến với tình yêu bạn từng có, và sẽ có, gần hơn bao giờ hết. Sự gắn kết càng lớn thì mất mát càng nhiều, nhưng tình yêu cũng nhờ vậy mà đậm sâu hơn.

Và quan trọng nhất, khi bạn chịu mở rộng lòng mình, từng nỗi mất mát sẽ cho bạn cơ hội để lột bỏ đi lớp vỏ khô héo bên ngoài, để lộ ra tình yêu thương tươi mới bên trong. Bởi trái tim ở đâu thì tình yêu ở đó.

TẠM BIỆT

Chúng tôi bay về Thành phố Hồ Chí Minh. Lần này là trên một cái máy bay nhỏ xíu. Tôi không phiền vì điều đó nữa, và cũng chẳng bận tâm đến chuyện yêu cầu ngồi ghế trước hay ghế ngoài. Tôi chỉ ngồi đó ngắm biển, ngắm rừng qua khung cửa nhỏ. Tôi để cái bóp trong túi lưới trên ghế trước, liếc xong chữ “Ao phao” tôi liền đảo mắt tìm ngay cửa thoát hiểm. Lần này nó ghi bằng tiếng Anh. Chris ngồi kế tôi, đang đọc báo. Trông anh ấy có vẻ háo hức vì sắp đoàn tụ với

vợ con, vì anh chưa bao giờ xa họ lâu đến vậy. Tôi thấy biết ơn Chris vô cùng. Chắc tôi sẽ nhớ anh lắm. Tôi vẫn còn một vài ngày lưu lại Việt Nam trước khi bay về nhà, trở về New York sôi động, ghé Singapore và Amsterdam. Mẹ tôi sắp bị tôi “tra tấn” bằng những câu chuyện trong cuộc hành trình này rồi.

Tôi có nhiều chuyện để kể, vì phát hiện ra quá nhiều thứ không như vẻ ngoài của nó. Hên sao là theo hướng tích cực và mọi người – bao gồm Chris, ông Tân hay anh Cao “đa cam” – đều là những người giúp đỡ tôi vô điều kiện.

“Chiến công” chinh phục đỉnh núi lần này của tôi có thể gọi là “ý chí vượt trên hoàn cảnh” không nhỉ? Hay chỉ là nhờ những người đã cứu mang tôi trước đó? Tôi nghĩ là cả hai. Mười ba năm trước, tôi đi theo tiếng gọi của tình yêu. Tình yêu đó cuối cùng cho tôi sự dũng cảm để chấp nhận khu rừng, chấp nhận từng khoảnh khắc níu kéo sự sống và cái chết.

Chúng ta mạnh mẽ hơn chúng ta tưởng rất nhiều, từ thể chất, tinh thần đến xúc cảm. Không ai thích những cuộc thử nghiệm, nhưng khi đã vượt qua, chúng ta mới nhận ra được rằng mình mạnh mẽ thế nào, để rồi biết trân trọng và biết ơn bài “kiểm tra” mà cuộc sống đã đưa ra để thử thách mình.

Leo núi chỉ là một quá trình thực hiện mục đích, cũng như cuộc sống là một quá trình bất tận của tình yêu, của mất mát, của những mất mát để vỡ lẽ ra rằng, tình yêu thương thật bao la. Sự mất mát cho tôi cơ hội để gắn bó với những người đã từng “dính dáng” hay có người thân bị tai nạn máy bay. Và mỗi cá thể chúng tôi đều là những yếu tố làm giàu cho câu chuyện đời của từng người, tích cực lẫn tiêu cực. Tám người đã chết khi đến cứu tôi, để lại một cô gái mồ côi cha... Chuyện của tôi, thật ra cũng chính là câu chuyện về cô gái ấy, và nhiều người khác.

Khu rừng đã dạy tôi cách vượt lên chính mình, cách từ bỏ hay cách gắn kết với vũ trụ và cả Chúa trời. Nó chỉ cho tôi những nguồn năng lượng vô biên.

Tôi nhìn ra cửa sổ, xuyên qua hình ảnh đang phản chiếu trên tấm kính. Biển đã xa dần. Tôi thấy lưu luyến cảnh vật bình dị này quá. Rõ ràng đây là một trong những vịnh đẹp nhất thế giới, không cần phải bàn cãi. Và ngay dưới chân chúng tôi, khu rừng như đang đuổi cả cơ thể trải dài bất tận. Tôi cố gắng ghi nhớ những điểm đặc biệt, nhưng tôi không thể. Chỉ đơn giản là một mảng xanh khổng lồ. Đẹp và to lớn làm sao nơi chúng tôi đã từng hiện diện.

Mọi thứ được nhìn thấy là nhờ phản chiếu ánh sáng.

Myra, Chris, anh Cao, ông Tân, Numachi, bác sĩ, y tá, thầy cô giáo của Maxi, gia đình tôi, bạn bè tôi, Jaime, Joosje, và Maxi nữa. Tôi chỉ là một hình ảnh phản chiếu trong mắt họ mà thôi!

* Trong nguyên bản, tác giả viết tên nhân vật tài xế không có dấu. Vì không có điều kiện kiểm chứng, chúng tôi xin tạm gọi nhân vật này là ông Hùng. * Cộng đồng các quốc gia Andean là một khối mâu dịch bao gồm khu vực tự do thương mại và thuế quan chung. Cộng đồng này bao gồm các quốc gia Nam Mỹ: Bolivia, Colombia, Ecuador và Peru. Khối này được gọi là Hiệp ước Andean cho đến năm 1996. * Nhân vật thổ dân châu Mỹ huyền thoại, sống vào khoảng thế kỷ 12-13. * Một nữ thổ dân châu Mỹ, là nhân vật được hư cấu trong văn học vào thế kỷ 19. * Andes là dãy núi dài nhất thế giới, gồm một chuỗi núi liên tục chạy dọc theo bờ tây lục địa Nam Mỹ. Tháng 10/1972, chuyến bay thuê bao của không lực Uruguay chở 45 hành khách, trong đó có một đội tuyển bóng bầu dục, đâm vào dãy Andes. Chỉ 16 người sống sót, và khi nghe tin qua đài là cuộc tìm kiếm nạn hân ngừng lại, họ đã phải ăn thịt những hành khách xấu số khác để tồn tại trước khi được cứu hơn 2 tháng sau đó. * Ernesto Guevara de la Serna (1928-1967), thường được biết đến với tên Che Guevara, El Che hay đơn giản là Che, là một nhà cách mạng Mác-xít nổi tiếng người Argentina, là thầy thuốc, người tạo ra học thuyết quân đội, nhà lãnh đạo quân du kích và phong trào cách mạng Cuba. * Jane Porter, nhân vật nữ chính trong bộ tiểu thuyết - và sau đó được chuyển thể thành phim - Tarzan. * Tình trạng khoang trống nằm giữa thành ngực và phổi chứa đầy khí làm cho toàn bộ hoặc một phần của phổi bị xẹp lại ** Kerstkransje: một loại bánh quy Giáng sinh, có hình dạng như vòng hoa nhỏ. * Aruba là một hòn đảo dài 32 km trong biển Ca-ri-bê, cách 27 km về phía bắc Bán đảo Paraguaná, bang Falcón, Venezuela. Không giống như phần lớn khu vực châu Mỹ Cari- bê, Aruba có khí hậu khô và đất đai khô cằn, nhiều xương rồng. Khí hậu này đã giúp ngành du lịch vì du khách đến đảo luôn có thể trông đợi thời tiết nắng ấm. ** Một quốc đảo nằm ở phía nam biển Ca-ri-bê, gần bờ biển Venezuela.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>